

LAURENT
GAUDÉ
PRIX GONCOURT 2004

MẮT TRỜI
Nhà
Scouta



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MẶT TRỜI NHÀ SCORTA

Laurent Gaude

(Prix Goncourt 2004)

Dịch giả: Dương Tường

Thân tặng các bạn trên diễn đàn

<http://www.thuvien-ebook.com/forums>

như một lời cảm ơn về một sân chơi hữu ích

Orchid

Tên sách: Mặt trời nhà Scorta

Tác giả: Laurent Gaude

Thể loại: Văn học

Nhà xuất bản: Hội nhà văn

Năm xuất bản: 2005

Khổ: 12 x 20cm

I

Những hòn đá nóng của định mệnh

Sức nóng của mặt trời như làm đất nứt toác. Không một làn gió làm lay động rặng ô-liu. Tất cả đều im ắng. Hương thơm của núi đồi đã tắt ngấm. Đá rên xiết vì nóng. Tháng tám đè nặng lên dãy núi Gargano^[1] với vẻ uy nghi tự tin của một lãnh chúa. Thật không thể tin rằng một ngày nào đó, nơi này đã từng có mưa. Rằng nước đã từng tưới những cánh đồng và tắm mát cho những những cây ô-liu. Không thể tin rằng một đời sống động vật hay thực vật lại có cơ tìm được gì để tự nuôi dưỡng dưới bầu trời khô cằn này. Đã hai giờ chiều và mặt đất tất phải bốc cháy.

Trên một con đường bụi bặm, một con lừa chậm rãi tiến bước. Nó nhẩn nhẩn theo từng vòng cua của con đường. Không gì thắng được sự bướng bỉnh của nó. Cả cái không khí thiêu đốt nó đang hít thở. Cả lớp đá nhọn lờm chõm đang làm xây xước móng guốc của nó. Nó cứ tiến. Và người cưỡi nó cứ như một cái bóng bị khép tội phải chịu một nhục hình thời cổ đại. Y không động đậy. Đờ dại vì nóng. Để mặc con lừa mang cả hai thầy trò đến tận cùng con đường này. Con vật làm nhiệm vụ với một ý chí lì lợm thách thức cả thanh thiên bạch nhật. Từ tốn, từng mét một, không đủ sức để rảo bước, con lừa nuốt chừng bao kilômét đường trường. Và người kỵ sĩ lẩm nhẩm giữa hai hàm răng những lời tan biến liền trong hơi nóng hầm hập. “Sẽ không có gì làm nhụt được chí ta... Mặt trời có thể giết tất cả thằn lằn của đồi núi, riêng ta vẫn sẽ đứng vững. Ta đã chờ quá lâu rồi... Mặt đất có thể rú rít và tóc ta có thể bốc cháy, nhưng ta sẽ lên đường và đi tới cùng.”

Giờ khắc cứ thế qua đi, trong một lò lửa thủ tiêu mọi màu sắc. Cuối cùng, ở khúc quanh một ngôi làng, biển hiện ra trước mắt. “Thế là chúng ta đã tới cuối đất cùng trời, người đàn ông thầm nghĩ. Suốt mười lăm năm, mình đã mơ đến khoảnh khắc này.”

Biển nằm đó. Như một vũng im lìm chỉ để phản chiếu sự hùng mạnh của mặt trời. Con đường đã không xuyên qua một thôn xóm nào, không giao một tuyến đường nào khác, nó luôn luôn tiến sâu vào các vùng đất. Sự xuất hiện của vũng biển im lìm, chói chang nhiệt lượng này khẳng định điều xác thực là con đường chẳng dẫn tới đâu cả. Nhưng con lừa vẫn tiếp tục. Nó sẵn sàng dẫn sâu vào làn nước, vẫn với nhịp bước chậm rãi và kiên quyết ấy, nếu chủ nó yêu cầu nó làm thế. Người kỵ sĩ không động đậy. Y vừa bị một cơn chóng mặt. Có lẽ y đã lằm. Tít tắp hút tầm mắt, chỉ thấy đồi núi và biển chông chéo ào nhau. “Mình đã đi lằm đường, y nghĩ thầm. Đáng ra mình đã phải thấy ngôi làng đó. Trừ phi nó đã lùi lại. Phải. Chắc nó đã cảm thấy mình đang đến nên đã lùi sâu xuống biển để mình không tới nó được. Dù phải đâm đầu vào sóng, mình cũng sẽ không lùi bước. Mình sẽ tiến đến cùng. Mình muốn báo thù.”

Con lừa tới đỉnh của cái có vẻ như là quả đồi cuối cùng của thế giới. Chính lúc này, họ nhìn thấy Montepuccio. Người đàn ông mỉm cười. Toàn bộ ngôi làng phô ra trước mắt. Một làng nhỏ san sát những dãy nhà trắng, nằm trên một mỏm cao thoáng ngợp cái yên tĩnh sâu thẳm của nước. Sự hiện diện của con người giữa một quang cảnh hoang mạc như thế này hẳn có vẻ khôi hài với chú lừa, nhưng chú không cười mà tiếp tục tiến tới.

Khi tới những ngôi nhà đầu tiên của làng, người đàn ông lẩm bẩm: “Nếu một kẻ nào trong bọn chúng ở đó và ngăn không cho ta qua, ta sẽ đâm nát mặt hắn.” Y quan sát tỉ mỉ từng góc phố. Nhưng rồi y mau chóng yên tâm. Y đã chọn đúng lúc. Vào cái giờ ngả sang chiều này, cả làng như chìm trong cõi chết. Phố xá vắng tanh. Các cửa sổ đóng im ỉm. Cả đến chó cũng bốc hơi mất tăm mất tích. Đây là giờ ngủ trưa và có động đất cũng chẳng ai mạo hiểm ra khỏi nhà. Có một giai thoại lan truyền trong làng như thế này: một hôm vào giờ này, một người làm đồng về muộn, đi ngang qua quảng trường của làng, vừa kịp tới bóng râm của các ngôi nhà thì đã phát điên vì nắng. Cứ như những tia mặt trời đã đốt cháy sọ anh ta. Tất cả mọi người ở Montepuccio đều tin chuyện ấy. Quảng trường không lớn nhưng đi ngang qua đó vào giờ này khác nào tự khép tội tử hình.

Con lừa cùng người cưỡi nó chậm rãi thả bước trên con đường mà vào năm 1875 ấy còn gọi là phố Mới – và sau này trở thành *corso*^[2] Garibaldi. Chủ nó thì hiển nhiên biết là mình đi đâu. Không ai trông thấy y. Thậm chí y cũng không gặp một con nào trong đám mèo hoang gầy guộc nhúc giữa đám rác rưởi ngập rãnh lề đường. Y không đưa lừa vào bóng râm, cũng chẳng kiếm một chiếc ghế băng để ngồi. Y cứ tiến. Và cung cách khăng khăng một mực của y trở nên dễ sợ.

“Chẳng có gì thay đổi ở chốn này,” y lầm bầm. “Vẫn những phố nhếch nhác. Vẫn những mặt tiền bẩn thỉu.”

Chính lúc đó, cha Zampanelli trông thấy y. Cha xứ của làng Montepuccio, mà mọi người thường gọi là *don* Giorgio, đã để quên quyển sách kinh ở vạt đất vuông nhỏ sát bên nhà thờ, dùng làm vườn rau. Buổi sáng, cha đã làm việc ở đó hai tiếng đồng hồ, và cha vừa nghĩ ra là chắc chắn cha đã để quyển sách ở đó, trên chiếc ghế gỗ cạnh căn lều chứa dụng cụ. Cha ra khỏi nhà như cách lao ra ngoài trời giữa cơn giông, thân hình co ro, mắt nheo lại, tự hứa với mình cố sao nhanh hết sức để khỏi phơi thân xác ra quá lâu dưới cái nắng nóng làm người ta phát điên. Chính ở đó, cha đã trông thấy con lừa và chủ nó đi qua phố Mới. *Don* Giorgio dừng một thoáng và, theo bản năng, đưa tay làm dấu thánh giá. Rồi cha quay trở vào trốn nắng đằng sau những cánh gỗ nặng nề của nhà thờ. Điều đáng ngạc nhiên nhất không phải là cha không hề nghĩ đến việc báo động hoặc hô gọi kẻ lạ mặt xem hẵn là ai và muốn gì (khách vãng lai rất hiếm và *don* Giorgio thuộc tên tục từng người ở đây), mà là khi trở về trai phòng, cha thậm chí không còn nghĩ đến sự việc đó nữa. Cha đi nằm và thiếp đi không mộng mị trong giấc ngủ trưa hè. Cha đã làm dấu thánh giá trước gã kỵ sĩ như để xóa đi một ảo ảnh. *Don* Giorgio đã không nhận ra Luciano Mascalzone. Mà làm sao cha có thể nhận ra y được? Con người này không còn một nét vẻ nào của y thuở xưa. Y mới độ bốn mươi tuổi mà hai má đã hóp như một ông già.

Luciano Mascalzone đi lang thang trong những đường phố chật hẹp của ngôi làng cũ đang ngủ vùi. “Ta đã phải chờ đợi lâu, nhưng ta đã trở về. Giờ

ta đang ở đây. Các người chưa biết vì các người đang ngủ. Ta đang đi dọc theo mặt tiền nhà các người, ta đang đi ngang cửa sổ nhà các người. Các người chẳng mảy may ngờ là ta đang ở đây và ra đến để đòi nợ.” Y cứ đi lòng vòng cho đến khi con lừa dừng lại. Dừng tấp lự. Như thế con vật già luôn luôn biết rằng đây chính là nơi nó phải đến, chính đây là điểm kết thúc cuộc đấu tranh của nó với lửa mặt trời. nó dừng phắt trước ngôi nhà của gia đình Biscotti và không nhúc nhích nữa. Người đàn ông nhảy xuống đất với một vẻ mềm mại lạ kỳ và gõ cửa. “Ta lại ở đây, y nghĩ thầm. Mười lăm năm vừa xóa nhòa.” Một quãng dài vô tận trôi qua. Luciano đã toan gõ lần thứ hai thì cánh cửa từ từ mở. Một phụ nữ trạc tứ tuần đứng trước mặt y. Vận áo ngủ. Nàng nhìn chòng chọc vào mặt y hồi lâu, chẳng nói chẳng rằng. Không một sắc thái nào lộ trên mặt nàng. Không sợ, không vui cũng chẳng ngạc nhiên. Nàng nhìn trân trân vào mặt y như để lường trước mức độ của điều sắp xảy đến. Luciano không động đậy. Có vẻ như y đang chờ một dấu hiệu từ người đàn bà, một cử chỉ, một cái nhíu mày. Y chờ. Y chờ đến cứng đờ người. “Nếu nàng tỏ vẻ định đóng cửa lại, y nghĩ thầm, nếu nàng phác một cử chỉ nhỏ nào ra ý rút lui, mình sẽ chồm lên, mình sẽ phá cửa và mình sẽ cưỡng hiếp nàng.” Y nghiêng ngấu nàng bằng mắt, rình ngóng bất cứ dấu hiệu nhỏ nhất nào phá vỡ im lặng này. “Nàng còn đẹp hơn mình đã hình dung. Hôm nay, mình sẽ không chết uống.” Y mừng tượng thân hình nàng dưới lần áo ngủ và điều đó khiến nổi háo hức cuồng bạo trong y tăng lên. Nàng không nói gì. Nàng để quá khứ dâng lên trên bề mặt ký ức mình. Nàng đã nhận ra người đàn ông trước mặt nàng. Sự hiện diện của y ở đây, trên ngưỡng cửa nhà nàng, là một điều bí hiểm mà nàng thậm chí không buồn đoán cho ra. Nàng chỉ để cho quá khứ xâm chiếm mình một lần nữa. Luciano Mascalone. Đúng là anh ta. Mười lăm năm sau. Nàng quan sát y, không thù ghét cũng chẳng yêu thương. Nàng quan sát y như người ta nhìn thẳng vào định mệnh, mắt chọi mắt. Nàng đã thuộc về y. Bởi lẽ sau mười lăm năm, y đã trở về và đã gõ cửa nàng, y có yêu cầu gì cũng chẳng mấy quan trọng, nàng sẽ cho thôi. Nàng sẽ chấp thuận, ngay tại đây, trên ngưỡng cửa này, nàng sẽ chấp thuận tất thảy.

Để phá vỡ im lặng và bất động bao quanh họ, nàng buông tay khỏi quả dấm cửa. Cử chỉ đơn giản ấy đủ để kéo Luciano ra khỏi sự chờ đợi. Giờ y đọc thấy trên mặt nàng rằng nàng ở đó, nàng không sợ, rằng y có thể tha hồ muốn làm gì nàng thì làm. Y vào nhà, bước chân nhẹ tênh, như thể không muốn để lại một mùi hương nào trong không khí.

Một con người bản thủ, bụi bặm bước vào nhà gia đình Biscotti vào cái giờ mà đám thần lẫn mơ thấy mình trở thành cá và đám đá chẳng thấy có lý do gì để phản đối.

Luciano thâm nhập vào nhà Biscotti. Điều đó có thể khiến y mất mạng. Y biết vậy. Y biết rằng khi y ra khỏi ngôi nhà này, dân làng đã lại ở ngoài phố, cuộc sống đã lại tiếp tục với những quy luật của nó, những cuộc chiến đấu của nó, và y sẽ phải trả giá. Y biết người ta sẽ nhận ra y. Và người ta sẽ giết y. Trở về đây, trong ngôi làng này và vào ngôi nhà này, đó là chuốc lấy cái chết. Y đã nghĩ tất cả đến điều đó. Y đã chọn thời điểm tới đây vào cái giờ độc này, khi mà đến cả lũ mèo cũng bị mặt trời làm mù mắt, bởi vì y biết nếu phố xá không vắng tanh, thì thậm chí không tới nổi khu quảng trường giữa làng. Y biết tất cả mọi điều đó và dù biết chắc bất hạnh đang chờ mình, y vẫn không run sợ. Y đi vào trong nhà.

Phải mất một lúc, mắt y mới quen dần với ánh nhập nhoạng tranh sáng tranh tối. Nàng quay lưng lại phía y. Y theo nàng trong một hành lang mà y tưởng như bất tận. Rồi họ tới một căn phòng nhỏ. Không một tiếng động. Y cảm thấy hơi mát của những bức tường như một vuốt ve. Bây giờ y bèn ôm lấy nàng. Nàng không nói một lời. Y cởi quần áo của nàng. Khi nhìn thấy tấm thân trần của nàng trước mặt như thế, y không sao nén được một tiếng thì thầm: “Filomena...” Nàng run rẩy toàn thân. Y chẳng để tâm đến điều đó. Y hoàn toàn thỏa mãn. Y đang làm cái điều mà y thề với mình sẽ làm bằng được. Y đang sống cái cảnh mà y đã mơ tưởng hàng nghìn lần. Mười lăm năm tù chỉ nghĩ đến điều đó. Y đã luôn luôn tin rằng khi y cởi quần áo người đàn bà này, một khoái cảm còn lớn hơn lạc thú thân xác sẽ xâm chiếm y. Khoái cảm của sự báo thù. Nhưng y đã làm. Không hề có báo thù. Chỉ có hai bầu vú nặng trong lòng bàn tay y. Chỉ có một mùi hương đàn bà bao bọc lấy toàn thân y, dai dẳng và ấm nóng. Y đã khát khao cái khoảnh

khắc này đến nỗi giờ đây y ngụp lặn, tan biến luôn vào đó, quên hết thế gian, quên cả mặt trời, gió và tia nhìn độc địa của làng.

Khi y chiếm đoạt nàng trên những tấm đra mát rượi của chiếc giường lớn, nàng thở dài như một trinh nữ, môi nở một nụ cười ngờ ngàng pha lẫn khoái lạc, và nàng buông mình không chống cự.

Suốt đời, Luciano Mascalzone thuộc cái loại mà mỗi khi nhắc đến, người trong vùng đều nhố xuống đất mà gọi là “quân đầu trộm đuôi cướp.” Y sống bằng những vụ cướp đoạt, ăn trộm gia súc, đánh xoáy khách lữ hành. Thậm chí có thể y đã giết đôi ba kẻ tội nghiệp trên những ngã đường của vùng Gargano, song điều đó chưa hẳn xác thực. Thiên hạ kể biết bao câu chuyện không thể kiểm chứng. Duy có một điều chắc chắn: y đã chọn “cuộc sống xấu xa” và con người ấy, ta nên tránh xa.

Vào thời kỳ vinh quang, có nghĩa là ở đỉnh điểm sự nghiệp du đãng của y, Luciano Mascalzone hay lai vãng tới Montepuccio. Đó không phải là quê hương bản quán của y, nhưng y thích nơi này và qua phần lớn thời gian ở đó. Chính tại đây, y gặp Filomena. Cô gái này thuộc một gia đình thanh bạch nhưng danh giá, trở thành một ám ảnh thực sự đối với y. Y biết rằng thành tích bất hảo của y dập tắt mọi hi vọng chiếm hữu nàng, cho nên y đâm khát khao nàng theo lối cánh du đãng khát khao đàn bà. Chiếm đoạt nàng, dù chỉ là một đêm: ý nghĩ đó thường làm mắt y long lanh trong ánh sáng nồng nực của chiều tà. Nhưng số phận đã ngăn chặn thú vui tàn bạo đó của y. Buổi sáng một ngày không mấy vẻ vang, năm lính sen đầm tóm y ở quán trọ, nơi y vừa qua đêm. Họ giải y đi, không chút nương tay. Y bị kết án mười lăm năm tù giam. Montepuccio quên dần y, hài lòng được rảnh nợ với cái giống đôi bại chuyên dòm ngó con gái nhà lành.

Ở trong tù, Luciano Mascalzone có thừa thời gian để suy ngẫm lại cuộc đời mình. Y đã dốc sức vào những vụ trộm vặt chẳng mấy tầm cỡ. Y đã làm được gì? Chẳng có gì ra trò. Y đã sống những gì đáng để nhớ lại khi ngồi tù? Chẳng có gì hết. Một cuộc đời vô nghĩa đã trôi qua, vô nghĩa và chẳng được thua. Y không cầu ước gì, cũng chẳng hề thất bại, hỏng hục, bởi không dám làm gì mạo hiểm. Dần dà, trong cái biển mênh mông buồn chán là kiếp sống của y, nỗi khao khát Filomena đã trở thành cái cù lao duy nhất khả dĩ

cứu vãn được những gì còn lại. Khi run rẩy đi theo nàng trong các phố, y có cảm giác được sống đến độ nghẹt thở. Điều đó chuộc lại tất cả những gì còn lại. Phải, vậy nên y đã thề với chính mình là khi ra tù, y sẽ thỏa mãn nỗi khát khao tàn bạo ấy, nỗi khát khao duy nhất mà y từng biết. Bằng bất kỳ giá nào. Chiếm đoạt Filomena rồi chết. Những cái khác, tất cả những cái khác, đều không đáng kể gì hết.

Luciano Mascalzone ra khỏi nhà Filomena Biscotti mà không trao đổi một lời nào với nàng. Họ đã thiếp đi bên nhau, để mặc cái mệt mỏi sau cuộc ái ân xâm chiếm cơ thể. Y đã ngủ như lâu lắm chưa từng ngủ ngon như thế. Một giấc ngủ thanh tĩnh của toàn thân. Một ngווôi dịu sâu xa của xác thịt, một giấc ngủ trưa của nhà giàu, không lo âu.

Trước cửa nhà, y gặp lại con lừa của mình, vẫn đầy bụi đường trường. Đến lúc này, y biết khoảnh khắc trước sự kiện trọng đại đã bắt đầu. Y đang đi đến cái chết của mình. Không do dự. Nóng đã dịu. Làng đã hoạt động trở lại. Trước cửa những nhà bên, mấy bà già nhỏ thó vận đồ đen ngồi trên những chiếc ghế lung lay, nhỏ to bàn tán về sự hiện diện phi lý của con lừa, cố đoán thử xem ai có thể là chủ nhân của nó. Sự xuất hiện của Luciano khiến các bà hàng xóm im bật sừng sốt. Y cười thầm. Mọi sự đúng như y đã nghĩ. “Cái bọn ngu đần ở Montepuccio này chẳng thay đổi gì cả, y nghĩ. Chúng nghĩ gì? Rằng ta sợ chúng chẳng? Rằng giờ đây ta sắp tìm cách thoát khỏi chúng? Ta chẳng còn sợ ai nữa. Hôm nay, chúng sẽ giết ta. Nhưng điều đó không đủ để làm ta thất đảm. Ta từ quá xa đến nên chẳng dễ gì khiến ta khiếp sợ. Không cách gì với ta được. Liệu chúng có thể hiểu được điều đó không? Ta ở ngoài tầm những đòn mà chúng đánh vào ta. Ta đã tận hưởng lạc thú. Trong vòng tay người đàn bà ấy. Ta đã tận hưởng. Và tốt hơn hết là mọi sự dừng lại đó bởi vì cuộc đời từ giờ trở đi sẽ nhạt nhẽo và buồn như đáy chai.” Trong khi nghĩ vậy, y bỗng nảy ra ý định làm một cử chỉ khiêu khích tối hậu nhằm thách thức những cái nhìn soi mói của các bà hàng xóm và chứng tỏ cho họ thấy là y chẳng sợ gì hết: y ngang nhiên cài khuy quần ngay trên bậc cửa. Rồi y nhảy lên lưng lừa, quay trở lui. Y nghe thấy các mục già mỗi lúc một nháo nhác hơn sau lưng mình. Tin giật gân phát sinh và bắt đầu lan truyền bởi những cái miệng già rưng hết răng ấy, từ nhà này

sang nhà khác, từ sân nọ sang ban-công kia. Tin đồn được phóng đại sau lưng y. Y lại đi ngang qua quảng trường trung tâm của làng Montepuccio. Các quán cà-phê đã dọn bàn ra ngoài. Đây đó, những gã đàn ông đang bàn bạc. Thấy y đi qua, tất cả im bật. Tiếng làm xào sau lưng y to dần. Ai thế nhỉ? Anh ta ở đâu ra? Bây giờ, một số nhận ra y trong khi mọi người còn bán tín bán nghi. Luciano Mascalzone. “Phải, chính ta đây, y nghĩ thầm trong khi đi qua những gương mặt sững sờ. Đừng có nhọc công mà nhìn soi mói vào gương mặt ta như thế. Chính ta đây. Khởi phải nghi ngờ gì nữa. Hãy làm những gì mà các người đang nóng lòng muốn làm hoặc để cho ta qua, chứ đừng nhìn ta bằng những con mắt thú vật kia. Ta đang đi qua giữa bọn người. Rất thông thả. Ta đâu có tìm cách chạy trốn. Bọn người là một lũ ruồi. Những con ruồi lớn xấu xí. Và ta phẩy tay gạt phăng các người.” Luciano tiếp tục tiến tới, xuôi theo phố Mới. Lúc này một đám đông lặng lẽ đi theo y. Cánh đàn ông làng Montepuccio đã rời hiên ngoài của các tiệm cà-phê, còn cánh đàn bà thì đứng trên ban-công lớn tiếng tra vấn y: “Luciano Mascalzone? Chính mi đó ư?” “Luciano? Đồ con nhà đĩ rạc hai hòn dái kéo lê, còn dám vác mặt về đây hử?” “Luciano, ngẩng cái mặt chó đẻ lên cho ta xem có đúng là mi không nào?” Y chẳng trả lời lấy một tiếng. Mắt vẫn trân trân nhìn về phía chân trời, vẻ mặt u ám, không hề tăng tốc độ. “Bọn đàn bà sẽ la lối, y nghĩ thầm. Còn đàn ông sẽ đánh. Mình biết trước mọi điều đó mà.” Đám đông tăng sức ép. Lúc này, khoảng hai chục gã đàn ông bám sát gót y. Và suốt dọc phố Mới, đám phụ nữ réo rủa y từ ban-công, từ bậc cửa nhà, ghì lũ con nẹp sát vào chân mình, làm dấu thánh giá khi y đi qua. Đúng lúc y đi qua trước nhà thờ, ở chính chỗ *don* Giorgio trông thấy y vài giờ trước, một giọng to khỏe hơn những giọng khác vang lên: “Mascalzone, hôm nay là ngày tận số của mi.” Chỉ đến bấy giờ y mới quay đầu về phía giọng nói kia và cả làng có thể trông thấy trên môi y một nụ cười thách thức gớm ghiếc, làm tất cả lạnh toát người. Nụ cười đó nói rằng y biết thế. Và rằng y khinh bỉ bọn họ hơn hết thảy. Rằng y đã đạt được cái mà y đến đây để tìm kiếm và y sẽ mang niềm lạc thú ấy theo xuống tận mồ. mấy đứa bé, khiếp hãi cái cười nhăn nhó của người lũ khách, cất tiếng

khóc. Và các bà mẹ chúng đồng thanh thốt ra lời thán của kẻ mộ đạo: “Đó là quỷ Satan!”

Cuối cùng, y ra tới đầu làng. Ngôi nhà cuối cùng nằm kia, cách mấy mét. Sau đó, chỉ còn con đường đá giữa hai hàng ô-liu dài biên biệt mất hút trong những dãy đồi.

Một toán đàn ông, tay mai, tay cuốc, từ đâu xò ra chặn đường y. Sát khí đặng đặng. Người nọ kẻ sát người kia. Luciano Mascalone dừng lừa lại. Im lặng hồi lâu. Không ai động cựa. “Vậy là ta phải chết ở chỗ này đây. Trước cửa ngôi nhà cuối cùng của Montepuccio. Đứa nào trong bọn bay sẽ lao vào ta trước tiên?” Y cảm thấy một hơi thở dài thượt chạy dọc sườn con lừa và để đáp lại, y vỗ vỗ nhẹ lên chỗ xương bả vai nó. “Liệu bọn nhà quê này có nghĩ đến chuyện cho con lừa của ta uống nước sau khi chúng thanh toán ta?” Y lấy lại tư thế, trừng trừng nhìn toán đàn ông, không nhúc nhích. Những người đàn bà ở quanh đó đều im bật. Không ai dám làm một cử chỉ nào nữa. Một mùi hăng hắc vẫn còn thoảng tới y, mùi cuối cùng y còn ngửi thấy trên đời. Mùi nồng của cà chua phơi khô. Trên tất cả các ban-công, các bà nội trợ đặt những tấm ván gỗ dài để phơi những trái cà chua bổ làm tư. Mặt trời thiêu đốt chúng. Chúng teo tóp lại từng giờ như đám côn trùng và phả ra một mùi hương chua ngai ngái đến nao lòng. “Đám cà chua phơi trên ban-công sẽ sống lâu hơn mình.”

Đột nhiên, một hòn đá văng vào giữa sọ y. Không đủ sức để ngoảnh lại, y ráng ngồi thật thẳng trên yên. “Ra thế đấy, y còn đủ thì giờ để nghĩ, vậy là chúng sẽ giết mình như thế đấy. Ném đá đến chết như một kẻ bị rút phép thông công.” Một hòn đá thứ hai trúng thái dương y. Lần này, sức mạnh của cú sốc làm y lão đảo. Y ngã xuống đất, chân vẫn mắc trong bàn đạp. Máu chảy vào mắt y. Y vẫn còn nghe thấy những tiếng la hét xung quanh. Toán đàn ông hăng máu lên. Mỗi gã vớ lấy hòn sỏi của mình. Ai nấy đều muốn choảng. Một trận mưa đá hộc rào rào trút lên người y. Y cảm thấy những hòn đá nóng của vùng đất này bầm giập y đau điếng. Chúng vẫn còn bóng rả lửa mặt trời và tỏa ra quanh y cái mùi hanh khô của đồi núi. Chiếc sơ-mi của hắn dẫm một thứ màu nóng và đặc. “Ta ngã xuống đất rồi. Ta không chống cự. Đánh đi. Cứ đánh đi. Các người sẽ không giết được ở nơi ta bắt

cứ cái gì còn chưa chết. Đánh đi. Ta kiệt sức rồi. Máu sẽ trào ra. Kẻ nào sẽ ném viên đá cuối cùng?” Kì lạ thay, chẳng thấy viên đá cuối cùng đâu. Trong một thoáng, y nghĩ bọn đàn ông tàn ác muốn kéo dài cơn hấp hối của y, nhưng không phải thế. Cha xứ vừa chạy tới, xen vào giữa toán người và con mồi của họ. Cha gọi họ là quái vật và ra lệnh cho họ ngừng tay. Liền đó, Luciano cảm thấy ông quỳ xuống cạnh mình. Hơi thở của ông thốc vào lỗ tai y. “Ta ở đây, con trai. Ta ở đây. Hãy trụ vững. *Don Giorgio* sẽ chăm lo cho con.” Cơn mưa đá hộc thôi không tiếp diễn nữa và Luciano những muốn cự tuyệt ông cha xứ, để cho những người Montepuccio hoàn tất công việc họ đã bắt đầu, nhưng y đã kiệt sức rồi. Sự can thiệp của cha xứ chẳng giúp ích gì. Nó chỉ kéo dài thêm cơn hấp hối của y mà thôi. Cứ để họ ném đá vào y một cách điên cuồng và man rợ đi! Y muốn trả lời *don Giorgio* thế, nhưng không một âm thanh nào bật ra từ cuống họng y.

Nếu cha xứ của làng Montepuccio không chen vào giữa đám đông và nạn nhân của họ thì Luciano đã sung sướng mà chết. Với nụ cười trên môi. Như một kẻ chinh phục say sưa chiến thắng và gục ngã giữa trận mạc. Nhưng giờ cáo chung hơi quá kéo dài. Sự sống lìa khỏi y quá chậm chạp và y đủ thì giờ thấy những điều mà lẽ ra mãi mãi y không nên biết.

Dân làng đã lại tụ tập quanh cái thân xác và vì không thể hoàn tất cuộc hạ sát, họ xoay ra chửi rửa y. Luciano vẫn còn nghe thấy được tiếng họ như những tiếng kêu cuối cùng của thế giới. “Thế cho mày hết muốn trở lại đây.” “Bọn ta đã bảo trước, Luciano, đây là ngày tận số của người.” Và lại còn có cả cái lời phán tội hậu làm rung chuyển đất dưới thân xác y. “Immacolata chính là người đàn bà cuối cùng bị mi cưỡng hiếp, đồ chó đẻ.” Cái thân xác kiệt lực của Luciano run bần từ đầu đến đến chân. Đằng sau những mi mắt nhắm nghiền, tâm trí y chao đảo, Immacolata? Tại sao bọn chúng lại nói Immacolata? Người đàn bà đó là ai thế nhỉ? Y vừa làm tình với Filomena cơ mà. Quá khứ trỗi dậy trở lại trước mắt y. Immacolata. Filomena. Những hình ảnh ngày xưa trộn lẫn với những tiếng cười chó sói của đám đông vây quanh y. Y thấy lại tất cả. Y hiểu ra. Và trong khi đám đông xung quanh y tiếp tục hí lên khoái trá, y nghĩ thầm:

“Thiếu chút nữa, mình đã chết trong hạnh phúc... Chỉ vài giây thôi. Sớm lên vài giây giây thôi... Mình đã cảm thấy chấn động của những hòn đá nóng trên toàn thân thể. Và đúng là... Phải, mình đã nghĩ là sự việc xảy ra như thế. Máu trào ra. Sự sống tắt dần. Mình mỉm cười đến cùng để nhạo chúng... Chỉ thiếu chút xíu, thế nhưng mình sẽ không được tận hưởng niềm thỏa mãn đó. Cuộc đời đã ngáng chân mình một cú cuối cùng... Mình nghe thấy chúng cười xung quanh mình. Những thằng đàn ông Montepuccio cười. Mặt đất đang hút máu mình cũng cười. Cả con lừa và lũ chó cũng cười. Nhìn Luciano Mascalzone kìa, hẳn tưởng chiếm đoạt Filomena mà hóa ra lại phá trinh em gái cô ta. Hãy nhìn Luciano Mascalzone kìa, hẳn tưởng hẳn chết đắc thẳng, thế mà giờ nằm đấy trong bụi đất, với cái méo xệch của trò hề trên mặt... Số mệnh đã chơi khăm ta. Một cách thích thú. Và mặt trời cũng cười sai lầm của ta... Ta đã đánh lỡ một đời ta. Ta lại lỡ luôn cả cái chết của ta nữa... Ta là Luciano Mascalzone và ta nhõ vào số mệnh trêu chọc con người.”

Quả đúng là Luciano đã làm tình với Immacolata. Filomena đã chết vì chứng nghẽn mạch phổi ít lâu sau khi Mascalzone bị bắt. Em gái út của nàng. Immacolata, còn sống, là người cuối cùng của dòng họ Biscotti, ở luôn trong ngôi nhà của gia đình. Thời gian qua đi. Mười lăm năm ru rú trong nhà. Và Immacolata dần dà giống chị như đúc, với gương mặt mà Filomena ắt có thể có nếu trời cho nàng còn sống lâu hơn. Immacolata thì đành phận làm gái già. Hình như cuộc đời chẳng màng gì tới nàng và trọn kiếp, nàng cũng sẽ chẳng bao giờ biết đến cuộc phiêu lưu nào khác ngoài sự chuyển đổi mùa. Trong những năm buồn chán ấy, nàng thường hay nhớ lại cái gã đàn ông theo đuổi, ve vãn chị gái nàng dạy nàng còn bé và bao giờ cũng một thứ rờn rợn khoái cảm. Gã thật dễ sợ. Cái nụ cười du đãng của gã ám ảnh nàng. Nhớ lại gã, nàng cảm thấy men say của kích thích.

Mười lăm năm sau, khi nàng mở cửa và thấy con người ấy sừng sững trước mặt, không hỏi han gì, thì nàng cảm thấy hiển nhiên mình phải tuân thủ sức mạnh âm ỉ của định mệnh. Gã du đãng đang đứng đó. Đối mặt với nàng. Trước nay chưa bao giờ có chuyện gì xảy đến với nàng. Giờ nàng đã nắm chắc cơ hội say sưa trong tầm tay. Lát sau, trong căn phòng nhỏ, khi gã

thì thăm tên chị gái nàng trước tấm thân trần của nàng, nàng tái mặt. Nàng lập tức hiểu ra rằng gã tưởng nàng là Filomena. Nàng lưỡng lự một thoáng. Có nên đẩy gã ra không? Cho gã biết là gã đã lầm? Nàng hoàn toàn không muốn thế. Gã đang đứng đó, trước mặt nàng. Và nếu như việc tưởng lầm nàng là chị nàng đem cho gã một khoái cảm lớn hơn, thì nàng sẵn sàng biếu gã món quà xa xỉ đó. Không dối trá. Nàng chấp thuận tất cả những gì gã muốn, đơn giản để được là người đàn bà của một gã đàn ông, chí ít là một lần trong đời.

Don Giorgio đã bắt đầu làm lễ xức dầu cuối cùng rửa tội cho kẻ hấp hối. Nhưng Luciano không nghe ông nữa. Y quẫn quại tức điên.

“Ta là Luciano và ta chết thật lố bịch. Cả đời ta đi đến kết cục làm trò cười cho thiên hạ. Vậy mà cái đó có thay đổi được gì đâu. Filomena hay Immacolata thì có quan trọng gì. Ta đã mãn nguyện. Ai có thể hiểu được điều đó?... Suốt mười lăm năm, ta đã nghĩ đến người đàn bà ấy. Suốt mười lăm năm ta đã mơ đến cuộc ôm ấp ái ân ấy, đến nỗi nguôi dịu nó sẽ mang đến cho ta. Vừa ra khỏi tù, ta đã làm ngay cái điều cần phải làm. Ta đã đến tận ngôi nhà ấy, ta đã làm tình với người đàn bà ở đó. Ta đã bám chắc. Mười lăm năm chỉ nghĩ đến điều đó. Số mệnh đã quyết định chơi xỏ ta, ai có thể chống lại được số mệnh? Ta đâu có quyền năng xoay ngược hướng chảy của các dòng sông hay tắt ánh sáng của các vì sao... Ta là một con người. Ta đã kiên trì làm những gì mà một con người có thể làm. Đến tận bây giờ, gõ vào cánh cửa ấy, làm tình với người đàn bà ra mở cửa cho ta vào... Ta chỉ là một con người. Còn nếu số mệnh muốn giễu cợt ta thì ta chẳng thể làm gì được... Ta là Luciano Mascalzone và ta đang chìm mỗi lúc một sâu vào cái chết của ta để khỏi phải nghe những lời đòi đại của thế gian đang cười mỉa mai ta...”

Y chết trước khi cha xứ của làng đọc hết bài kinh. Đáng lý y có thể cười nếu như trước khi chết, y biết được điều gì sẽ nảy sinh từ cái ngày hôm đó.

Immacolata Biscotti mang thai. Người đàn bà tội nghiệp, sau đó, sinh một đứa con trai. Dòng họ Mascalzone ra đời như vậy đó. Từ một lầm lẫn. Từ một ngộ nhận. Từ một người cha du đãng bị hạ sát hai giờ sau cuộc ái ân, và từ một nàng gái già lần đầu tiên hiến mình cho một gã đàn ông. Như

vậy ra đời gia đình Mascalzone. Từ một người đàn ông bị làm. Và từ một người đàn bà chấp nhận sự dối trá ấy bởi vì định mệnh đã làm hai đầu gối nàng run rẩy va vào nhau.

Một dòng họ phát sinh từ cái ngày nắng thiêu đó vì số mệnh bỗng dưng muốn đùa giỡn với con người, như bọn mèo đôi khi thường lấy chân vờn những con chim bị thương.

Gió thổi. Làm rập đám cỏ khô và làm đá rít lên... Một cơn gió nóng chờ những tiếng động từ làng và những mùi của biển. Con già rồi và toàn thân con kêu răng rặc như cái cây bị gió lay. Con mệt trĩu cả người. Gió thổi và con dựa vào cha để khỏi lão đảo. Cha có nhã ý đưa tay cho con vịn. Cha là người đang độ tráng niên. Con cảm thấy thế băng vào sức mạnh bình thân toát ra từ thân thể cha. Chúng ta sẽ đi đến cùng. Bám vào cha, con sẽ không gục ngã vì bất cứ sự mệt mỏi nào. Gió rít bên tai chúng ta và mang đi một số lời con nói. Cha không nghe rõ con nói gì. Đừng lo, con ứng thế mà. Cứ để gió mang đi chút ít những gì con nói, như vậy để dằn hơn cho con. Con không có thói quen nói. Con là một người thuộc dòng họ Scorta. Các anh em trai con và con đều là con của mẹ Câm và cả làng Montepuccio gọi chúng con là “lũ Miệng Hến”

Cha ngạc nhiên khi nghe thấy con nói. Từ bao lâu rồi, đây là lần đầu tiên con mở miệng. Cha đã sống ở Montepuccio hai mươi năm, có khi hơn cũng nên, và cha thường thấy con chìm ngập trong im lặng. Cha đã nghĩ như cả làng Montepuccio rằng con đã chuội vào làn nước đông lạnh của tuổi già, không trở ra được nữa. Thế rồi sáng nay, con đến gặp cha, xin được nói chuyện với cha và cha đã giật bắn người. Cứ như thể một con chó hay mặt tiền một ngôi nhà tự dưng cất tiếng nói vậy. Cha đã không nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra. Cho nên cha mới chấp nhận cuộc hẹn này. Cha muốn biết cái mẹ già Carmela này có gì để nói. Cha muốn biết tại sao con lại hẹn cha tới đây, vào ban đêm. Cha đưa tay cho con vịn và con dẫn cha đi vào con đường đất này. Chúng ta đã bỏ lại nhà thờ ở phía bên trái và làng ở phía sau lưng, và nổi tò mò của cha, don Salvatore. Nó giúp con khỏi bỏ cuộc.

Con sẽ nói để cha biết tại sao con lại mở miệng trở lại. Đó là vì hôm qua, con đã bắt đầu lú lẫn. Cha đừng cười. Tại sao cha lại cười? Cha nghĩ rằng người ta không đủ sáng suốt để nói rằng mình lú lẫn khi mà mình đã lú lẫn thật. Cha làm rồi. Trên giường lâm chung, cha để của con nói “ta chết đây” và ông đã chết. Con lú lẫn rồi. Điều đó bắt đầu từ hôm qua. Và từ giờ trở đi, đời con chỉ còn tính từng ngày. Hôm qua, con ôn lại đời mình như con vẫn thường làm thế. Và con không tài nào nhớ nổi tên một người rất quen thuộc đối với con. Sáu mươi năm nay, hầu như ngày nào con cũng nghĩ đến ông ta. Hôm qua, tên ông ta lặn mất tăm. Trong vài giây, trí nhớ của con trở thành một khoảng mênh mông màu trắng không có chỗ nào cho con bầu vùi vào. Điều đó không kéo dài. Cái tên ấy lại nổi lên. Korní. Con đã nhớ lại được, song nếu như con đã có thể quên cái tên đó dù chỉ trong khoảng khắc, thì có nghĩa là tâm trí con đã suy sụp và tất cả sẽ từ từ chuội đi. Con biết thế. Chính vì thế nên sáng nay con đến tìm cha. Con phải nói trước khi tất cả ngập chìm. Cũng chính vì thế nên con đã mang đến cho cha món quà này. Đó là một vật mà con muốn cha lưu giữ. Con sẽ nói với cha về vật ấy. Con sẽ kể cho cha lai lịch của nó. Con muốn cha treo nó ở gian giữa nhà thờ, giữa những vật tạ ơn. Đó là vật liên quan đến Korní. Treo trên tường nhà thờ, nó sẽ ở đúng chỗ. Con không thể giữ nó được nữa. Con sợ rồi một sớm mai con sẽ thức dậy mà không nhớ lai lịch nó nữa cũng như người mà con định chuyển giao nó. Con muốn cha giữ nó trong nhà thờ, rồi đến khi cháu gái Anna của con đến tuổi, cha sẽ giao lại cho nó. Khi ấy, con hẳn đã chết rồi. Hoặc già đã lú lẫn. Cha sẽ làm thế và điều đó sẽ giống như con nói với nó xuyên qua năm tháng. Cha nhìn xem. Nó đây. Đó là một mảnh gỗ ván mà con đã thuê gọt đẽo, mài nhẵn và sơn láng. Ở giữa, con đã cho gắn chiếc vé tàu thủy ngày xưa Napoli – New York và dưới chiếc vé, một tấm mề đay bằng đồng có khắc dòng chữ: “Tặng Korní. Người đã hướng dẫn chúng tôi qua các đường phố ở New York.” Con giao nó cho cha. Xin cha đừng quên. Đó dành cho Anna.

Con sắp kể đây, don Savaltore. Nhưng con còn một điều cuối cùng phải làm nốt. Con có mang cho cha thuốc lá để cha hút bên cạnh con. Con thích ngửi mùi thuốc lá. Hút đi, con xin cha. Gió sẽ mang những cuộn khói thuốc

tới tận nghĩa trang. Những người thân quá cố của con đều thích mùi thuốc lá. Hút đi, don Salvatore. Điều đó sẽ làm cho cả hai chúng ta dễ chịu. Một điếu thuốc lá cho dòng họ Scorta.

Con sợ nói. Không khí dịu êm. Bầu trời cúi xuống lắng nghe chúng ta. Con sẽ kể hết. Gió sẽ mang những lời nói của con đi. Hãy để con nghĩ là con kể cho gió và cha hầu như không nghe thấy gì hết

II

Rửa nguyên của Rocco

Immacolata không bao giờ bình phục trở lại sau kỳ sinh nở ấy. Như thể toàn bộ sức lực gái già của nàng đã trút hết vào cố gắng nhục dục ấy. Sinh con là một sự kiện quá lớn đối với con người ốm yếu này mà cuộc đời đã luyện cho quen với cái phẳng lặng của những ngày buồn chán. Cơ thể nàng suy sụp trong những ngày sau khi ở cữ. Nàng gầy đi trông thấy. Nằm lì trên giường suốt ngày. Ném những tia nhìn sợ hãi về phía chiếc nôi của đứa hài nhi mà nàng không biết xoay xử ra sao với nó. Nàng chỉ vừa đủ thì giờ để cho thằng bé mới sinh một cái tên: Rocco. Và chẳng gì thêm. Thậm chí cũng chẳng băn khoăn với cái ý niệm là một người mẹ tốt hay xấu. Sự tình đơn giản hơn thế: một sinh thể đang ở đó, bên cạnh nàng, huơ chân huơ tay trong mớ tã lót, một sinh thể chỉ một mực đòi hỏi, và đơn giản là nàng không biết làm sao đáp ứng được cái sự thèm muốn đủ thứ như thế. Thôi thì đơn giản nhất là chết – và đó là điều nàng đã làm vào một ngày tháng chín không ánh sáng.

Don Giorgio được gọi đến và, theo tục lệ, đã túc trực bên thi thể nàng gái già suốt đêm. Những bà già hàng xóm đã tình nguyện rửa mình và thay đồ cho nàng. Người ta để bé Rocco ở gian bên và đêm qua đi trong tiếng cầu kinh và ngái ngủ. Sáng sớm, khi bốn thanh niên trai tráng đến để mang thi hài đi – kể ra chỉ cần hai người là đủ vì nàng rất gầy, nhưng *don* Giorgio khăng khăng yêu cầu làm đúng thủ tục – tốp các bà túc trực đêm tiến lại gần cha Zampanelli và một bà hỏi:

“Trình cha, vậy là cha sẽ làm điều đó?”

Don Giorgio không hiểu.

“Tôi sẽ làm điều gì? Cha hỏi lại.

- Thưa cha, cha thừa biết.
- Các bà nói gì vậy? cha xử sốt ruột.

- Cho đứa bé theo mẹ nó... cha sẽ làm cái việc đó chứ ạ?”

Cha xử ngỡ ra. Thấy cha im lặng, bà già mạnh dạn lên, giải thích cho cha hiểu rằng dân làng nghĩ đó là điều tốt nhất nên làm. Đứa bé sinh ra từ một tên du đảng. Mẹ nó vừa chết. Ấy chính là dấu hiệu chứng tỏ rằng Chúa trừng phạt cuộc giao phối trái tự nhiên ấy. Tốt nhất là giết phénng đứa bé đi, dù sao nó cũng ra đời nhằm cửa. Đương nhiên là người ta nghĩ đến chuyện nhờ cha, don Giorgio, làm việc này. Để chứng tỏ đây không phải là một sự báo thù hay một tội ác. Bàn tay của cha là trong trắng. Cha sẽ chỉ trả lại Chúa đứa bé đẻ non này, nó chẳng có việc gì ở đây cả. Bà già giải thích tất cả những việc đó với vẻ hồn nhiên nhất trên đời. Mặt don Giorgio tái nhợt. Phần nộ choán ngợp ông. Ông lao ra quảng trường của làng và cất tiếng gào thét:

“Các người là một lũ vô đạo! Việc một ý tưởng bị ối như vậy có thể xảy ra trong đầu các người chứng tỏ quý dữ đã nhập vào các người. Con trai của Immacolata là một sinh linh của Chúa Trời. Hơn cả mỗi kẻ trong đám các người. Một sinh linh của Chúa. Các người nghe thấy ta nói đấy chứ, và các người sẽ bị nguyên rủa đời đời nếu các người đụng đến một sợi tóc của thằng bé! Các người tự nhận là người Cơ Đốc Giáo, nhưng các người chỉ là những con vật. Các người đáng để ta bỏ mặc trong nhơ bẩn và đáng để Thượng Đế trừng phạt. Đứa bé này ở dưới sự che chở của ta, các người nghe rõ không? Và kẻ nào dám động đến một sợi tóc của nó sẽ phải đối mặt với cơn thịnh nộ của Chúa. Cả cái làng này nồng nặc mùi dơ bẩn và ngu dốt. Hãy quay về cánh đồng của các người và đổ mồ hôi như những con chó bởi chưng các người chỉ biết làm thế. Và hãy cảm ơn Chúa còn rộng lòng thỉnh thoảng cho mưa xuống vì chừng nấy là quá nhiều đối với các người.”

Nói rồi, don Giorgio bỏ mặc dân làng sững sờ và quay trở về đó đứa bé. Ngay hôm đó, cha đưa nó đến san Giocondo, ngôi làng gần nhất, chếch lên phía bắc, ở ven biển. Từ xưa tới nay, hai làng này vẫn thù nhau. Những băng đối địch choảng nhau những trận được lưu truyền như huyền thoại. Cánh dân chài chạm trán nhau thường xuyên trên biển, xé lưới của nhau, đánh cắp của nhau những mẻ cá đánh được trong ngày. Cha giao đứa bé cho một cặp vợ chồng ngư dân rồi quay trở về xứ đạo của mình. Vào một ngày

chủ nhật, trên quảng trường của làng, khi có người lo lắng hỏi cha đã làm gì với đứa bé, cha đáp:

“Làm gì thì bận gì đến người, đồ trơ tráo? Bữa nọ, người ta đã sẵn sàng thiêu sống nó, thế mà bây giờ, người lại lo lắng cho nó ư? Ta đã mang nó đến với dân làng San Giocondo, họ tốt hơn các người.”

Suốt một tháng trời, *don* Giorgio từ chối mọi cuộc hành lễ. không lễ châu, không nghe xưng tội, không rửa tội. “Khi nào ở cái chốn này, có người Cơ Đốc thì ta sẽ thừa hành bổn phận.”

Nhưng rồi thời gian trôi đi, cơn giận dữ của *don* Giorgio cũng nguôi dần. Dân làng Montepuccio, tiu ngịu như đám học trò nhỏ mắc lỗi, ngày nào cũng đến chen chúc trước cửa nhà thờ. Cả làng chờ đợi. Đầu cúi gằm. Cuối cùng, đến ngày chủ nhật lễ Vong Nhân, cha mới mở rộng cửa nhà thờ và lần đầu tiên sau bao lâu, chuông nguyện lại gióng giả ngân vang. “Dù sao ta cũng không thể trừng phạt những người chết chỉ vì con cháu họ ngu đần,” *don* Giorgio làu bàu. Và lễ châu được tiến hành.

Rocco lớn lên và trưởng thành. Hắn có một cái tên mới, pha trộn họ của cha đẻ với họ của những người dân chài đã nhận nuôi hắn, một cái tên mới chẳng bao lâu đã in đậm trong tâm trí của mọi người ở Gargano: Rocco Scorta Mascalzone. Cha hắn xưa là một tên vô lại, một tên du đảng sống bằng những vụ cướp vặt, còn hắn thì là một tên cướp đích thực. Hắn chỉ trở về Montepuccio khi đến tuổi đem lại kinh hoàng cho nơi này. Hắn bắt những người nông dân trên đồng. Đánh cắp gia súc, sát hại những tay phú hộ lạc đường. Hắn cướp các nông trại, bắt đám ngư dân và thương gia nộp tiền chuộc. Nhiều lính sen đầm được phái đi truy tìm hắn nhưng đều bỏ xác lại ven đường với một viên đạn trong sọ, quần tụt xuống, hoặc bị quăng như những con búp-bê vào những bụi xương rồng. Hắn hung bạo và tham lam vô độ. Người ta ước hắn có khoảng hai chục đàn bà. Khi tiếng tăm đã vững vàng và đã thống ngự toàn vùng như một lãnh chúa trên lãnh địa của mình, hắn mới trở lại Montepuccio như một người chẳng có gì phải tự trách mình, ngang nhiên phơi mặt ra, trán ngẩng cao. Qua hai mươi năm, các phố không hề thay đổi. Dường như tất cả đều phải y nguyên là Montepuccio không suy xuyến. Ngôi làng vẫn là cái đám nhà xúm xít bên nhau. Những cầu thang

dài ngoằn ngoèo xuôi về phía biển. Có hàng ngàn lối đi qua cái mớ bong bong những ngõ ngách. Các cụ già đi tới đi lui từ cảng đến làng, lên lên xuống xuống các cầu thang cao, lừ đừ như những con la tiết kiệm sức dưới nắng, trong khi từng đám trẻ con ào ào lao xuống các bậc thang không biết mệt. Ngôi làng ngấm biển. Nhà thờ quay mặt về phía những ngọn sóng. Gió và nắng, năm này qua năm khác, ngọt ngào mài bóng những phiến đá hoa cương trên đường phố. Rocco đóng luôn ở cao điểm của làng. Hẳn chiếm một khu đất rộng hiểm trở và cho xây ở đó một trại lớn, nguy nga. Rocco Scorta Mascalzone giờ đã trở nên giàu có. Đôi khi có người van xin hẳn để cho dân làng yên và đi trốn lộn ở các vùng lân cận, hẳn đều một mực đáp: “Im đi, đồ khốn kiếp. Ta là sự trừng phạt của bọn người.”

Chính vào một mùa đông trong thời kỳ đó, hẳn đến gặp *don* Giorgio. Đi cùng hẳn có hai gã đàn ông mặt mày dữ dằn và một người đàn bà trẻ với ánh mắt sợ sệt. Hai gã đàn ông mang súng ngắn và súng trường. Rocco gọi *don* Giorgio và, khi vị cha xứ đến trước mặt hẳn, đề nghị ông làm lễ thành hôn cho hẳn. *Don* Giorgio thuận theo. Đến giữa chừng, ông hỏi tên cô gái, Rocco mỉm cười ngượng nghịu và khẽ nói: “Con không biết, thưa cha.” Và khi ấy vị cha xứ đứng ngậy ra đó, miệng há hốc, tự hỏi liệu có phải mình đang công nhận bằng hôn lễ một cuộc bắt cóc, Rocco nói thêm: “Nó vừa câm vừa điếc.

- Không biết cả tên lẫn họ? *don* Giorgio hỏi gặng.
- Quan trọng gì, Rocco trả lời. Chẳng bao lâu, nó sẽ là thành viên của dòng họ Scorta Mascalzone thôi mà.”

Cha xứ tiếp tục hành lễ, lòng canh cánh lo khéo mình phạm phải một lỗi nặng mà rồi đây sẽ phải trả lời trước Chúa. Nhưng cha vẫn ban phước cho cuộc hôn phối và cuối cùng buông đánh thượt một tiếng “amen”, như người ta nói “phó-mặc-cho-Chúa” khi mới gieo mớ xúc sắc trên bàn cờ bạc.

Vào lúc tốp người sắp nhảy lên yên đi khỏi, *don* Giorgio thu hết can đảm gọi chú rể mới:

“Rocco, cha nói, ở lại với cha một chút, cha muốn nói chuyện với con.”

Im lặng một hồi lâu. Rồi Rocco ra hiệu cho hai gã làm chứng đưa vợ hẳn đi trước, không phải chờ hẳn. *Don* Giorgio lúc này đã lấy lại được mình

mẫn và can đảm. Có một cái gì nơi gã trai này khiến cha phải suy nghĩ và cha cảm thấy có thể nói chuyện được với hắn. Cái tên cướp làm cả vùng run sợ này vẫn giữ một kiểu súng kính nào đó đối với cha, tuy mông muội nhưng là có thật.

“Con sống như thế nào, cha Zampanelli bắt đầu nói, cả con và cha, chúng ta đều biết. Cả vùng này đầy chuyện kể về những tội ác của con. Đàn ông nhìn thấy con là tái mét mặt, còn đàn bà nghe nhắc đến con là làm dấu thánh giá. Con đi đến đâu là gây sợ hãi đến đó. Rocco, tại sao con gieo rắc kinh hoàng cho dân làng Montepuccio?”

- Con điên khùng, gã trai trả lời.
- Điên khùng?
- Vâng, một thằng con hoang điên khùng khốn khổ. Cha biết rõ điều đó hơn bất kỳ ai. Con sinh ra từ một cái thây ma và một gái già. Chúa đã coi rẻ con.
- Chúa không coi rẻ các sinh linh của người con trai ạ.
- Người đã tạo nên con trái ngược với tự nhiên, thừa cha. Cha không nói điều đó ra miệng bởi vì cha là người của Nhà Thờ, nhưng trong bụng cha cũng nghĩ thế, giống như mọi người khác. Con điên khùng. Phải. Một con thú đáng lẽ chẳng nên sinh ra đời.
- Con thông minh. Con có thể chọn những cách khác để khiến người ta kính trọng mình.
- Giờ đây, con giàu có, thừa cha. Giàu hơn bất cứ kẻ nào trong bọn ngu si đần độn ở Montepuccio này. Và chúng kính nể con vì lẽ đó. Thật điên khùng hơn cả bọn chúng. Con làm bọn chúng sợ nhưng đó không phải là điều cốt yếu. Trong thâm tâm, điều chúng cảm thấy không phải nỗi sợ mà là thèm muốn và kính nể. Bởi vì con giàu có. Chúng chỉ nghĩ đến cái đó thôi. Tiền. Tiền. Mà tiền thì con có nhiều hơn tất cả bọn chúng cộng lại.
- Con có tất cả số tiền ấy là bởi con đánh cắp của họ.
- Cha muốn yêu cầu con để bọn nhà quê ở Montepuccio của cha được yên, nhưng cha không biết làm cách nào vì cha chẳng thể tìm ra những lý lẽ vững vàng để thuyết phục con. Và cha đã có lý, cha ạ. Chẳng có lý

do gì khiến con phải để chúng yên thân. Ngày xưa, chúng đã sẵn sàng giết một đứa hài nhi. Giờ con là hình phạt của chúng. Vậy thôi.

- Vậy thì đáng ra lúc bấy giờ, ta cứ để họ làm thế. Cha xử vặc lại – ý nghĩ đó vẫn hành hạ ông già. Ngày nay, con trộm cướp và giết hại bọn họ, thật cứ như chính ta làm thế. Ta đã cứu con để cho con làm những điều đó.
- Xin cha đừng bảo con phải làm gì.
- Ta bảo con những gì Chúa muốn con làm.
- Thì Chúa cứ việc trừng phạt con nếu con là một nỗi sỉ nhục cho Người. Thì người cứ việc giải thoát cho Montepuccio khỏi sự hiện diện của con.
- Rocco...
- Tai ương, *don* Giorgio ạ. Cha hãy nhớ đến những tai ương và hãy hỏi Chúa Trời tại sao thỉnh thoảng Người lại phá hại trái đất bằng những trận lụt và hạn hán. Còn con là một nạn dịch, cha ạ. Không hơn. Một đám mây châu chấu. Một vụ động đất, một chứng bệnh truyền nhiễm. Tất cả lộn tùng phèo. Con là thằng điên khùng. Hóa dại. Con là dịch sốt rét. Và nạn đói. Cha hãy hỏi Chúa Trời xem. Con hiện diện ở đây. Và con sẽ hoàn tất thời khắc của mình.”

Rocco ngừng lời, lên ngựa và đi khỏi. Ngay chiều hôm ấy, trong trai phòng, Cha Zampanelli hỏi Chúa Trời với tất cả sức mạnh đức tin của mình. Cha muốn biết khi cứu đứa bé, cha có hành động đúng hay không. Cha van xin trong lời cầu nguyện, nhưng chỉ có im lặng của bầu trời trả lời cha.

Ở Montepuccio, huyền thoại về Rocco Scorta Mascalzone cứ được phóng đại lên mãi. Người ta kể rằng, sở dĩ hấn lấy một ả câm làm vợ - vừa câm lại vừa chẳng đẹp để gì – là cốt để thỏa mãn những cơn dâm dục thú vật của mình. Để ả không kêu được khi hấn đánh và cưỡng hiếp ả. Người ta còn kể rằng sở dĩ hấn chọn con người tội nghiệp này, là để ả không nghe được bất cứ điều gì trong những âm mưu của hấn mà kể cho ai khác. Một ả câm, phải, để chắc chắn không bao giờ bị phản. Thật đúng là đồ quý sứ.

Nhưng người ta cũng phải công nhận rằng từ ngày cưới vợ, Rocco thôi không đụng đến một sợi tóc của những cư dân Montepuccio. Hẳn triển khai những hoạt động của mình ở xa hơn, trong những vùng đất miền Pouilles. Và Montepuccio lại sống bình yên, thậm chí còn hãnh diện là nơi cư trú của một nhân vật trứ danh như thế. Don Giorgio không quên tạ ơn Chúa về sự bình yên trở lại này mà ông coi là ân sủng của Đấng Quyền Lực Tối Cao đáp lại lời cầu nguyện của mình.

Rocco làm cho ả câm sinh ba đứa con: Domenico, Giuseppe và Carmela. Dân làng Montepuccio hầu như không gặp hẳn nữa. Hẳn luôn rong ruổi trên đường, tìm cách mở rộng khu vực hoạt động. Hẳn thường trở về trại vào ban đêm. Người ta nhìn thấy những ánh nến qua các khung cửa sổ. Người ta nghe thấy những tiếng cười, những tiếng động của tiệc tùng. Điều đó kéo dài mấy ngày, rồi im lặng trở lại. Rocco không bao giờ xuống làng. Mấy lần tin lan truyền là hẳn chết hoặc bị bắt, để rồi lại được phủ định bởi sự ra đời của một đứa hài nhi mới. Rocco vẫn sống sờ sờ. Bằng chứng là ả câm vẫn đi lại mua bán và lũ con của hẳn vẫn đuổi nha trong những ngõ ngách của ngôi làng cổ. Rocco vẫn hiện diện như một bóng ma. Đôi khi, có những người lạ mặt đi qua làng không nói một câu. Họ dẫn đầu từng đoàn la chớ đầy hòm xiêng và hàng hóa. Tất cả những của cải đó đổ về cái trại lớn im ắng trên đỉnh đồi và chất đống ở đó. Phải, Rocco vẫn đấy, hẳn chẳng đang cho chuyển về nơi hẳn ở cơ man nào là đồ ăn cắp đó sao?

Còn bọn trẻ con nhà scorta thì qua phần lớn thời gian dưới làng. Nhưng chúng bị tẩy chay một cách lịch sự. Người ta cùng lắm mới nói với chúng. Dặn trẻ con trong làng không chơi với chúng. Không biết bao nhiêu lần các bà mẹ ở Montepuccio đã bảo con cái: “Con không được chơi với những đứa ấy.” Và khi đứa bé ngây thơ hỏi tại sao thì người ta trả lời: “Đó là những đứa thuộc dòng dõi Mascalzone.” Ba đứa nhỏ, rất cuộc, đành phải ngầm chấp nhận tình trạng đó. Chúng đã nhận thấy hẳn có thằng bé nào trong làng mon men đến gần chúng ra ý muốn chơi cùng là y như rằng một người đàn bà không biết từ đâu lao ra túm lấy cánh tay nó, tát tai và quát: “Đồ khốn nạn, tao đã bảo mày thế nào?” và thằng bé tội nghiệp vừa khóc vừa lảng ra xa. Thế là chúng chỉ còn nước chơi với nhau thôi.

Đứa duy nhất hòa đồng với tốp chúng nó là Raffaele, nhưng mọi người đều gọi nó bằng cái tên tắt Faellucc'. Đó là con trai một trong những gia đình ngư dân nghèo nhất Montepuccio. Raffaele đã trở thành bạn thân của bọn trẻ nhà Scorta và không rời chúng ra nữa, bất chấp sự ngăn cấm của bố mẹ. Chiều chiều về nhà, khi bị bố tra hỏi đã la ca với ai, bao giờ nó cũng trả lời: “Với các bạn con.” Thế là chiều nào, bố nó cũng cho nó no đòn, vừa đánh vừa nguyền rủa trời đất sao lại cho mình một đứa con ngu si đần độn như vậy. Những hôm bố vắng nhà thì mẹ là người đặt câu hỏi đã thành thủ tục ấy. Và mẹ còn dữ đòn hơn. Raffaele chịu đựng như thế một tháng trời. Mỗi chiều một trận đòn. Nhưng thằng bé thật thà không biết nói dối và nó không thể nghĩ ra cách nào khác để qua ngày ngoài việc đi theo tụi bạn ấy. Sau một tháng, bố mẹ nó đánh mãi cũng mệt, thôi không hỏi nữa. Họ xô toẹt thằng con trai, coi như không thể trông chờ gì được ở cái thứ con cái như vậy. Từ giờ trở đi, mẹ nó coi nó như đồ vô lại. Đến bữa ăn, mẹ nó bảo nó: “Ê thằng tội đồ, đưa bánh cho tao.” Nói ráo hoành không cười, không ra ý giễu cợt, chỉ đơn giản như một ghi nhận. Thằng bé này bỏ đi rồi và tốt nhất là không coi nó là con trai mình nữa.

Một ngày tháng hai năm 1928, Rocco xuất hiện ở chợ. Hắn đi cùng với ả Cẩm và ba đứa con diện như đi dự hội. Sự xuất hiện ấy làm cho cả làng sửng sốt. Từ bao lâu rồi, không ai còn thấy hắn. Giờ đây, hắn là một người đàn ông ngoại ngữ tuần. Vẫn còn cường tráng. Hắn mang một bộ râu muối tiêu che kín đôi má hóp. Cái nhìn không hề thay đổi. Vẫn thỉnh thoảng lộ ra một cái gì hùng hực cuồng nhiệt. Y phục quý phái và trang nhã. Hắn qua cả ngày trong làng. Đi từ quán cà-phê này sang quán khác. Nhận những món quà người ta tặng. Lắng nghe những yêu cầu người ta đề đạt. Hắn bình thản và cái vẻ khinh bỉ đối với dân làng Montepuccio dường như đã biến mất. Rocco đó, dạo chơi từ sạp hàng này sang sạp hàng khác – và mọi người đều nhất trí rằng xét cho cùng, con người như vậy có thể làm một xã trưởng tốt.

Ngày mau chóng tàn. Một cơn mưa nhỏ, lạnh tí tách trên hè phố. Gia đình Scorta Mascalone quay trở lên trang trại – để lại đám dân làng tha hồ bàn tán về sự xuất hiện bất ngờ đó. Khi đêm xuống, mưa nặng hạt hơn. Lúc này trời rét và biển động. Những con sóng xô bờ dọc theo vách đá.

Don Giorgio ăn tối với món xúp khoai tây. Cha cũng đã già đi. Lưng còng xuống. Những công việc cha xiết bao yêu thích – cuộc xới mảnh đất nhỏ của mình, làm mộc trong nhà thờ - tất cả những công việc dùng đến thể lực ấy trong đó cha tìm thấy một trạng thái yên bình, giờ đây đã thành cấm kỵ đối với cha. Cha đã gầy đi rất nhiều. Như thể thần chết, trước khi bắt người ta đi, cần làm cho họ nhẹ bớt. Cha đã thành một cụ già nhưng dân xứ đạo còn rất mực tận tụy với ch, cả thể xác lẫn tâm hồn, và ắt chẳng ai trong số họ nghe tin cha Zampanelli bị thay mà không bất bình nhõ xuống đất.

Có người gõ cửa nhà thờ. *Don* Giorgio giật mình. Thoạt đầu, cha tưởng nghe lầm – có khi là tiếng mưa cũng nên – nhưng tiếng gõ trở nên riết róng hơn. Cha lật đật ra khỏi giường; chắc có người hấp hối cần lễ xức dầu cuối cùng, cha nghĩ.

Đứng trước mặt cha là Rocco, ướt sũng từ đầu đến chân. *Don* Giorgio đứng sững hồi lâu, đủ để nhìn dõ vào mặt con người này và nhận thấy năm tháng trôi qua đã làm thay đổi diện mạo hãn biết bao. Cha đã nhận ra hãn, nhưng cha muốn quan sát kỹ tác phẩm của thời gian – như người ta xem xét tỉ mỉ kết quả công việc của một người thợ kim hoàn.

“Thưa cha, cuối cùng Rocco nói.

- Vào đi, vào đi, *don* Giorgio nói. Con đến có việc gì vậy?”

Rocco nhìn thẳng vào mắt vị cha xứ già và bằng một giọng nhỏ nhẹ nhưng kiên quyết, hãn đáp:

“Con đến xưng tội.”

Như thế đó, trong nhà thờ làng Montepuccio, bắt đầu cuộc đối mặt giữa *don* Giorgio và Rocco Scorta Mascalzone. Năm mươi năm sau khi người thứ nhất cứu mạng người thứ hai. Họ không hề gặp lại nhau kể từ khi vị cha xứ làm lễ thành hôn cho tên cướp. Và đêm dường như không đủ dài để chứa hết tất cả những gì hai con người này cần nói với nhau.

“Không có chuyện ấy đâu, *don* Giorgio đáp.

- Thưa cha...

- Không.

- Thưa cha, Rocco nói tiếp, rất quả quyết, khi cha và con nói chuyện xong, con sẽ về nhà, nằm xuống và chết. Hãy tin con. Con nói đích thị

điều sẽ xảy tới. Cha đừng hỏi tại sao. Như vậy đấy. Giờ khắc của con đã tới. Con đứng đây, đối mặt với cha, con muốn cha nghe con và cha sẽ phải nghe con vì cha là đầy tớ của Chúa và cha không thể thế chỗ của Chúa được.”

Don Giorgio ngỡ ngàng trước ý chí và sự bình tĩnh toát ra từ kẻ đối thoại với mình. Chẳng còn cách nào khác là ưng thuận. Rocco quỳ xuống trong nhà thờ và đọc một bài kinh *Cha Chúng ta*. Rồi hắn ngẩng đầu lên và bắt đầu nói. Hắn kể lại tất cả. Từng tội ác. Từng hành động phi nghĩa. Không dấu một chi tiết nào. Hắn đã giết người. Hắn đã cướp của. Hắn đã cướp vợ người khác. Hắn đã sống bằng lửa đạn và khủng bố. Đòi hắn chỉ toàn những thứ đó. Trộm cắp và bạo lực. Trong đêm tối, *don* Giorgio không nhìn rõ nét mặt hắn, nhưng cha để lòng mình hứng trọn đầy tiếng hắn, đón nhận bài phú tràng giang đại hải những tội lỗi và tội ác tuôn ra từ miệng con người này. Cha phải nghe tất cả. Rocco Scorta Mascalzone lần lượt điểm danh sách các tội ác của hắn hàng mấy giờ liền. Khi hắn nói xong, vị cha xứ chóng cả mặt. Im lặng trở lại và cha không biết nói gì. Cha có thể làm gì sau những điều cha đã nghe? Hai tay cha run lên.

“Con trai ta, ta đã nghe con, cuối cùng cha thì thầm, và trước đây, ta không bao giờ nghĩ là mình lại có ngày phải nghe một thứ ác mộng như vậy. Con đã đến với ta. Ta đã mở lòng nghe con. Ta không được quyền khước từ không nghe một sinh linh của Chúa, nhưng xá tội thì ta không thể. Con sẽ tới trình diện Chúa, con trai ạ, và phải phó mặc cho cơn thịnh nộ của người thôi.

- Con là một con người,” Rocco đáp, và *don* Giorgio không hiểu hắn nói thế là để tỏ ra không sợ gì cả hay là để tự biện hộ về những tội lỗi của mình. Vị cha xứ già mệt lử. Ông thấy buồn nôn sau tất cả những gì được nghe và ông muốn được một mình. Nhưng giọng Rocco lại cất lên.
- “Chưa hết thưa cha.
- Còn gì nữa? *don* Giorgio hỏi.
- Con muốn hiến tặng nhà thờ.
- Hiến gì?

- Tất cả, thừa cha. Tất cả những gì con sở hữu. Tất cả những của cải tích lũy từ năm này qua năm khác. Tất cả những gì cho con ngày nay trở thành người giàu nhất Montepuccio.
- Ta sẽ không nhận bất cứ cái gì từ nơi con. Tiền của con rỉ máu. Làm sao con dám đề nghị thế? Sau tất cả những gì con vừa nói với ta. Hãy trả nó cho những người đã bị con cướp đoạt nếu sự ăn năn hối lỗi làm con mất ngủ.
- Cha thừa biết điều đó là bất khả. Phần lớn những người bị con cướp đều đã chết. Còn những người khác, làm sao con tìm được họ?
- Con chỉ việc đem tiền đó phân phát cho dân làng Montepuccio. Cho những người nghèo. Cho đám dân chài và gia đình họ.
- Đó chính là điều con muốn làm bằng cách giao nó cho cha. Cha là nhà thờ và dân làng Montepuccio là con cái của cha. Cha đứng ra làm việc phân chia. Nếu con tự mình làm điều đó khi còn sống, thì con sẽ cho họ đồng tiền bẩn và khiến họ trở thành đồng lõa với những tội ác của con. Nhưng nếu cha làm thì hoàn toàn khác. Trong tay cha, tiền đó sẽ là tiền thánh.”

Con người này là thế nào nhỉ? *Don Giorgio* sửng sốt trước cách diễn đạt của *Rocco*. Thông minh biết bao. Sáng sủa biết bao. Đối với một người không được học hành gì. Cha bỗng mơ mộng hình dung *Rocco* lẽ ra đã có thể trở thành như thế nào. Một con người khả ái. Có sức thu hút quần chúng. Với một thứ ánh sáng trong mắt nó khiến ta muốn đi theo anh ta đến cuối đất cùng trời

“Thế còn các con của con? vị cha xứ hỏi. Con định thêm vào danh sách tội ác của con một tội nữa là tước bỏ hết của chúng sao?”

Rocco mỉm cười và dịu dàng đáp:

“Để cho chúng hưởng những của cải ăn cắp đâu phải là một món quà. Đó sẽ là khuyến khích chúng phạm tội.”

Lập luận hay, thậm chí quá hay là đằng khác. *Don Giorgio* cảm thấy tất cả những cái đó chỉ là mỹ từ. *Rocco* vừa nói vừa tủm tủm cười, thực bụng hẳn không nghĩ như hẳn vừa nói ra miệng.

“Lý do thực sự là thế nào?” vị cha xứ hỏi bằng một giọng mạnh mẽ lần chút giận dữ.

Chính lúc đó Rocco phá lên cười. Tiếng cười quá lớn làm ông cho ông cha xứ già tái mặt. Hắn cười như một con quỷ.

“*Don Giorgio*, Rocco nói giữa hai nhíp cười, cha hãy để con chết với đôi điều bí mật chứ.”

Tiếng cười ấy, về sau cha Zampanelli suy ngẫm nhiều về nó. Tiếng cười ấy nói lên tất cả. Đó làm một khao khát trả thù lớn lao không gì có thể thỏa mãn nổi. Nếu Rocco có thể làm cho những người thân của mình biến mất thì chắc chắn hắn đã làm thế. Tất cả những gì thuộc về hắn phải cùng chết với hắn. Tiếng cười đó là tiếng cười điên dại của một người tự cắt bỏ những ngón tay. Đó là tiếng cười của tội ác quay trở lại chống chính nó.

“Con có biết như thế là con buộc chúng phải như thế nào không?” vị cha xứ gặng hỏi, muốn đẩy tới cùng.

“Có, Rocco lạnh lùng đáp. Phải sống. Không chút thư thái.”

Don Giorgio cảm thấy nổi mọt mòi của kẻ chiến bại.

“Được, ông nói. Ta nhận quà công đức của con. Tất cả những gì con sở hữu. Toàn bộ tài sản của con. Được. Nhưng con đừng tưởng như thế là có thể chuộc tội.”

“Không, thưa cha, con không mua sự thư thái của mình đâu. Điều đó không thể có được. Đổi lại, con muốn đôi điều.

- Là cái gì?” cha xứ hỏi, lúc này đã kiệt lực.

“Con hiến cho nhà thờ tài sản lớn nhất mà Montepuccio từng thấy. Đổi lại, con kính cẩn xin là những người thân của con, mặc dù từ nay phải sống nghèo hèn, sẽ được chôn cất như những ông hoàng bà chúa. Chỉ thế thôi. Những người trong gia đình Scorta, sau con, sẽ sống trong cảnh khốn cùng bởi con chẳng để lại gì cho chúng. Nhưng đám tang của chúng phải xa hoa hơn mọi đám tang khác. Nhà thờ này, nơi mà con đã trao cho tất cả, có trách nhiệm tôn trọng lời hứa. Nhà thờ phải lần lượt tổ chức lễ đại tang cho chúng con thành những đám rước. *Don Giorgio*, xin cha đừng hiểu lầm, không phải vì sĩ diện mà con xin điều này đâu. Đó là vì Montepuccio. Chúng chỉ kính trọng tiền bạc. Hãy làm cho chúng câm miệng bằng cách đưa tang

những kẻ nghèo nhất trong bọn chúng với những nghi lễ long trọng dành cho các lãnh chúa. *Những kẻ chót hạng sẽ là những người hàng đầu.* Để cho điều này chí ít cũng thành sự thật ở Montepuccio. Từ đời này sang đời khác. Mong sao nhà thờ nhớ lời thề của mình. Và mong sao cả Montepuccio ngả mũ trước đám rước-tang của những người thuộc dòng dõi Mascalone.”

Mắt Rocco bừng lên ánh điên dại khiến người ta tưởng như không có gì cường lại hẳn. Vị cha xứ già kiểm một tờ giấy và ghi lên đó những điều khoản của thỏa thuận. Khi mực đã khô, ông đưa tờ giấy cho Rocco, làm dấu thánh giá và nói: “Cầu sao như vậy.”

Nắng đã sưởi ấm mặt tiền nhà thờ. Ánh sáng tràn ngập vùng quê. Rocco Scorta và *don* Giorgio đã nói chuyện suốt đêm. Họ chia tay nhau lặng lẽ không lời. Không ôm hôn. Như thế họ sẽ phải gặp lại nhau ngay chiều hôm ấy.

Rocco về nhà. Cả gia đình đã dậy. Lão không nói một lời. Lão lùa tay vào tóc con gái; bé Carmela ngạc nhiên về cử chỉ âu yếm chưa từng thấy đó, giương tròn mắt chăm chú nhìn bố. Rồi Rocco lên giường nằm. Không trở dậy nữa. Gạt phắt không cho người nhà gọi thầy thuốc đến. Khi bà Cam cảm thấy phút lâm chung đã tới gần, định đi tìm cha xứ, lão nắm lấy cánh tay bà và bảo: “Để cho *don* Giorgio ngủ. Cha vừa qua một đêm khó khăn.” Cùng lắm, lão chỉ đồng ý để vợ mời hai bà già đến để giúp bà túc trực bên lão ban đêm. Chính hai bà này đã loan tin đi. “Rocco Scorta đang hấp hối. Rocco Scorta sắp chết.” Dân làng không tin. Ai nấy đều nhớ là mới gặp lão ta hôm qua, sang trọng, sáng khoái và cường tráng. Làm sao cái chết có thể len vào phủ tạng lão ta nhanh đến thế?

Lúc này, tin đồn đã lan truyền đi khắp nơi. Dân làng Montepuccio, nổi máu tò mò, cuối cùng kéo nhau lên trại. Họ muốn biết đích xác, không còn bán tín bán nghi. Một đoàn dài những kẻ hiếu kỳ chen chúc nhau quanh ngôi nhà. Một lúc sau, những người táo tợn nhất vào hẳn bên trong. Và chẳng mấy chốc, tất cả những người khác cũng theo chân họ. Một đám đông hiếu kỳ đổ xô vào nhà, không thể xác định được đó là để tỏ lòng tôn

kính với người sắp chết hay, trái lại, để vui mừng kiểm tra cho chắc là lão ta đang hấp hối thật.

Khi nhìn thấy đám người tò mò kéo vào, Rocco nhòm dậy trên giường. Lão tập trung chút tàn lực cuối cùng. Mặt lão trắng bệch, người khô đét. Lão quan sát đám đông trước mặt. Có thể thấy những ánh giận dữ trong mắt lão. Không ai dám nhúc nhích. Bấy giờ, người hấp hối bèn cất tiếng:

“Ta đang xuống mồ đây. Danh sách những tội ác của ta là một cái tà áo dài kéo lê quăn lầy bước chân ta. Ta là Rocco Scorta Mascalzone. Ta mỉm cười kiêu hãnh. Các người chờ đợi ta hối hận. Các người chờ đợi ta quỳ gối và cầu nguyện xin được cứu chuộc. Chờ đợi ta van nài sự khoan dung của Chúa và xin lỗi những kẻ đã bị ta xúc phạm. Ta nhổ toẹt xuống đất. Sự từ bi của Chúa là một thứ nước nhạt thếch để cho bọn hèn nhất vục vào rửa mặt. Ta chẳng xin gì hết. Ta biết những gì ta đã làm. Ta biết các người nghĩ gì. Các người đi nhà thờ. Các người ngắm những bức bích họa về cảnh địa ngục mà người ta vẽ ở đó để nhát cái thứ đầu óc cả tin của các người. Những con quỷ nhỏ nằm chân những vong hồn như bần, kéo sênh sếch. Những con quái vật có sừng chĩa nhánh, chân dê, hoan hỉ lột da những kẻ chịu tội. Quất roi lên mông họ. Cắn xé. Vặn xoắn họ như những con búp bê. Đám tử tù xin tha tội, quý gối van lạy như đàn bà. Nhưng lũ quỷ mắt thú vật đâu có biết thương xót là gì. Và những cảnh ấy làm các người thích thú. Vì mọi sự tất sẽ phải như thế. Cái đó làm các người thích thú vì các người thấy đó là công bằng. Ta đang xuống mồ và cái dốc bất tận đầy tiếng la hét cùng những cực hình ấy chính là nơi các người muốn đẩy ta xuống. Các người tự nhủ: Rocco sắp phải chịu hình phạt như trên các bức bích họa ở nhà thờ. Và vĩnh viễn như thế. Ấy thế mà ta không hề run sợ. Ta vẫn mỉm cười, cái nụ cười đã từng làm các người lạnh toát xương sống vào thời ta còn sống. Ta không sợ những bích họa của các người. Lũ quỷ con chưa bao giờ ám ảnh giấc ngủ của ta. Ta đã phạm nhiều tội lỗi. Ta đã giết chóc và cưỡng hiếp. Ai ngăn cánh tay ta lại? Ai ném ta vào hư không để xóa sạch sự hiện diện của ta khỏi mặt đất? Chẳng ai cả. Những đám mây vẫn tiếp tục bay ngang bầu trời. Những hôm tay ta vấy máu, trời rất đẹp. Đẹp ngời ngời với cái ánh sáng dường như là một thỏa ước giữa thế gian với Thượng Đế.

Liệu có thể có một thỏa ước nào ở một thế giới trong đó ta đang sống? Không, bầu trời trống trơn và ta có thể mỉm cười mà chết. Ta là một con quái vật năm chân. Ta có cặp mắt của loài linh cầu và đôi tay của kẻ giết người. Ta đi đến đâu cũng khiến Thượng Đế phải lùi bước. Người né ra tránh lối cho ta đi, giống như các người đã từng làm thế trên các đường phố Montepuccio trong khi ghì chặt lũ con vào lòng. Hôm nay trời mưa và ta từ bỏ thế gian không một lần nhìn lại. Ta đã uống. Ta đã hưởng lạc. Ta đã ợ lên khoái trá trong im lặng của các giáo đường. Ta đã ăn ngẫu nhiên tất cả những gì ta có thể giành được. Hôm nay lẽ ra phải là một ngày hội. Bầu trời lẽ ra phải mở toang ra và tiếng kèn đồng của các thượng đẳng thiên sứ lẽ ra phải vang âm để đón mừng tin ta chết, Thế nhưng chẳng có gì hết. Trời đổ mưa. Tưởng như Thượng Đế buồn vì thấy ta biến mất. Tầm phào. Ta đã sống lâu bởi vì thế giới này giống hệt ta. Tất cả đều lộn tưng phèo. Ta là một con người. Ta chẳng hi vọng gì hết. Ta ăn những gì ta có thể ăn. Rocco Scorta Mascalzone. Và các người, những kẻ khinh bỉ ta, những kẻ muốn ta xuống hỏa ngục chịu những cực hình khủng khiếp nhất, rốt cuộc các người đã đọc tên ta một cách thán phục. Một phần lớn là do số tiền bạc của cải mà ta đã tích lũy được. Bởi vì nếu các người nhớ vào những tội ác của ta thì ngược lại, các người cũng không đẹp nổi cái sự tôn kính thâm căn cố đế thối tha của con người với vàng. Phải, vàng thì ta có. Có nhiều hơn bất kỳ ai trong số các người. Ta có vàng. Và ta chẳng để lại gì hết. Ta biến mất cùng với những dao súng, những nhịp cười cưỡng dâm của ta. Ta đã làm những gì ta muốn. Suốt cả đời ta. Ta là Rocco Scorta Mascalzone. Hãy vui mừng đi, ta chết đây.”

Nói xong những lời cuối, lão ngã vật ra giường. Chút sức tàn đã rời bỏ lão. Lão chết mắt mở trừng trừng. Giữa sự im lặng của những người Montepuccio sững sờ. Lão không thở khò khè. Không rên. Lão chết, mắt nhìn thẳng.

Tang lễ được định vào ngày hôm sau. Chính khi đó, người ta chứng kiến điều bất ngờ lớn nhất của Montepuccio. Từ trang trại của gia đình Scorta trên đồi cao, vang lên tiếng nhạc rước da diết và chẳng bao lâu dân làng thấy xuất hiện một đám tang dài, đi đầu là cha Zampanelli tay lắc một chiếc

bình xông hương đẹp bằng bạc, khiến đường phố ngào ngạt một mùi hương đậm đặc và thiêng liêng. Linh cữu do sáu người khiêng. Cả tượng thánh Elia, vị thánh bảo hộ của làng, cũng được đem ra, do mười người khác khiêng. Các nhạc công chơi những bài buồn thảm nhất của xứ sở theo nhịp bước chậm rãi. Ở Montepuccio, xưa nay chưa từng có ai được chôn cất với nghi lễ long trọng như vậy. Đám rước ngược lên corso, dừng lại một chút ở quảng trường trung tâm. Ngụp vào những phố hẹp của ngôi làng cổ, đi vòng vèo trong đó. Sau đó, lộn trở về quảng trường, dừng lại một lần nữa, rồi lại đi theo *corso* và cuối cùng, vào nhà thờ. Rồi sau một nghi lễ ngắn trong đó cha xứ thông báo rằng Rocco Scorta Mascalzone đã hiến tài sản cho nhà thờ, làm mọi người sửng sốt và xôn xao bàn tán, đám rước lại chuyển động theo tiếng kèn đồng thống thiết. Chuông nhà thờ điểm nhịp cho những giai điệu náo nức của ban nhạc. Cả làng đều có mặt. Và tâm trí mọi người đều chộn rộn với những câu hỏi chung: có phải toàn bộ tài sản của lão không? Tổng cộng là bao nhiêu? Cha xứ sẽ sử dụng tài sản đó như thế nào? Mẹ Cam sẽ ra sao? Và ba đứa trẻ nữa? Họ nhìn soi dõng sắc diện bà Cam để cố đoán xem bà ta có biết gì về những ý nguyện cuối cùng của chồng bà không, nhưng không một chút gì lộ ra trên nét mặt người quả phụ. Cả làng đều có mặt và Rocco Scorta mỉm cười trong mồ của mình. Lão đã bỏ cả một đời ra đeo đuổi nhưng lão đã đạt tới cái điều lão khao khát suốt kiếp sinh tồn của mình: khiến cả làng Montepuccio phải phủ phục dưới chân. Nằm cả làng trong tay. Bằng tiền bạc bởi chừng tiền bạc là phương tiện duy nhất. Và khi, rốt cuộc, bọn nhà quê này tưởng đã khoanh được lão, khi họ thậm chí đã bắt đầu mướn lão và gọi lão bằng “*don Rocco,*” khi họ bắt đầu tôn vinh tài sản của lão và hôn tay lão, thì lão tung hê tất cả trong một nhịp cười lớn. Đó chính là điều lão xiết bao mong muốn. Phải, Rocco mỉm cười trong mồ của mình, chẳng còn bận tâm đến những gì lão để lại sau lưng.

Đối với dân làng Montepuccio, điều này thật rõ ràng: Rocco đã thay đổi điều nguyên rửa giáng vào dòng giống của mình. Dòng họ Mascalzone là một dòng họ con hoang không thể thoát khỏi điên khùng. Rocco là kẻ đầu tiên nhưng chắc chắn đám tiếp theo sẽ còn tệ hơn. Bằng việc hiến tài sản của mình, Rocco Scorta muốn thay đổi rửa nguyên đó: con cháu lão, từ nay,

sẽ không bị điên khùng, nhưng sẽ nghèo khó. Và cả Montepuccio thấy điều đó là đáng trọng. Rocco Scorta không né tránh. Giá phải trả cao nhưng chính đáng. Từ nay, lão đem lại cho con cái lão khả năng trở nên những người Cơ Đốc tốt.

Ba đứa trẻ nép vào nhau trước mộ cha. Raffaele cũng ở đó, nắm tay Carmela. Chúng không khóc. Không đứa nào cảm thấy thực sự đau đớn về cái chết của cha. Không phải nỗi buồn làm chúng nghiêng rãng, mà là lòng căm giận. Chúng hiểu rằng mình đã bị tước đoạt tất cả và từ nay, chúng chỉ có thể trông cậy vào chính sức mình. Chúng hiểu rằng một ý chí man rợ khép chúng vào cảnh khốn cùng và đó là ý chí của cha chúng. Domenico, Giuseppe và Carmela nhìn trân trân vào huyết dưới chân chúng và cảm thấy như đang chôn cả đời mình. Ngày mai, chúng sẽ sống bằng gì? Bằng tiền nào? Và ở đâu, bởi cả nhà trại cũng đã được hiến? Lấy sức đâu để lao vào những cuộc chiến đấu đang chờ đợi chúng. Chúng đứng nép sát vào nhau, lòng đầy căm giận đối với những ngày sắp tới. Chúng đã hiểu cả. Chúng đã cảm thấy qua những cái nhìn người ta ném về phía chúng: từ nay, chúng sẽ nghèo khó. Nghèo đến độ chết vì nghèo.

Con thích đến đây. Con đã đến đây bao lần. Đó là một bãi đất cũ mọc toàn cỏ dại lay phay trước gió. Vẫn còn thấy vài ánh đèn từ phía làng. Thấp thoáng thôi. Và cả phần trên gác chuông nhà thờ đằng kia nữa. Ở đây thì chẳng có gì. Ngoài cái thứ đồ gỗ cũ kỹ này mà nửa phần đã lún xuống đất. Đó chính là nơi con muốn đưa cha đến, don Salvatore. Đó chính là nơi con muốn chúng ta cùng ngồi. Cha có biết cái đồ gỗ này là cái gì không? Đó là chiếc ghế xưng tội của nhà thờ, được dùng vào thời don Giorgio. Nó đã được cha tiền nhiệm của cha thay thế. Đám người thu dọn đã mang nó ra khỏi nhà và vứt nó ở đây. Chẳng ai động đến nó. Nó đã hư nát. Tróc hết sơn. Chất gỗ suy thoái. Nó đã lún sâu xuống đất. Con thường đến đây ngồi. Nó cùng thời với con mà.

Don Salvatore, xin cha đừng tưởng nhầm, con không xưng tội đâu. Nếu con đưa cha đến đây và đề nghị cha ngồi cạnh con trên chiếc ghế bằng cũ kỹ này, đó không phải là để xin cha ban phước. Những người thuộc dòng họ Scorta không xưng tội. Cha con là người cuối cùng làm điều đó. Cha đừng

cau mày, con đâu có lãng nhục cha. Con chỉ đơn giản là con gái của Rocco và cho dù từ lâu con đã ghét ông ấy, điều đó cũng chẳng thay đổi gì hết. Máu huyết ông ấy chảy trong con.

Con nhớ lúc ông ấy nằm trên giường lâm chung. Người ông bóng loáng mồ hôi. Nước da ông tái nhợt. Cái chết đã lặn vào dưới làn da ông. Ông chậm rãi nhìn tất cả mọi thứ xung quanh. Cả làng chen chúc nhau trong căn phòng nhỏ. Cái nhìn của ông lướt trên mặt vợ con và lia sang đám đông những kẻ đã từng bị ông làm cho kinh hồn táng đờm và ông nói với nụ cười của kẻ hấp hối. “Hãy vui mừng đi, ta chết đây.” Những lời nói đó làm con bồng rập như một cái tát vào mặt. “Hãy vui mừng đi, ta chết đây.” Dân làng Montepuccio vui mừng, đó là cái chắc, nhưng còn ba chúng con đứng bên giường, chúng con nhìn ông với cặp mắt thao láo trống rỗng. Liệu rồi chúng con sẽ nếm trải niềm vui nào? Tại sao chúng con phải vui mừng với cái chết của ông? Câu đó nhằm tất cả mọi người, kể cả bọn con, không phân biệt. Rocco bao giờ cũng một mình đối mặt với phần còn lại của thế giới. Lẽ ra lúc bấy giờ con đã phải ghét ông ấy. Chỉ dành cho ông ấy lòng căm ghét của những đứa con bị lãng nhục. Nhưng con đã không thể, don Salvatore. Con nhớ đến một cử chỉ của ông đã làm. Đứng trước lúc về giường nằm để chết, ông đã lùa tay vào mái tóc con. Không nói một lời. Trước đó, ông chưa bao giờ làm thế. Ông đã lướt bàn tay nam nhi của ông lên đầu con, và con không biết cái cử chỉ ấy là một lời rửa nguyên phụ hay một dấu hiệu trù mẫn. Con không sao xác định được. Cuối cùng, con cứ coi như ông ấy đã làm cả hai điều cùng một lúc. Ông đã vuốt ve con như một người cha vuốt ve con gái mình và ông đã đặt tai họa lên đầu con như một kẻ thù. Chính bởi cái cử chỉ ấy mà con là con gái của cha con. Ông đã không làm thế với các anh trai con. Con là đứa duy nhất mang dấu ấn đó. Toàn bộ sức nặng đã đè lên con. Con là đứa duy nhất chịu phận là con gái của cha con. Domenico và Giuseppe được sinh ra nhẹ nhàng theo dòng năm tháng. Như thế chẳng có cha mẹ nào hoài thai ra họ. Với con thì có cái cử chỉ ấy. Ông ấy đã chọn con. Con tự hào về điều đó và cho dù ông có làm thế để nguyên rửa con thì cũng chẳng thay đổi được gì. Liệu cha có thể hiểu được điều đó không?

Con là con gái của Rocco, don Salvatore. Cha đừng chờ đợi ở con một lời xưng tội. Thỏa ước giữa nhà thờ và dòng họ Scorta đã chấm dứt. Con đã đưa cha đến cái ghế xưng tội lộ thiên này là vì con không muốn gặp cha trong nhà thờ. Con không muốn nói với cha, đầu cúi gằm, với cái giọng run run của kẻ sám hối. Chính một nơi như thế này mới hợp với họ Scorta. Gió thổi. Đêm bao quanh chúng ta. Chẳng ai nghe thấy chúng ta ngoài những hòn đá trên đó nảy thia lia tiếng nói của chúng ta. Chúng ta ngồi trên một cái ghế gỗ dãi dầu năm tháng. Những miếng ván vẹt-ni này đã nghe biết bao lời xưng tội đến độ những nỗi đau của thế gian đã phủ lên chúng một lớp láng gi. Hàng ngàn giọng nói rụt rè đã thăm kể những tội ác, đã thú những lỗi lầm, đã bộc lộ những xấu xa của bản thân. Chính tại đây don Giorgio đã ngồi nghe những lời xưng tội đó. Chính tại nơi đây don Giorgio đã nghe cha con đến phát lộn mửa, vào cái buổi tối ông ấy đến xưng tội. Don Salvatore, tất cả những lời nói đó đã ngấm vào những ván gỗ này. Vào những chiều nổi gió như hôm nay, con nghe thấy chúng lại trôi dạt. Hàng ngàn tiếng thì thăm tội lỗi tích lại theo dòng năm tháng, những tiếng khóc kìm lại, những lời xưng tội tủi hổ, tất cả lại trào ra. Như những màn sương mù dăng dặc khổ đau mà gió đem phủ thơm mức những trái đồi. Những cái đó hỗ trợ cho con. Con chỉ có thể nói ở đây. Trên chiếc ghế băng cũ kỹ này. Con chỉ có thể nói ở đây. Nhưng con không xưng tội đâu. Bởi vì con không chờ đợi ở cha một sự ban phước nào. Con không tìm cách rửa sạch lỗi lầm của mình. Những lỗi lầm đó trụ ở đây, bên trong con. Con sẽ mang chúng vào cõi chết. Nhưng con muốn mọi chuyện được nói ra. Rồi con sẽ ra đi. Có thể còn lại một mùi hương trong gió, những chiều hè. Mùi hương của cuộc đời, quện vào những mùi đá và cỏ dại.

III

Bọn khổ rách áo ôm trở về

“Khoan, Giuseppe hét, chờ đã!”

Domenico và Carmela dừng bước, ngoảnh lại nhìn Giuseppe đang nhảy lò cò trên một chân cách đó và mét.

“Có chuyện gì thế? Domenico hỏi.

- Em có một hòn sỏi trong giày.”

Nó ngồi xuống vệ đường và bắt đầu cởi dây giày.

“Nó hành hạ em ít nhất hai tiếng đồng hồ rồi, nó nói thêm.

- Hai tiếng đồng hồ? Domenico hỏi.

- Phải, Giuseppe xác nhận.

- Thế mà không cố chịu được thêm một tí nữa sao? Sắp đến nơi rồi.

- Anh muốn em tập tễnh trở về làng sao?”

Bằng một giọng dứt khoát, Domenico buông một câu “*Ma va fanculo* [3].” đồng dục làm đứa em gái cười phá lên.

Họ dừng lại nghỉ bên vệ đường và thực ra, họ lấy làm sung sướng có được cơ hội này để lấy lại hơi và ngắt đoạn đường còn lại. Họ cảm ơn cái hòn sỏi nhỏ đã hành Giuseppe vì đó chính là cái cớ mà họ chờ đợi. Giuseppe đã cởi giày rất chậm rãi như để nhấm nháp cái khoảnh khắc này. Điều cốt yếu nằm ở chỗ khác cơ. Montepuccio giờ đã ở dưới chân họ. Họ ngấm ngấm làng chôn nhau cắt rốn của mình với đôi mắt thèm khát trong đó ánh lên chút lo sợ. Nỗi lo sợ sâu kín ấy là nỗi sợ của kẻ di trú vào giờ phút trở về. Cái nỗi sợ cố hữu không sao dẹp nổi, rằng mọi cái đã mất tằm trong khi mình ra đi. Rằng người quen đã biến mất hoặc tệ hơn nữa, đón tiếp mình bằng một cái bữu môi ghê tởm và cặp mắt độc địa như muốn nói: “Chà, bọn bay đây ư?” Cái nỗi sợ ấy là điều họ chia sẻ khi dừng lại bên vệ đường và viên sỏi trong giày Giuseppe là công cụ của ý trời. Bởi vì mỗi

người trong bọn họ đều muốn có thời gian để đưa mắt nhìn bao quát ngôi làng, để lấy lại hơi và làm dấu thánh giá trước khi bắt đầu đi xuống.

Chưa đầy một năm trôi qua từ khi bọn họ rời làng, vậy mà họ đã già hẳn đi. Mặt họ đanh lại. Tia nhìn của họ có một sức mạnh dữ dằn. Cả một cuộc đời đã trôi qua, một cuộc đời cùng quẩn, xoay xở, với những niềm vui bất ngờ.

Domenico, mà mọi người đều gọi là “Mimi va fan’culo” vì câu nào của gã cũng kết thúc bằng những chữ đệm ấy mà gã phát âm bằng một giọng lè nhè như thể đó không phải là một lời chửi tục mà là một kiểu chấm câu mới, Domenico đã trở thành một người đàn ông hẳn hoi. Người ta dễ đoán gã già trội lên cả mười niên so với cái tuổi thật mười tám của gã. Mặt thô, không đẹp, cái nhìn xuyên thấu như được phú bẩm để nhận định giá trị của kẻ đối thoại với mình. Gã cường tráng, hai bàn tay to rộng, nhưng tất cả năng lượng gã dồn vào điều này: làm sao có thể xác định nhanh nhất mình đang phải ứng phó với ai. “Liệu có thể tin cậy được người này không?” “Có cách nào để kiếm được ít tiền trong chuyện này không?” Những câu hỏi như thế không còn được lập ngôn trong đầu gã nữa mà chuyển vào trong máu.

Giuseppe thì còn giữ được nhiều nét trẻ thơ. Kém anh trai hai tuổi, nó có khuôn mặt tròn, bầu bĩnh. Trong cái nhóm nhỏ ba anh em, nó ráng hết mình, một cách bản năng, để hòa giải mọi xung đột. Nó luôn luôn vui vẻ và đầy lòng tin vào anh trai và em gái đến nỗi họa hoằn lắm người ta mới thấy nó mất hi vọng vào ngày mai. Người ta mệnh danh nó là “Peppe pancia piena (Peppe dạ dày căng)” bởi vì dạ dày căng là trạng thái nó thích nhất trên đời. Được ăn đúng lúc đói, và dư dả nữa, là điều luôn ám ảnh nó. Hôm nào có được một bữa ăn đáng gọi là bữa, nó tuyên bố hôm đó là một ngày tốt lành. Có hai bữa thì là ngày đặc biệt khiến Giuseppe chìm ngập trong một tâm thái hồ hởi có thể kéo dài mấy hôm liền. Đã bao lần, trên đường từ Napoli về Montepuccio, phải, đã bao nhiêu lần nó đã mỉm cười một mình khi nhớ lại món *gnochia* hay món bột viên vừa được ngốn hôm trước? Và thế là, trong bụi đường mù mịt, nó bắt đầu nói một mình, mỉm cười ngây ngất như không còn cảm thấy mệt, tìm lại được một sức mạnh vui vẻ bên

trong khiến nó đột nhiên hú lên: “*Madona che pasta!* (Mẹ ơi! Cái món bột viên!)” và thềm thường hỏi thẳng anh: “Anh có nhớ không, Mimi?” Thế rồi tiếp theo, thao thao bất tuyệt mô tả món bột viên đó, nào là vân nó ra sao, vị nó ra sao, nước sốt đi kèm ra sao, rồi lại gặng hỏi: “Mimi, anh có nhớ không, chấm nước *sugo* đỏ tươi, cảm thấy rõ vị thịt ninh bên trong, anh nhớ không?” và cuối cùng, Mimi sốt ruột vì cái kiểu mê mê sáng sáng ấy, liền văng: “*Ma va fan’ culo*, cả mày lẫn món bột viên của mày!” Đó là một cách nói rằng đường thì xa, chân thì mỏi, nào biết đến bao giờ mới lại được ăn món bột viên ngon như thế.

Carmela – được các anh trai gọi bằng cái tên âu yếm là Miuccia – thì vẫn còn là một đứa bé. Về cả thân hình lẫn giọng nói. Nhưng mấy tháng vừa qua đã làm nó thay đổi nhiều hơn hai anh nó. Chính nó đã là nguyên nhân những bất hạnh lớn nhất và những niềm vui lớn nhất mà cái nhóm nhỏ này đã từng nếm trải trong cuộc lữ hành của họ. Chẳng ai vì thế mà trách nó bao giờ, nhưng nó hiểu: tất cả đều do lỗi tại nó. Và cũng nhờ nó mà chung cuộc, tất cả đều được cứu vãn. Điều đó đã làm nảy sinh nơi nó một ý thức trách nhiệm và một trí thông minh hiếm thấy ở lứa tuổi nó. Thường nhật, nó vẫn là một bé gái, cười khanh khách khi nghe những câu đùa cợt của các anh, nhưng đến lúc gay go, gian khó, thì nó nghiêng răng ra lệnh. Chính nó, trên đường trở về làng, đã cầm cương điều khiển lừa. Hai thằng anh giao phó vào tay nó tất cả những gì chúng có. Con lừa và cả mớ đồ vật linh tinh chất trên lưng nó. Mấy chiếc va-li. Một ấm pha trà. Những chiếc đĩa sứ Hà Lan. Một chiếc ghế đan. Cả một dàn xoong chảo bằng đồng. Chăn mền. Con lừa mang gánh nặng của mình rất có lương tâm. Tách riêng từng cái, không một thứ nào trong trong số những đồ vật ấy có giá trị lớn, nhưng gộp cả lại, đó là cả cái gò của đời họ. Cũng chính con bé là người giữ cái hầu bao trong đó họ bỏ số tiền tích lũy được trong cả chuyến đi. Carmela trông coi kho báu ấy với nỗi khát thèm của những kẻ nghèo khó.

“Anh có nghĩ là họ sẽ thấp đèn lồng đón chúng ra không?”

Tiếng Giuseppe vang lên trong im lặng của núi đồi. Ba hôm trước, một người cưỡi ngựa đã vượt lên trước bọn họ. Sau một lát trao đổi, anh em nhà Scorta giải thích rằng họ đang trên đường trở về nhà ở Montepuccio. Bấy

giờ người kỹ sĩ bèn hứa sẽ báo tin họ trở về. Giuseppe đang nghĩ đến điều ấy. Thắp đèn lồng dọc *corso* Garibaldi như vào những những ngày những người di trú trở về. Thắp đèn lồng để mừng sự trở về của những “người Mỹ.”

“Tất nhiên là không, Domenico đáp. Đèn lồng...” gã nhún vai nói thêm. Và một lần nữa, im lặng lại bao bọc lấy họ.

Tất nhiên là không rồi. Đùng hòng có đèn lồng cho anh em nhà Scorta. Trong một thoáng, Giuseppe có vẻ buồn. Domenico đã nói vậy với một giọng hồ như không thể bàn cãi. Nhưng chính gã cũng đã nghĩ đến điều đó. Và giờ đây, gã lại nghĩ đến điều đó. Phải, đèn lồng. Cho riêng họ. Và cả làng sẽ có mặt. Cô bé Carmela cũng nghĩ đến điều đó. Tiến vào *corso* Garibaldi và nhận ra những gương mặt quen thuộc, tươi cười và đầy nước mắt. Cả ba đều mơ tưởng đến điều đó. Phải. Dù sao, những cây đèn lồng... Nếu vậy thì thật là đẹp.

Gió đã nổi, tung hè những mùi của núi đồi. Những ánh sáng cuối ngày nhẹ nhàng tắt. Bấy giờ, không một lời, họ lại nhất tề cất bước, như thể bị sức hút nam châm của ngôi làng, cùng một lúc vừa nôn nóng vừa sợ sệt.

Họ đi vào Montepuccio lúc ban đêm. *Corso* Garibaldi nằm đó, trước mặt họ, y nguyên như khi họ rời xa nó cách đây mười tháng. Nhưng lúc này nó trống trơn. Gió ùa vào và rít trên đầu lũ mèo uốn cong lưng chạy nháo nhác. Không còn thấy một bóng người. Làng ngủ vùi và tiếng vó lừa vang lên thanh âm chính xác của cô đơn.

Domenicco, Giuseppe và Carmela tiến bước, hai hàm răng nghiến chặt. Họ chẳng còn bụng dạ nào mà nhìn ngắm. Chẳng còn bụng dạ nào mà trò chuyện. Họ giận mình sao lại ngây thơ bám víu vào cái hi vọng ngu xuẩn ấy – những chiếc đèn lồng... đèn lồng chết tiệt nào chứ?... – để rồi bây giờ chỉ còn biết câm lặng nắm chặt tay lại.

Họ đi qua cái chỗ mà khi họ ra đi vẫn còn là hiệu tạp hóa của Luigi Zacalonia. Hiển nhiên là đã xảy ra chuyện gì rồi – tấm biển hiệu rơi xuống đất, các ô cửa kính vỡ toang. Nơi đây chả có gì để mua hoặc bán. Điều đó chẳng dễ chịu gì đối với họ. Chẳng phải vì họ đã từng là khách hàng trung thành của cửa hiệu này, nhưng đối với họ, mọi thay đổi ở Montepuccio đều

có vẻ như là điềm gỡ. Họ muốn thấy lại tất cả y nguyên như khi ra đi. Rằng thời gian không làm hư hại gì trong khi họ vắng mặt. Nếu như Luigi Zacalonia không duy trì được cửa hiệu tạp hóa của mình thì có trời mà biết còn những điều đáng thất vọng nào khác đang chờ họ.

Đi sâu thêm chút nữa vào *corso*, họ trông thấy một dáng đàn ông ngủ gục ở một chân tường, giữa những luồng gió thông thốc. Thoạt đầu, họ tưởng là một người say rượu, nhưng khi còn cách vài bước, Giuseppe bỗng kêu lên: “Raffaele! Đúng là Raffaele.” Tiếng kêu làm gã trai giật mình. Gã đứng bật dậy. Anh em nhà Scorta mừng rú lên. Mắt Raffaele long lanh sung sướng nhưng gã không ngớt tự trách mắng mình. Gã lấy làm nhục vì nỗi đã để lỡ một cách thâm hại giây phút các bạn gã về tới nơi. Gã đã chuẩn bị cho cái khoảnh khắc này, tự hứa với mình sẽ thức suốt đêm nếu cần, ấy thế rồi dần dà kiệt sức ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

“Các cậu đã ở đây..., gã nói, nước mắt lưng tròng, Mimi, Peppe... các cậu đã ở đây rồi... Các bạn tôi, để cho mình ngắm nhìn các cậu nào! Miuccia! Thế mà mình lại quay ra ngủ. Mình thật vô tích sự. Mình đã muốn nhìn thấy các cậu từ xa đi tới kia.”

Họ ôm hôn nhau, sờ nắn nhau, vỗ vỗ vào lưng nhau. Chí ít cũng có một điều không thay đổi ở Montepuccio bởi chưng Raffaele đã ở đây. Gã trai trẻ mừng quỳnh không biết làm gì. Thậm chí gã cũng không để ý đến con lừa và đồng hành lý nó thồ trên lưng. Ngay lập tức gã sững sờ vì vẻ đẹp của Carmela và điều đó càng khiến gã thêm bối rối và lắp bắp.

Cuối cùng Raffaele mới nói gầy gọn được vài câu. Gã đề nghị các bạn nhận lời về nhà gã. Đêm đã khuya. Làng ngủ vùi. Cuộc tái ngộ giữa anh em nhà Scorta với Montepuccio có thể chờ đến ngày mai. Anh em nhà Scorta nhận lời mời và phải tranh đấu để ngăn không cho Raffaele vác tất cả các bọc và va-li lên lưng. Hiện nay, gã ở một căn nhà nhỏ, thấp lè tè gần cảng. Một căn nhà tồi tàn khoét vào đá, quét vôi trắng. Raffaele đã chuẩn bị một bất ngờ. Từ lúc được tin anh em nhà Scorta sắp về, gã đã ráo riết bắt tay vào việc. Gã đã mua mấy ổ bánh mì trắng to tướng. Hàm một nồi xốt thịt. Làm món bột viên. Gã muốn đón bạn bằng một bữa đại tiệc.

Khi tất cả ngồi vào quanh chiếc bàn gỗ nhỏ và Raffaele mang một đĩa lớn *orrchiette* làm bằng tay, ngập trong nước sốt cà chua đặc, thì Giuseppe bắt đầu khóc. Nó gặp lại những vị của làng quê. Nó gặp lại thằng bạn cũ. Nó chẳng cần gì hơn thế nữa. Những ngọn đèn lồng, nếu có, cũng chẳng làm nó sung sướng hơn cái đĩa *orec-chiette* đầy tú ụ nghi ngút khói này mà nó sắp nghiêng ngấu.

Họ ăn. Họ nhai rau rầu những miếng bánh mì trắng mà Raffaele đã phết cà chua, muối và dầu ô-liu. Họ để những viên bột dầm nước sốt tan trong miệng. Họ mãi ăn không thấy Raffaele ngắm họ với vẻ rầu rầu. Một lát sau, Carmela mới nhận thấy gã lặng thinh.

“Có chuyện gì vậy anh Raffaele?” cô bé hỏi.

Raffaele mỉm cười. Gã không muốn nói trước khi họ ăn xong. Điều gã định nói có thể chờ thêm một lát nữa. Gã muốn thấy các bạn mình ăn cho xong. Muốn thấy Giuseppe khoái khẩu. Để nó thư thả và khoan khoái liếm đĩa thức ăn với vẻ thỏa mãn.

“Raffaele? Carmela gặng hỏi.

- “Vậy chứ New York nó thế nào, kể mình nghe xem.”

Gã bật ra câu hỏi với một vẻ háo hức giả vờ. Gã tìm cách nấn ná hoãn binh. Carmela không mắc lừa.

“Anh trước, Raffaele. Hãy nói cái điều anh cần nói đi đã.”

Domenico và Giuseppe ngẩng đầu lên khỏi đĩa thức ăn của mình. Giọng cô em gái cảnh báo cho họ là có một cái gì bất ngờ đã xảy ra. Tất cả nhìn Raffaele. Mặt gã tái nhợt.

“Điều mình cần nói với các cậu...” gã thì thầm, không nói nổi hết câu. Ba anh em nhà Scorta không động đậy. “Mẹ các cậu... Bà Cẩm..., gã nói tiếp,... mất cách đây hai tháng rồi.”

Gã cúi đầu xuống. Ba anh em nhà Scorta không nói gì. Họ chờ. Raffaele hiểu là mình phải nói rõ thêm. Phải kể tất cả. Gã bèn ngược mắt lên và cái giọng đưa ma của gã khiến cả căn phòng ngập trong buồn thảm.

Bà cẩm bị sốt rét. Trong những tuần đầu sau khi các con bà ra đi, bà đã cầm cự, nhưng rồi bà xuống sức rất nhanh. Bà cố giành giật thời gian. Bà hi

vọng trụ vững được đến khi các con trở về. Chí ít cũng đến ngày có tin chúng, nhưng bà không trụ nổi sau một cơn sốt ác tính.

“*Don Giorgio* có cử hành tang lễ long trọng cho bà không?” *Domenico* hỏi.

Câu hỏi rơi tõm hồi lâu không được giải đáp. *Raffaele* như đang chịu cực hình. Điều gã phải nói ra làm gã đau thắt ruột. Nhưng li rượu đắng này phải uống đến cạn thoi và không được giấu điều gì hết.

“*Don Giorgio* mất trước mẹ các cậu khá lâu. Cha chết già ,với nụ cười trên môi, tay chắp trên mình.”

- Mẹ chúng tôi được chôn cất như thế nào? *Carmela* hỏi, cô cảm thấy rằng nếu *Raffaele* không trả lời câu hỏi kia thì chắc chắn sự im lặng đó phải che giấu một tai họa phụ nữa.

- Mình chẳng thể làm gì được, *Raffaele* thì thâm. Mình đến muộn quá. Mình ra khơi hai hôm liền. Khi về thì bà đã được chôn rồi. Việc ấy là do cha xứ mới phụ trách. Họ đã chôn bà ấy vào huyết chung. Mình chẳng thể làm gì được.”

Mặt anh em nhà *Scorta* lúc này đanh lại vì cuồng giận. Hàm răng nghiến chặt. Tia nhìn tối sầm. Hai tiếng “huyết chung” vang lên trong đầu họ như một cái tát.

“Cha xứ mới tên là gì? *Domenico* hỏi.

- *Don Carlo Bozzoni*, *Raffaele* trả lời.

- Ngày mai, bọn mình sẽ đến tìm ông ấy.”

Domenico cả quyết. nghe giọng gã, tất cả đều cảm thấy rằng gã đã biết gã sẽ hỏi gì nhưng tối nay, gã chưa muốn vội.

Họ đi nằm, bỏ dở bữa ăn. Không ai đủ sức nói thêm gì. Thôi đành im lặng và để cho đau thương tang tóc xâm chiếm tâm hồn.

Ngày hôm sau, *Carmela*, *Giuseppe*, *Domenico* và *Raffaele* dậy từ sáng sớm. Họ gặp cha xứ mới trong không khí lạnh giá của buổi sớm mai.

“Thưa cha, *Domenico* nói.

- Phải, các con, ta có thể làm gì cho các con? cha xứ đáp, giọng ngọt lừ.

- Chúng con là con của bà *Câm*.

- Con ai?
- Bà Carm.
- Đó không phải là một cái tên, *don Carlo* nói, một nụ cười thoáng trên môi.
- Đó là tên bà, Carmela cộc cằn ngắt lời.
- Ta hỏi các con tên rửa tội của bà ta.
- Bà không có tên khác.
- Ta có thể giúp gì cho các con?
- Bà mất cách đây vài tháng, *Domenico* nói. Cha đã cho chôn bà ở huyệt công cộng.
- Ta nhớ rồi. Phải. Xin hết lòng phân ưu với các con. Đừng buồn, mẹ các con giờ đây đang ở bên Đức Chúa Trời.
- Chúng con đến gặp cha chính vì chuyện tang lễ, một lần nữa Carmela ngắt lời.
- Chính các con vừa nói bà ta đã được chôn cất tử tế.
- Đó chính là một thành viên nữ của dòng họ Scorta.
- Phải. Một thành viên nữ của dòng họ Scorta. Được. Tốt lắm. Các con thấy đó, thật ra thì bà ta cũng có tên họ đấy thôi.
- Phải chôn cất bà đúng nghi lễ dành cho một người thuộc dòng họ Scorta, Carmela nói tiếp.
- Chúng ta đã chôn cất bà ta như một người Cơ Đốc”, *don Carlo* đính chính.

Mặt *Domenico* trắng bệch vì giận dữ. Gã nói bằng giọng đanh thép:

“Không, thưa cha. Phải như một thành viên nữ của dòng họ Scorta. Điều đó đã được ghi rõ ở đây.”

Gã chìa cho *don Bozzoni* tờ giấy trên đó *Rocco* và *don Giorgio* đã ký thỏa thuận. Cha xử lạng lẽ đọc. Sự phẫn nộ làm má ông đỏ bừng và ông quát:

“Cái này nghĩa là thế nào, những thứ như vậy? Thật không thể tưởng tượng được! Trò mê tín dị đoan, thế đấy. Trò ma thuật. Nhân danh cái gì mà ông *don Giorgio* ấy đã ký cho nhà thờ? Một kẻ tà đạo, đúng thế. Một thành viên nữ của dòng họ Scorta! Hay hớ mnh. Vậy mà các người tự nhận mình

là Cơ Đốc. Một lũ vô đạo đầy những nghi lễ lén lút, những người ở đây là thế đó. Một thành viên nữ của dòng họ Scorta ư? Thì bà ta đã được chôn xuống đất như những người khác đấy thôi. Và đó là tất cả những gì bà ta có thể hi vọng.

- Thưa cha..., Giuseppe cố trình bày. Nhà thờ đã có một thỏa thuận với gia đình chúng con.”

Nhưng ông cha xứ không để cho gã nói. Ông đã gầm lên.

“Thật là điên rồ. Một thỏa thuận với gia đình Scorta. Các người mê sảng chắc?”

Ông gạt phắt tay, rẽ lối đi về phía cửa nhà thờ rồi biến mất.

Sự vắng mặt của anh em nhà Scorta khiến họ không thể làm tròn một bốn phận thiêng liêng: tự tay đào huyệt chôn mẹ mình. Lòng hiếu thảo đòi hỏi những người con trai làm cái cử chỉ cuối cùng này. Giờ đây, khi đã trở về, họ quyết định phải tôn vinh thi hài mẹ mình. Sự cô đơn, cái huyệt công cộng, thỏa thuận bị chà đạp, thật quá nhiều xúc phạm. Họ nhất trí rằng ngay đêm nay sẽ đem cuốc xẻng đến khai quật thi thể bà Cam lên. Để bà yên nghỉ trong một huyệt của riêng mình, do các con trai mình đào. Và cho dù có ở ngoài khu nghĩa trang cũng chẳng sao. Thà như thế còn hơn phải vĩnh viễn nằm dưới lớp đất không tên của một cái huyệt công cộng.

Đêm xuống, họ tập hợp như đã hẹn. Raffaele mang cuốc tới. Trời rét. Họ lén vào bên trong tường rào nghĩa trang như những tên trộm.

“Mimi? Giuseppe hỏi.

- Gì thế?

- Anh chắc là chúng mình không phạm một tội ác nào chứ?”

Trước cả khi Domenico kịp trả lời, giọng Carmela đã vang lên:

“Chính cái huyệt công cộng này mới là một tội phạm thánh.”

Giuseppe bèn cầm cuốc lên, vẽ cả quyết và kết luận:

“Em có lý. Không việc gì phải phân vân nữa.”

Họ lặng lẽ đào vào lớp đất lạnh của cái huyệt công cộng. Càng đào sâu xuống, càng thấy khó xúc. Họ cảm giác là bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ làm cho vô số vong hồn thức giấc. Họ cố không run sợ. Họ cố không lao đảo trước những luồng tử khí lộn mửa bốc lên từ lòng đất.

Cuối cùng, những lưỡi xẻng va vào nắp gỗ của một cỗ quan tài. Họ phải huy động một sức mạnh ngoan cường mới trục được nó lên. Trên nắp ván bằng gỗ thông, chữ “Scorta” khắc bằng dao. Mẹ của họ ở đó. Trong chiếc hòm xấu xí này. Bị chôn như một kẻ khốn cùng. Không bia đá hoa cương, không nghi lễ. Họ nhắc bà lên vai như những tên kẻ trộm và ra khỏi nghĩa trang. Họ men theo tường rào cho tới khi đến một khu đất ở đó không ai trông thấy họ được. Đó là nơi họ đặt bà yên nghỉ. Chỉ còn việc đào một cái huyệt. Cầu cho bà Cẩm cảm thấy hơi thở của các con trai bà trong đêm. Đúng lúc họ sắp sửa bắt đầu, Giuseppe quay sang Raffaele hỏi:

“Cậu cùng đào với bọn mình chứ?”

Raffaele ngó ra. Điều Giuseppe nói không phải chỉ đơn thuần là yêu cầu giúp một tay, đó không phải là chia sẻ mồ hôi với họ, không, đó là an táng bà Cẩm như thể gã đích thị là một trong những con trai của bà vậy. Mặt Raffaele trắng nhợt như tờ giấy. Domenico và Giuseppe đặt câu hỏi đó là nhân danh cả ba anh em nhà Scorta. Không ai thấy bất ngờ cả. Họ chờ Raffaele lựa chọn. Trước mặt của bà Cẩm. Raffaele nắm lấy một cái xẻng, nước mắt lưng tròng. “Tất nhiên rồi,” gã nói. Kể như đến lượt gã trở thành một người thuộc dòng họ Scorta. Như thế cái xác của người đàn bà đáng thương bày ban phước cho gã với tư cách là mẹ. Giờ đây gã là anh em ruột của họ. Y như là cùng một dòng máu chảy trong cả bọn họ. Anh em ruột thịt. Gã xiết chặt cán xẻng để khỏi nấc lên. Đúng lúc bắt đầu đào, gã ngẩng lên và cặp mắt gã bắt gặp Carmela. Cô đứng đó. Kề bên họ. Không động đậy và lặng lẽ. Cô nhìn họ làm việc. Gã cảm thấy nhói một cái ở tim. Một tiếng nuối sâu sắc dâng lên trong mắt gã. Miuccia. Em đẹp biết bao. Miuccia. Từ nay anh phải nhìn em bằng cặp mắt thẳng anh trai. Gã nuốt vào tận đáy sâu lòng mình niềm tiếc nuối ấy, cúi đầu và dồn hết sức vào lưỡi xẻng.

Khi công việc đã hoàn tất và cỗ quan tài lại đực phủ đất lên, họ đứng im lặng một lát. Họ không muốn đi mà không dành một phút mặc niệm cuối cùng. Một quãng dài trôi qua rồi Domenico lên tiếng:

“Chúng ta không còn cha mẹ. Chúng ta là những người mang họ Scorta. Cả bốn. Chúng ta đã quyết định như vậy. Chính cái họ ấy từ nay sẽ ủ ấm

đời chúng ta. Cầu xin mẹ Câm tha thứ cho chúng ta, chính hôm nay là ngày chúng ta thực sự ra đời.”

Trời rét. Họ còn đứng hồi lâu cúi đầu trước nắm một mối, nép sát vào nhau. Và quả thật cái họ Scorta đủ để sưởi ấm cho họ. Raffaele khóc nhẹ nhàng. Gã đã được ban cho một gia đình. Hai anh em trai và một em gái, gã sẵn sàng hi sinh đời mình vì họ. Từ nay trở đi, phải, gã là thành viên thứ tư của gia đình Scorta, gã thề vậ trước mộ bà Câm. Gã sẽ mang họ đó. Raffaele Scorta. Và sự khinh bỉ của dân làng Montepuccio sẽ chỉ khiến gã mỉm cười. Raffaele Scorta, để chiến đấu với cả thế xác lẫn tâm hồn bên cạnh những người gã yêu thương mà gã đã tưởng mất hút trong thời gian họ đi Mỹ để lại gã một mình ở Montepuccio, cô đơn như một thằng điên. Raffaele Scorta. Phải. Gã thề sẽ tỏ ra xứng đáng với cái họ mới này.

Don Salvatore, con đến để kể cha nghe về chuyến đi New York của bọn con đây. Và nếu không phải là ban đêm thì con chắc sẽ không dám kể. Nhưng bóng tối bao quanh chúng ta, cha từ tốn hút thuốc và con phải hoàn thành nhiệm vụ của con.

Sau đám tang cha chúng con. don Giorgio cho gọi chúng con đến để trình bày kế hoạch của cha. Cha đã tìm được một ngôi nhà nhỏ trong làng, ở đó mẹ chúng con, bà Câm, có thể sống bần hàn mà thanh bạch. Bà sẽ dọn đến đó ngay khi nào có thể. Ngược lại, đối với bọn con thì phải tìm một giải pháp khác. Cuộc sống ở đây, ở Montepuccio, không dành chút gì cho bọn con. Bọn con sẽ phải kéo lê kiếp nghèo đói trong những ngõ ngách của làng với nỗi phẫn uất của những kẻ bị số phận giáng truất khỏi ngôi vị của mình. Chẳng có gì tốt đẹp nảy sinh từ tình cảm ấy. Don Giorgio không muốn bọn con phải chịu một cuộc sống bất hạnh và dơ dáy. Cha đã nghĩ đến một phương án tốt hơn. Cha đã xoay xở kiếm được ba chiếc vé trên một con tàu biển qua lại giữa napolì và New York. Tiền vé do nhà thờ trả. Bọn con sẽ đi đến cái vùng đất ở đó những người nghèo xây cất những ngôi nhà cao hơn trời cao, ở đó vận hội đôi khi làm đầy túi những kẻ khố rách áo ôm.

Bọn con lập tức đồng ý. Con nhớ là ngay tối hôm đó, những hình ảnh hoang đường về những thành phố tưởng tượng đã xoay lộn trong đầu con

và con không ngớt nhắc đi nhắc lại như một câu kinh cái địa danh làm mắt con long lanh: *New York... New York...*

Lúc chúng con rời Montepuccio để đi Napoli, cùng với don Giorgio (cha muốn tháp tùng bọn con đến tận bến tàu), con có cảm giác như đất găm gù dưới chân chúng con, như thể mẹ đất làu bàu mắng những đứa con táo tợn dám bỏ lại mẹ. Chúng con rời vùng Gargano, xuống vùng đồng bằng Foggia rộng và buồn, chúng con đã đi suốt chiều ngang nước Italia cho tới tận Napoli. Chúng con đã mở to mắt nhìn cái mê cung toàn những la thét, nhớp bần và nóng nực ấy. Thành phố sực nức mùi lán trại và cá ươn. Các ngõ của khu Spaccanapoli đầy trẻ con bụng ồng, răng sún.

Don Giorgio đưa chúng con đến tận cảng và chúng con xuống một trong những con tàu được đóng để đưa những kẻ sắp chết đói từ điểm này sang điểm khác của địa cầu... Chúng con kiếm chỗ trên boong giữa những người cùng cảnh ngộ. Những kẻ bần hàn của Châu Âu với con mắt đói ăn. Cả gia đình hay đơn lẻ từng đứa bé. Như tất cả những người khác, bọn con nắm chặt tay nhau để khỏi lạc giữa đám đông. Như tất cả những người khác, đêm đầu tiên bọn con không sao ngủ được, chỉ sợ một bàn tay độc ác nào lột mất tấm chăn mà bọn con đắp chung. Như tất cả những người khác, bọn con đã khóc khi con tàu lớn rời vịnh Napoli. Cuộc đời bắt đầu đây,” Domenico lúc đó đã thì thầm vậy. Nước Italia biến khỏi tầm mắt. Như tất cả những người khác. Bọn con hướng về châu Mỹ, mong ngóng cái ngày thấy bờ biển hiện ra, hi vọng trong những giấc mơ kỳ lạ rằng, ở nơi đó, mọi thứ đều khác, màu, mùi, luật pháp, con người. Tất thảy. To hơn. Êm đềm hơn. Trong cuộc hành trình xuyên biển, bọn con bám vào lan can tàu hàng giờ liền, mơ tưởng đến cái châu lục ấy – không biết nó ra thế nào mà ở đó, đến cả bọn người bần thủ như chúng con cũng được hoan nghênh. Ngày nối ngày dài lê thê, nhưng cái đó không quan trọng, vì những giấc mơ của bọn con cần nhiều giờ liền để phát triển trong tâm trí bọn con. Bất kể những ngày dài, bọn con sung sướng để mặc chúng trôi qua bởi chừng thế giới đang bắt đầu.

Cuối cùng, một hôm, chúng con vào vịnh New York. Con tàu lừ lừ tiến về phía hòn đảo nhỏ Ellis Island. Don Salvatore, niềm vui của ngày hôm ấy

con sẽ chẳng bao giờ quên. Chúng con nhảy múa, chúng con hò reo. Cả boong tàu náo động như điên. Ai nấy đều muốn trông thấy miền đất mới. Chúng con hoan hô mỗi chiếc tàu đánh cá chúng con vượt qua. Tất cả đều chỉ trở những khu chung cư của Mahattan. Chúng con nghiêng ngấu bằng mắt từng chi tiết của bờ biển.

Khi rớt cuộc, tàu cập bến, chúng con xuống đất liền trong tiếng ồn ào vui vẻ và nôn nóng. Đám đông tràn đầy sảnh lớn của hòn đảo nhỏ. Cả thế giới ở đây. Bọn con nghe thấy những thứ ngôn ngữ mà thoát đầu bọn con tưởng tiếng Milano hay tiếng Roma, nhưng sau đó, bọn con phải thừa nhận rằng những gì diễn ra ở đây rộng lớn hơn nhiều. Cả thế giới bao quanh chúng con. Lẽ ra chúng con đã có thể cảm thấy lạc lõng. Chúng con là những kẻ xa lạ. Chúng con không hiểu gì cả. Nhưng, don Salvatore, một cảm giác kỳ lạ xâm chiếm bọn con. Bọn con tin chắc mình ở đây là đúng chỗ. Nơi đây, giữa những con người lạc lõng này, giữa láo nháo các giọng nói và các thứ âm sắc, bọn con lại thấy như ở nhà mình. Những người xung quanh là anh em của bọn con bởi lớp cáu ghét trên mặt họ. Bởi nỗi sợ làm ruột họ thắt lại hết như bọn con. Don Giorgio đã có lý. Đây chính là chỗ của bọn con. Trên cái đất nước chẳng giống nước nào khác này. Chúng con đang ở Mỹ và chẳng gì làm chúng con sợ nữa. Từ giờ, cuộc sống của bọn con ở Montepuccio có vẻ như xa vời và xấu xí. Bọn con đang ở Mỹ và đêm nào bọn con cũng mơ những giấc mơ vui vẻ và đói thèm.

Don Salvatore, xin cha đừng để tâm nếu như giọng con vỡ ra và mắt con sụp xuống, con sắp kể cho cha nghe những điều mà không một ai từng biết. Không một ai ngoài những người trong gia đình Scorta. Cha nghe nhé. Đêm rộng mênh mông và con sắp kể tất cả đây.

Khi tới bến, chúng con phấn khởi xuống khỏi tàu. Chúng con vui vẻ và nôn nóng. Phải nhẫn nại chờ thôi. Nhưng điều đó với chúng con chẳng quan trọng gì. Chúng con xếp hàng dài dằng dặc. Chúng con chạy vạy làm những động thái kỳ lạ mà chúng con chẳng hiểu gì cả. Tất cả đều chậm rề rề. Người ta hướng dẫn bọn con đến một quầy rồi lại sang một quầy khác. Bọn con bám sát vào nhau cho khỏi lạc. Hàng bao nhiêu giờ qua đi mà đám đông không hề giảm sút. Tất cả giậm chân tại chỗ. Domenico vẫn đi đầu.

Đến một lúc, anh ấy bảo chúng con sắp được bác sỹ khám, phải lè lưỡi ra, thở sâu nhiều lần và đừng sợ cởi cúc áo nếu người ta yêu cầu. Phải tuân thủ tất cả những điều đó nhưng chuyện ấy chẳng mấy quan trọng, bọn con sẵn sàng chờ cả ngày nếu cần. Cái đất nước ấy đây rồi. Ngay trong tầm tay.

Khi con tố trước mặt thầy thuốc, ông ta ra hiệu cho con dừng lại. Ông ta ra hiệu cho con dừng lại. Ông ta xem xét mắt con rồi, chẳng nói chẳng rằng, lấy phấn đánh dấu vào bàn tay con. Con định hỏi tại sao nhưng người ta ra hiệu cho con đi tiếp sang phòng khác. Một thầy thuốc khác xem mạch cho con. Lâu hơn. Đặt mấy câu hỏi nhưng con không hiểu nên không biết trả lời ra sao. Hồi ấy, con còn bé, don Salvatore, phải, một con bé con, và đầu gối con run lên trước những người lạ mặt ấy, họ cúi xuống xem xét con như một con vật trong bầy gia súc vậy. Một lúc sau, các anh con mới tới kịp con. Các anh con phải đấu tranh mới được để cho qua.

Phải đến lúc có một thông dịch viên tới, chúng con mới hiểu ra vấn đề. Con bị nhiễm dịch. Quả thật, con đã ốm mấy ngày khi ở trên tàu. Sốt, ỉa chảy, mắt đỏ ngầu, nhưng con nghĩ rồi sẽ qua đi thôi. Con là một bé gái đi New York và con tin là không một chứng bệnh nào có thể quật ngã con. Người kia nói hoài nói hủy, con chỉ hiểu mỗi một điều là đối với con. chuyển đi đã kết thúc ở đây. Đất như sụt dưới chân con. Don Salvatore, con đã bị từ chối. Tất cả thế là hết. Con xấu hổ, cúi gằm mặt để khỏi giao mắt với các anh con. Hai anh lặng thinh đứng cạnh con. Con ngấm hàng dài người di trú tiếp tục qua trước mặt chúng con, và con chỉ nghĩ đến một điều: “Tất cả đều qua, cả cái bà ốm yếu kia và cả cái ông già nọ chắc chỉ sống nổi hai tháng nữa, tất cả những người này đều trót lọt, thế mà mình đây, tại sao mình lại không?”

Người thông dịch lại nói: “Em sẽ trở về...đi tàu miễn phí...không có vấn đề gì...miễn phí...” ông ta chỉ có mỗi chữ ấy ở miệng. Chính lúc đó Giuseppe đã đề xuất là Domenico cứ tiếp tục một mình. “Mimi, anh cứ qua đi. Em ở lại với Miuccia.”

Con chẳng nói gì. Cuộc đời bọn con định đoạt ở đây. Trong cuộc bàn cãi giữa hai gian phòng này. Cuộc đời trong những năm sắp tới của bọn con, vậy mà con chẳng nói gì cả. Con không thể. Con chẳng còn sức nào.

Con xấu hổ. Chỉ còn biết xấu hổ thôi. Con chỉ có thể nghe và trông cậy ở các anh con. Cuộc đời của ba chúng con được, mất là ở đây. Do lỗi của con. Tất cả phụ thuộc vào điều hai anh quyết định. Giuseppe nhắc lại: “Thế là tốt nhất, Mimi. Anh cứ qua đi, anh sẽ xoay xử một mình được. Còn em ở lại với Miuccia. Chúng em sẽ quay về nước và sẽ liệu cách thử một chuyến đi nữa.”

Một thời gian bất tận trôi qua. Xin cha hãy tin con, don Salvatore, chỉ trong một phút ấy, con đã già đi mấy tuổi. Tất cả treo lơ lửng. Con chờ đợi. Có lẽ trong thời gian đó, định mệnh cân nhắc ba cuộc đời của anh em con để lựa chọn phương án ưng ý nhất. Thế rồi Domenico lên tiếng và anh nói: “Không. Chúng mình cùng đến thì cùng về.” Giuseppe còn muốn gắng thêm, nhưng Domenico cắt đứt. Anh đã quyết định. Anh nghiến chặt hai hàm răng và chém tay một cái, cử chỉ ấy con không bao giờ quên: “Hoặc cả ba, hoặc không ai cả. Họ không muốn chúng ta. Mặc xác họ.”

IV

Cửa hàng thuốc lá của bọn miệng hến

Việc khai quật thi thể bà Câm để đem chôn lần hai đã gây một cơn địa chấn ở Montepuccio. Từ giờ trở đi, có một cái gò đất mới bên ngoài nghĩa trang tạo thành một cái mụn cóc không thể chấp nhận trên gương mặt làng, mà không ai có thể làm ngơ. Dân làng Montepuccio sợ thiên hạ biết chuyện. Sợ tin lan truyền rộng và cả vùng chỉ trở chề cười. Sợ thiên hạ nói rằng ở Montepuccio, người chết không được chôn cất tử tế. Rằng ở Montepuccio, đất nghĩa trang cũng bị xói lộn như đất ruộng. Năm mồ mông muội này, cách biệt với các ngôi mộ khác, tựa như một lời quở trách thường trực. *Don Carlo* không lúc nào ngớt giận. Đi đâu ông cũng lu loa chửi bới bọn vi phạm mộ phần. Đối với ông, anh em nhà *Scorta* đã vượt quá mọi giới hạn. Đào đất và moi xác một người ra khỏi nơi yên nghỉ cuối cùng là một cử chỉ của bọn vô đạo. Ông không thể tin rằng những kẻ man rợ như thế lại ở Italia.

Một đêm, chịu không nổi, ông đi đến chỗ nhổ cây thập tự bằng gỗ mà anh em nhà *Scorta* đã cắm trên cái gò đất và bẻ gãy nó bằng một động tác điên khùng. Năm mồ năm trơ như vậy mấy ngày. Rồi cây thánh giá lại xuất hiện. Vị cha xứ chuẩn bị một cuộc chinh phạt thứ hai, nhưng mỗi lần ông nhổ một cây thánh giá, lại có cây khác xuất hiện. *Don Carlo* tưởng mình chiến đấu chống anh em nhà *Scorta*. Ông đã lầm. Ông đã vung cánh tay sắt với cả làng. Mỗi ngày, những bàn tay vô danh, bất bình vì thấy năm mộ khốn khổ không bia không đá hoa cương, lại dựng lại cây thập tự gỗ. Sau vài tuần của trò chơi ú tim đó, một phái đoàn của dân làng đến gặp *don Carlo* để tìm cách thuyết phục ông thay đổi quyết định. Người ta xin ông tiến hành một nghi lễ cho bà Câm trở lại nghĩa trang. Thậm chí người ta còn đề nghị đập tường rào nghĩa trang và xây lại sao cho bao quanh luôn cả năm mồ bị rút phép thông công, để khỏi phải khai quật người đàn bà một lần

nữa. *Don Giorgio* nhất định không chịu. Sự khinh bỉ của ông đối với cư dân làng này chỉ càng tăng lên. Ông trở nên bản tính và thường có những cơn thịnh nộ dữ dội.

Từ đó trở đi, cha *Bozzoni* bị cả làng *Montepuccio* ghét. Dân làng lần lượt thề sẽ không đặt chân vào nhà thờ chừng nào cái lão cha xứ đốn mặt người miền Bắc ấy còn hành lễ. Điều mà anh em nhà *Scorta* đến yêu cầu, mọi người trong làng đều chờ đợi thế. Họ đã biết tin bà *Câm* chết và họ đã nghĩ ngay rằng tang lễ sẽ tráng lệ như đám tang của *Rocco*. Quyết định của *don Carlo* đã làm họ bất bình. Cái tay cha xứ gốc gác không phải ở đây tưởng mình là cái thá gì mà dám thay đổi những quy tắc bất di bất dịch của làng? Quyết định của “tay mới” (đám phụ nữa ngoài chợ, mỗi khi nhắc đến *don Carlo*, toàn gọi thế) bị coi như một sự lãng nhục đối với hương hồn của *don Giorgio* yêu quý. Và điều đó, không ai có thể tha thứ. “Tay mới” này coi khinh các tập tục. Từ nơi cha căng chú kiết nào đến mà muốn áp đặt luật lệ của mình. Dòng họ *Scorta* đã bị lãng nhục. Và qua họ, cả làng bị lãng nhục. Chưa ai từng thấy một đám tang nào như vậy. Con người này, mặc dù là cha xứ, chẳng tôn trọng gì hết và *Montepuccio* không muốn ông ta. Nhưng phản ứng man dại này còn có một lý do khác. Đó là nỗi sợ. Nỗi kinh hoàng ngày xưa, chưa bao giờ dứt hẳn, đối với *Rocco Scorta Mascalzone*. Với việc chôn cất người đàn bà đã từng là vợ lão quấy quá như vậy, *don Carlo* khiến làng phải gánh chịu cơn thịnh nộ của *Rocco*. Người ta nhớ đến những tội ác của lão thuở sinh thời và người ta run sợ nghĩ tới những gì vong hồn của lão có thể làm. Chắc chắn một tai họa sắp giáng xuống *Montepuccio*. Một trận động đất hay một cơn hạn hán tệt hại. Hơi thở của *Rocco Scorta Mascalzone* đã phảng phất trong không trung. Người ta đã cảm thấy nó đâu đây, trong gió chiều.

Mối quan hệ được duy trì giữa *Montepuccio* và anh em nhà *Scorta* được tạo nên bởi một sự hỗn trộn không thể phân biệt tách bạch của khinh rẻ, tự hào và sợ hãi. Lúc bình thường thì làng đâu cần biết đến *Carmela*, *Domenico*, *Giuseppe*. Đó chỉ là ba đứa đói khát, con cái bọn đầu trộm đuôi cướp. Nhưng hễ ai định đụng đến một sợi tóc của chúng, hoặc xúc phạm đến hương hồn *Scorta Man Rợ* thì một thứ nhiệt huyết tựa như tình mẫu tử

lại sôi sục khắp làng và người ta bảo vệ chúng như sói cái bảo vệ bầy con mới đẻ. “Anh em nhà Scorta là đồ vô lại, nhưng chúng là thân quyến của ta,” đa phần dân làng Montepuccio nghĩ vậy. Với lại chúng đã từng đến New York. Điều đó đem lại cho chúng một cái gì thiêng liêng khiến chúng trở nên không thể động đến trước mắt những người dân Montepuccio.

Trong mấy ngày, nhà thờ vắng teo. Không ai đến cầu lễ. Gặp *don Carlo* ngoài phố, người ta không chào nữa. Người ta khoác cho ông một cái biệt danh tựa như quyết án tử hình: “Người Milan.” Montepuccio ngập vào một thứ đa thần giáo thuở xa xưa. Người ta tiến hành mọi thứ nghi lễ núp bóng nhà thờ. Người ta nhảy điệu *tarrentelle* trên đồi. Đám ngư dân cùng các thánh tượng mang đầu cá, hỗn hợp của các thánh bảo hộ với các thủy thần. Các bà già, vào mùa đông, gọi hồn người chết ở chỗ sâu kín trong nhà. Nhiều lần, người ta tiến hành giải tà cho những kẻ mà người ta nghĩ là bị ma ám. Người ta bắt đầu bắt gặp những xác súc vật trước cửa một số nhà. Cuộc nổi dậy đang âm ỉ rung chuyển.

Vài tháng qua đi, cho đến một hôm, vào cuối buổi sáng, Montepuccio bỗng nhốn nháo khác thường. Một tin đồn lan truyền, làm các gương mặt ngỡ ngàng. Người ta xì xào bàn tán. Các bà già làm dấu thánh giá. Một sự gì đã xảy ra sáng nay, trên đầu môi mọi người thuần là chuyện đó. Cha Bozzoni đã chết. Và đó chưa phải là điều tệ hại nhất: ông ta chết một cách kỳ lạ mà sự tế nhị khiến người ta không thể nói trắng ra. Trong nhiều giờ liền, người ta không biết gì thêm. Rồi dần dà, khi ngày mỗi lúc một tỏ và nắng đã sưởi ấm những mặt tiền nhà, tin đồn trở nên cụ thể. *Don Carlo* được tìm thấy trong khi đồi vào một ngày phiên chợ ở Montepuccio, trần như nhộng, lưỡi thè lè như con bê con. Làm sao có thể thế được nhỉ? *Don Carlo* đi một mình lên đồi, cách xa xứ đạo của mình đến thế, để làm gì nhỉ? Tất cả những câu hỏi ấy, mọi người, cả đàn ông lẫn đàn bà, đặt đi, đặt lại, từ nhóm này sang nhóm khác trong khi ngồi uống tách cà-phê sáng chủ nhật. Nhưng còn có điều phi thường hơn nữa kia. Vào quăng mười một giờ, người ta được biết thân thể cha Bozzoni bị lửa mặt trời thiêu cháy. Toàn thân, kể cả mặt, mặc dù ông nằm úp mặt xuống đất khi người ta tìm thấy thi hài ông. Phải công nhận sự thật rành rành: ông đã trần truồng trước khi

chết. Ông đã đi như thế dưới mặt trời hàng tiếng đồng hồ cho đến khi rộp cả da và chân tước máu, rồi chết gục vì mệt và mất nước. Chỉ còn điều bí ẩn chủ yếu: tại sao ông ta lại tới khu đồi một mình như thế vào những giờ nắng thiêu? Câu hỏi này thành đầu đề trò chuyện cho những người dân thành Montepuccio trong nhiều năm sau. Nhưng ngày hôm ấy, để dừng lại, chỉ ít là tạm thời, ở một điểm xác thực, người ta khẳng định: hiển nhiên là sự cô đơn đã khiến ông hóa dại và hẳn là một buổi sáng, thức dậy giữa cơn điên khùng, ông đã quyết định rời ngôi làng mà ông ghét cay ghét đắng này, bằng mọi cách có thể. Mặt trời đã hạ gục ông. Và cái chết xiết bao kịch cớm, sự trần truồng xiết bao tục tĩu này đối với một người của Nhà thờ lại càng củng cố thêm cảm giác của dân làng; rõ ràng cái lão *don Carlo* này chẳng đáng giá gì.

Khi nghe tin này, Raffaele tái mét mặt. Gã đề nghị người báo tin nhắc lại lần nữa và không thể rời khỏi quảng trường nơi những lời bàn tán xoay đi xoay lại không dứt như gió quẩn quanh trong ngõ hẻm. Gã cần biết thêm, nắm rõ những chi tiết và chắc chắn mọi điều đó là thật. Gã có vẻ đau buồn vì tin này, khiến những ai biết gã đều ngạc nhiên. Gã là một thành viên của gia đình Scorta kia mà. Lẽ ra gã phải vui mừng vì cái chết này chứ. Raffaele la cà mãi những hiên ngoài của các tiệm cà-phê không sao dứt nổi. Rồi khi buộc phải công nhận sự thật rành rành, khi không còn chút nghi ngờ gì về chuyện ông cha xứ đã chết, gã nhõ toẹt xuống đất và lẩm bẩm: “Cái lão đốn mạt ấy đã tìm ra cách để làm mình cũng toi luôn cùng với lão.”

Hôm trước hai người đã gặp nhau trên một con đường mòn trong khu đồi. Raffaele từ dưới biển đi lên, còn *don Carlo* thì đi dạo một mình. Đi bách bộ trên những con đường mòn quanh vùng đã trở thành trò tiêu khiển duy nhất của ông. Sự tẩy chay của dân làng thoát đầu đã làm ông tức điên, rồi qua nhiều tuần lễ, dìm ông vào một nỗi cô đơn dày đặc. Tâm trí ông lạc nẻo. Ông cô đơn hăng hực trước sự cô lập quá tải ấy. Ở lại trong làng trở nên một cực hình. Ông chỉ còn tìm thấy một chút nguôi ngoai trong những cuộc đi dạo như thế này.

Chính Raffaele là người khơi mào. Gã nghĩ có thể nắm lấy cơ hội này để tiến hành một cuộc thương lượng tối hậu.

“ *Don Carlo*, gã nói, cha đã xúc phạm chúng con. Đã đến lúc cha nên sửa lại quyết định của mình đây.

Chúng bay là một lũ thoái hóa, vị cha xứ gầm lên thay vì trả lời. Chúa nhìn thấy tất cả và chính người sẽ ra tay trừng phạt bọn bay.”

Cơn giận bốc lên đầu Raffaele nhưng gã cố nén và nói tiếp:

“Cha ghét bọn con. Thôi cũng được. Nhưng người mà cha trừng phạt chẳng liên can gì. Bà Câm có quyền nằm trong đất nghĩa trang.”

- Mụ ấy đã nằm trong đó trước khi bọn bay khai quật mụ lên. Mụ chỉ được những gì xứng đáng với mụ, bởi mụ đã phạm tội đẻ ra một lũ vô đạo.”

Raffaele giận tái mặt. Gã có cảm giác chính những ngọn đời cũng ra lệnh cho gã phải trả miếng sự lẳng nhục ấy.

“Bozzoni, ông không xứng đáng với bộ đồ ông đang mặc. Ông nghe thấy tôi không? Ông là một con chuột cống núp dưới áo thầy tu. Hãy trả lại bộ đồ đó, trả lại ngay kéo tôi giết ông đây.”

Và gã nhảy bổ tới vị cha xứ, gầm gừ như một con chó. Gã túm lấy cổ áo ông và, bằng một động tác điên cuồng, giật phăng chiếc áo thầy tu. Ông cha xứ vô cùng sửng sốt. Ông nghẹn ngào bất lực. Raffaele không chịu buông. Gã gầm lên như hóa dại: “Lột truồng cái xác thối này, lột truồng người ra!” Và với tất cả sức lực, gã vừa xé toạc áo quần của vị cha xứ vừa đánh ông túi bụi.

Gã chỉ ngơ ngác khi đã hoàn toàn lột trần cha Bozzoni. *Don Carlo* đã đầu hàng. Ông ta khóc như một đứa trẻ, xòe đôi bàn tay mồm mồm che thân. Ông lầm rầm cầu kinh như thể đang đối diện với một bọn tà giáo. Raffaele hoan hỉ với tất cả cái bạo liệt của sự báo thù: “Từ giờ trở đi, ông sẽ phải đi lại trần như nhộng như thế này. Ông không có quyền mang bộ đồ này. Nếu tôi lại thấy ông mặc nó, tôi sẽ giết ông, nghe rõ chưa?”

Don Carlo không trả lời. Ông cất bước, vừa đi vừa khóc rồi khuất dạng. Không bao giờ trở lại. Cái màn vừa rồi đã làm ông chao đảo hẳn. Ông lang thang trong khu đồi như một đứa trẻ lạc. Chẳng kể gì mệt mỏi và nắng thiêu. Ông lang thang rất lâu trước khi kiệt sức gục xuống giữa cái vùng đất phía Nam mà ông ghét cay ghét đắng này.

Raffaele nán lại một lúc ở cái chỗ gã đã nện ông cha xứ. Gã đứng yên không động đậy, chờ tắt cơn giận, trấn tĩnh lại để có thể trở về làng mà không lộ gì trên nét mặt. Dưới chân gã, tả tơi chiếc áo dài của vị linh mục. Gã không thể rời mắt khỏi nó. Một tia nắng làm gã chớp mắt. Một vật gì lấp lánh trong ánh sáng. Gã không nghĩ ngợi cứ thế cúi xuống. Nhặt lên một chiếc đồng hồ vàng. Giá như lúc đó gã bỏ đi luôn thì có lẽ gã đã ném chiếc đồng hồ đi một cách ghê tởm, nhưng gã vẫn không động đậy. Gã cảm thấy mình chưa đi đến cùng. Gã lại cúi xuống lần nữa và, một cách chậm rãi, thận trọng, gã nhặt chiếc áo thầy tu rách bươm lên và lục lọi các túi. Gã dốc sạch ví tiền của *don Bozzoni* và quăng nó cách đó một quãng, trên đường mòn, mở toang như một cái xác bị tháo khớp xương. Gã nắm chặt trong tay tập giấy bạc và chiếc đồng hồ vàng với một nụ cười xấu xí của điên loạn.

“Cái lão đốn mặt ấy đã tìm ra cách để cho mình cũng toi luôn cùng với lão.” Raffaele vừa hiểu ra rằng cuộc cãi lộn ấy đã dẫn đến một cái chết và mặc dù gã tự nhủ đến bao nhiêu lần rằng gã chẳng hề giết ai, gã vẫn cảm thấy rằng cái chết này sẽ mãi mãi đè nặng lên lương tâm gã. Gã thấy lại hình ảnh ông cha xứ trần truồng, khóc như một sinh linh tội nghiệp bị kết tội lưu đày. “Thế là mình đâm mắc tội, gã nghĩ thầm. Mắc tội bởi cái tên bản thủ không đáng một bãi nước bọt.”

Vào quãng trưa, thi thể cha *Bozzoni* được chở về Montepuccio trên lưng lừa. Người ta đã đắp lên cái xác một tấm mền. Để tránh cho đàn bà, trẻ con khỏi bị sốc vì sự lỏa lồ của vị cha xứ hơn là để chống ruồi bâu.

Vừa về tới Montepuccio, lại xảy ra chuyện bất ngờ. chủ nhân của con lừa, một nông dân ít nói, đặt cái xác xuống trước cửa nhà thờ rồi lớn tiếng tuyên bố đồng dục rằng bác ta đã làm xong nhiệm vụ và bây giờ phải trở ra đồng. Cái xác nằm đó, quẩn trong tấm mền lấm lem đất. Người ta đứng nhìn. Không ai nhúc nhích. Dân Montepuccio vốn tính thù dai. Không ai muốn chôn ông ta. Không ai sẵn sàng dự lễ tang hoặc khiêng cữu. Và lại, ai sẽ lo chuyện hành lễ. Cha xứ của làng San Giocondo đang đi Bara. Đợi đến khi ông về thì xác *don Carlo* đã rữa. Qua một thời gian, sức nóng mặt trời trở nên hừng hực, rốt cuộc, người ta phải thừa nhận, nếu cứ để thi thể “lão Milan” ở đó, chẳng mấy chốc nó sẽ bốc mùi như một cái xác thối. Nếu vậy

thì sẽ là một đòn báo thù quá đẹp cho lão ta. Làm cho Montepuccio thối hoảng lên. Gây ra bệnh tật – tại sao không nhỉ? Không được, phải chôn lão ta thôi. Không phải để cho đúng phép tắc hay vì lòng từ thiện, mà để cầm chắc lão không gây hại được nữa. Người ta nhất trí là sẽ đào một cái huyệt đằng sau nghĩa trang. Bên ngoài tường rào. Bốc thăm chọn ra bốn người. Họ hạ thổ cái xác chẳng làm lễ gì hết. Lặng lẽ. *Don Carlo* được chôn như một kẻ vô đạo, không có lấy một câu kinh để xoa dịu vết cắn của mặt trời.

Cái chết này, đối với người dân Montepuccio, là một sự kiện lớn, nhưng rõ ràng là phần còn lại của thế giới thì chẳng mấy bận tâm đến nó. Sau khi *don Carlo* mất, một lần nữa, làng lại bị giám mục bỏ quên. Điều đó hóa ra lại tiện cho dân Montepuccio. Họ quen rồi. Thậm chí, thỉnh thoảng đi ngang qua nhà thờ, họ còn thì thầm với nhau: “Chẳng có ai, còn hơn là một lão Bozzoni mới.” Họ rất sợ người ta lại pháo đến, như một sự trừng phạt của Chúa, một người miền Bắc khác, những người này lại gọi họ là lũ vô đạo, coi khinh những phong tục của họ và từ chối không làm lễ rửa tội cho con cái họ.

Có vẻ như trời đã nghe thấy ước muốn của họ. Không ai được cử đến và nhà thờ vẫn đóng cửa im ỉm như những tòa lâu đài của những gia đình lớn dùng một cái biển mất, chỉ để lại chút hương danh gia vọng tộc cùng mùi đá già khô.

Anh em nhà Scorta lại tiếp tục cuộc sống khốn khổ của mình ở Montepuccio. Cả bốn người ở chen chúc trong căn phòng duy nhất của nhà Raffaele. Mỗi người đều đã kiếm được một nghề để mang về chút gì đó nuôi miệng – thế thôi, không hơn. Raffaele là ngư dân. Gã không có thuyền riêng, nhưng sáng sáng ở cảng, vẫn có người này người nọ mượn lên thuyền làm công nhật – trả bằng một phần mẻ cá đánh được. Domenico và Giuseppe làm thuê cho các điền chủ. Hái cà chua hoặc ô-liu. Chè củi. Cả ngày dãi nắng, cặm cụi trên một mảnh đất chẳng mang lại lợi lộc gì. Còn Carmela thì nấu nướng cho ba anh, giặt giũ quần áo trong nhà và làm những đồ thêu vật vãnh cho dân làng.

Họ không đụng đến cái mà họ gọi riêng với nhau là “tiền New York.” Trong một thời gian dài, họ tính rằng số tiền ấy phải được sử dụng có lợi để

mua một ngôi nhà. Hiện giờ, phải thắt lưng buộc bụng và kiên nhẫn, nhưng hẳn có cơ hội là mua liền. Họ có đủ tiền để mua một ngôi nhà thật đáng hoàng vì ở Montepuccio thời kỳ này, đá chẳng đáng giá là bao. Dầu ô-liu còn quý hơn nhiều mẫu đá ở vùng này.

Tuy nhiên một bữa tối, Carmela đang ăn bỗng ngẩng đầu lên khỏi đĩa xúp và tuyên bố:

“Phải làm khác đi thôi.

- Cái gì? Giuseppe hỏi.
- Tiền New York ấy, cô giải thích, phải dùng vào việc khác chứ đừng mua nhà.
- Rõ thật kỳ, Domenico nói. Thế thì chúng ta sẽ ở đâu?
- Vậy nếu chúng ta mua nhà, Carmela vặn lại, cô đã suy nghĩ về điều này hàng giờ liền, thì các anh vẫn cứ tiếp tục đổ mồ hôi lao động quần quật như những con vật để kiếm miếng ăn hàng ngày. Vẫn sẽ chẳng trông cậy vào cái gì khác. Rồi năm tháng sẽ qua đi... Không. Chúng ta có tiền, cần phải mua cái gì ích lợi hơn.
- Chẳng hạn như cái gì nào? Domenico hỏi.
- Em chưa biết, nhưng em sẽ tìm ra.”

Lập luận của Carmela làm cho ba người anh bối rối. Cô có lý. Rành là thế. Mua một ngôi nhà, rồi sao? Nếu ít ra họ có đủ tiền để mua hẳn bốn ngôi nhà, nhưng đâu có được thế. Phải tìm cách khác thôi.

“Ngày mai là chủ nhật, Carmela nói tiếp, các anh đưa em đi cùng. Em muốn thấy những gì các anh thấy, làm những gì các anh làm. Cả ngày. Em sẽ quan sát. Và em sẽ tìm ra.”

Một lần nữa, các ông anh chẳng biết trả lời ra sao. Ở Montepuccio, phụ nữ thường không ra khỏi nhà, hoặc chỉ ra ngoài vào những thời điểm thật cụ thể trong ngày. Buổi sáng, rất sớm: đi chợ. Đi lễ châu – nhưng từ khi *don Carlo* chết, việc này không còn tồn tại nữa. Thời điểm hái ô-liu, mùa gặt ngoài đồng. Và các dịp lễ hội tôn vinh các thánh bảo hộ. Thời gian còn lại, họ ở lì trong nhà, cấm cung sau những bức tường dày, ẩn tránh mặt trời và sự thèm muốn của đàn ông. Điều Carmela đề nghị đi ngược lại nếp sinh

hoạt của làng, nhưng từ khi ở Mỹ trở về, các anh trai tin tưởng hoàn toàn vào linh giác của cô em gái.

“Đồng ý”, Domenico nói.

Hôm sau, Carmela diện chiếc áo dài đẹp nhất ra khỏi nhà với sự tháp tùng của ba anh trai. Họ đến tiệm cà-phê và, theo thông lệ mỗi ngày chủ nhật, uống một suất cà-phê đặc đến cồn cào ruột gan và chộn rộn nhịp tim. Rồi họ ngồi vào một cái bàn kê trên vỉa hè, bắt đầu đánh bài. Carmela cũng ở đó. Tách ra một chút. Ngồi rất thẳng trên ghế. Nhìn mọi người qua lại. Cô quan sát sinh hoạt của làng. Sau đó, họ đến thăm mấy người bạn ngư dân. Chiều đến, thả bộ dọc *corso* Garibaldi, hết xuôi lại ngược con phố, chào hỏi những người quen, nghe ngóng tin tức trong ngày. Lần đầu tiên trong đời, Carmela qua trọn một ngày trên các đường phố của làng, giữa cái thế giới của những người đàn ông cứ chăm chăm nhìn cô với vẻ kinh ngạc. Cô nghe thấy những lời bàn tán sau lưng mình. Người ta hỏi nhau về sự hiện diện của cô. Người ta bình phẩm về cách ăn mặc của cô. Nhưng cô bất cần những cái đó, cứ tập trung vào nhiệm vụ của mình. Buổi tối, về đến nhà, cô cởi giày như trút được gánh nặng. Chân cô đau ê ẩm. Domenico đứng trước mặt, lặng lẽ nhìn cô.

“Thế nào?” cuối cùng gã hỏi. Giuseppe và Raffaele ngẩng đầu lên, im lặng để nghe cho rõ câu trả lời của cô, không sót tiếng nào.

“Thuốc lá, cô bình thản đáp.

- Thuốc lá?
- Vâng. Phải mở một cửa hàng thuốc lá ở Montepuccio.”

Mặt Domenico sáng lên. Một cửa hàng bán thuốc lá. Cái này ở Montepuccio chưa có. Người ta có thể mua vài ba điếu lẻ ở cửa hàng thực phẩm khô cũng như ở chợ, nhưng một cửa hàng bán thuốc lá thì chưa hề có. Đúng thế. Montepuccio chưa có cái ấy. Carmela đã quan sát cánh đàn ông suốt ngày và điều duy nhất chung cho cả lớp dân chài ở làng cô lẫn đám trưởng giả trên *corso*, là tất cả những gã đàn ông này đều rít những điếu thuốc lá nhỏ một cách thềm thường. Trong bóng râm, vào lúc làm một ly khai vị, hoặc ngay cả dưới nắng chang chang, trong khi làm việc, tất cả đều hút thuốc. Ở điểm này, có cái gì cần khai thác. Một cửa hàng bán thuốc lá.

Phải. Trên *corso*. Một cửa hàng bán thuốc lá. Carmela nói chắc như đinh đóng cột. Sẽ không lúc nào vắng khách.

Anh em Scorta ra sức kiếm bằng được cái tài sản họ ước muốn. Họ mua một chỗ trên *corso* Garibaldi. Đó là một tầng trệt, một gian trống trơn lớn, khoảng ba mươi mét vuông. Họ cũng mua cả tầng hầm để làm kho. Sau đó là hết sạch tiền. buổi tối hôm mua gian hàng, Carmela rầu rầu, chẳng nói chẳng rằng.

“Có chuyện gì vậy? Domenico hỏi.

- Chúng mình không có lấy một xu để mua giấy phép, Carmela đáp.
- Cần bao nhiêu? Giuseppe hỏi.
- Giá giấy phép thì chẳng bao nhiêu, nhưng phải có đủ tiền để “chăm sóc” tay trưởng phòng cấp giấy phép. Quà cáp cho ông ta. Hằng tuần. Cho đến khi nào ông ta cấp giấy phép cho chúng ta. Chúng ta không đủ tiền làm việc đó.”

Domenico và Giuseppe ngớ ra. Một trở ngại mới mà họ không dự kiến và không biết vượt qua bằng cách nào. Raffaele nhìn cả ba và nhẹ nhàng nói:

“Tiền thì mình có. Và mình sẽ đưa cho các cậu. Mình chỉ yêu cầu có một điều. Đừng hỏi mình số tiền ấy ở đâu ra. Và mình có nó từ bao giờ. Cũng đừng hỏi tại sao mình chưa bao giờ nói với các cậu về món tiền ấy. Hằng biết là mình có tiền. Chỉ điều đó là đáng kể thôi.”

Và gã đặt lên bàn một xấp giấy bạc nhàu nát. Đó là tiền của cha Bozzoni. Raffaele đã bán cái đồng hồ. Cho đến nay, gã vẫn luôn luôn mang món tiền đó trong người, không biết dùng làm gì, không dám vứt đi cũng không dám tiêu. Ba anh em nhà Scorta mừng rú lên, nhưng ngay lúc đó, Raffaele vẫn chẳng hề cảm thấy lòng mình nhẹ nhõm đi chút nào. Cái bóng của Bozzini vẫn nhảy nhót trong tâm trí gã và làm ruột gan gã quặn quại hồi hận.

Với món tiền của Raffaele, họ chạy vạy để xin cho được giấy phép. Trong sáu tháng ròng, cứ nửa tháng một lần, Domenico cười lừa rời Montepuccio đến tận San Giocondo. Ở đó có một văn phòng của Monopoli

di stato^[4]. Gã mang đến cho viên trưởng phòng nào giảm-bông, nào *cacio cavalli*^[5], vài chai *limocello*^[6]. Cứ thế đi đi về về không biết mệt. Toàn bộ số tiền dốc vào việc mua đồ ăn thức uống đó. Sau sáu tháng, yêu cầu được chấp thuận. Anh em nhà Scorta, cuối cùng, đã sở hữu một giấy phép. Nhưng tiền thì đã hết nhãn. Không một xu dự trữ. Chỉ còn độc bốn bức tường của một gian nhà trống và một mảnh đất nhỏ cho quyền được kinh doanh. Chẳng còn gì để mua thuốc lá. Những hòm thuốc lá đầu tiên, họ phải mua chịu. Domenico và Giuseppe đi lấy thuốc ở San Giocondo. Họ chất tất cả lên lưng lừa và lần đầu tiên trong đời, trên đường về làng, họ cảm thấy rằng, rốt cuộc, một cái gì đó thực sự khởi đầu. Cho tới lúc đó, họ chỉ toàn bị động. Mọi lựa chọn đều là áp đặt đối với họ. Lần đầu tiên, họ sắp sửa đấu tranh cho bản thân mình và cái triển vọng ấy khiến họ mỉm cười sung sướng.

Họ bày thuốc lá trên những hộp các-tông. Những tút thuốc xếp thành từng chồng. lúi xúi như chỗ bán hàng lậu. Không quầy, không két thu ngân, chỉ có hàng đặt ngay dưới đất. Điều duy nhất cho thấy đây chính là một đại lý bán thuốc lá, là tấm biển gỗ treo trên cửa với dòng chữ: *Tabaccheria Scorta Mascalone Rivendita n^o1*^[7]. Đại lý thuốc lá đầu tiên của Montepuccio đã ra đời. Và đó là của họ. Từ giờ trở đi, họ sẽ lao mình, cả thể xác lẫn tâm hồn, vào cuộc sống dầm mồ hôi, vất vả mệt nhọc đến gãy lưng này. Một cuộc sống không biết đến giấc ngủ. Số phận anh em nhà Scorta sẽ gắn với những hòm thuốc lá mà họ dỡ từ trên lưng lừa xuống mỗi sớm tinh mơ, trước khi những người nông dân ra đồng và những người dân chài từ biển về. Toàn bộ cuộc đời họ sẽ gắn với những thanh nho nhỏ màu trắng kẹp giữa ngón tay đàn ông và teo dần trước gió trong êm dịu của những chiều hè. Một cuộc sống dầm mồ hôi và mù mịt khói. Bắt đầu từ đây. Cuối cùng, cơ may thoát khỏi cảnh khốn cùng mà cha họ đã khép họ vào, đã đến *Tabaccheria Scorta Mascalone Rivendita n^o1*.

Bọn con đã ở lại đảo Ellis chín ngày. Chúng con chờ một con tàu đủ chuyển để trở về. Chín ngày, don Salvatore, để ngắm cái đất nước mà

chúng con bị cấm vào. Chín ngày ở công thiên đường. Chính tại đây, lần đầu tiên con suy ngẫm lại về cái khoảnh khắc cha con trở về trại sau đêm xưng tội, cái khoảnh khắc ông lùa tay vào mái tóc con. Con có cảm giác như lại có một bàn tay luồn vào mái tóc con. Vẫn cái bàn tay ngày xưa. Bàn tay của cha con. Bàn tay của ngọn gió chết tiệt trên khu đồi vùng Pouilles. Bàn tay ấy nhắc con nhớ tới nó. Đó là bàn tay khô cằn của bất hạnh xưa nay vẫn ràng buộc hàng bao thế hệ chủ được là lũ nhà quê nhố đít sống và chết dưới nắng thiêu, ở cái xứ sở mà cây ô-liu được yêu chiều hơn con người này.

Chúng con lên con tàu hồi hương và cuộc đáp tàu lần này chẳng có gì giống với lần ở Napoli diễn ra trong ồn ào, trong tiếng người í ới. Lần này, tất cả chúng con lặng lẽ kiểm chỗ yên vị với bước chân chậm rãi của kẻ tội đồ. Đám người lên tàu là lớp cận bã của trái đất. Những người bệnh của toàn Châu Âu. Những người nghèo nhất trong những người nghèo. Đó là một con tàu của nỗi buồn cam phận. Con tàu của những kẻ không may, những người cùng khổ trở về nước với nỗi nhục dai dẳng là đã thất bại. Người thông dịch đã không nói dối, chuyến này là miễn phí. Dù sao đi nữa, cũng chẳng có ai đủ tiền mua một suất vé về. Nếu nhà chức trách không muốn đám ăn mày tràn ngập đảo Ellis thì họ chả còn lựa chọn nào khác ngoài việc tự tổ chức lấy những chuyến tàu. Nhưng mặt khác, đừng hòng họ thuê tàu đến từng nước, từng nơi cụ thể. Con tàu chở những kẻ bị từ chối sẽ qua Đại Tây Dương và một khi đến Châu Âu, sẽ lần lượt ghé các cảng chính để đổ mớ hàng-người xuống bến.

Cuộc hành trình này, don Salvatore, quả là dài vô tận. Giờ khắc của con tàu này qua đi như trong một bệnh viện, theo nhịp nhỏ giọt của ống truyền dịch. Người ta chết trong những khoang ngủ. Người ta hấp hối vì bệnh tật, vì tuyệt vọng, vì cô đơn. Những con người bị tất cả ruộng bỏ này khó mà kiếm ra một lý do tồn tại để bám víu vào. Họ thường tự buông mình trôi tuột vào cái chết với một nụ cười mơ hồ, thực ra họ sung sướng vì đã chấm dứt được cái chuỗi thử thách và nhục nhằn là cuộc đời họ.

Lạ thay, con thì lại hồi phục. Hết sốt. Chẳng bao lâu, con đã có thể đi đi lại lại trên boong. Xuống các cầu thang. Đi dọc theo hành lang. Đến khắp

chỗ. Từ nhóm này sang nhóm khác. Trong vài ngày, con đã trở nên quen thuộc với tất cả mọi người – bất kể tuổi tác và ngôn ngữ của họ. Ngày ngày, con giúp họ những việc vặt. Mạng bút tất. Lấy nước cho ông già người Ailen. Tìm khách mua cho bà Đan Mạch, bà ta muốn bán chiếc mẽ-đay bằng bạc để đổi lấy một cái chăn. Con biết tên hoặc biệt danh của tất cả mọi người. Con thăm mỗ hôi trán cho những người bệnh. Con làm thức ăn cho các cụ già. Người ta gọi con là “cô bé”. Con bắt các anh con cũng phải góp phần. Chỉ bảo cách thức cho các anh. Phân công các anh đưa những người ốm lên trên boong những ngày đẹp trời hoặc phân phát nước trong những khoang ngủ. Anh em con lần lượt làm các chức năng liên lạc, lái buôn, hộ lý, linh mục nghe xưng tội. Và dần dà, chúng con đã thành công trong cố gắng cải thiện số phận mình. Chúng con kiếm được chút ít tiền, chút ít đặc quyền. Tiền ấy ở đâu ra? Phần lớn từ những người chết trên tàu. Đương nhiên, chút ít của cải họ để lại thuộc về cộng đồng. Thật khó mà giải quyết cách khác. Đa phần những người bất hạnh ấy trở về một đất nước mà ở đó không ai chờ họ nữa. Họ đã để lại những người thân ở Mỹ hoặc ở những vùng đất mà họ chẳng hề có ý định đặt chân trở lại. Liệu có nên gửi mấy đồng bạc còm họ giấu trong quần áo đến một địa chỉ mà chúng sẽ chẳng bao giờ tới được? Vậy những di sản được phân phối lại ở trên tàu? Thường thường đám thủy thủ xài trước. Chính trong tình thế này, chúng con phải can thiệp. Chúng con cố xoay xở sao cho thủy thủ đoàn biết muộn nhất, và chúng con chia chác trong bóng tối của hầm tàu. Đó là những cuộc thương lượng kéo dài. Nếu người chết có gia đình trên tàu thì tất cả được giao lại cho những người còn sống, nhưng trong hoàn cảnh ngược lại – mà đa số trường hợp là thế - thì cố gắng chia chác cho công bằng. Đôi khi chúng con mấy hàng giờ mới nhất trí được việc “thừa kế” ba đoạn dây và một đôi giày. Con không bao giờ săn sóc một người bệnh mà bụng lại nghĩ đến các chết sắp tới của người ấy cùng những lợi lộc con kiếm được từ đó. Con thề với cha thế. Con làm vậy bởi vì con muốn chiến đấu và đó là cách duy nhất con đã tìm được.

Con đặc biệt quan tâm đến một ông già Ba Lan mà con rất yêu quý. Con không bao giờ phát âm được đầy đủ tên của ông Korniewski hay

Korzeniewki. Con chỉ gọi ông là “Korni” Người ông thấp bé và khô đét. Chắc ông phải đến bảy mươi tuổi. Thế xác cứ dần dà từ bỏ ông. Ở quê nhà, lúc đi, người ta đã khuyên ông không nên thử vận may, giải thích rằng ông đã quá già, quá yếu. Nhưng ông cứ khăng khăng một mực. Ông muốn nhìn thấy cái đất nước mà mọi người đều nhắc đến ấy. Sức lực ông mau chóng suy tàn. Mắt ông vẫn cười, nhưng người ông gầy đi trông thấy. Thi thoảng ông thì thào vào tai con những câu mà con chẳng hiểu gì cả nhưng vẫn làm con phì cười vì những thanh âm ấy giống đủ mọi thứ ngoại trừ ngôn ngữ.

Korni. Chính ông đã cứu bọn con khỏi cái lằm than gặm nhấm đời chúng con. Ông đã chết trước khi tàu đến nước Anh. Ông chết vào một đêm sóng lắc lư nhẹ nhẹ. Vào lúc cảm thấy mình sắp ra đi, ông gọi con đến là đưa cho con một gói vải nhỏ buộc kín bằng dây. Ông nói một câu gì con không hiểu, rồi đầu ngật ra trên chỗ nằm, mắt vẫn mở, ông bắt đầu cầu nguyện bằng tiếng La-tinh. Con cũng cầu nguyện cùng ông cho tới khi cái chết cướp đi hơi thở của ông.

Trong gói vải, có tám đồng tiền vàng và một cây thánh giá bằng bạc. Chính số tiền đó đã cứu chúng con.

Ít bữa sau khi ông già Korni chết, tàu bắt đầu ghé các cảng của châu Âu. Đầu tiên là London, rồi Le Havre, sau đó lại ra Địa Trung Hải, lần lượt cập bến Barcelona, Marseille và cuối cùng là Napoli. Ở mỗi bến đỗ, tàu lại trút bối đám hành khách nhếch nhác và chất thêm hàng hóa. Bọn con lợi dụng những chặng dừng ấy để buôn bán. Ở mỗi chặng, tàu lưu lại bến hai-ba ngày, đủ thời gian để chất hàng và để thủy thủ già cơn say. Bọn con lợi dụng những giờ quý báu ấy để mua một số hàng. Trà. Xoong cháo. Thuốc lá. Bọn con chọn những gì điển hình nhất của địa phương để bán lại ở những chặng tiếp theo. Đó là một kiểu buôn bán cò con bằng những món tiền còm cõi, nhưng chúng con đã gom dần từng tí cái kho tàng nhỏ nhoi này. Và bọn con đã về tới Napoli giàu có hơn lúc ra đi. Con phát hiện ra mình có năng khiếu, năng khiếu thương mại. Các anh con rất ngạc nhiên. Chính cái kho tàng nhỏ bé giành giật từ hoàn cảnh nhếch nhác bằng cách xoay xở tháp vát đã giúp bọn con khỏi chết như lũ súc vật giữa đám đông dày đặc của Napoli khi bọn con trở về

V

Bữa tiệc

Đêm đã buông. Carmela kéo cửa rèm sắt. Nàng không muốn bị quấy rầy. “Chắc vẫn còn một số khách muộn, nàng tự nhủ, nhưng nếu họ thấy mặt cửa hàng đã hạ xuống một nửa, may ra họ sẽ không cố gắng.” Dù sao đi nữa, nếu họ gọi hoặc gõ cửa, nàng cũng nhất quyết không trả lời. Nàng có việc phải làm và không muốn bị quấy rầy. Nàng tới sau quây và bồn chồn đưa hai tay chụp lấy hộp gỗ nàng dùng làm két thu ngân. “Bình thường ra, đáng nhẽ phải tính toán xong rồi,” nàng nghĩ. Nàng mở hộp và vục tay vào vô số những tờ bạc nhỏ nhàu nát, cố vuốt cho phẳng, xếp gọn lại để đếm. Những ngón tay vục vào mớ giấy đó với sự háo hức của người nghèo. Cử chỉ của nàng chứa đựng nỗi lo âu. Nàng sợ hãi chờ đợi một quyết án. Liệu có đủ không đây? Thông thường, khi về nhà nàng mới kiểm tiền. Không chút nôn nóng. Chỉ cần ước tính, nàng cũng biết hôm đó bán có tốt hay không và nàng không hề cảm thấy nóng vội muốn thấy ước đoán của mình được xác nhận bởi tổng số chính xác những tờ giấy bạc. Nhưng tối nay thì khác. Tối nay, phải, nàng kiểm két bạc của mình trong tranh tối tranh sáng của cửa hàng như một tên trộm kiểm đồ đánh cắp được.

“Năm mươi nghìn lire,” cuối cùng, nàng thì thầm khi một tệp giấy bạc đã được xếp ngay ngắn trước mặt. Nàng cầ, xấp giấy bạc bỏ vào một phong bì, rồi trút số còn lại trong hộp gỗ vào cái túi vải nàng vẫn dùng để mang tiền thu nhập hàng ngày về nhà.

Chỉ đến lúc ấy nàng mới đóng hẳn cửa hàng thuốc lá bằng những động tác gấp gáp và bồn chồn của kẻ đang thực hiện âm mưu.

Nàng không theo đường về nhà mà rẽ vào phố dei Martiri, bước chân hối hả. Đã một giờ kém mười sáng. Phố xá vắng teo. Khi tới sân trước nhà thờ, nàng cảm thấy hài lòng vì nhận thấy mình là người đến trước. Nàng không muốn ngồi xuống một cái ghế băng công cộng. Nàng chỉ đủ thời gian

dạo quanh mấy bước. Cuối cùng, một người tiến lại gần. Carmela cảm thấy mình như một bé gái đứng trước gió. Người đàn ông gật đầu chào nàng rất lịch sự. Nàng thì bần chồn. Nàng không muốn cuộc gặp gỡ này kéo dài, sợ nhờ ai thấy họ vào cái giờ trái khoáy này, dân làng sẽ lời ra tiếng vào. Nàng rút chiếc phong bì đã chuẩn bị sẵn, đưa cho người đàn ông đối thoại.

“Của ông đây *don Cardella*. Như đã thỏa thuận.”

Người đàn ông mỉm cười và đút chiếc phong bì vào túi quần bằng vải lanh.

“Ông không đếm?” nàng ngạc nhiên hỏi.

Người kia lại mỉm cười – dấu hiệu chứng tỏ y không cần phải cẩn thận thế - rồi chào nàng và biến mất.

Carmela đứng lại đó. Trên sân trước nhà thờ. Tất cả chỉ kéo dài vài giây đồng hồ. Giờ đây, nàng chỉ còn lại một mình. Mọi sự đã chấm dứt. Cái cuộc hẹn đã ám ảnh nàng hàng tuần lễ, cái hạn trả nợ đã làm nàng mất ngủ bao đêm ròng vừa qua đi mà không có gì trong gió khuya hay trong tiếng động phố phường điểm một dấu ấu đặc biệt nào lên khoảnh khắc đó. Vậy mà nàng cảm thấy rõ là số phận mình vừa rẽ sang một bước ngoặt mới.

Anh em nhà Scorta đã phải vay rất nhiều tiền để duy trì cửa hàng thuốc lá. Từ khi lao vào cuộc phiêu lưu này, họ không ngừng mắc nợ. Chính Carmela là người lo phần tài chính. Không nói gì với các anh, nàng đã nhào vô cái vòng luẩn quẩn của cảnh vay nặng lãi. Thời đó ở Montepuccio, các tay cho vay lấy lãi hành nghề một cách đơn giản. Người ta thỏa thuận với nhau về một khoảng vay, về lãi suất và về hạn trả nợ. Tới ngày đã định, mang tiền đến trả. Không phải giấy tờ, giao kèo gì cả. Cũng chẳng cần người làm chứng. Chỉ bằng vào lời hứa, lòng tin ở thiện chí và sự lương thiện của đối tác. Bất hạnh cho kẻ nào vỡ nợ. Những cuộc chiến gia đình là bất tận và đẫm máu.

Don Cardella là chủ nợ cuối cùng của Carmella. Nàng đã cầu viện đến y mấy tháng trước đây để trả món tiền vay của người làm chủ tiệm cà-phê trên *corso*. *Don Cardella* là chỗ trông cậy cuối cùng của nàng. Y đã giúp nàng khỏi thế bí, nhờ đó thu lại hơn gấp đôi số tiền y cho nàng mượn, nhưng đó là lệ và Carmela không thấy có gì cần phản đối.

Nàng nhìn người chủ nợ cuối cùng của mình đi khuất ở góc phố và mỉm cười. Đáng ra nàng có thể rú lên và nhảy múa. Lần đầu tiên, cửa hàng thuốc lá thuộc về anh em nàng, lần đầu tiên nó là của riêng họ. Nguy cơ bị tịch thu lùi xa rồi. Không phải cầm cố gì nữa. Từ nay trở đi họ làm việc cho mình. Và mỗi đồng lire kiếm được sẽ là một đồng lire cho anh em nhà Scorta. “Chúng ta không còn nợ nần gì nữa.” Nàng cứ nhắc đi nhắc lại như thể hoài với mình đến độ cảm thấy gần như chóng mặt. Tựa như lần đầu tiên được tự do.

Nàng nghĩ đến các anh trai mình. Họ đã làm việc không tính toán. Giuseppe và Domenico lo phần xây. Họ đã xây một cái quày. Trát lại nền. Quét vôi tường bên trong. Dần dà, năm này qua năm khác, cửa hàng đã định hình và sống động lên. Như thế cái nơi xây bằng đá cũ lạnh lẽo này được nuôi dưỡng bằng mồ hôi người đã nở hoa. Họ càng lao động, cửa hàng thuốc lá càng đẹp thêm. Con người cảm nhận được điều này. Dù là buôn bán, hay làm ruộng, hay chở thuyền, bao giờ cũng tồn tại một mối liên hệ khó hiểu giữa con đường với công cụ của mình, một mối liên hệ bao hàm cả tôn trọng lẫn căm ghét. Anh chăm lo cho công cụ của anh. Anh chăm lo cho nó từng li từng tí và ban đêm, anh chửi rủa nó. Nó làm anh hao mòn. Nó quần anh mệt đến gãy đôi người. Nó cướp đi của anh những ngày chủ nhật và cuộc sống gia đình, thế mà dù có đánh đổi bất cứ cái gì trên đời, anh cũng không chịu rời nó. Giữa cái cửa hàng thuốc lá và anh em nhà Scorta cũng vậy. Cùng một lúc, họ vừa nguyên rủa nó vừa tôn kính nó, như người ta tôn kính những gì mang lại miếng ăn cho mình và như người ta nguyên rủa những gì làm cho mình già đi trước tuổi.

Carmela nghĩ đến các anh trai mình. Họ đã hi sinh thời gian và giấc ngủ của mình. Và món nợ đó, nàng biết nàng sẽ không bao giờ trả được. Món nợ đó, không gì đền bù lại được.

Thậm chí nàng cũng không thể bộc bạch với họ niềm hạnh phúc này của nàng, bởi nếu vậy thì phải kể về những khoản nợ mà nàng đã vay, những nguy cơ mà nàng đã liều chấp nhận, mà nàng thì không muốn thế. Nhưng nàng muốn mau chóng ở bên họ. Ngày mai, chủ nhật, nàng sẽ gặp tất cả. Raffaele đã đưa ra một lời mời kỳ lạ. Một tuần trước, anh đã ghé qua để

mời cả hội – phụ nữ, trẻ em, tất tậ cả - đến một nơi gọi là Sanacore. Anh không cho biết lý do của lời mời này. Nhưng ngày mai, chủ nhật, họ sẽ gặp lại nhau tất cả ở đó. Nàng tự hứa với mình sẽ chăm sóc những người thân chu đáo hơn bao giờ hết. Nàng sẽ có một cử chỉ đối với từng người, bao bọc họ bằng tình thương mến của mình. Tất cả những người đã cống hiến thì giờ cho nàng. Các anh trai nàng. Các chị dâu nàng. Tất cả những người đã đóng góp một phần sức lực cho cửa hàng thuốc lá sống.

Về tới trước cửa nhà mình, trước khi đẩy cửa bước vào nhà gặp lại chồng và hai con trai, nàng tậ vào cái lán cũ kỹ cạnh nhà dùng làm chuồng lừa. Con lừa già ở đó, trong không khí ẩm nóng của cái khoang tối mò này. Con lừa mà họ đã mang về từ Napoli và không bao giờ muốn rời bỏ. Họ dùng nó để chuyên chở thuốc lá từ San Giocondo về Montepuccio. Con vật già làm việc không biết mệt và hoàn toàn thích nghi với bầu trời vùng Pouilles, với cuộc sống mới của mình. Đến mức anh em nhà Scorta để cho nó hút thuốc. Con vật trung hậu rất khoái hút và cảnh tượng ấy làm bọn trẻ con ở Montepuccio cũng như ở San Giocondo thích mê; hễ thấy lừa tới là bọn chúng ùa ra tháp tùng, vừa chạy vừa la : “*E arrivato l’asino fumatore! L’asino fumatore!*”^[8].” Quả là lừa ta có hút. Nhưng không phải là những điếu thuốc lá thật, như thế khác nào cho lợn ăn yến – mà anh em nhà Scorta thì chẳng chiu từng điếu thuốc một. Không. Trên đường đi, họ ngắt những cọng cỏ khô dài, quấn thành một bó bụi bằng ngón tay, rồi châm lửa cho lừa ta vừa đi vừa rít. Hoàn toàn tỉnh bơ. Nhả khói đặng mũi. Khi “điếu thuốc” ngấm dần và trở nên quá nóng, nó nhổ phì cái đầu mẩu ra một cách hiên ngang; điều đó bao giờ cũng làm cho anh em nhà Scorta cười rũ rượi. Vì lẽ đó, họ đặt tên cho nó là “Muratti”, con lừa hút thuốc của Montepuccio.

Carmela vỗ vỗ vào sườn con vật và thì thầm vào tai nó: “Cảm ơn, Muratti. Cảm ơn, *caro*”^[9]. Cả chú nữa, chú cũng đổ mồ hôi vì bọn ta.” Và lừa ta ngoan ngoãn để cho nàng vuốt ve như thể nó hiểu rằng anh em nhà Scorta mở hội ăn mừng tự do của họ và từ nay trở đi, những ngày lao động sẽ vĩnh viễn không còn cái trọng lượng nhọc nhằn của kiếp nô.

Khi Carmela vào nhà và đưa mắt nhìn chồng, nàng thấy ngay là chàng đang ở trong một trạng thái xáo động khác thường. Trong một thoáng, nàng đã tưởng là chàng biết chuyện nàng vay tiền của *don Cardella* mà không hỏi ý kiến của chàng, nhưng không phải thế. Mắt chàng long lanh niềm phấn khích của trẻ thơ chứ không phải cái ánh xấu xí của trách móc. Nàng mỉm cười ngăm chồng và ngay cả trước khi chàng nói ra, nàng đã hiểu rằng chàng đang phấn khởi vì một dự định mới.

Chồng nàng, Antonio Manuzio, là con trai của *don Manuzio*, luật sư và cố vấn của thành phố. Một thân hào ở Montepuccio. Giàu có. Chủ nhân của mấy trăm héc-ta ô-liu. *Don Manuzio* ở trong số những người bị Rocco Scorta Mascalzone cướp bóc nhiên nhất. Nhiều thủ hạ của ông đã bị giết vào thời kỳ ấy. Khi biết con trai mình có ý định lấy con gái tên tội phạm đó làm vợ, ông đã ra lệnh cho chàng chọn lựa giữa gia đình và “con đĩ” ấy. Ông đã nói *putana* ^[10], cái chữ ấy ở trên miệng ông cũng chường một vết cà chua trên một chiếc áo trắng tinh vậy. Antonio chọn và lấy Carmela, bằng cách đó cắt đứt với gia đình, khước từ đời sống trưởng giả nhàn nhã đang đợi chàng. Chàng cưới Carmela không chút tài sản. Không một xu nhỏ. Chỉ đơn giản với một cái tên.

“Có chuyện gì thế?” Carmela hỏi để cho Antonio có được cái thú kể cho vợ nghe những gì đang làm giậm giựt đầu môi chàng. Mặt Antonio bừng lên một ánh tri ân và chàng kêu lên.

“Miuccia, anh có một ý tưởng, chàng nói, anh đã nghĩ về nó suốt ngày. Thực ra, anh đã nghĩ về nó từ lâu rồi, nhưng hôm nay, anh mới xác định chắc chắn và anh đã quyết định. Chính bởi nghĩ đến các anh trai của em mà anh nảy ra ý ấy.”

Mặt Carmela hơi sầm xuống. Nàng không thích Antonio quay sang nói về các anh trai nàng. Nàng ắt thích hơn nếu chàng năng nói về hai con trai nàng, Elia và Donato, nhưng chàng chả làm thế bao giờ.

“Có chuyện gì thế? Nàng nhắc lại câu hỏi, với một thoáng mệt mỏi trong giọng nói.

- Phải biến hóa đi.”

Carmela không trả lời gì cả. Giờ thì nàng đã biết chồng mình sắp nói gì. Tất nhiên không phải biết thật cụ thể, nhưng đại thể, nàng cảm thấy rằng đó sẽ là một trong những ý tưởng mà nàng không thể chia sẻ, và điều đó khiến nàng buồn và cau có. Nàng đã lấy một người đàn ông trong đầu đầy gió, mắt sáng ngời, nhưng lãng đãng trong đời như người làm xiếc đi trên dây. Điều đó khiến nàng buồn. Và bức bối. Nhưng Antonio đang đà và giờ đây chàng phân giải bày tất cả.

“Phải biến hóa thôi, Muccia, Antonio nói tiếp, hãy nhìn các anh trai của em xem. Chính họ có lý. Domenico có cái tiệm bar của anh ấy. Peppe và Faelucc’ có nghề chài. Mình phải nghĩ đến cái gì khác hơn là những điều thuốc lá chết tiệt ấy.

- Chỉ có thuốc lá là phù hợp với gia đình Scorta”, Carmela trả lời ngắn gọn.

Ba anh trai nàng đã lấy vợ và cả ba, đồng thời với việc lấy vợ, đã có một cuộc sống mới. Vào một ngày đẹp trời tháng sáu năm 1934. Domenico đã cưới Maria Faratella, con gái một nhà buôn khá giả. Đó là một cuộc hôn nhân không xuất phát từ đam mê nhưng nó đem lại cho Domenico một đời sống tiện nghi anh chưa bao giờ được hưởng. Vì vậy, đối với Maria, anh cảm thấy một niềm biết ơn giống như là tình yêu. Có Maria, anh tránh khỏi cảnh nghèo. Gia đình Faratella không sống trong xa hoa, nhưng họ sở hữu nhiều cánh đồng ô-liu, ngoài ra còn có một tiệm bar trên *corso* Garibaldi nữa. Từ nay, Domenico chia sẻ thời gian giữa cửa hàng thuốc lá và tiệm bar, làm việc tùy từng ngày ở nơi nào cần anh nhiều hơn. Còn Raffaele và Giuseppe thì lấy con gái ngư dân và nghề biển cũng chiếm phần lớn thời gian và sức lực của họ. Phải, các anh trai nàng đã tách xa cửa hàng thuốc lá, nhưng đó là cuộc đời, và việc Antonio dùng cái từ “biến hóa” để định tính sự thay đổi số phận làm Carmela bức mình. Nàng thấy nó sai trật và gằn như dơ bẩn.

“Cửa hàng thuốc lá là cây thập ác của chúng ta, Antonio tiếp tục khi Carmela im tiếng. Hoặc giả nó sẽ trở thành như thế nếu chúng ta không cố tìm cách thay đổi. Em đã làm điều cần phải làm và em đã làm điều đó tốt

hơn ai hết, nhưng bây giờ phải nghĩ đến tiến triển. Với thuốc lá em làm ra tiền nhưng em sẽ không bao giờ có cái thực sự đáng kể: quyền lực.

- Thế anh đề xuất cái gì?
- Anh sẽ ứng cử thị trường.
- Và ai sẽ bầu anh? Carmela không nhìn được, cười phá lên. Thậm chí đến cả sự ủng hộ của phía gia đình anh, anh cũng chẳng có. Domenico, Faelucc' và Peppe. Thế đấy. Anh có thể trông cậy vào ba phiếu ấy, độc trọi thế thôi.
- Anh biết, Antonio nói, phật ý như một đứa trẻ, nhưng biết nhận xét ấy là đúng. Anh phải chứng tỏ mình. Anh đã nghĩ đến điều đó. Những kẻ ngu dốt ở Montepuccio chẳng biết thế nào là chính trị và không biết nhận ra giá trị của một con người. Anh phải chiếm được sự kính trọng của họ. Vì vậy mà anh ra đi.
- Đi đâu? Carmela hỏi, ngạc nhiên thấy đức ông chồng trẻ quyết tâm thế.
- Sang Tây Ban Nha, chàng đáp. Duce^[11] đang cần những người Italia ưu tú. Sẵn sàng cống hiến tuổi xuân để đẽ bẽ bọn đở. Và khi anh trở về, ngực đầy huân chương, họ sẽ nhận ra ở anh người xứng đáng với cương vị thị trường.”

Carmela im lặng một lát. Nàng chưa bao giờ nghe nói về cái cuộc chiến ở Tây Ban Nha ấy. Cũng như những dự định của vị Duce liên quan đến bộ phận này của thế giới. Một cái gì trong nàng bảo rằng chỗ của những người đàn ông trong gia đình nàng không phải ở đó. Một cái gì như một linh cảm từ gan ruột. Cuộc chiến đấu thực sự của gia đình Scorta phải được định đoạt ở đây. Ở Montepuccio chứ không phải ở Tây Ban Nha. Vào cái ngày của năm 1936, cũng như mỗi ngày khác của năm, họ cần toàn bộ thành viên của họ tộc. Duce và cuộc chiến tranh Tây Ban Nha của ông ta có thể kêu gọi những người đàn ông khác. Nàng nhìn chồng hồi lâu và chỉ đơn giản nhắc lại bằng một giọng nhỏ nhẹ:

“Chỉ có cửa hàng thuốc là phù hợp với dòng họ Scorta.”

Nhưng Antonio không nghe. Hay nói đúng hơn, chàng đã quyết định và mắt chàng đã long lanh như mắt đứa trẻ mơ đến những miền đất xa xôi.

“Với dòng họ Scorta thì có thể, chàng nói. Nhưng anh là một người mang họ Manuzio. Và cả em nữa. Từ khi em lấy anh.”

Antonio Manuzio đã hạ quyết tâm. Chàng nhất quyết sang Tây Ban Nha. Để chiến đấu bên cạnh bọn phát-xít. Chàng muốn hoàn thiện giáo dục chính trị của mình và bước vào một cuộc phiêu lưu mới.

Chàng còn giải thích đến tận khuya, nào là tại sao cái ý tưởng này lại chói ngời, nào là ngày về, trên đầu chàng tất yếu sẽ rạng rỡ hào quang của vị anh hùng. Carmela không nghe nữa. Nàng ngủ thiếp đi trong khi đức ông chồng trẻ của nàng tiếp tục nói về vinh quang phát-xít.

Ngày hôm sau, nàng trở dậy, hốt hoảng. Có hàng ngàn việc phải làm. Thay đồ. Mặc quần áo cho hai con. Búi tóc cho mình. Kiểm tra xem cái áo sơ-mi trắng Antonio chọn mặc đã là chưa. Xịt gôm và bôi nước hoa cho Elia và Donato cho hai đứa nó đẹp như những đồng xu mới. Nhớ đừng quên cái quạt vì hôm nay sẽ nóng bức, không khí chắc chắn sẽ ngọt ngọt. Nàng thấy bồn chồn như thể trước lễ rửa tội của các con trai hay lễ cưới của chính mình vậy. Có bao nhiêu việc phải làm. Không được quên gì hết. Và cố sao đừng có đến trễ. Nàng đi lảng xảng trong nhà, tay cầm bàn chải, miệng ngâm chiếc trâm cài, tìm giày tất và rửa thềm chiếc áo váy dường như chật lại khiến nàng khó khăn lắm mới cài khuy được.

Cuối cùng cả gia đình đã sẵn sàng xuất phát. Antonio hỏi lại lần nữa chỗ hẹn ở đâu và Carmela nhắc lại “Sanacore”. “Nhưng rồi anh ta đưa chúng ta đến đâu?” Antonio có vẻ lo lắng. “Em không biết, nàng đáp, anh ấy muốn dành cho chúng ta một bất ngờ.” Vậy là họ lên đường, rời điếm cao Montepuccio để men theo đường ven biển đến chỗ nói trên. Tới đây, họ đi vào một con đường hẻm dẫn đến một thứ nền đất đắp cao trắn ngự bờ biển. Họ dừng lại ở đó một lúc, đang phân vân chưa biết đi tiếp ngả nào thì phát hiện thấy một tấm pa-nô bằng gỗ trên đó ghi *Trabucco Scorta* với một mũi tên chỉ tới một cầu thang. Xuống hết cái cầu thang hồ như bất tận ấy, họ tới một sàn gỗ rộng, cheo leo nơi vách đá nhô ra trên mặt sóng. Đó là một

trong những *trabucco* ^[12] rải rác dọc bờ biển vùng Pouilles. Những sàn đánh cá ấy giống như những bộ khung gỗ lớn. Những tấm ván bạc phếch đi bởi thời gian níu bám vào đá, tưởng như không sao tồn tại nổi qua bão tố. Vậy mà chúng vẫn đấy. Từ bao giờ bao giờ. Vươn những cột trên mặt nước. Chống chọi với gió cùng cơn cuồng nộ của sóng. Ngày xưa, người ta dùng chúng để đánh cá mà không cần ra biển. Nhưng rồi người ta đã bỏ chúng và chúng chỉ còn là những chòi gác trờng mắt đôi sóng và vịn mình rặng rắc trước gió. Nom cứ tưởng chúng được dựng bằng những thứ tạp nham, vậy mà những cái tháp chông chênh ấy chống chọi được với tất cả. Trên mặt sàn, ngổn ngang một mớ bồng bong những dây rợ, tay quạt ngang và ròng rọc. Khi người ta thao tác trên đó, tất cả đều căng ra và kêu rặng rắc. Trabucco kéo lưới lên ung dung và uy nghi tựa một người cao gầy vục tay xuống nước rồi từ từ đưa lên như thể đang bê những kho báu của biển vậy.

Trabucco này là tài sản của gia đình nhà vợ Raffaele. Điều đó thì anh em nhà Scorta biết. Nhưng cho đến nay, đó chỉ là một cấu trúc bỏ hoang không được việc gì cho ai cả. Một đồng ván và cột một ruộng. Từ mấy tháng nay, Raffaele đã bắt tay vào phục chế *trabucco*. Anh làm việc vào chiều tối sau buổi đánh cá ban ngày. Hoặc vào những ngày biển động. Luôn luôn giấu mọi người. Anh làm hùng hục và để vượt lên những khoảnh khắc nản chí trước khối lượng công việc mênh mông, anh chỉ nghĩ đến vẻ ngạc nhiên của Domenico, Giuseppe và Carmela khi họ bất ngờ thấy nơi này mới tinh khôi và hoàn toàn đặc dụng.

Anh em nhà Scorta rất đổi sững sốt. Không những một cảm giác vững chắc toát ra từ đồng gỗ này, mà tất cả còn được trang trí rất có “gu” và đóm dáng nữa. Nổi ngạc nhiên của họ càng tăng lên khi họ tiến thêm mấy bước và phát hiện thấy sừng sững giữa đám dây và lưới ở ngay trung tâm sàn bằng một cái bàn to tướng trên phủ một chiếc khăn bàn đẹp thêu tay trắng tinh. Từ một góc của *trabucco*, bốc lên mùi cá và lá nguyệt quế nướng. Raffaele thò đầu ra từ một khoang gia cố, nơi anh đặt một cái lò đun củi và một cái vỉ nướng, mặt nở toác một nụ cười khoáng đạt và hét to: “Ngồi vào đi! Hoan nghênh đến *trabucco*! Ngồi đi!” Và với mỗi câu hỏi mà mọi người

đặt ra khi ôm hôn anh, anh đều cười với cái vẻ bí bí mật mật của kẻ âm mưu. “Mà anh đã xây cái lò này từ bao giờ thế?” “Anh kiếm đâu ra cái bàn này?” “Lẽ ra anh nên bảo bọn em mang đến vài thứ gì chứ...” Raffaele mỉm cười và chỉ đáp: “Ngồi đi, không phải làm cái gì hết. Ngồi vào đi.”

Carmela và chồng con là những người đến đầu tiên, nhưng họ vừa ngồi thì đã nghe thấy í ới ở chỗ cầu thang nhỏ. Vợ chồng nhà Domenico đến cùng với hai con gái, theo sau là vợ chồng nhà Giuseppe và đưa con nhỏ Vittorio. Tất cả mọi người đã có mặt. Họ ôm hôn nhau. Cánh phụ nữ khen trang phục của nhau trang nhã. Cánh đàn ông mời nhau thuốc lá và bế bổng những đứa cháu trai cháu gái lên làm chúng sượng ru` lên trong những vòng tay hộ pháp. Carmela ngồi tách ra một lát. Để có thì giờ ngắm cảnh sum vầy của cái tiểu cộng đồng này. Tất cả những người nàng yêu thương đều ở đó. Rờ rờ trong ánh sáng một ngày chủ nhật với những tà áo dài của phái nữa ve vuốt màu trắng những chiếc sơ-mi của đám mày râu. Biển dịu êm và sung sướng. Nàng nở một nụ cười hiếm hoi. Nụ cười của niềm tin vào cuộc đời. Cái nhìn của nàng lướt trên từng người trong bọn họ. Giuseppe và Mattae vợ anh, con gái một ngư dân, ông này đã thay hẳn từ “đàn bà” trong từ vựng riêng của mình bằng từ “đĩ”; đến mức không hiếm khi người ta nghe thấy ông oang oang chào một người bạn gái “*Ciao puttana!*”^[13] ngay giữa phố, làm những người qua đường cười phá lên. Luồng mắt của Carmela dịu dàng dừng lại trên lũ trẻ: Lucrezia và Nicoletta, hai đứa con gái của Domenico mặc áo váy trắng: Vittorio, con trai Giuseppe và Mattea đang ngậm vú mẹ - mẹ nó thì thầm: “uống đi, thằng cún, uống đi, tất cả cho con thôi đấy”; và Michele, thành viên cuối cùng của bộ tộc đang oe oe trong bọc tã, mà tất cả cánh phụ nữ đang náo nức truyền tay nhau. Nàng ngắm họ và tự nhủ rằng tất cả sẽ có thể sung sướng. Phải, sung sướng, đơn giản thế thôi.

Tiếng raffaele hô lớn: “Vào bàn! Vào bàn!” kéo nàng ra khỏi dòng suy nghĩ. Nàng đứng dậy và làm cái điều nàng đã tự hứa với mình. Săn sóc những người thân. Cười với họ. Ôm hôn họ. Bao bọc họ. Lần lượt đến với từng người, tao nhã và hạnh phúc.

Khoảng mười lăm người ngồi quanh bàn ăn, họ nhìn nhau một lúc để ngỡ ngàng nhận thấy bộ tộc mình đã phát triển biết bao. Mặt Raffaele ngồi ngời hạnh phúc và đẩy về háu ăn. Anh đã xiết bao mơ tưởng đến giây phút này. Tất cả những người anh yêu thương đều ở đây, tại cơ ngơi của anh, trên *trabucco* của anh. Anh lảng xảng từ góc này đến góc kia, từ lò đến bếp, từ đồng lưới đánh cá đến bàn ăn, không lúc nào ngồi, phục vụ từng người sao cho không ai thiếu thứ gì.

Cái này còn khắc ghi mãi trong trí nhớ của các thành viên của bộ tộc Scorta. Bởi vì đối với tất cả, người lớn cũng như trẻ con, đây là lần đầu tiên họ ăn với nhau như thế này. Bác Faelucc' làm mọi thứ thật hoành tráng. Vào đợt khai vị, Raffaele và Giuseppina bày lên bàn cả chục đĩa thức ăn. Những con trai to bằng ngón tay cái nhồi trứng, ruột bánh mì và phó-mát trộn với nhau. Những khúc cá trông ướp mặng, thịt chắc mà êm lừ như tan ra dưới lưỡi. Những đầu vôi bạch tuộc. Một món xa-lát cà chua và rau diếp xoắn. Vài lát cà tím nướng. Cá trông rán. Người ta truyền cho nhau các món ăn từ đầu bàn này sang đầu bàn kia. Ai nấy sung sướng ăn thỏa thích đủ các thứ, không cần lựa chọn.

Khi các đĩa đã hết nhãn, Raffaele bưng ra hai cái âu lớn nghi ngút khói. Một cái đựng đầy *troc-coli*, món đặc sản pa-tê tẩm mực cá mực truyền thống của vùng này. Âu kia là món cơm thủy sản Ý. Tất cả ồ lên một tiếng “hu-ra” đón mừng, làm đầu bếp Giuseppina đỏ mặt sung sướng. Đây là lúc bắt đầu ngon miệng, khiến người ta tưởng có thể ăn từ ngày này qua ngày khác. Raffaele cũng đặt lên năm chai rượu vang địa phương. Một thứ vang đỏ xù xì và thắm như máu chúa Jesus. Lúc này nóng đến cực độ. Các thực khách được che nắng bằng một chiếc chiếu rơm, nhưng bằng vào làn không khí hầm hập, người ta cảm thấy đến cả lũ thằn lằn cũng phải đổ mồ hôi.

Chuyện trò râm ran – đôi lúc ngắt quãng bởi một câu hỏi của bọn trẻ hay một cốc rượu đổ vỡ. Người ta trò chuyện về tất cả và chẳng về gì cả. Giuseppina tả cách làm pa-tê và nấu cơm Ý. Như thế khi đang ăn mà lại nói về món ăn thì càng thú hơn nữa. Bàn luận. Cười vui. Mỗi người đều trông chừng không khí nào để cho đĩa của người bên cạnh hết thức ăn.

Khi những đĩa lớn cạn hết thì mọi người cũng đã no. Họ cảm thấy bụng đầy căng. Thỏa thuê. Nhưng Raffaele vẫn chưa nói lời cuối cùng. Anh mang tới bàn năm đĩa to đùng đầy các loại cá đánh được ngay trong buổi sáng hôm ấy. Nào là cá sói, cá tráp. Nào tôm hồng to gộc nướng bằng lửa củi. Một âu đầy cá mực rán. Lại cả mấy con tôm rồng nữa. Cánh phụ nữ thấy mang thêm đồ ăn, liền thề rằng họ sẽ không đụng đến. Rằng thế là quá nhiều. Rằng ăn nữa thì chết mất. Nhưng phải ăn để tôn vinh Raffaele và Giusseppina chứ. Và không phải chỉ tôn vinh riêng họ, mà cả cuộc đời đã cho toàn tộc bữa tiệc không thể nào quên này. Ở miền Nam, người ta ăn theo kiểu thèm khát, nghiêng ngấu, ăn như điên. Chừng nào còn có thể thì cứ ăn. Như thể sau đó là trời sập. Như thể đây là bữa ăn cuối cùng vậy. Nên cứ phải ăn chừng nào còn có cái ăn trước mặt. Đó là một thứ bản năng hoang sợ. Và dù có ngã bệnh vì ăn, cũng kệ. Phải ăn một cách vui vẻ và thái quá.

Những đĩa cá quay vòng và mọi người say sưa thưởng thức. Họ không ăn vì cái bụng nữa, mà vì vị giác. Nhưng dù rất muốn, họ vẫn không sao ăn được cái món cá mực tươi. Và điều đó khiến Raffaele ngập tràn một cảm giác khinh khoái đến chóng mặt. Thức ăn phải còn thừa lại trên bàn, nếu không thì có nghĩa là khách ăn chưa đủ. Cuối bữa, Raffaele quay sang vỗ vỗ cái bụng Giuseppe mà rằng: “Pancia piena?”^[14] Và tất cả vừa cười vừa nói thắt lưng hoặc rút quạt ra quạt. Đã bớt nóng nhưng những thân thể no nê bắt đầu vã mồ hôi vì số lượng thức ăn nhồi nhét đầy tể, vì cả cuộc “lao động” hàm nhai vui vẻ này. Raffaele bèn mang cà-phê ra cho cánh đàn ông kèm theo ba chai rượu tiêu cơm: một chai *gappa*, một chai *limoncello* và một chai nguyệt quế. Khi đã rót rượu cho tất cả, anh nói:

“Anh chị em mình biết đấy, cả làng gọi chúng ta là lũ “miệng hến.” Người ta bảo chúng ta là con Mụ Câm và cái miệng chẳng có ích gì cho chúng ta ngoài việc ăn, chứ chẳng bao giờ dùng để nói. Ta hãy lấy điều đó làm tự hào. Nếu cái đó có thể đẩy bọn tò mò và khiến bọn đít thốt tức điên, thì miệng hến cũng được. Nhưng sự im lặng đó là dành cho họ chứ không phải cho chúng ta. Tôi đã không sống trải qua tất cả những gì chị em chúng ta đã sống trải. Rất có thể là tôi sẽ chết ở Montepuccio mà không bao giờ

được thấy gì trên thế giới ngoài những ngọn đồi khô khốc của vùng này. Nhưng anh và hai em thì đã tới đó. Và biết được nhiều hơn tôi. Hãy hứa với tôi là sẽ kể cho các con tôi. Kể cho chúng nghe những gì anh và các em đã thấy. Để cho những gì anh và hai em đã gom góp được trong chuyến đi New York sẽ không chết cùng với anh và các em. hãy hứa với tôi là mỗi người sẽ kể một câu chuyện cho các con tôi. Một điều đã học được. Một kỷ niệm. Một tri thức. Hãy làm điều đó trong nội bộ chúng ta. Chú bác cô dì truyền cho các cháu. Một điều bí mật giữ kín, không thổ lộ với ai khác. Nếu không làm vậy, con cái chúng ta sẽ vẫn là dân Montepuccio như những người khác. Mù tịt về thế giới. Chẳng biết gì khác ngoài sự im lặng và cái nóng thiêu của mặt trời.”

Anh em Scorta tán đồng. Phải. Nên như thế. Mỗi người phải nói chí ít một lần trong đời. Cho một đứa cháu gái hay một đứa cháu trai. Kể cho nó nghe những điều mình biết trước khi chết. Nói một lần. Để cho một lời khuyên, truyền đạt những gì mình biết. Nói. Để không phải chỉ là loài gia súc sống và chết dưới mặt trời câm lặng này.

Bữa ăn đã xong. Bốn giờ sau khi ngồi vào bàn, cánh đàn ông ngả người trên ghế, trẻ con ra chơi ở đồng dẫy và phụ nữ bắt đầu dọn dẹp.

Lúc này, tất cả đều mệt lử như sau một trận đánh. Mệt lử và sung sướng. Bởi trận đánh này, hôm nay, đã kết thúc thắng lợi. Họ đã cùng nhau hưởng một chút cuộc sống. Họ đã tạm tách ra khỏi sự cực nhọc hằng ngày. Bữa ăn này sẽ còn lại trong ký ức tất cả như là bữa đại tiệc của dòng họ Scorta. Đó là lần duy nhất cả “bộ tộc” gặp nhau đông đủ. Nếu có một cái máy ảnh, thì hẳn họ đã bắt tử hóa cái buổi chiều xum họp này. Tất cả đều có mặt ở đây. Bố mẹ, vợ chồng, con cái. Đây là tuyệt đỉnh của “tộc đoàn”. Và đáng ra phải y nguyên thế không có gì thay đổi.

Vậy mà, sự thế chẳng bao lâu đã xấu đi, đất sớm nứt dưới chân họ và những chiếc áo dài xanh lơ của các thành viên nữ mau chóng chuyển sang màu đen xì xấu xí của tang tóc. Antonio Manuzio sang Tây Ban Nha và chết ở đó vì một vết thương tệ hại – chẳng chút vinh quang, không kèn không trống – để lại nàng góa Carmela và hai đứa con trai. Đó là tấm khăn tang đầu tiên trùm lên dòng họ. Domenico, Giuseppe và Raffaele quyết định

để lại cửa hàng thuốc lá cho riêng cô em gái, nàng chỉ có cái đó và phải nuôi hai miệng ăn. Làm sao cho Elia và Donato không xuất phát từ số không, tránh cho chúng khỏi phải nếm trải cảnh bần hàn như các bác chúng.

Bất hạnh sắp làm rạn nứt cuộc sống đầy đặn của những người nam và nữ này, nhưng giờ đây không ai nghĩ tới nó. Antonio Manuzio tự rót cho mình một ly *grappa* nữa. Họ đang hết mình tận hưởng niềm hạnh phúc của họ dưới con mắt độ lượng của Raffaele, mà cái cảnh tượng họ thường thức món cá do chính tay anh nướng khiến anh vui thích đến phát khóc.

Cuối bữa, họ no căng bụng, ngón tay nhớp nháp, áo sơ-mi vấy bẩn, trán vã mồ hôi, nhưng ngất ngây sung sướng. Họ rời *trabucco* trở về với cuộc sống riêng của mình mà lòng đầy luyến tiếc.

Rất lâu về sau, đối với họ, cái mùi ngào ngạt và ấm nóng của lá nguyệt quế nướng vẫn mãi là mùi của hạnh phúc.

Vậy là cha hiểu tại sao hôm qua con đã run sợ khi nhận thấy mình đã quên cái tên Kornì. Nếu con quên con người đó, dù chỉ là trong một giây, tức là mọi thứ đã chao đảo. Con còn chưa kể hết, don Salvatore ạ. Nhưng hãy cho con chút ít thời gian. Cha hút thuốc đi. Bình thản mà hút.

Khi bọn con về tới Montepuccio, con bắt các anh con thề không bao giờ nói về chuyện thất bại ở New York. Chúng con đã thổ lộ với Raffaele tối hôm chúng con chôn cất Mẹ Câm vì anh đã yêu cầu chúng con kể lại chuyến đi và không ai trong chúng con muốn nói dối anh. Anh ấy là người trong nhà. Anh ấy đã cùng thề với hai anh con. Và tất cả đã giữ lời. Con không muốn ai biết cả. Với cả làng Montepuccio, bọn con đã đến New York và sống mấy tháng ở đó. Đủ thời gian để kiếm được ít tiền. Ai hỏi tại sao lại trở về mau thế, chúng con đều trả lời rằng để mẹ chúng con ở lại đấy trợ trợ một mình sao đành. Rằng chúng con đâu có biết là bà đã mất. Chừng này là đủ. Người ta không hỏi thêm nữa. Con không muốn người ta biết rằng anh em nhà Scorta sang tới đó đã bị từ chối. Những gì người ta nói về anh, điều mà người ta tin là chuyện của anh, cái đó mới quan trọng. Con muốn người ta tin rằng anh em nhà Scorta đã ở New York. Rằng chúng con không còn là một gia đình sa sút hoặc khố rách áo ôm nữa. Con biết những người ở đây. Họ ắt bàn tán về vận rủi luôn giáng xuống đầu bọn con. Họ ắt

nhắc đến lời nguyện rửa của Rocco. Và bọn con sẽ chẳng bao giờ thoát ra khỏi cái đó. Chúng con đã trở về giàu hơn khi ra đi. Chỉ có điều đó là đáng kể. Con không bao giờ kể với các con trai con. Không đứa nào trong đám con cái chúng con biết cả. Con đã bắt các anh con thề vậy và họ đã giữ lời. Phải làm sao cho tất cả mọi người tin là bọn con đã ở New York. Thậm chí chúng con còn làm hơn thế nữa. Chúng con kể tỉ mỉ về thành phố và cuộc sống của chúng con ở đó. Tỉ mỉ đến từng chi tiết. Sở dĩ chúng con làm được thế là vì ông già Kornì đã làm thế với chúng con. Trong chuyến tàu trở về, ông đã kiếm được một người biết tiếng Ý nhờ dịch cho chúng con nghe những bức thư của em trai ông gửi cho ông. Bọn con đã nghe nhiều đêm ròn. Con vẫn còn nhớ một số trong loạt thư đó. Em trai ông già Kornì nói về cuộc sống của ông ta, về khu phố của ông ta. Ông tả các đường phố, những người ở cùng cư xá. Kornì đã bắt bọn con nghe những bức thư đó, tuy nhiên đó không phải là một sự tra tấn, mà trái lại, nó mở cửa thành phố New York cho bọn con. Chúng con dạo chơi trong đó. Chúng con cư trú tại đó trong ý nghĩ. Nhờ có những bức thư của ông già Kornì mà con kể được cho các con trai con nghe về New York. Giuseppe và Somenico cũng làm như thế. Chính vì thế, trình cha don Salvatore, mà con mang đến cho cha vật tạ ơn “Napoli – New York” này. Con xin cha hãy treo nó ở gian giữa nhà thờ. Một tấm vé một chiều đi New York. Con muốn nó có ở trong nhà thờ làng Montepuccio. Với những ngọn nến thắp cho hương hồn ông già Kornì. Đó là một lời nói dối. Nhưng cha hiểu chứ, đó đâu phải man trá, phải không thưa cha? Cha sẽ làm như thế chứ? Con muốn dân làng Montepuccio tiếp tục tin rằng bọn con đã tới đó. Khi Anna đến tuổi, cha sẽ tháo tấm vé xuống và trao cho nó. Nó sẽ đặt nhiều câu hỏi và cha sẽ trả lời nó. Nhưng trong khi chờ đợi, con những muốn mắt của các thành viên dòng họ Scorta long lanh cái ánh sáng của phố thủy tinh.

VI

Những kẻ ăn mặt trời

Một buổi sáng tháng tám năm 1946, một người đàn ông cười lừa vào làng Montepucio. Mũi dài thẳng, mắt nhỏ đen láy. Một bộ mặt không thiếu vẻ quý phái. Trẻ, có lẽ khoảng hai mươi lăm tuổi, nhưng khuôn mặt dài gầy guộc có một vẻ nghiêm nghị khiến anh ta nom già đi. Những người già nhất trong làng lại nghĩ đến Luciano Mascalzone. Người khách lạ tiến với nhịp bước chậm rãi của định mệnh. Có lẽ đó là một hậu duệ của ai đó. Nhưng anh ta đi thẳng đến nhà thờ và trước cả khi dỡ bỏ đồ đoàn, cho lừa ăn hoặc rửa ráy, ngay cả khi uống chút nước và vươn vai, trước sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người, anh ta gióng chuông liên hồi. Montepucio đã có cha xứ mới, *don Salvatore*, mà chẳng bao lâu, người ta đặt cho cái biệt danh là người xứ Calabre ^[15].

Ngay hôm tới, *don Salvatore* đã làm lễ trước ba bà già bị thói tò mò kích thích bước vào nhà thờ. Các bà muốn xem cha xứ mới ra sao. Hành xử của người trẻ tuổi này khiến các bà sửng sờ và lan truyền tin đồn là cha xứ đã xõ ra một bài thuyết giáo dữ dằn chưa từng thấy. Điều đó khiến dân làng Montepucio đâm tò mò. Hôm sau, có thêm năm người nữa đến và cứ thế cho tới ngày chủ nhật đầu tiên. Hôm đó, nhà thờ chật kín, các gia đình đến đầy đủ. Tất cả đều muốn xem thử cha xứ mới có phải là người thích hợp hay lại phải dành cho ông ta cái số phận của người tiền nhiệm. *Don Salvatore* dường như không hề sợ hãi. Đến lúc thuyết giảng, ông đồng dục lên tiếng, đầy quyền uy:

“Các người tự xưng là tín đồ Thiên Chúa giáo, ông nói, và các người đến tìm an ủi bên Đức Chúa Lời vì các người biết Người tốt và công bằng trong mọi sự, nhưng các người bước vào nhà của Chúa mà chân lấm bê bết và hơi thở nồng nặc. Ta không nói đến tâm hồn các người vốn đen ngòm như mực của cá mực. Những kẻ có tội. Các người bản sinh đã là những kẻ

có tội như tất cả chúng ta, nhưng các người thích thú trong trạng thái ấy như lũ lợn thích thú trong vũng bùn. Có một lớp bụi dày trên các ghế băng của giáo đường này khi ta bước vào đây mấy hôm trước. Đây là cái thứ làng gì mà để bụi phủ đầy ngôi nhà của Chúa? Các người tưởng mình là ai mà dám quay lưng lại với Chúa? Và đừng có nói với ta là tại các người nghèo. Đừng có nói với ta rằng các người phải làm lụng ngày đêm, rằng công việc đồng áng để lại cho các người quá ít thời gian. Ta đến từ những vùng đất mà ở đó những cách đồng của các người có thể xem là vườn Địa Đàng. Ta đến từ những vùng đất mà ở đó kẻ nghèo nhất trong số các người có thể được xem như một ông hoàng. Không, hãy thú nhận đi, các người tiêu vong rồi. Ta thừa biết những thứ lễ nghi nông dân của các người. Nhìn mặt các người ta cũng đoán ra. Những phép trừ tà của các người. Những tượng gỗ của các người. Ta biết những trò bịp ối của các người chống lại Đấng Toàn Năng, những lễ thức vô đạo của các người. Hãy thú nhận và sám hối đi, lũ nông dân kia. Nhà Thờ có thể tha thứ cho các người và cải tạo các người thành những người Cơ Đốc thành tâm và lương thiện, điều mà các người chưa bao giờ đạt tới. Nhà Thờ có thể làm điều đó vì Nhà Thờ đầy thiện tâm, nhưng phải thông qua ta và ta đến đây làm cho các người điêu đứng. Nếu các người vẫn một mực giữ trò điếm nhục ấy, nếu các người trốn tránh Nhà Thờ và coi khinh linh mục của Nhà Thờ, nếu các người tiếp tục lao vào những nghi lễ mọi rợ ấy, thì hãy nghe đây và chớ nghi ngờ gì vào điều sắp xảy tới: trời sẽ đầy mây và sẽ mưa ròng rã suốt ba mươi ngày, ba mươi đêm trong mùa hạ. Cá sẽ tránh mảnh lưới của các người. Ô-liu sẽ mọc toàn rễ. Lừa sẽ đẻ ra toàn mèo mù. Và chẳng bao lâu làng Montepucio sẽ tiêu tan chẳng còn gì hết. Bởi vì đó sẽ là ý Chúa. Hãy cầu xin Người mở lượng từ bi. Amen.”

Đám người dự lễ châu sững sờ. Thoạt đầu còn nghe những tiếng làu bàu, khe khẽ phản đối. Nhưng dần dần im lặng trở lại, một im lặng mê đắm và thần phục. Tan lễ ra về tất cả đều nhất trí nhận định: “Tay này có bản lĩnh. Chẳng giống cái tay người Milan đít trắng hếu tí nào.”

Don Salvatore được chấp nhận. Người ta yêu mến cái khẩu khí long trọng của ông. Ông có cái thô cứng của đất miền Nam và cái nhìn đen lay

láy của những người không biết sợ.

Vài tháng sau khi tới, *don Salvatore* phải đối mặt với cuộc thử lửa đầu tiên: chuẩn bị cho hội Thánh Elia. Suốt một tuần lễ, cha không ngủ. Hôm trước tuần lễ hội, cha còn tong tả chạy hết chỗ này đến chỗ khác, lông mày nhíu lại. Các phố treo đèn, kết hoa đón mừng lễ hội. Sáng ra theo tiếng gà gáy, một loạt đại bác làm rung chuyển tường vách mọi nhà. Tất cả đã sẵn sàng. Niềm hứng khởi dâng lên. Trẻ con giậm giựt chân tay. Cánh phụ nữ đã chuẩn bị thực đơn cho những ngày hội. Trong những căn bếp nóng đỏ mồ hôi, họ rán từng lát cá cho món *parmigiana*. Nhà thờ đã được trang hoàng. Những pho tượng thánh bằng gỗ được mang ra giới thiệu với giáo dân trong xứ đạo: Thánh Elia, Thánh Rocco, và Thánh Michele. Theo tục lệ, các tượng được phủ đầy đồ trang sức: dây chuyền và mẽ-đay bằng vàng cùng những đồ cúng tế lấp lánh trong ánh nến.

Vào lúc chiều muộn, trong khi cả làng Montepucio ở trên *corso*, đang bình yên uống nước mát hoặc ăn kem ngon lành, bỗng người ta nghe thấy một tiếng rú man rợ và *don Salvatore* xuất hiện, tái nhợt, mắt lộn tròng như sắp ngất xỉu. Cha gào lên như con thú bị thương: “Có kẻ đánh cắp mẽ-đay của Thánh Michele!” và thế là cả làng im bật. Im lặng kéo dài đủ để mỗi người thực sự hiểu được điều cha xứ vừa nói. Những mẽ-đay của Thánh Michele. Bị đánh cắp. Tại đây. Trong làng Montepucio này. Không thể có chuyện ấy được.

Bấy giờ, đột nhiên, im lặng chuyển thành một tiếng ào ào giận dữ và tất cả cánh đàn ông đứng dậy. Ai? Kẻ nào có thể phạm một tội ác như vậy. Ai? Đó là một sự xúc phạm với cả làng. Không ai nhớ đã từng có chuyện tương tự như thế xảy ra bao giờ. Ăn cắp của Thánh Michele! Ngay trước ngày hội! Điều đó sẽ đem lại vận rủi cho tất cả dân làng Montepucio. Một tốp đàn ông quay lại nhà thờ, đặt nhiều câu hỏi với những người đã đến đây cầu nguyện. Họ có thấy kẻ lạ mặt nào lảng vảng quanh đây không? Có thấy cái gì bất bình thường không? Người ta tìm khắp nơi. Người ta kiểm tra thấy quả thực là mẽ-đay không rơi xuống chân tượng. Chẳng có gì hết. Chẳng ai thấy gì cả. *Don Salvatore* tiếp tục nhắc đi nhắc đi nhắc lại: “Tai

họa! Tai họa! Cái làng này là cả một đám tội phạm!” Cha muốn hủy bỏ tất cả. Đám rước. Lễ châu. Tất tần tật.

Ở nhà Carmela, nỗi bàng hoàng cũng giống như ở mọi nơi khác. Giuseppe đến ăn tối. Suốt bữa Elia không ngừng ngo ngoậy trên ghế. Cuối cùng, khi mẹ nó thu dọn đĩa, nó mới reo lên:

“Dù sao đi nữa, cả nhà có nhìn thấy bộ mặt *don* Salvatore xốn xác như thế nào không.”

Và nó cười phá lên, một nụ cười khiến mẹ nó tái mặt. Nàng hiểu ngay ra.

“Mày phải không? Elia? Có phải mày không?” nàng hỏi, giọng run lên.

Và thằng bé lại cười cái cười cuồng dại mà các thành viên gia đình Scorta biết rất rõ. Phải. Chính nó. Dù sao cũng là một kiểu đùa quái lạ. Bộ mặt *don* Salvatore. Và cả làng mới hoảng loạn làm sao.

Mặt Carmela tái dại. Nàng quay về phía anh trai và nói bằng một giọng yếu ớt như sắp chết:

“Em đi đây. Còn anh, hãy giết nó đi.”

Nàng đứng dậy và đóng sập cửa. Đi đến nhà Domenico, kể hết cho anh trai nghe. Về phần mình Giuseppe để cho cơn giận dâng lên trong lòng. Anh nghĩ đến những điều dân làng sẽ nói. Anh nghĩ đến nỗi nhục sẽ đồn trút lên gia đình anh. Khi cảm thấy máu trong người sôi lên, anh đứng dậy và sửa cho thằng cháu một trận như chưa một ông chú hoặc ông bác nào từng làm thế với cháu ruột. Anh đánh nó toạc mày, rách môi. Rồi anh ngồi xuống cạnh nó. Cơn giận đã xẹp, nhưng anh không cảm thấy nguôi ngoai chút nào. Một nỗi đau buồn mê mông tràn ngập tim anh. Anh đã đánh, nhưng rất cuộc, kết quả vẫn thế, không có lối thoát. Bây giờ, anh bèn quay sang bộ mặt sừng vù của thằng cháu, nói:

“Đó mới là cơn giận của ông bác. Ta để mày đấy cho cơn giận của làng xóm.”

Anh đang định ra ngoài, để mặc thằng bé với số phận của nó, thì chợt nhớ ra một điều.

“Mày để những tấm mẽ-day ở đâu? Anh hỏi

- Dưới gối của cháu,” Elia trả lời giữa hai tiếng nấc.

Giuseppe vào phòng thẳng bé, luồn tay dưới gối, lấy chiếc túi trong đó nó giấu cái kho báu vừa đánh cắp, và đau đớn, đầu cúi gằm, cái nhìn tắt ngấm, đi thẳng đến nhà thờ. “Chí ít cũng để cho hội Thánh Elia diễn ra, anh tự nhủ. Cho dù người ta có tàn sát chúng ta vì tội đã sinh hạ một đứa vô đạo như thế, nhưng hội lễ vẫn cứ phải diễn ra.”

Giuseppe không giấu giếm gì hết. Anh đánh thức *don* Salvatore dậy và, không đợi cha tỉnh hẳn, chìa mớ mẽ-đay cho cha mà rằng:

“*Don* Salvatore, con mang những chiếc mẽ-đay của đứa Thánh lại cho cha. Con sẽ không giấu Cha ai là kẻ phạm tội, Chúa đã biết rồi. Đó là thằng cháu trai của con, Elia. Nếu nó còn sống sót sau trận đòn con vừa giáng cho nó, thì nó chỉ còn có việc an bài với Thượng Đế trước khi dân làng Montepucio trút giận lên đầu nó. Con không xin cha gì hết. Không ân huệ. Không khoan dung. Con chỉ mang trả cho cha bộ mẽ-đay. Để ngày mai, lễ hội diễn ra như tất cả mọi ngày 20 tháng giêng ở Montepucio kể từ khai thiên lập địa tới nay.”

Rồi, không đợi vị cha xứ trả lời – ông này còn đang sững sờ, nửa mừng rỡ, nhẹ nhõm như trút gánh nặng, nửa giận dữ - anh quay gót trở về nhà.

Giuseppe đã có lí khi nghĩ rằng mạng sống của cháu trai mình bị đe dọa. Không biết bằng cách nào, ngay đêm đó, tin đồn đã truyền đi rằng Elia Manuzio là kẻ ăn trộm vô đạo. Nhiều nhóm người đã tập hợp, thề sẽ cho tên vô đạo sảm sỡ một trận nhớ đời. Người ta tìm nó khắp nơi.

Khi thấy em gái đến, nước mắt đầm đìa, điều đầu tiên Domenico làm là đi tìm khẩu súng ngắn. Anh quyết tâm sẽ dùng đến nó nếu bị chặn đường. Anh đến thẳng nhà Carmela, tại đó, anh tìm thấy thằng cháu sống dở chết dở. Anh xốc nó dậy và thậm chí không lau qua mặt mũi cho nó, chất luôn nó lên lưng một con la, đưa đến một căn lều lá ở giữa những cánh đồng ô-liu của anh. Anh ném nó xuống một nệm rơm. Cho nó uống chút nước, và nhốt nó qua đêm ở đó.

Ngày hôm sau, lễ hội Thánh Elia diễn ra một cách bình thường. Không một dấu vết của những bi kịch hôm trước biểu lộ trên các gương mặt. Domenico tham gia lễ hội như thường lệ. Anh mang tượng Thánh Michele trong đám rước và nói với bất kỳ ai để tai nghe rằng thằng cháu mất giống

của mình là một thằng khốn kiếp và nếu không sợ làm đổ máu của chính gia tộc mình, thì anh hẳn đã tay không giết nó. Chẳng ai nghi ngờ một giây rằng anh là người duy nhất biết Elia trốn ở đâu.

Hôm sau, những nhóm người lại tiếp tục tìm kẻ phạm tội. Buổi lễ chầu và đám rước đã có thể tiến hành, điều thiết yếu đã được cứu chữa, nhưng bây giờ vẫn còn phải trừng trị tên kẻ trộm, và trừng trị ra trò để sau này, không bao giờ lại xảy ra chuyện như thế nữa. Trong mười hôm liền, người ta truy lùng Elia. Tìm kiếm khắp mọi nơi trong làng. Domenico nửa đêm ra khỏi nhà, lén đi tiếp tế cho nó. Anh không nói gì. Hoặc rất ít. Cho nó ăn, uống. Rồi đi. Bao giờ cũng thận trọng khóa cửa lại sau lưng. Qua mười ngày, các cuộc tìm kiếm chấm dứt và làng dụi đi. Nhưng không thể nghĩ đến chuyện cho nó trở lại Montepucio. Domenico kiếm được cho nó một chỗ ở nhà một người bạn cũ bên San Giocondo, cha của bốn người con trai làm việc đồng áng rất vất vả. Họ thỏa thuận rằng nó sẽ ở đó một năm trước khi trở về Montepucio.

Khi mấy bộ quần áo được chất lên lưng lừa, Elia quay lại phía bác nó và nói: “Cám ơn zio ^[16]”, với đôi mắt đầy ăn năn. Bác nó, thoát đầu, chẳng trả lời gì. Mặt trời đã lên trên những trái đồi. Một vầng sáng đẹp phơn phớt hồng mơn man đỉnh đồi. Bấy giờ, anh mới quay lại nói với cháu trai những lời này mà Elia mãi mãi không bao giờ quên. Trong ánh sáng tươi đẹp của một ngày vừa ló rạng, anh thổ lộ cho nó biết những gì mà anh, Domenico này coi là sự minh triết của cá nhân mình:

“Elia, con chẳng là cái gì cả, cả bác nữa cũng vậy. Chỉ có gia tộc là đáng kể. Không có gia tộc, con ắt chết và trái đất vẫn tiếp tục quay mà thậm chí chẳng nhận thấy là con đã biến mất. Chúng ta sinh ra. Chúng ta chết đi. Và trong khoảng giữa, chỉ có một điều là đáng kể. Con và bác, tách riêng ra, chúng ta chẳng là cái gì hết. Nhưng những người mang họ Scorta, dòng họ Scorta, đó là một cái gì. Chính vì thế mà bác giúp con. Chứ chẳng vì các gì khác cả. Từ nay trở đi, con mang một món nợ. Một món nợ với những người trong dòng họ. Một ngày kia, có thể là hai mươi năm nữa, con sẽ trả món nợ này. Bằng cách giúp một ai đó trong dòng họ chúng ta. Chính vì thế

mà bác đã cứu con, Elia ạ. Bởi vì chúng ta sẽ cần đến khi con trở thành người tốt hơn – cũng như chúng ta cần đến mỗi một đứa con trai của chúng ta. Đừng có quên điều đó. Con chẳng là cái gì hết. Thông qua con là cái tên của dòng họ chúng ta, Scorta. Có thể thôi. Bây giờ thì đi đi. Và cầu cho Đức Chúa Lời, mẹ con và làng xóm tha thứ cho con.”

Việc anh trai phải đi biệt xứ khiến Donato đắm mình vào một nỗi buồn của sói con. Nó thôi không nói, không chơi đùa nữa. Đứng như trời trồng hàng tiếng đồng hồ giữa *corso*, không động đậy, và mỗi khi Carmela hỏi nó đang làm gì, nó đều trả lời trước sau như một: “Con chờ Elia.”

Sự cô đơn đột ngột ấy, chụp lên nó trong những trò chơi con trẻ, làm chao đảo thế giới của nó. Nếu Elia không có mặt, thế giới trở nên xấu xa và buồn tẻ.

Một buổi sáng, ngồi trước tách sữa, Donato nhìn mẹ bằng cặp mắt to nghiêm trang và hỏi:

“Mẹ?

- Gì con? Mẹ nó đáp.
- Nếu con ăn trộm bộ mẽ-day của Thánh Michele, con có thể đến với anh Michele chứ?”

Câu hỏi làm Carmela thất kinh. Nàng há hốc miệng và vội vã đến nhà Giuseppe, kể cho anh trai nghe.

“Peppe, nàng nói thêm, anh phải để tâm đến Donato kéo nó sẽ phạm tội mất. Hoặc giả nó sẽ chết dần chết mòn. Nó chẳng thiết ăn uống gì nữa. Mở miệng ra, nó chỉ nhắc đến anh trai. Hãy đem nó theo anh, làm sao cho nó biết mỉm miệng cười. Ai đời ở tuổi nó mà đôi mắt đã tắt ngấm vậy. Thằng bé đã uống cả nỗi buồn thế gian.”

Giuseppe làm theo yêu cầu của em gái. Ngay chiều hôm ấy, anh đến tìm thằng cháu, đem nó ra cảng, đưa lên thuyền của mình. Khi Donato hỏi đi đâu, Peppe trả lời rằng đã đến lúc nó cần hiểu một số điều.

Anh em nhà Scorta buôn lậu. Từ lâu rồi. Họ đã bắt đầu trong thời kỳ chiến tranh. Những phiếu cung cấp là một cản trở nghiêm trọng cho việc buôn bán. Việc cho bán thuốc lá với số lượng hạn chế theo đầu người là một kẽ hở đối với Carmela. Nàng bắt đầu với đám lính Anh sẵn sàng đổi vài tít

thuốc lấy giảm – bông. Chỉ việc tìm ra những gã lính không nghiện hút. Thế rồi Giuseppe lo chuyện bán sang Albanie. Những con thuyền cập bến vào ban đêm, chất đầy thuốc lá ăn cắp từ các kho của Nhà nước hoặc từ những đại lý trong vùng. Những thùng thuốc lá bán chui giá rẻ hơn và cho phép duy trì một ngân quỹ thoát khỏi vòng kiểm soát của ngành thuế.

Giuseppe quyết định cho Donato làm cuộc hành trình buôn lậu đầu tiên của nó. Hai bác cháu lên đường theo nhịp mái chèo chậm rãi, hướng về vịnh Zaiana. Tại đó, một chiếc tàu nhỏ chạy bằng động cơ đang chờ họ. Giuseppe chào một người đàn ông nói tiếng Ý chưa thạo và họ chất lên thuyền mười thùng thuốc lá. Rồi trong màn đêm yên tĩnh buông xuống mặt biển, họ trở về Montepuccio. Không trao đổi với nhau một lời.

Khi về tới cảng, một điều bất ngờ xảy ra. Thằng bé Donato không muốn xuống bến, nó cứ ở lại dưới đáy thuyền, vẻ cả quyết, hai tay khoanh lại.

“Có chuyện gì thế Donato?” bác nó hỏi, vẻ tò mò thích thú.

Thằng bé nhìn anh hồi lâu rồi hỏi bằng một giọng đĩnh đạc:

“Bác vẫn thường làm cái này hả *zio*?”

- Ừ, Giuseppe đáp.
- Và bao giờ cũng vào ban đêm?
- Ừ, bao giờ cũng vào ban đêm, ông bác trả lời.
- Vậy bác kiếm tiền bằng cách ấy à? Thằng bé hỏi.
- Phải.”

Thằng bé lại im lặng một lúc. Rồi bằng một giọng bất chấp mọi bình luận, nó tuyên bố:

“Cháu cũng vậy, cháu muốn làm cái ấy.”

Cuộc du hành đêm này đã khiến nó ngất ngây sung sướng. Tiếng sóng, bóng tối, tĩnh lặng, những thứ đó chứa đựng một cái gì huyền bí và thiêng liêng làm nó xốn xang. Những chuyến đi theo dòng nước. Bao giờ cũng vào ban đêm. Lấy hành xử bí mật làm nghề nghiệp. Nó thấy điều đó thật phi thường, đầy tự do và táo bạo.

Trên đường về nhà, xúc động vì niềm say mê của thằng cháu, Giuseppe nắm lấy hai vai nó mà rằng:

“Phải xoay xử Donato ạ. Hãy nhớ lấy điều đó. Xoay xử. Đừng có để ai bảo con rằng cái này là phi pháp, cái kia bị cấm hoặc nguy hiểm. chân lý, đó là nhiệm vụ phải nuôi sống gia đình mình, thế thôi.”

Thằng bé bâng khuâng. Đây là lần đầu tiên bác nó nói với nó như thế, bằng cái giọng nghiêm túc ấy. Nó đã lắng nghe và, không biết đáp lại với cái định luật vừa được nêu ra ấy ra sao, nó im lặng, hãnh diện thấy ông bác coi nó như một người lớn có thể trò chuyện được.

Domenico là người duy nhất gặp gỡ Elia trong thời gian một năm biệt xứ của nó. Trong khi với tất cả mọi người, việc đánh cắp bộ mẽ-day của Thánh Michele giống như một cái tát trời giáng, thì đối với Domenico, đây lại là cơ hội để anh phát hiện thằng cháu mình. Có một cái gì nơi cử chỉ ấy khiến anh có thiện cảm.

Vào dịp tròn một năm vụ trộm, Domenico đến gia đình cho Elia tá túc không báo trước, hỏi gặp nó và khi nó xuất hiện, nắm lấy cánh tay nó, đưa đi dạo trong khu đồi. Hai bác cháu nói chuyện theo nhịp bước chậm rãi. Cuối cùng, Domenico quay về khía Elia và đưa cho nó một chiếc phong bì, nói:

“Elia, trong vòng một tháng nữa, nếu mọi sự êm thấm, cháu có thể trở về làng. Bác nghĩ là người ta sẽ chấp nhận cháu. Không ai còn nhắc đến tội của cháu nữa. Tinh thần mọi người đã lắng dịu. Trong một tháng nữa, nếu cháu muốn, cháu có thể lại đoàn tụ với gia đình. Nhưng bác đến đây để đề xuất với cháu một chuyện khác. Đây. Cầm lấy tiền trong phong bì này. Tiền đấy. Khá nhiều tiền. Đủ sống trong sáu tháng. Cầm lấy và đi đi. Đi đến nơi nào cháu muốn. Napoli. Roma. Hay Milano. Bác sẽ gửi thêm nếu phong bì này không đủ. Hãy hiểu bác, Elia, bác không đuổi cháu. Nhưng bác muốn cháu có chọn lựa. Cháu có thể là người đầu tiên trong dòng họ Scorta rời bỏ mảnh đất này. Cháu là người duy nhất có khả năng làm điều đó. Hành động đánh cắp của cháu chứng tỏ vậy. Cháu cả gan. Thời gian xa quê vừa rồi đã giúp cháu chín chắn. Cháu không cần gì khác nữa. Bác chưa nói với ai cả. Mẹ cháu chưa biết gì hết. Cả các bác cháu cũng vậy. Nếu cháu quyết định ra đi, bác sẽ lĩnh trách nhiệm giải thích cho họ. Bây giờ nghe đây, Elia, nghe

đây, cháu còn một tháng nữa. Bác để cái phong bì lại cho cháu. Bác để cái phong bì lại cho cháu. Bác muốn cháu suy nghĩ kỹ.”

Domenico hôn lên trán thẳng cháu và ghì chặt nó. Elia bàng hoàng. Những ham muốn và lo sợ chen lấn xô đẩy nhau trong nó. Nhà ga Milano. Những thành phố lớn miền Bắc bao bọc trong khói nhà máy. Cuộc sống cô đơn của kẻ tha hương. Tâm trí nó không sao vạch được lối đi trong cái mơ hình ảnh hỗn độn đó. Bác nó đã gọi nó là Scorta. Bác nó muốn nói lên điều gì nhỉ? Phải chăng chỉ đơn giản là bác quên họ thật của mình là Manuzio?

Một tháng sau, có người gõ cửa ngôi nhà đẹp của Domenico vào cái giờ mà ánh sáng ban mai bắt đầu sưởi ấm những phiến đá. Domenico ra mở cửa. Elia đứng trước mặt anh. Tươi cười. Nó chìa ngay cho anh chiếc phong bì chứa đầy tiền lộ phí.

“Cháu ở lại đây, nó nói.

- Bác đã biết mà, bác nó đáp trong một tiếng thì thầm.
- Làm sao bác biết được? Elia thắc mắc hỏi.
- Vào thời điểm này, thời tiết quá đẹp.”

Và vì Elia không hiểu, anh ra hiệu cho nó vào nhà, rót nước cho nó uống và bắt đầu giải thích: “Thời tiết đang quá đẹp. Từ một tháng nay, nắng tương bình. Cháu không thể dứt áo ra đi được. Khi mặt trời ngự trên bầu trời, đến độ làm đá kêu lách cách, thì chẳng thể làm gì. Chúng ta quá yêu cái đất này. Nó chẳng cho gì cả, nó còn nghèo hơn chúng ta, nhưng khi mặt trời sưởi ấm nó, không một ai trong chúng ta có thể rời xa nó. Chúng ta sinh ra từ mặt trời Elia ạ. Hơi ấm của nó, ta mang trong mình. Từ tí xa đầu nguồn trí nhớ của thể xác chúng ta, nó đã ở trong đó rồi, sưởi ấm cho là da hài nhi của chúng ta. Và chúng ta không ngừng ăn nó, nhai nó rau rầu. Nó ở đó trong những trái quả ta ăn. Những trái đào. Những trái ô-liu. Những trái cam. Đó là hương thơm của nó. Cùng với dầu gia vị mà chúng ta uống, nó chảy qua cuống họng của chúng ta. Nó ở trong chúng ta. Chúng ta là những kẻ ăn mặt trời. Bác đã biết là cháu sẽ không đi mà. Nếu những ngày qua mưa nhiều, thì có thể cháu đã đi, nhưng thế này thì không thể.”

Elia vui thích lắng nghe cái lý thuyết mà Domenico trình bày một cách có phần khoa trương ấy – như thể tỏ ra chính mình cũng chỉ tin một nửa.

Domenico sung sướng. Và anh muốn nói thành lời. Đó là cách anh cảm ơn Elia đã trở về. Bây giờ, gã trai mới lại lên tiếng:

“Cháu trở về là vì bác, *zio* ạ. Cháu không muốn nhận được tin bác mất qua một cú điện thoại xa lắc và khóc bác một mình trong một căn phòng ở Milano. Cháu muốn ở đây. Bên cạnh bác. Và lợi dụng bác.”

Domenico nghe cháu trai nói với một ánh buồn trong mắt. Dĩ nhiên, anh hài lòng với lựa chọn của Elia. Dĩ nhiên, trong nhiều đêm, anh đã cầu cho gã trai đừng lựa chọn sự ra đi, nhưng một cái gì đó trong tâm thức khiến anh cảm thấy sự trở về này giống như một đầu hàng. Điều đó làm anh nhớ lại thất bại ở New York. Vậy là không bao giờ một thành viên của dòng họ Scorta có thể dứt ra khỏi mảnh đất lăm than này. Không bao giờ một thành viên của dòng họ Scorta có thể thoát khỏi mặt trời vùng Pouilles. Không bao giờ.

Khi Carmela thấy con trai tới cùng với Domenico, nàng làm dấu thánh giá, tạ ơn trời. Elia đây rồi. Sau hơn một năm vắng bóng. Nó đi trên *corso* với bước chân quả quyết và không ai chặn đường nó. Không một tiếng rì rầm. Không một ánh nhìn dữ dằn. Không một toán đàn ông nào tập hợp sau lưng nó. Làng Montepucio đã tha thứ.

Donato là người đầu tiên lao vào vòng tay của Elia với những tiếng reo mừng. Anh trai nó đã trở về. Nó nóng lòng muốn kể cho anh trai nó nghe những gì nó học được trong khoảng thời gian anh vắng nhà: những cuộc hành trình ban đêm trên biển, công việc buôn lậu, những chỗ cất giấu những hòm thuốc lá bất hợp pháp. Nó muốn giải thích tất cả với Elia, nhưng lúc này nó chỉ đành lặng lẽ đứng ôm ghì lấy anh trai.

Cuộc sống tiếp diễn ở Montepucio. Elia làm việc với mẹ ở cửa hàng thuốc lá. Ngày nào Donato cũng xin Giuseppe cho đi cùng, đến nỗi cuối cùng, ông bác tốt bụng đâm có thói quen đem nó đi theo mỗi lần ra biển ban đêm.

Elia, hễ lúc nào có thể, đều đến với Domenico trên đất đai của ông. Người tộc trưởng họ Scorta già đi từ từ theo dòng những mùa hè. Con người thô rắn và kín đáo đã biến thành một người hiền dịu có đôi mắt xanh lơ, không thiếu một vẻ đẹp cao quý. Ông đã say mê công việc trồng ô-liu và

đã thực hiện được ước mơ của mình: trở thành chủ nhân của nhiều hecta đất. Ông thích hơn tất cả những cây cổ thụ ấy khi nhiệt độ dịu xuống và gió biển làm những chiếc lá run rẩy. Giờ ông chỉ bận bịu với những cây ô-liu của mình. Ông luôn luôn nói rằng dầu ô-liu là sự cứu rỗi của miền Nam. Nhìn cái chất lỏng ấy chảy chậm chậm từ những miệng chai, ông không nén nổi một tiếng thở dài thoải mái.

Khi Elia đến thăm ông, bao giờ ông cũng mời nó lên ngồi trên sân thượng. Ông gọi người mang đến mấy lát bánh mì trắng và một chút dầu ô-liu tự tay ông chế và hai bác cháu trầm ngâm thưởng thức thứ mật cây tuyệt vời đó.

“Đó là vàng đấy, ông bác nói. Những kẻ bảo chúng ta nghèo là chưa bao giờ nếm một mẩu bánh mì chấm dầu ô-liu quê ta. Thật cứ như ngọam cả vùng đồi ở đây vào mồm. Có mùi đá và mùi nắng. Nó lấp lánh. Đẹp, sánh và đặc. Dầu ô-liu là màu của đất quê ta. Và những kẻ coi chúng ta là đồ nhà quê lắm đấy hãy thử nhìn dòng máu đó chảy trong chúng ta. Nó êm dịu và đại lượng. Bởi vì chúng ta vốn là thế: những người nhà quê mang dòng máu thuần khiết. Những gã khốn khổ mặt hần sâu nắng gió, bàn tay chai sạn nhưng cái nhìn thẳng thẳng ngay thật. Cháu hãy nhìn sự khô hạn của mảnh đất quanh chúng ta đây và thưởng thức sự giàu có của chất dầu này. Giữa hai cái đó có lao động của con người. Và nó, dầu của chúng ta, có cả cái mùi ấy. Mùi mồ hôi của nhân dân chúng ta. Những bàn tay phụ nữ hái quả đến chai sần. Phải. Và điều đó thật cao quý. Chính vì thế mà dầu của chúng ta tốt thế. Có thể chúng ta là những kẻ nghèo khó, dốt nát, nhưng nhờ làm ra dầu từ đá, làm ra rất nhiều từ chút xíu, chúng ta đã được cứu. Chúa biết công nhận sự nỗ lực. Và dầu ô-liu của chúng ta sẽ biện hộ cho chúng ta.”

Elia không trả lời gì. Nhưng cái sân thượng ngự giữa khu đồi này, cái sân thượng mà bác nó thích lên ngồi chơi là nơi duy nhất ở đó nó cảm thấy được sống. Nơi đây, nó thở hít thoải mái.

Domenico ngày càng ít xuống làng. Ông thích ngồi trên một chiếc ghế tựa giữa đám cây của mình và cứ ngồi thế dưới bóng cây ô-liu ngắm bầu trời thay đổi màu sắc. Nhưng có một cuộc hẹn mà ông không muốn bỏ lỡ vì bất cứ lý do gì. Tất cả những chiều hè, vào bảy giờ, ông đến gặp hai em trai,

Raffaele và Giuseppe trên *corso*. Họ ngồi ở hàng hiên một tiệm cà-phê, bao giờ cũng vẫn tiệm ấy, *Da Pizzone*, nơi chiếc bàn dành riêng luôn chờ họ. Peppino, chủ tiệm cà-phê, đến ngồi cùng và họ bắt đầu chơi bài. Từ bảy giờ đến chín giờ. Những ván bài ấy là cuộc hẹn hò thiêng liêng của họ. Họ nhấm nháp một li San Bitter hoặc một loại rượu ác-ti-sô và vừa xuống bài vừa vỗ xuống mặt bàn gỗ trong tiếng reo cười. Họ găm rú. Gọi nhau bằng đủ mọi thứ tên. Nguyên rửa trời mỗi khi thua hoặc chúc phúc Thánh Elia và Đức Mẹ khi đang vận đỏ. Họ khích nhau nhẹ nhàng, trêu chọc người kém may mắn, vỗ vào lưng nhau bồm bộp. Họ thả hết mình vào niềm hạnh phúc của họ. Phải. Trong khoảnh khắc đó họ chẳng thiếu gì hết. Peppino mang đồ uống lại mỗi khi các li cạn hết. Thông báo một vài tin tức trong làng. Giuseppe hô bọn nhóc trong khu phố, tất cả bọn chúng đều gọi ông bằng “zio” vì bao giờ gặp, ông cũng cho chúng một đồng tiền lẻ để mua hạt anh đào nướng. Họ chơi bài và thời gian không còn tồn tại. Họ ngồi đó, trên hàng hiên này, trong êm dịu tuyệt vời của những chiều hè, nơi quê nhà. Và mọi cái khác đều không đáng kể.

Một ngày tháng sáu, không thấy Domenico đến *Da Pizzone* vào lúc bảy giờ. Người ta chờ một lúc. Vô công. Raffaele và Giuseppe cảm thấy có một chuyện gì nghiêm trọng vừa xảy ra. Họ vội vã đến cửa hàng thuốc lá hỏi xem Elia có thấy bác nó đâu không. Không hề. Họ vội chạy tới trang trại, định ninh trong huyết mạch rằng chẳng mấy chốc họ sẽ phải đối mặt với điều xấu nhất. Họ tìm thấy ông anh ngồi trên chiếc ghế tựa của mình giữa đám cây ô-liu, hai tay buông thõng, đầu gục xuống ngực, mũ rớt xuống đất. Chết rồi. Một cách bình yên. Một làn gió ấm áp hất nhẹ những món tóc của ông. Những cây ô-liu xung quanh che nắng cho ông và bao bọc ông trong tiếng lá rì rào.

“Từ khi Mimi mất mình không ngừng nghĩ về một điều.”

Giuseppe nói khẽ, không ngược mắt lên. Raffaele nhìn ông ta, chờ xem câu tiếp theo có đến không, rồi nhận thấy Giuseppe không nói tiếp, ông nhẹ nhàng hỏi:

“Về điều gì?”

Giuseppe vẫn lưỡng lự, nhưng rồi cuối cùng, cũng trút vội nỗi niềm:

“Có khi nào chúng ta đã từng hạnh phúc?”

Raffaele nhìn người anh em với một vẻ thương cảm. Cái chết của Domenico đã lay chuyển Giuseppe một cách bất ngờ. Từ sau đám tang, ông đã già đi một cách đột ngột, mất hẳn cái vẻ bầu bĩnh vốn có, khiến ông luôn có phong thái thanh niên, ngay cả khi đã đứng tuổi. Cái chết của Domenico đã báo hiệu sự ra đi và Giuseppe từ nay đã sẵn sàng, linh cảm thấy rằng người tiếp theo sẽ là mình. Raffaele hỏi vặn lại:

“Thế thì sao? Cậu trả lời câu hỏi ấy thế nào?”

Giuseppe im lặng như thể ông có một tội ác cần thú nhận. Ông có vẻ lưỡng lự.

“Thế đấy, chính thế, ông rụt rè nói. Mình đã suy nghĩ, mình đã thử thống kê những khoảnh khắc hạnh phúc mà mình đã từng nếm trải.

- Ờ. Nhiều. Rốt cục mình nghĩ thế. Cũng đủ. Ngày hôm mua được cửa hàng thuốc lá. Ngày Vittoria ra đời. Đám cưới của mình. Các cháu trai, cháu gái của mình. Phải. Có đấy.”
- VẬY CỚ SAO CẬU LẠI CÓ VẼ BUỒN?
- Bởi vì khi mình thử chỉ lưu lại một khoảnh khắc, cái kỷ niệm sung sướng nhất trong tất cả, cậu có biết sự việc nào luôn trở lại trong tâm trí mình hay không?
- Không.
- Cái ngày cậu mời tất cả bọn mình đến *trabucco* lần đầu ấy. chính cái kỷ niệm ấy choán ngợp mình. Cái bữa tiệc ấy. Chúng mình đã ăn uống như những người tội vời hạnh phúc.
- *Pancia piena*^[17]? Raffaele cười hỏi.
- Ừ, *Pancia piena*, Giuseppe nhắc lại, nước mắt lưng tròng.
- Chuyện ấy thì có gì mà buồn?
- Cậu sẽ nói gì, Giuseppe đáp, về một gã đàn ông sắp xuống lỗ tuyên bố rằng ngày hạnh phúc nhất đời mình được đánh dấu bằng một bữa ăn? Phải chăng không có những niềm vui lớn trong một đời người? Đó chẳng phải dấu hiệu của một cuộc đời khốn khổ sao? Liệu mình có nên lấy thế làm xấu hổ không? Và tại sao – mình cam đoan với cậu thế - hể

mình suy nghĩ đến điều này thì cái kỷ niệm đó lại ập đến không cưỡng được. Mình nhớ từng chi tiết. Có món cơm hải sản Ý tan ra trong miệng. Giuseppina của cậu mặc chiếc áo màu xanh da trời. Chị ấy đẹp như thiên thần và tất cả chạy lui chạy tới từ bếp đến bàn ăn, không ngừng. Mình nhớ cậu đứng ở bếp lò, mồ hôi đầm đìa như gã thợ mỏ dưới hầm lò. Và tiếng cá xèo xèo trên vỉ nướng. Cậu thấy đấy. Sau cả một đời, đó là kỷ niệm đẹp nhất trong tất cả. Đủ thấy mình là kẻ khốn khổ nhất trên đời, chẳng phải thế sao?”

Raffaele dịu dàng lắng nghe. Giọng của Giuseppe làm ông sống lại bữa ăn đó. Ông cũng thấy lại cuộc quần hội của gia đình Scorta. Những món ăn được truyền từ tay này sang tay khác. Niềm hạnh phúc được cùng nhau ăn uống.

“Không, Peppe, ông nói với người anh em kết nghĩa, cậu có lý. Ai có thể khoe là đã từng biết đến một hạnh phúc như thế? Không nhiều lắm đâu. Và cứ sao lại phải coi rẻ nó? Vì chúng ta ăn nhậu ư? Vì có mùi thịt rán và áo sơ-mi của chúng ta lấm tẩm vết xốt cà chua ư? Sung sướng thay những ai từng được biết những bữa ăn như vậy. Chúng mình đã quần tụ bên nhau. Chúng mình đã ăn uống, bàn cãi, la, cười như những con người. Cánh sát cánh. Đó là những khoảnh khắc quý giá, Peppe ạ. Cậu có lý, và mình sẵn sàng đổi với giá đắt để lại được hưởng cái mùi vị ấy một lần nữa. Lại được nghe những nhíp cười mạnh mẽ của các cậu trong mùi lá nguyệt quế nướng...”

Domenico là người đầu tiên ra đi, nhưng Giuseppe cũng không sống lâu hơn ông mấy. Năm sau, ông ngã một cú trời giáng trên những bậc cầu thang ở khu làng cũ và bất tỉnh nhân sự. Bệnh viện duy nhất của vùng Gargano ở San Giovanni Rotondo, cách Montepucio hai giờ đi đường. Giuseppe được đưa lên một chiếc xe cấp cứu và xe rú còi lao đi trên những đường đồi núi. Những giây phút trôi chậm như một lưỡi dao lướt trên da thịt. Giuseppe yếu dần. Sau bốn mươi phút trên đường, chiếc xe cứu thương vẫn chỉ như một chấm nhỏ giữa mênh mông biển đá. Bấy giờ, Giuseppe bỗng có một khoảnh khắc hồi phục và tỉnh táo. Ông quay về phía người y tá và nói với sự cương quyết của những kẻ hấp hối:

“Trong vòng nửa tiếng nữa, tôi sẽ chết. Chú biết đấy. Nửa tiếng. Tôi sẽ không trụ được lâu hơn. Chúng ta không đủ thời gian đến bệnh viện đâu. Vậy thì hãy quay lui và phóng hết tốc lực. Chú hãy còn đủ thì giờ để trả tôi về làng tôi. Tôi muốn chết tại đó.”

Hai người y tá xem đó là ý nguyện cuối cùng của ông và làm theo. Trong mêh mông khô cạn của đồi núi, chiếc xe quay đầu và lại phóng như điên về phía Montepucio, còi rú liên hồi. Đến đích vừa kịp. Giuseppe có niềm thỏa mãn được chết ở quảng trường chính, giữa những người thân sừng sốt thấy chiếc xe cấp cứu quay trở lại, thúc thủ trước cái chết.

Carmela để tang một cách dứt khoát. Điều mà bà chưa làm đối với chồng thì bà làm đối với các anh trai. Raffaele đau buồn không cách gì an ủi nổi. Như bị chặt đứt những ngón tay. Ông tha thân trong làng, chẳng biết làm gì với bản thân mình. Ông chỉ nghĩ đến những người anh em kết nghĩa của mình. Hôm nào ông cũng trở lại tiệm cà-phê *Da Pizzone* và nói với ông bạn chủ tiệm:

“Ta phải mau mau tìm gặp lại họ, Peppino ạ. Cả hai cậu ấy đang ở đó, cả hai chúng ta đang ở đây, thành thử chẳng ai chơi bài được.”

Ngày nào ông cũng đến nghĩa trang, ở đó ông nói chuyện hàng giờ với những cái bong. Một hôm, ông đưa cháu mình, Elia, đến, và trước mộ của hai ông bác, ông quyết định nói. Từ lâu, ông đã trì hoãn cái giây phút phải làm điều này vì ông cảm thấy mình vốn không hề đi đây đi đó nên chẳng có gì để dạy bảo ai cả. Nhưng ông đã hứa. Thời gian qua đi và ông không muốn mình chết mà không giữ lời. Vậy nên trước mộ của hai ông bác kia, ông đặt tay lên gáy của Elia và nói với anh:

“Chúng ta xưa nay không tốt hơn cũng chẳng xấu hơn những người khác, Elia ạ. Chúng ta đã cố gắng. Có thể thôi. Bằng tất cả sức lực của mình, chúng ta đã cố gắng. Mỗi một thế hệ đều cố gắng. Xây dựng một cái gì đó. Cùng cố những gì vốn có. Hoặc làm cho nó lớn hơn. Chăm lo cho người than. Mỗi người đều cố gắng làm tốt nhất. Không thể làm gì khác ngoài cố gắng. Nhưng không nên chờ đợi gì ở nơi cuối đường. Cháu có biết cái gì chờ đợi ở nơi cuối đường không? Tuổi già. Không có gì khác. Vậy nên, nghe đây Elia, hãy lắng nghe ông bác già *faelucc'* thất học và mít đặc

của cháu nhé. Phải biết tận hưởng mồ hôi. Bác nói thế đấy. Bởi vì đó là những khoảnh khắc đẹp nhất trong đời. Khi anh chiến đấu vì một cái gì, khi anh làm việc ngày đêm như một tội đồ và không có thì giờ để gặp vợ, gặp con, khi anh đổ mồ hôi để xây dựng những gì anh ao ước, là anh đang sống những khoảnh khắc đẹp nhất của đời anh. Hãy tin bác. Đối với mẹ cháu, các bác của cháu và bản thân bác đây, không có gì quý giá bằng những năm tháng bọn ta chẳng có gì hết, không xu dính túi, khi bọn ta chiến đấu để có được cửa hàng thuốc lá. Đó là những năm tháng gian khổ. Nhưng đối với mỗi người trong bọn ta, đó là những khoảnh khắc đẹp nhất trong đời. Xây dựng tất cả từ đầu với hơi đói thèm của sư tử. Phải tận hưởng mồ hôi Elia ạ. Hãy nhớ lấy điều đó. Rồi sau, mọi sự sẽ kết thúc rất chóng vánh, hãy tin lời bác.”

Raffaele rơm rớm nước mắt. Nói về hai người anh em và về những năm tháng ngời ngời khi họ sống trong sự chia sẻ tất thảy, khiến ông xốn xang như một đứa trẻ.

“Bác khóc à? Elia hỏi, rất cảm kích khi thấy ông bác trong trạng thái xúc động như vậy.

- Ủ, *amore di zio* ^[18], Raffaele đáp, nhưng vậy là tốt. Hãy tin lời bác. Vậy là tốt.”

Don Salvatore, con đã thừa với cha, con có một món nợ với các anh trai con. Một món nợ khổng lồ. Con biết phải mất nhiều năm mới trả xong. Có lẽ cả đời con cũng nên. Con chả cần. Có lẽ đó như là một bốn phận. Nhưng điều con không ngờ là một ngày nào đó, con có thể không muốn trả nữa. Con đã thề với mình là sẽ cho họ tất cả. Làm việc suốt đời và tặng họ những gì con tích lũy được. Con nợ họ điều đó. Con đã thề sẽ làm một người em gái. Suốt cuộc đời con. Cuộc hôn nhân của con cũng không may may làm thay đổi điều đó. Bằng chứng là khi nghe tin con chết, mọi người sẽ không nói là: “Bà góa Manuzio đã từ trần.” Không ai biết bà góa Manuzio là ai. Họ sẽ nói: “Em gái nhà Scorta đã chết.” Tất cả mọi người sẽ hiểu đó là con, Carmela. Con lấy thế làm sung sướng. Con là thế đấy. Xưa nay vốn là thế. Một đứa em gái của các anh con. Antonio Manuzio đã cho con cái họ của anh ấy nhưng con không muốn nhận. Nói vậy có đáng xấu hổ không nhỉ? Con không bao giờ thôi là người của dòng họ Scorta. Antonio chỉ đi qua đời con thôi.

Con chỉ biết đến hạnh phúc khi có các anh trai con xung quanh. Cả ba anh. Khi ở bên nhau, bọn con có thể ăn cả thế gian. Con những tưởng điều đó sẽ tiếp tục đến cùng. Con đã tự dối mình. Cuộc sống tiếp diễn và thời gian đã làm thay đổi mọi sự, từ lúc nào không hay. Nó đã biến con thành một người mẹ.

Tất cả bọn con đều đã có con cái. Tộc đoàn đã phát triển. Con đã không thấy rằng điều đó làm thay đổi tất cả. Các con trai con ra đời. Con đã làm mẹ. Và từ ngày ấy, con trở thành một con sói cái. Như tất cả những người mẹ. Những gì con xây dựng đều vì chúng. Những gì con tích lũy đều để cho Elia và Donato. Một con sói cái, don Salvatore. Chỉ nghĩ đến con mình và hễ ai đến gần là cắn. Con có một món nợ còn nguyên chưa trả. Nếu muốn trả cho các anh, con ắt phải lấy đi phần của các con trai con. Ai đành lòng làm thế? Con đã làm như tất cả các bà mẹ. Con đã quên món nợ của mình và con đã chiến đấu vì bầy con của mình. Nhìn mắt cha, con thấy là cha hồ như thế tất cho con. Thực tế, đó là điều các bà mẹ đều làm, cha tự nhủ, và dành tất cả cho con cái là lẽ thường. Con đã làm hại các anh con.

Don Salvatore, chính con đã ngăn trở họ đạt tới cuộc sống mà họ mong ước. Chính con đã lôi kéo họ trở lại mảnh đất miền Nam cần cỗi này. Món nợ ấy, con không có quyền quên. Kể cả vì các con con.

Domenico, Giuseppe và Raffaele, con đã yêu những con người ấy. Con là em gái họ, don Salvatore. Nhưng là đứa em gái chỉ phô với các anh trai mình bộ mặt xấu của vận đen.

VII

Điệu Tarrentelle

Carmela dần dà đã bỏ cửa hàng thuốc lá. Thoạt đầu bà thừa đến hơn rồi bỏ hẳn. Elia thay bà. Mở cửa. Đóng cửa. Tính toán sổ sách. Suốt ngày đứng sau quầy, nơi mẹ gã đã mài mòn đời mình trước gã. Gã buồn chán như con chó buồn chán những ngày nóng thiêu, nhưng liệu gã có thể làm gì khác được? Donato dứt khoát từ chối không chịu qua dù chỉ một ngày ở cửa hàng. Nó chỉ chấp nhận làm việc cho cửa hàng thuốc lá với một điều kiện không thể thương lượng được: cho nó tiếp tục đi, về theo những chuyến thuyền buôn lậu. Ngón buôn bán này từng bao lâu là tâm điểm của gia đình, giờ đây nó làm bỏng rát tay những người chèo lái. Không ai muốn làm chuyện đó. Elia kiên quyết giữ vị trí sau quầy, nhưng đó là vì gã chẳng biết làm gì khác. Sáng nào, gã cũng tự rửa mình vô tích sự, chỉ còn đặc dụng trong công việc đó.

Sau một thời gian sống theo cách ấy, Elia trở nên khác lạ. Gã lơ đãng, dễ cáu bẳn, và thường dõi nhìn chân trời bằng con mắt u ám. Suốt ngày, gã dường như bán thuốc lá trong trạng thái vô thức. Một hôm, Donato lợi dụng lúc chỉ có hai người để hỏi anh trai: “Có chuyện gì vậy, *fra*?” Elia ngạc nhiên nhìn cậu em, gã nhún vai và bĩu môi đáp: “Chẳng có gì cả.”

Elia hoàn toàn tin chắc rằng không có gì trong ứng xử của mình để lộ sự hoang mang trong lòng, đến nỗi câu hỏi của cậu em đã làm gã ngớ ra. Gã đã nói gì, làm gì khiến Donato nghĩ là “có chuyện gì”? Không, tuyệt đối không. Gã chẳng làm gì khác với thường lệ. Bán những liều thuốc lá thổ tả này. Suốt ngày đứng sau cái quầy chết tiệt. Để phục vụ những khách hàng chết tiệt. Cái cuộc sống này làm gã khiếp hãi. Gã cảm thấy như đang ở vào một cuộc đảo lộn long trời lở đất. Như tên sát thủ trước ngày phạm tội ác. Nhưng gã đã chon thật sâu nỗi giận dữ ấy và nỗi thêm căn ấy tận đáy lòng, giấu kín nó không để ai thấy, như một kẻ âm mưu, và khi cậu em nhìn thẳng

vào mặt gã hỏi toẹt một câu: “Có chuyện gì vậy, *fra?*” gã có cảm giác như bị lột mặt nạ và bóc trần ra. Và điều đó càng làm cơn giận của gã tăng lên.

Sự thật là Elia đang phải lòng Maria Carminella. Cô là con gái một gia đình giàu có, chủ của khách sạn lớn Tramontane, đẹp nhất Montepucio. Cha cô, ông Carminella, là thầy thuốc. Ông chia thời gian của mình nửa dành cho các cuộc khám bệnh, nửa cho việc điều hành khách sạn. Elia thấy máu mình quay cuồng mỗi khi qua trước mặt tiền cao vút của cái khách sạn bốn sao. Gã nguyện rửa cái bể bơi mênh mông, những lá cờ bay phấp phật trước gió, cái nhà hàng lớn nhìn ra biển và cái khu đất nhượng trên bãi biển lác đác mấy con tàu xuyên đại dương sơn màu đỏ và vàng óng. Gã nguyện rửa sự xa hoa đó vì gã biết nó chính là một rào chắn không cách nào vượt qua nổi giữa gã và Maria. Gã chỉ là một thằng nhà quê và ai nấy đều biết điều đó. Cho dù gã có một cửa hàng thuốc lá, điều đó cũng chẳng thay đổi gì được. Người ta không nói đến tiền, mà nói đến gia sản. Gã có gì để đề xuất với con gái ông thầy thuốc? Đề nghị cô đến đỗ mồi hôi cùng gã những chiều hè, khi cửa hàng thuốc lá không lúc nào vắng khách? Cái đó thật lỗ bịch và cầm chắc thất bại. Hàng ngàn lần, trong những đêm mất ngủ, gã đã biện luận như thế để tự thuyết phục mình. Hàng ngàn lần, gã đã đi đến một kết luận chung, tốt nhất là quên Maria đi, còn hơn chuốc lấy một sự nhục nhã có thể thấy trước. Vậy mà bất chấp những biện luận đó, bất chấp những lý lẽ không thể bác bỏ đó, gã vẫn không sao quên được con gái ông thầy thuốc.

Cuối cùng, một hôm, gã quyết định thu hết can đảm, đến gặp ông già Gaetano Carminella. Gã đã hỏi trước liệu gã có thể qua vào cuối buổi sáng hay không và ông thầy thuốc đã nhã nhặn trả lời bằng cái giọng đĩnh đạc của mình rằng ông vui lòng tiếp và ông sẽ đợi ở sân thượng khách sạn. Vào giờ ấy các khách du lịch đều đã ra bãi biển. Chỉ có mình ông già Gaetano và Elia, cả hai cùng mặc sơ-mi trắng. Ông thầy thuốc đã bảo người mang đến hai cái ly Campari nhưng Elia, quá mãi chú tâm vào điều mình phải nói, không hề đụng đến. Sau hi đã trao đổi những câu xã giao thường lệ, và khi ông già Gaetano bắt đầu tự hỏi cái gã này muốn gì mà chẳng chịu nói ra – dù sao gã cũng không đi suốt từ nhà đến đây để chỉ hỏi thăm sức khỏe của

gia đình ông – cuối cùng, Elia mới đánh liều mở miệng. Gã đã nhăm đi nhăm lại bài đít-cua ấy hàng nghìn lần, cân nhắc từng chữ. Suy đi xét lại từng cách đảo câu, nhưng những lời gã thốt ra chẳng liên quan gì đến những gì gã đã ôn tập. Mắt gã long lanh. Gã có cái vẻ của một tên sát nhân đang thú nhận tội ác của mình và càng nói càng cảm thấy dâng lên trong lòng chất men say diệu dàng của sự xưng tội.

“*Don Gaetano*, gã nói, cháu sẽ không nói dối và cháu sẽ đi thẳng vào mục đích. Cháu chẳng có gì. Cháu chỉ sở hữu cái cửa hàng thuốc lá chết tiệt, nó là cây thập ác của cháu thì đúng hơn là cái phao cứu sinh. Cháu nghèo. Và cái việc buôn bán tồi tệ này càng làm cháu nghèo thêm. Rất ít người có thể hiểu được điều đó. Nhưng bác thì hiểu *don Gaetano*, cháu biết. Vì bác là một người tinh tường. Cửa hàng thuốc lá là nỗi khổ cùng cực của cháu. Và cháu chỉ có chừng này. Khi cháu tới đây và cháu nhìn cái khách sạn này, khi cháu đi qua ngôi nhà của bác trong khu làng cổ, cháu tự nhủ bác chịu nghe cháu trình bày cũng đã là đầy nhã ý rồi. Vậy mà, *don Gaetano*, vậy mà cháu còn muốn con gái bác. Cái đó ăn vào máu cháu rồi. Cháu đã cố, xin bác hãy tin thế, cháu đã cố tự giảng giải mọi lý lẽ cho mình. Tất cả những lý lẽ mà bác có thể đưa ra chống lại yêu cầu của cháu, cháu đều biết hết. Tất cả đều chính đáng. Cháu đã nhắc đi nhắc lại chúng nhiều lần với chính mình. Chẳng ăn thua gì *don Gaetano* ạ. Con gái bác đã nhiễm vào máu cháu rồi. Và nếu bác không cho cháu cô ấy, thì từ chuyện này sẽ đẻ ra một điều tệ hại có thể quét sạch chúng ta, những người thuộc gia đình *Carminella* cũng như gia đình *Scorta*. Bởi vì cháu điên, *don Gaetano* ạ. Bác hiểu không? Cháu điên.”

Ông thầy thuốc già là một người khôn ngoan. Ông hiểu những lời cuối cùng của Elia không phải là một sự đe dọa, mà rành rành là một khẳng định. Elia điên thật. Đàn bà có thể gây nên thế. Và tốt nhất là đừng có khiêu khích gã. Ông già có bộ ria bạc tủa xén gọn gàng và đôi mắt nhỏ xanh lơ thủng thỉnh không vội trả lời. Ông muốn bằng cách đó chứng tỏ rằng mình đang suy nghĩ và coi trọng những lý lẽ của gã. Rồi, với cái giọng đĩnh đạc của người công chứng viên, ông nói về lòng kính trọng của ông đối với gia đình *Scorta*, một gia đình can đảm đã tự lập bằng sức mạnh của lao động.

Nhưng ông nói thêm rằng với tư cách là cha, ông có bốn phận chỉ nghĩ đến lợi ích của người than. Đó là lưu tâm duy nhất của ông. Chăm lo cho hạnh phúc của con gái và những người thân. Ông sẽ suy nghĩ và sẽ trả lời Elia trong thời hạn sớm nhất có thể.

Trên đường về, Elia quay lại cửa hàng thuốc lá. Đầu gã trống trơn. Lời thú nhận đã chẳng đem lại cho gã chút vui nhẹ nào. Gã chỉ thấy kiệt sức. Điều mà gã không biết là trong khi gã bước đi, đầu cúi gằm, mày nhíu lại, thì một sự náo động chưa từng thấy bao trùm khắp khách sạn Tramontane. Ngay sau khi cuộc hội kiến kết thúc, cánh phụ nữ trong nhà, đánh hơi thấy một âm mưu tình ái nào đó, đã hối thúc ông già Gaetano cho biết lý do tại sao Elia đến và ông già, bị bủa vây tứ phía, đã nhượng bộ. Ông đã kể lại tất cả. Thế là một cơn bão những tiếng la, cười ầm ĩ dấy lên khắp ngôi nhà. Mẹ và các em gái của Maria bình luận những phẩm chất và khuyết tật của gã ứng cử viên kỳ dị này. Người ta bắt ông già nhắc lại từng câu, từng chữ trong bài đít-cua của Elia. “Cháu điên,” gã thực sự đã nói: “Cháu điên” ư? Phải, ông Gaetano xác nhận. Thậm chí gã còn nhắc đi nhắc lại nữa. Đây là lần đầu tiên gia đình Carminella nhận được một lời cầu hôn. Maria là con gái cả và không ai nghĩ là vấn đề được đặt ra nhanh thế. Trong khi gia đình đang đòi nghe kể lại cuộc hội kiến không biết đến lần thứ bao nhiêu, thì Maria lặn mất tăm. Cô không cười. Má cô đỏ ửng như bị ai tát. Cô ra khỏi khách sạn và đuổi theo Elia. Cô bắt kịp gã đúng lúc gã sắp bước vào cửa hàng thuốc lá. Gã quá ngạc nhiên thấy cô một mình đuổi theo gã, đến nỗi gã cứ há hốc mồm. Quên cả chào cô. Khi còn cách gã vài bước, cô nói:

“VẬY là anh đến nhà chúng tôi và gặp cha tôi cầu hôn tôi như thế đấy,” cô có vẻ như bị một cơn cuồng nộ thú vật xâm chiếm. “Đó là cung cách hành xử của cái gia đình lạc hậu nhà các anh đấy hẳn. Anh chẳng thèm hỏi han gì tôi cả, hỏi tôi đây này. Tôi chắc anh thậm chí cũng không hề nghĩ đến điều đó nữa. Anh nói sẽ có một tai họa nếu tôi không thuộc về anh. Anh định cho tôi cái gì? Anh khóc lóc trước mặt cha tôi vì nỗi không được giàu có. Anh nói đến khách sạn, đến nhà cửa. Anh định cho tôi những thứ ấy nếu anh có khả năng, phải không? Hử? Một ngôi nhà? Một chiếc xe hơi? Trả lời xem, đồ con la, có đúng thế không?”

Elia ngó ra. Gã không hiểu. Cô gái la mỗi lúc một dữ hơn. Gã bèn áp úng:

“Phải. Đúng thế.

- Vậy thì anh hãy yên trí, cô đáp với một nụ cười khinh bỉ trên môi, khiến cô càng đẹp, đẹp và kiêu hãnh hơn tất cả con gái nhà Carminella, anh hãy yên trí là ngay cả nếu anh có cả cái lâu đài Cortuno, anh cũng sẽ không được gì hết. Tôi đắt giá hơn thế nhiều. Một khách sạn, một ngôi nhà, một chiếc xe hơi, tất cả những cái đó, tôi gạt phứt bằng một cái phui tay. Anh nghe rõ không, đồ nhà quê khốn kiếp? Đắt hơn thế nhiều. Tôi muốn tất cả. Tôi vợ tất.”

Nói chưa dứt lời, cô đã quay gót và biến mất, để mặc Elia bàng hoàng. Từ phút này, gã biết, Maria Carminella sẽ trở thành một ám ảnh thực sự đối với gã.

Lễ chiều vừa dứt và các con chiên của xứ đạo đi ra thành từng tốp lớn nhỏ không đều. Elia đứng đợi ở sân trước nhà thờ, mắt buồn rười rượi, tay buông thõng. Khi nhìn thấy gã, cha xứ hỏi mọi sự có ổn không và thấy Elia không trả lời gì cả, cha bèn mời gã vào uống một ly. Khi chủ, khách đã an tọa, *don Salvatore* hỏi bằng một giọng buộc Elia phải có câu trả lời:

“Có chuyện gì thế?”

- Con chịu hết nổi rồi, *don Salvatore*, Elia đáp, con hóa điên mất. Con muốn... Con chẳng rõ nữa. Làm một điều gì khác. Bắt đầu một cuộc đời khác. Rời khỏi làng. Bỏ quách cái cửa hàng thuốc lá chết tiệt ấy.
- Điều gì ngăn trở con làm thế? Vị cha xứ hỏi.
- Tự do, thưa cha. Phải thật giàu mới có được tự do. Elia đáp, ngạc nhiên thấy *don Salvatore* không hiểu điều đó.
- Thôi đừng có rên rỉ nữa, Elia. Nếu con muốn rời bỏ Montepucio hoặc lao vào một công chuyện gì đó cha không biết, thì chỉ việc bán cửa hàng thuốc lá đi. Con thừa biết là nó có giá lắm.
- Như thế khác nào giết mẹ con.
- Đừng có nhắc đến mẹ con, để cho bà ấy yên. Nếu con muốn ra đi, thì bán đi. Nếu con không muốn bán, thì đừng có phàn nàn nữa.”

Cha xứ đã nói điều mình nghĩ bằng cái giọng điệu mà người dân ở đây rất khoái. Thẳng thắn, trực tiếp, thô rần và không nương nhẹ bất kỳ ai.

Elia cảm thấy không thể tiếp tục tranh cãi mà không nói đến vấn đề đích thực, đến cái lý do khiến gã nguyên rủa đất trời: Maria Carminella. Nhưng gã lại không muốn nói gì về chuyện ấy. Nhất là với *don Salvatore*. Vị cha xứ ngắt đứt dòng suy nghĩ của gã:

“Chỉ có đến ngày cuối cùng của đời mình, người ta mới có thể nói là mình hạnh phúc hay không, ông nói. Trước lúc đó, phải cố chèo lái con thuyền của mình, Elia, thế thôi.

- Nó chẳng dẫn con đến đâu cả, Elia thầm thì, gã đang nghĩ rất riết đến Maria.
- Cái đó là chuyện khác. Đó là chuyện khác và nếu con không chỉnh sửa lại là con phạm tội.
- Phạm tội gì ạ? Bị nguyên rủa thì có!
- Phạm tội, *don Salvatore* nói tiếp, phạm tội đã không đưa cuộc đời mình đến điểm cao nhất mà nó có thể đạt tới. Tội đã bỏ quên cơ may. Quên số phận. Và hãy cưỡng bức mình, Elia. Hãy cưỡng bức mình. Đến cùng. Bởi vì cho đến giờ con chưa làm gì hết.”

Ông già để mặc Elia với những suy nghĩ của gã và biến mất, không quên vỗ nhẹ vai gã bằng bàn tay nông dân nhăn nheo của ông. Elia ngẫm ngợi lại tất cả những điều đó. Ông cha xứ nói đúng. Gã chưa làm gì cả. Chưa làm gì hết. Hành động đầu tiên của gã là đến gặp Gaetano để cầu hôn Maria và ngay cả trong việc đó, gã cũng cúi đầu mà đến, chưa xuất chiêu đã thua. Ông có lý, Elia chưa làm gì cả. Và đã đến lúc phải tự cường mình. Gã ngồi một mình ở hàng hiên tiệm *Da Pizzone*. Gã ngoáy tròn chiếc thìa trong tách cà-phê, động tác như cái máy, và cứ mỗi vòng, lại lẩm nhẩm như người bị thôi miên: “Maria, Maria, Maria...”

Từ sau cuộc trò chuyện với *don Salvatore*, Elia quyết tâm thử vận may của mình một lần nữa. Gã không ngủ nữa. Gã không nói nữa. Theo cái đà này, thì không khéo chưa tới một tháng nữa, gã sẽ hóa điên hoàn toàn và sẽ nhảy từ trên chốc những vách đá Montepucio xuống biển cả, vốn không có thói quen trả lại xác. Gã không biết làm cách nào để được một mình với

Maria. Gã không sao tiếp cận cô được, cả ngoài bãi tắm lẫn trong tiệm cà phê. Bao giờ cũng có người vây quanh cô. Gã bèn làm cái điều mà bọn sát nhân hoặc những kẻ tuyệt vọng thường làm: một hôm, gã bám theo cô vào lúc cô đi mua sắm trở về và khi cô đi vào một ngõ nhỏ trong khu làng cổ, nơi chỉ có mấy con mèo ngái ngủ, gã lao tới như một cái bong, túm lấy cánh tay cô và nói, đôi mắt long song sọc như đang lên cơn sốt:

“Maria...”

- Anh muốn gì?” Cô cắt ngang ngay tức thì, thậm chí không hề giật mình, như thể cô đã cảm thấy gã ở sau lưng.

Cái giọng khô không khốc của cô làm gã rối trí. Gã nhìn xuống đất rồi ngược mắt lên nhìn cô. Cô đẹp đến độ khiến ta sẵn sàng sa địa ngục. Gã cảm thấy mình đỏ mặt và điều đó làm gã điên tiết. Cô đang ở kề bên. Gã có thể đụng vào cô. Ôm ghì lấy cô. Nhưng cái nhìn của cô khép tội gã phải đỏ mặt và ấp úng. Phải liêu thôi, gã tự nhủ. Hãy tự cường bức mình. Phải nói hết ra. Và dù nàng có giễu mày và cười với lũ mèo, cũng bất cần.

“Maria, hôm nay, anh nói với chính em chứ không phải với cha em. Em có lý. Anh là một thằng ngu. Em đã bảo anh là em muốn tất cả. Em còn nhớ không? Tôi vợ tất. Đó là điều em đã nói. Vậy thì đây, anh đến để nói với em rằng tất cả thuộc về em. Anh cho em tất cả. Đến đồng xu cuối cùng. Và như thế sẽ còn là quá ít. Những kẻ khác sẽ có thể tặng em nhiều hơn, bởi vì anh không phải là kẻ giàu nhất, nhưng không ai sẵn sàng cho tất cả những gì họ sở hữu, như anh. Anh không giữ lại gì hết. Em có thể lấy tất.”

Gã càng nói càng bốc và lúc này, mắt gã cười một cái cười bệnh hoạn làm mặt gã xấu hẳn đi. Maria đứng rất thẳng. Nét mặt bất động. Cô nhìn Elia và cái nhìn ấy như lột trần con người gã.

“Anh quả đúng là thuộc một gia đình buôn bán, cô nói với một nụ cười khinh bỉ. Tiền. Đó là tất cả những gì anh biết nêu ra. Tôi có vẻ giống một bao thuốc lá để khiến anh mặc cả như thế? Anh muốn mua vợ. Chỉ có những con điếm và đám gái Milano mới là thứ mà người ta đem vàng và đồ trang sức ra để mua. Nhưng anh chỉ biết có thế. Mua. Đi đi, để cho tôi qua nào. Đi mà tìm một con đàn bà ở chợ súc vật và trả cái giá nào hợp ý anh, còn tôi, dù sao tôi vẫn quá đắt đối với anh.”

Vừa nói, cô vừa tiếp tục đi về nhà. Bằng một động tác đột ngột theo phản xạ, Elia túm lấy cánh tay cô. Mặt gã tái nhợt. Môi gã run lên. Tại sao gã lại làm thế, chính gã cũng không biết. Nhưng gã giữ chặt lấy cô. Hai ý nghĩ xô đẩy nhau trong đầu gã. Một bảo gã phải buông cô ra ngay lập tức. Rằng làm thế thật lỗ bịch. Buông cô ra và xin lỗi. Nhưng một xung năng khác ngấm ngấm hơn nhắc gã giữ chắc cánh tay cô một cách hăn học. “Mình có thể hiếp nàng, gã tự nhủ. Tại đây. Trong cái ngõ này. Ngay bây giờ. Hiếp nàng. Bất cần điều gì xảy ra sau đó. Nàng ở gần kề. Cánh tay nàng. Nó giãy giụa nhưng không đủ mạnh. Mình có thể chiếm đoạt nàng. Chỉ ít đó cũng là một cách để có được nàng bởi chừng nàng sẽ chẳng bao giờ muốn lấy ta.

- “Buông tôi ra!”

Cái lệnh ấy quất vào tai gã. Gã buông ra ngay lập tức. Và trước khi gã kịp hoàn hồn, trước khi gã kịp mỉm cười hoặc xin lỗi, cô đã biến mất. Giọng cô rần rori và hách dịch đến nỗi gã đã tuân theo ngay, thậm chí không hề suy xét. Mắt họ giao nhau lần cuối. Mắt Elia trống trơn như mắt một gã ngấm ma túy hoặc một người mất ngủ. Nếu gã hoàn toàn tỉnh táo thì gã đã có thể đọc ra trong cái nhìn của Maria một cái gì giống như một nụ cười, nó cải chính sự lạnh lùng trong giọng nói của cô. Một khoái cảm đã nảy sinh trong ánh nhìn của cô, như thế, hơn cả mọi lời nói, bàn tay gã chạm vào cánh tay cô đã làm cô cảm động. Nhưng Elia chẳng thấy gì cả. Gã đứng trơ lại trong ngõ, lử lả. Kiệt lực bởi cuộc trò chuyện bao lâu mơ tưởng đã diễn ra theo cách ấy.

Khi gã loạng quạng bước vào nhà thờ, *don Salvatore* đang hút một điếu thuốc lá, điều mà cha ít khi làm nhưng bao giờ cũng với một khoái cảm sâu sắc. Điều đó khiến cha nhớ lại quãng đời ở Calabre trước khi vào trường dòng, hồi cha cùng đám bạn mười hai mười ba tuổi thi nhau rít mấy điếu thuốc lá đánh thố được.

“Có chuyện gì thế? *don Salvatore* hỏi, hoảng sợ vì vẻ mặt của Elia.

- “Con tiêu rồi,” Elia đáp và, không dè giữ, thẹn thùng gì nữa, gã bắt đầu kể về mối tình của mình, lần đầu tiên bộc bạch nỗi niềm với một người khác.

Gã kể hết. Những đêm chỉ nghĩ đến chuyện đó. Nỗi ám ảnh. Nỗi khiếp sợ khi gã đứng trước Maria. Vị cha xứ lắng nghe một lúc, rồi khi cảm thấy biết đến đó là đủ, ông giơ tay lên và ra hiệu cho Elia ngừng lại và nói với gã:

“Nghe này, Elia. Cha có thể giúp đỡ những người chết vì cha biết cầu kinh. Cha có thể giúp vào việc giáo dục con trẻ vì cha đã từng nuôi nấng các cháu gái của cha khi anh trai cha mất, nhưng với phụ nữ thì không, cha không thể giúp gì được hết.

- Nhưng tại sao? Elia hoang mang hỏi.

- Tại vì cha là người Calabre và ở Calabre, khi người ta bị tình yêu gặm nhấm, người ta bèn nhảy điệu tarentelle. Cách ấy bao giờ cũng làm nảy sinh một cái gì đó. Hạnh phúc hoặc bi kịch.”

Don Salvatore không chỉ khuyên Elia nhảy điệu tarentelle, ông còn cho gã tên một bà già ở khu làng cổ, một phụ nữ Calabre; bà ta sẽ chăm lo cho gã nếu gã đến cửa hàng nhà bà vào lúc nửa đêm với một bi-đông dầu ô-liu.

Elia bèn làm thế. Một buổi tối, gã đến gõ cửa ngôi nhà nhỏ. Phải mất một thời gian dài bất tận mới có người ra mở. Một bà già bé nhỏ, mặt như trái táo nhẵn nhúm đứng trước mặt gã. Mắt sắc. Môi mềm. Elia nghĩ gã chưa bao giờ thấy bà trong làng cả. Bà thốt ra mấy tiếng gì gã không hiểu. Đó không phải tiếng Italia, cũng chẳng phải tiếng địa phương Montepucio. Có lẽ là một thổ ngữ vùng Calabre. Không biết trả lời ra sao, Elia chìa ra chiếc bi-đông dầu. Mặt bà sáng lên. Bà nói, giọng the thé: “*Tarentelle?*” như thể chỉ mỗi chữ đó làm bà hoan hỉ, và bà mở cửa.

Nhà có độc một gian – như kiểu nhà cổ ngày xưa. Một ổ rơm. Một cái lò. Một cái xô đại tiểu tiện. Sàn bằng đất khô. Tựa như căn nhà của Raffaele ở gần cảng, nơi mấy an hem nhà Scorta ở đậu khi mới từ New York trở về. Chẳng nói chẳng rằng, bà già đặt lên bàn một chai rượu mùi, ra hiệu cho gã tự rót lấy, rồi ra khỏi nhà. Elia làm theo. Ngồi vào bàn và tự rót cho mình một ly. Gã nghĩ đó là *Grappa* hoặc một loại *limoncino* nhưng vị của thứ rượu này chẳng giống những thứ rượu gã từng biết một chút nào. Gã cạn ly và rót một ly nữa, hi vọng xác định được thứ đồ uống này. Rượu trôi xuống họng gã như một dòng nham thạch. Nó có vị đá vụn. “Nếu đá ở miền Nam

có vị nào đó, thì ắt là cái vị này,” gã tự nhủ khi nhấp ly thứ ba. Liệu có thể ép kiệt những hòn đá đòi kỳ đến chiết ra được một thứ nước ngọt như thế này? Elia thả hết mình vào hơi ấm đậm đặc của rượu. Gã không còn nghĩ đến gì nữa hết. Bấy giờ cửa lại mở ra và bà già bé nhỏ lại xuất hiện, theo sau là một ông già mù còn nhiều tuổi hơn bà. Cả ông lão này, Elia cũng chưa bao giờ thấy. Ông gầy và khô đét. Cũng thấp bé như bà nọ. Ông ngồi vào một góc và lấy ra một cái trống con. Thế là hai ông bà già bắt đầu hát những điệu tarentelle cổ xưa của đất mặt trời. Và Elia để cho những bài hát hàng ngàn năm tuổi đó tràn đầy lòng mình, những bài hát nói về sự điên rồ của đàn ông và những vết cắn của đàn bà. Giọng của bà già bé nhỏ đã khác hẳn. Giờ đây nó là một giọng trinh nữ, một giọng mũi cao vút làm rung cả tường nhà. Ông già giậm chân trên sàn trong khi những ngón tay ông gõ dồn trên chiếc trống con. Ông cũng cất giọng đệm theo những bài hát của bà già. Elia tự rót thêm cho mình một ly nữa. Gã cảm thấy vị của rượu đã thay đổi. Không còn là đá bị ép đến chảy nước nữa, mà, đúng hơn, có lẽ là những mảnh mặt trời. *Solleone*, mặt trời-sư tử, thiên thể bạo chúa của những tháng hè. Rượu bỗng có mùi mồ hôi đọng từng giọt trên lưng những người đàn ông đang làm đồng. Nó sục mùi trái tim đập gấp của con thằm lẫn áp mình vào đá mà thở. Nó mang mùi đất nứt toác van xin trời đất một chút nước. *Solleone* và uy quyền bá vương tàn nhẫn của nó, đó là cái mà Elia cảm thấy nơi miệng mình.

Bà già bé nhỏ lúc này đang ở chính giữa nhà và bà bắt đầu nhảy. Bà mời Elia cùng nhảy. Gã uống một ly nữa, ly thứ năm và đứng dậy. Họ bắt đầu vào điệu nhảy con nhện, theo nhịp của bài hát. Đầu Elia đầy ắp âm nhạc. Gã có cảm giác như trong phòng có cả chục nhạc công. Những bài hát lên lên xuống xuống khắp cơ thể gã. Và gã hiểu ý nghĩa sâu sắc của chúng. Đầu gã quay cuồng. Mồ hôi chạy dọc sống lưng gã. Gã có cảm giác như đang để cuộc đời mình trôi tuột đến tận chân. Bà già, vừa nãy có vẻ chậm chạp và mệt mỏi đến thế, giờ nhảy tâng tang quanh gã. Bà ở khắp nơi. Bà bao quanh gã. Không lúc nào rời mắt khỏi gã. Bà mỉm cười với gã bằng sự già nua xấu xí của một trái cây mục ruỗng. Gã hiểu. Phải, bây giờ thì gã hiểu hết. Cái bà già đang ngoác cái miệng rưng hết cả răng cười với gã, đó là bộ mặt của cái

số phận đã bao lần cười nhạo gã. Bà ở đó với tất cả cơn sốt và cơn cuồng nộ của bà. Gã nhắm mắt lại. Gã không theo những động tác của bà già nữa, gã nhảy. Âm nhạc, lặp đi lặp lại và dai dẳng, khiến gã đầy tràn hạnh phúc. Gã nghe trong những thán khúc cổ đại ấy chân lý duy nhất gã đã từng nghe thấy. Điệu tarentelle xâm chiếm gã hoàn toàn như xâm chiếm những tâm hồn tuyệt vọng. Lúc này, gã cảm thấy mình có sức mạnh của một người khổng lồ. Trên đầu những ngón tay gã là cả thế giới. Gã là Vulcain^[19] trong cái hang nóng thiêu. Mỗi bước của gã làm tóe ra những tia lửa. Đùng một cái, gã nghe thấy một tiếng nói dâng lên trong gã. Đó là tiếng của bà già. Trừ phi đó là tiếng của bản thân âm nhạc. Hay là của rượu. Trước sau nó vẫn chỉ nói có một điều. Lặp đi lặp lại bất tận, theo tiết tấu từng đợt của âm nhạc:

“Đi đi chàng trai, đi đi, điệu tarentelle luôn theo người, hãy làm điều người phải làm.”

Elia quay về phía cửa. Gã ngạc nhiên thấy cửa mở. Gã không nghĩ đến chuyện trở lại với hai ông bà già. Âm nhạc ở trong gã rồi. Nó vang vang với tất cả cường lực của đám rước cổ đại.

Gã ra khỏi nhà và bước đi trong những ngõ nhỏ của khu làng cổ như một người bị ma ám. Đã bốn giờ sáng và cả đến bọn dơi cũng đang ngủ vùi.

Tuy không thực sự chủ định thế, gã bỗng thấy mình đứng trước cửa hiệu thuốc lá trên *corso*. Máu gã như có lửa đốt. Khắp người gã toát mồ hôi. Mặt đất quay tròn và tiếng cười của bà già cù vào tai gã. Thôi thúc bởi điệu tarentelle – nó đang cắn vào tim và hút máu gã – Elia bước vào cửa hiệu thuốc lá, đi đến kho dự trữ và đốt luôn một hòm thuốc. Rồi không buồn quay lại. Ngọn lửa bắt đầu bén, gã ra khỏi cửa hiệu và đứng sừng sững trên vỉa hè trước mặt để tận hưởng cảnh tượng đó. Lửa bén rất nhanh. Một làn khói dày đặc thoát ra từ kho dự trữ. Chẳng mấy chốc, những ngọn lửa đã lan đến quây. Nhìn từ chỗ Elia đứng, thoạt đầu có thể tưởng là có ai bật điện. Rồi thì ánh sáng ấy có màu da cam đậm hơn và những lưỡi lửa xuất hiện, liếm vào những bức tường và nhảy múa đăc thẳng. Elia hú như thẳng diên và phá lên cười. Gã chứa đầy tinh thần huyết thống Mascalzone và

cười cái cười hủy hoại và căm thù mà dòng họ ấy truyền từ đời này sang đời khác. Phải. Tất cả đều có thể cháy. Thây kệ! Thuốc lá và tiền. Cuộc đời gã và tâm hồn gã. Tất cả đều có thể cháy. Gã cười ngật nghèo, và nhảy múa trong đám cháy theo nhịp cuồng khấu của điệu tarentelle.

Tiếng và mùi của cái lò lửa ấy nhanh chóng đánh thức những người hàng xóm, họ đổ xô ra đường. Người ta hỏi Elia nhưng thấy gã không trả lời mà cứ trân trân nhìn bằng đôi mắt trống trơn của một thằng điên hay một thằng đần, cánh đàn ông bèn kết luận đó là một tai nạn. Làm sao tưởng tượng là Elia đã tự tay châm lửa đốt cửa hàng thuốc lá? Họ tổ chức nhau lại, đi kiểm những bình chữa cháy. Một đám đông nghìn nghịt chen chúc nhau trong phố. Chính lúc đó, Carmela xuất hiện, mặt tái nhợt, tóc rối tung. Bà bơ thờ, không sao rời mắt khỏi cảnh tượng những ngọn lửa ngùn ngụt. Trông thấy người đàn bà tội nghiệp lão đảo trên hè đường, mọi người đều hiểu đây không chỉ là một cửa hiệu buôn bán bốc cháy, mà là cả một đời người và cơ nghiệp của cả một dòng họ. Những bộ mặt buồn thiu như khi gặp đại họa. Sau một lúc, những người hàng xóm hảo tâm dìu Carmela để kéo bà ra khỏi cảnh tượng đau lòng. Để bà đứng đó chẳng giúp được gì mà chỉ là một cực hình vô ích.

Trông thấy mẹ, Elia lập tức tỉnh cơn say. Niềm khinh khoái của gã nhường chỗ cho một nỗi tuyệt vọng sâu sắc. Gã hô gọi đám đông, nói lớn với tất cả, hết người này đến người khác:

“Các người có ngửi thấy không? Các người có ngửi thấy không? Nó có mùi mồ hôi của mẹ tôi. Các người không ngửi thấy à? Cả mồ hôi của các anh trai mẹ tôi nữa.”

Cư dân của Montepucio cuối cùng cũng dập tắt được lửa. Đám cháy không lan ra các nhà bên, nhưng cửa hàng thuốc lá thì tiêu không còn gì cả. Elia đã rời. Cảnh tượng không còn cái vẻ đẹp mê hoặc của những ngọn lửa. Nó xấu và ngao ngán. Đã bốc khói, một thứ khói đen và ngọt ngạt. Gã ngồi trên vỉa hè. Điệu tarentelle đã bật tiếng. Gã ngắm những cuộn khói, thần thờ.

Dân làng Montepucio đã bắt đầu giải tán thành từng tốp thì Maria Carminella xuất hiện. Cô mặc áo ngủ trắng. Mái tóc đen buông xõa trên vai.

Gã trông thấy cô đến như một bóng ma. Cô bước thẳng tới gã. Gã vẫn còn đủ sức đứng dậy. Gã chẳng biết nói gì. Chỉ lẳng lặng giơ ngón tay chỉ cửa hiệu thuốc lá đã tan thành mây khói. Cô mỉm cười với gã như chưa bao giờ làm thế trước đây và thì thầm:

“Có chuyện gì xảy ra thế?”

Elia không trả lời.

“Tất cả đã tan thành khói? Cô hỏi gặng.

- Tất cả, gã đáp.
- Bây giờ anh còn gì để trao tặng?
- Chẳng còn gì?
- Tốt, Maria nói tiếp. Bây giờ en thuộc về anh nếu anh còn muốn em.”

Những ngày sau đám cháy là những ngày đầy tro và lao động. Phải hót đồng đồ nát, dọn sạch chỗ, cứu những gì còn có thể cứu được. Công việc bực bề này có thể làm nản lòng cả những người kiên quyết nhất. Cảnh tượng thật ngao ngán. Những bức tường đen xì, những vụn gạch vữa trên nền đất, những két thuốc lá tan thành khói, tất cả những cái đó đem lại cho cửa hàng cái vẻ của một thành phố bị san bằng sau trận đánh. Nhưng Elia đã qua thử thách ấy một cách ngoan cường, vẻ như không bị tổn thương gì cả. Thật ra, tình yêu của Maria đã quét phẳng tất cả. Gã chỉ còn nghĩ đến điều đó. Tình trạng cửa hàng thuốc lá là thứ yếu. Gã đã có người đàn bà gã xiết bao khao khát bên mình, mọi cái đều chẳng mấy quan trọng.

Maria đã làm đúng như lời mình hứa. Cô đã đến ở hẳn nhà Elia. Ngày hôm sau đám cháy, khi hai người uống cà-phê, Elia tuyên bố:

“Maria, cả đêm anh không ngủ được. Không phải anh bị đám cháy ám ảnh. Chúng mình sắp cưới nhau. Và em cũng như anh đều biết là anh sẽ chẳng bao giờ có thể giàu bằng cha em. Em biết thiên hạ sẽ nói gì không? Rằng anh lấy em là vì tiền.

Em bất cần thiên hạ nói gì, Maria bình tĩnh đáp.

- Anh cũng vậy. Nhưng kẻ anh nghi ngại nhất lại là chính anh.”

Maria ngược mắt lên nhìn người đàn ông của mình, vẻ thắc mắc. Cô không hiểu gã định dẫn đến đâu.

“Anh biết mọi sự này rồi sẽ kết thúc như thế nào, gã nói tiếp. Anh sắp lấy em. Cha em sẽ đề nghị anh nắm việc quản lý khách sạn Tramontane. Anh sẽ nhận. Và anh sẽ tiêu những buổi chiều của mình vào việc đánh bài bên bờ bể bơi. Cái đó không hợp với anh. Những người dòng họ Scorta sinh ra không phải để làm việc ấy.

- Anh không phải họ Scorta.
- Có chứ, Maria. Anh nhiều phần Scorta hơn Manuzio. Anh cảm thấy thế. Nó là thế. Mẹ anh đã truyền cho anh dòng máu Mascalzone. Anh là một người dòng họ Scorta. Yêu cái gì là đốt cái nấy. Và em sẽ thấy anh đốt cái khách sạn Tramontane nếu như một ngày kia anh phải sở hữu nó.
- Anh đã đốt cửa hiệu thuốc lá?
- Ừ.”

Maria im lặng một lát rồi cô dịu dàng nói tiếp:

“Những người họ Scorta hợp với cái gì?

- Với mồ hôi.”

Maria suy nghĩ hồi lâu về ý nghĩa của tất cả những điều đó. Như thế cô để cho điếu qua trước mắt mình những năm tháng sắp tới. Tâm trí cô phóng một cái nhìn bao quát cuộc đời mà Elia sẽ dành cho cô, rồi cô dịu dàng mỉm cười với gã và, với một vẻ tự hào và kiêu kỳ, cô trả lời:

“Mồ hôi cũng được.”

Elia có vẻ nghiêm trọng. Gã nói tiếp, để chắc chắn rằng vợ mình đã hiểu:

“Chúng mình sẽ không xin gì hết, không một tí gì. Chúng mình sẽ không nhận gì hết. Chỉ độc trọn hai đứa mình. Em và anh. Anh chẳng có gì để dâng tặng cả. Anh là một thằng...”

- Điều đầu tiên cần làm, Maria nói, là phải dọn sạch cửa hàng để chúng ta có thể chí ít đặt xen kẽ các thùng thuốc lá.
- Không, Elia mỉm cười và bình thản nói, điều đầu tiên cần làm là lễ cưới.”

Lễ cưới diễn ra vào mấy tuần sau. *Don Salvatore* cầu phước cho cuộc hợp hôn của họ. Rồi Elia mời tất cả các quan khách đến *trabucco* dự một bữa tiệc lớn. Michele, con trai của Raffaele đã kê một cái bàn dài giữa

những mảnh lưới và ròn rọc. Cả gia đình đều có mặt. Cuộc liên hoan đơn giản và vui vẻ. Đồ ăn thức uống ê hề. Cuối bữa, Donato đứng lên, bình thản và tươi cười, yêu cầu im lặng và bắt đầu nói:

“Anh trai, cậu nói, hôm nay anh cưới vợ. Em nhìn anh, đó, trong bộ đồ chú rể. Anh đang cúi xuống cổ vợ anh thì thầm điều gì. Em nhìn anh nâng cốc chúc sức khỏe các quan khách và em thấy anh rất đẹp. Anh có vẻ đẹp của niềm vui. Em muốn xin cuộc đời để cho anh chị cứ như thế này, nguyên vẹn, trẻ trung và đầy khao khát, đầy sức mạnh. Cầu cho anh chị đi qua năm tháng mà không động đậy. Cầu cho cuộc đời đừng dành cho anh chị những cái nhăn nhó mà nó rất thành thạo. Hôm nay, em nhìn anh chị. Em thèm khát ngắm anh chị. Rồi đến khi nào thời thế khó khăn, khi nào em khóc cho số phận mình, khi nào em chửi bới cuộc đời chó má, em sẽ nhớ đến những khoảnh khắc này, đến gương mặt ngời ngời niềm vui của anh chị và em sẽ tự nhủ: “Đừng có chửi bới cuộc đời, đừng có nguyền rủa số phận, mà hãy nhớ đến Elia và Maria, họ đã từng sung sướng chí ít là một ngày trong cuộc đời của họ và mày đã ở bên họ ngày hôm đó.”

Elia xúc động choàng tay ôm em trai. Lúc này, hai cô chị họ, Lucrezia và Nicoletta, hát một bài dân ca vùng Pouilles và tất cả phụ nữ đồng thanh bắt vào điệp khúc: “*Aïe , aïe, aïe, Domani non mi importa per niente, Questa note devi morire con me* ^[20].” Làm cho tất cả cười rộ. Gia đình Scorta để cho những giờ hạnh phúc xuyên qua họ và tối vui cứ thế kéo dài trong niềm hoan lạc của rượu vang tươi mùa hạ.

Những tháng tiếp theo, ở Montepucio xảy ra một hiện tượng kỳ lạ. Từ cuối những năm 1950, làng có hai đại lý thuốc lá, một của nhà Scorta và một của nhà khác. Hai gia đình trân trọng nhau. Có đủ việc làm cha tất cả mọi người và không bao giờ tinh thần cạnh tranh khiến họ đối chọi nhau. Không giống như vô số những điểm bán lẻ khác mà những cuộc cắm trại, những khách sạn, những dinh thự và những hộp đêm tạo ra. Về mặt chính thức thì người ta bán vài ba bao thuốc để khách giải cơn nghiện, nhưng trong một số trường hợp, đó là những điểm bán thực sự man rợ.

Elia và Maria không có đủ tiền để làm những công việc cần thiết cho việc mở lại cửa hàng. Thời kỳ đầu, họ bán thuốc lá như những kẻ bán chui.

Điều kỳ lạ nhất là dân làng không chịu đi chỗ khác mua thuốc lá. Ngày chủ nhật, khách du lịch ngạc nhiên quan sát người ta xếp hàng dài chờ đợi trước cái địa điểm bán nhất, nhếch nhác nhất trên *corso*. Chẳng còn biển hiệu, cũng như quầy, két. Trơ bốn bức tường. Hai cái ghế tựa và những hòm thuốc lá đặt ngay dưới đất mà Elia vục cả cánh tay vào. Những chiều hè, anh bán ngoài vỉa hè trong khi, bên trong, Maria cọ rửa tường. Vậy mà dân làng Montepuccio vẫn xếp hàng. Và ngay cả khi Elia bảo không có loại thuốc họ thích (không thể mua vào nhiều, anh chỉ tập trung buôn mấy “mác” thôi), họ vẫn rút ví, cười khà mà bảo rằng: “Tôi mua cái gì cậu có!”

Đằng sau phong trào đoàn kết này có bàn tay *don Salvatore*. Chính ông, ngày này qua ngày khác, trong lễ chầu, đã khuyến cáo bà con xứ đạo biểu thị một chút tinh thần tương trợ. Kết quả đã vượt quá sự mong đợi của ông.

Với một niềm vui sâu sắc, ông nhận thấy những lời kêu gọi tình huynh đệ của mình đã được lắng nghe và một hôm đi qua trước cửa hàng, thấy một tấm biển hiệu lại ngự bên trên cửa ra vào, ông buông một câu:

“Cái bọn đầu lợn này có lẽ không đến nỗi phải ném tuốt xuống địa ngục.”

Hôm ấy, quả thật tấm biển hiệu có đèn sáng với dòng chữ: *Tabacheria Scorta Mascalzone Rivendita n^o1*^[21], vừa từ Foggia tới. Với những ai không chú ý, có thể tấm biển này giống tấm biển ngày xưa về mọi điểm. Tấm biển mà Carmela, Domenico, Giuseppe và Raffaele đã treo lên với biết bao tự hào trong thời thanh xuân của họ. Nhưng Elia thì biết nó có khác. Và một thỏa ước mới giữa anh và cửa hàng thuốc lá đã được ký kết. Và dân làng Montepuccio cũng biết, giờ đây họ tự hào ngắm cái mặt kính biển hiệu, biết rằng họ đã đóng góp chút ít vào sự hồi sinh bất ngờ này.

Một đảo lộn sâu sắc diễn ra trong tâm trí Elia. Lần đầu tiên, anh cảm thấy hạnh phúc trong công việc. Chưa bao giờ điều kiện làm việc lại vất vả như vậy. Phải tự làm lấy tất cả. Nhưng một cái gì đã thay đổi. Anh không thừa kế, anh xây dựng. Anh không quản lý một tài sản của mẹ để lại, anh

đấu tranh bằng hết sức mình để mang lại chút sung túc và hạnh phúc cho vợ anh. Anh tìm thấy lại nơi cửa hàng thuốc lá cái hạnh phúc mà mẹ anh đã từng có khi làm việc ở đây. Giờ đây anh hiểu nỗi ám ảnh và cuồng nhiệt của mẹ anh khi bà nói về việc buôn bán của mình. Phải làm lấy tất cả. Và muốn đạt tới, thì phải tự cường mình. Phải. Chưa bao giờ anh cảm thấy cuộc đời mình đậm đặc và quý giá thế.

Don Salvatore, con thường hay ngẫm nghĩ về đời mình. Mọi cái đó có nghĩa gì? Con đã bỏ bao năm để xây dựng nên cửa hàng thuốc lá. Ngày và đêm. Và cuối cùng, khi nó đã đứng vững, khi mà, cuối cùng con đã có thể chuyển giao cho các con trai con, thì nó bị quét sạch. Cha còn nhớ vụ hỏa hoạn chứ? Tất cả đã cháy trụi. Con đã khóc như hóa dại. Tất cả những nỗ lực của con, tất cả những đêm lao khổ của con dồn tích lại. Chỉ một tai nạn thôi và tất cả tan thành khói. Con đã nghĩ là con không thể sống qua cơn này. Con biết dân làng cũng nghĩ thế. Mẹ già Carmela chắc không sống nổi sau cái chết của cửa hàng thuốc lá của mẹ. Vậy mà con đã cầm cự được. Vâng, con đã đứng vững. Elia bắt tay vào xây dựng lại tất cả. Một cách kiên nhẫn. Thế là tốt. Đó không hẳn là cái cửa hàng cũ của con, nhưng thế là tốt rồi. Các con trai của con. Con đã níu vào các con trai của con. Nhưng cả về mặt này, mọi sự cũng đều đổ nhào. Donato biến mất. Ngày nào, con cũng nguyện rửa biển khơi đã cướp nó của con. Donato. Mọi cái đó có nghĩa lý gì nhỉ? Những cuộc đời được xây dựng một cách từ từ, kiên nhẫn, với đầy ý chí và hi xả quên mình, dùng một cái bị ngọn gió của bất hạnh quét sạch, những hứa hẹn về niềm vui hằng mơ ước bỗng chốc tan tành. Don Salvatore, cha có biết điều gì kỳ lạ nhất trong toàn bộ câu chuyện này không? Con sẽ nói để cha nghe. Đó là: cả vụ cháy cũng như việc Donato mất tích đều không quét ngã được con. Bất cứ bà mẹ nào ắt cũng phát điên. Hoặc sẽ mặc cho mình chết dần chết mòn. Con không biết con được nặn bằng cái chất gì. Con cứng rắn. Con đã đứng vững. Mà không hề muốn thế. Cũng không hề nghĩ tới. Cái đó ngoài tầm kiểm soát của con. Có một cái gì bên trong con đã bám níu và đứng vững. Vâng. Con cứng rắn.

Con bắt đầu im tiếng từ sau đám tang Giuseppe. Con lặng thinh hàng tiếng đồng hồ liền, rồi cả ngày. Chuyện đó cha biết, vì hồi đó, cha đã đến với chúng con. Thoạt đầu, dân làng còn bình luận về sự câm lặng mới này. Người ta phỏng đoán. Rồi người ta quen dần. Và tất cả mọi người đều có cảm giác như Carmela chưa từng bao giờ biết nói. cảm thấy xa rời thế giới. Con không còn sức nữa. Con thấy mọi thứ đều vô ích. Dân làng nghĩ rằng

thiếu vắng mấy người anh trai Scorta, Carmela chẳng còn là gì, rằng mẹ thà lìa bỏ cuộc đời còn hơn là cứ đeo đuổi nó mà không có các anh trai của mình. Họ đã làm, don Salvatore ạ. Như xưa nay họ vẫn làm. Điều làm con im tiếng nhiều năm nay là cái khác kia. Một cái khác mà con chưa bao giờ kể với ai.

Mấy hôm sau đám tang Giuseppe, Raffaele đến tìm con. Thời tiết dịu êm. Con thấy ngay là anh ấy có một cái nhìn trong vắt như thể anh ấy đã rửa mắt bằng một thứ nước sáng. Từ nụ cười của anh toát ra một quyết tâm bình thản. Con đã lắng nghe anh ấy. Anh ấy nói rất lâu và con nhớ từng lời từng chữ của anh. Anh nói rằng anh là một thành viên của gia đình Scorta, rằng anh đã nhận cái họ ấy với niềm tự hào. Nhưng anh cũng nói rằng ban đêm, anh tự rửa mình. Con không hiểu anh muốn nói gì, nhưng con linh cảm rằng tất cả sắp sửa chao đảo. Con ngồi im không động đậy. Con lắng nghe. Anh lấy hơi rồi nói liền một mạch. Anh nói rằng cái đêm chôn Mẹ Cẩm, anh đã khóc hai lần. Lần thứ nhất ở ngoài nghĩa trang trước mặt chúng con. Anh khóc vì cái vinh dự mà chúng con trao cho anh (anh nói thế) bằng cách đề nghị anh kết nghĩa anh em với chúng con. Lần thứ hai là vào buổi tối, khi nằm trên giường, anh cắn gối mà khóc để khỏi phát ra tiếng động. Anh khóc vì, khi trả lời đồng ý với bọn con, khi trở thành anh em với bọn con, anh cũng mặc nhiên trở thành anh trai con. Và đó không phải là điều anh hằng mơ ước. Nói đến đây, anh ngừng một lúc. Và con nhớ là lúc đó, con đã cầu sao anh đừng nói thêm nữa. Con không muốn nghe gì nữa. Con muốn đứng dậy bỏ đi. Nhưng anh ấy đã nói tiếp: “Anh đã không ngại yêu em.” Đó là điều anh ấy đã nói. Thế đấy. Vừa nói vừa bình thản nhìn vào mắt con. Nhưng hôm ấy, anh đã trở thành anh trai của con và anh đã thề với mình sẽ cư xử đúng với tư cách ấy. Anh nói với con rằng nhờ vậy mà anh đã biết niềm vui thú được sống suốt đời bên con. Con không biết trả lời ra sao. Tất cả quay cuồng trong con. Anh vẫn tiếp tục nói. Rằng có những ngày anh tự nguyện rửa mình như con chó vì nổi đã không từ chối khi ở ngoài nghĩa trang. Nói không với cái chuyện kết nghĩa anh em ấy và cầu hôn con ngay trước mộ mẹ con. Nhưng anh đã không dám. Anh đã đồng ý. Anh đã cầm lấy cái xẻng mà chúng con đưa cho anh. Anh đã trở

thành anh em với bọn con. “Thật êm dịu xiết bao khi trả lời đồng ý với các anh em em,” anh ấy nói thế. Rồi thêm: “Anh là một thành viên của gia đình Scorta và anh quả không thể nói chắc rằng anh có lấy điều đó làm tiếc hay không.”

Anh ấy nói mà không rời mắt khỏi con. Khi anh dứt lời, con cảm thấy anh ấy chờ đến lượt con nói. Con vẫn nín thinh. Con cảm thấy sự chờ đợi của anh ấy bao vây xung quanh con. Con không run sợ. Chỉ thấy mình trống rỗng. Con không thể nói gì. Không một lời. Trong con, chẳng có gì hết. Con nhìn anh ấy. Một khoảnh khắc trôi qua. Chúng con đối mặt nhau. Anh ấy biết là con sẽ không trả lời. Anh ấy chờ thêm chút nữa. Anh ấy vẫn hi vọng. Rồi anh ấy nhẹ nhàng đứng dậy và chúng con chia tay nhau. Con không nói một câu và để anh ấy đi.

Chính từ ngày hôm ấy, con đã câm lặng. Hôm sau, chúng con gặp lại nhau và cả hai đều làm như không có chuyện gì xảy ra. Cuộc sống lại tiếp diễn nhưng con đã hết nói. Một cái gì đó đã vỡ. Con có thể nói gì với anh ấy don Salvatore? Cuộc đời biến biệt trôi. Chúng con đã già. Con biết trả lời anh ấy thế nào? Mọi thứ đều phải làm lại, don Salvatore ạ. Con đã hèn nhát. Mọi thứ đều phải làm lại nhưng năm tháng đã trôi qua rồi.

VII

Mặt trời nhào xuống

Khi cảm thấy cái chết đã gần kề, Raffaele bèn cho gọi Donato. Gã đến và trong một lúc lâu, hai bác cháu cứ im lặng. Ông già chần chừ chưa quyết mở đầu câu chuyện. Ông ngắm Donato điềm nhiên uống ly Campari ông vừa mời gã. Ông đã định thôi không nói, nhưng cuối cùng, mặc dầu sợ phải đọc thấy trong mắt đứa cháu một cái nhìn ghê tởm hoặc giận dữ, ông vẫn đánh liều:

“Donato, cháu có biết tại sao bác là bác của cháu không?”

- Có chứ, *zio*, Donato trả lời.
- Cháu đã được nghe kể chuyện các bác và mẹ cháu đã quyết định kết nghĩa an hem hôm bác giúp hai bác Mimi và Peppe chôn bà Câm?
- Vâng, *zio*, Donato đáp.
- Và cả chuyện bác bỏ họ ban đầu chả sang trọng gì để mang họ mới Scorta?
- Vâng, *zio*. Cháu đã được nghe kể.”

Raffaele ngừng một lát. Đã đến lúc rồi. Ông không còn sợ nữa. Ông nóng lòng muốn trút nhẹ tâm tư:

“Có một tội ác mà bác muốn thú nhận.

- Tội ác gì? Gã trai trẻ hỏi.
- Cách đây nhiều năm, bác đã giết một người của Nhà Thờ. *Don Carlo Bozzoni*. Cha xứ của làng Montepucio. Đó là một người xấu, nhưng sát hại ông ta, bác đã sa vào vòng tội lỗi.
- Tại sao bác lại làm thế? Donato hỏi, ngỡ ngàng trước lời xưng tội của con người mà gã vẫn coi là dịu hiền nhất trong các ông bác.
- Bác cũng không biết nữa,, Raffaele ấp úng. Nó bốc lên đánh đùng một cái. Một cơn giận dữ mênh mông phục sẵn trong bác. Nó nhận chìm bác.

- Tại sao bác lại giận dữ?
- Bác là một thằng hèn, Donato ạ. Đừng có nhìn bác như vậy. Hãy tin lời bác, bác là một thằng hèn mà. Bác đã không dám yêu cầu điều mà bác mong muốn. Chính vì thế mà cuồng nộ tích tụ lại. Và vì thế nó nổ bùng vào mặt cái lão cha xứ ngu xuẩn không đáng giá một xu ấy.
- Bác nói về cái gì vậy?
- Về mẹ cháu đấy.
- Mẹ cháu?
- Bác chẳng bao giờ dám hỏi mẹ cháu làm vợ bác.”

Donato há hốc miệng.

“Tại sao bác lại kể chuyện ấy với cháu, *zio*? Gã hỏi.

- Tại vì bác sắp chết và mọi chuyện sẽ bị chôn vùi theo bác. Bác muốn chí ít cũng có một người biết những gì bác mang trong đáy dạ suốt một đời.”

Raffaele ngừng lời. Donato không biết nói gì. Gã tự hỏi một thoáng xem có nên an ủi ông bác hay tỏ một thái độ bất đồng tình. Gã cảm thấy trống rỗng và ngỡ ngàng. Chẳng có gì để nói thêm. Ông bác đâu có chờ câu trả lời nào. Ông nói chỉ để cho mọi sự được nói ra, chứ đâu có cần ý kiến của ai. Donato có cảm giác là cuộc trò chuyện này sẽ làm gã thay đổi nhiều hơn mức gã có thể dự kiến. Gã đứng dậy, về hơi bối rối. Ông bác nhìn gã hồi lâu và Donato cảm thấy tựa hồ ông già gần như muốn xin lỗi vì đã chọn gã để dốc bầu tâm sự. Như thế ông thà mang theo tất cả những chuyện cổ lỗ ấy theo mình còn hơn. Họ ôm hôn nhau nồng nhiệt và chia tay.

Mấy hôm sau, Raffaele chết trong những tấm lưới trên *trabucco* của ông, với tiếng biển rì rầm phía dưới. Lòng vợ nhẹ. Hôm đưa tang, con trai ông, Michele, và ba cháu trai Vittorio, Elia và Donato khiêng linh cữu ông. Carmela có ở đó. Gương mặt khép kín. Bà không khóc. Đứng rất thẳng. Khi linh cữu được đưa đến trước bà, bà đưa tay lên miệng và đặt một cái hôn lên ván gỗ - khiến Raffaele mỉm cười trong giấc ngủ ngàn thu của ông.

Nhìn linh cữu đi qua, cả làng có cảm giác đây là kết thúc của một thời đại. Người ta không chỉ đưa đám Raffaele, mà là tất cả tộc họ Scorta Mascalone. Người ta chôn thế giới cũ. Cái thế giới đã từng biết đến dịch

sốt rét và hai cuộc chiến tranh. Cái thế giới từng biết đến nỗi đau di trú và khốn khó lầm than. Người ta chôn những kỷ niệm cũ. Con người chẳng là gì hết. Và chẳng để lại dấu vết gì. Raffaele rời bỏ Montepucio và trên đường ông qua, tất cả mọi người ngả mũ và cúi đầu, ý thức rằng rồi đến lượt mình, chẳng chóng thì chầy, họ sẽ biến mất và chuyện đó chắc cũng chẳng làm cho những cây ô-liu rơi lệ.

Sự tiết lộ của ông bác đã làm thế giới của Donato chao đảo. Từ đó trở đi, gã nhìn cuộc đời xung quanh mình với một nỗi mệt mỏi trong mắt. Gã cảm thấy tất cả đều là giả. Lịch sử gia đình gã từ nay hiện ra trước mắt gã như một chuỗi nối tiếp đến tội nghiệp những kiếp sống bị tước đoạt. Những người nam và nữ đó thậm chí không có được cuộc đời mà họ muốn. Bác nó đã không bao giờ dám tỏ tình. Có bao nhiêu nỗi thất vọng ngấm ngầm khác còn ẩn giấu trong lịch sử gia đình? Một nỗi buồn mênh mang xâm chiếm gã. Việc buôn bán của đàn ông đã trở nên hết chịu nổi đối với gã. Chỉ còn nước buôn lậu. Gã lao hết mình vào đó, cả thể xác lẫn tâm hồn. Gã hoàn toàn sống trên chiếc thuyền của mình. Gã chỉ có thể là thế này: một tên buôn lậu. Gã chẳng may coi trọng mặt hàng – thuốc lá hay đồ trang sức, rượu hay những cái túi đầy những giấy tờ vô giá trị cũng thế thôi – điều cốt yếu là những chuyến đi ban đêm ấy, những khoảnh khắc im lặng mênh mông và lang thang trên biển ấy.

Chiều đến, gã nhổ neo và đêm bắt đầu. Gã đi tới đảo Montefusco, một hòn đảo nhỏ xíu ngoài khơi bờ biển Italia vốn là nơi hội tụ của mọi mối buôn bán. Chính ở đó, những gã người Albania dỡ từ tàu xuống những đồ ăn cắp của chúng và những cuộc đổi chác diễn ra. Lúc quay về, thuyền của gã chở nặng những hòm thuốc lá. Gã chơi ú tim trong đêm với những chiếc tàu thuế quan và điều đó khiến gã mỉm cười vì gã biết mình chơi hay hơn và không bao giờ có kẻ nào bắt được gã.

Thi thoảng, gã đến tận Albanie. Những lần ấy, gã lấy một con tàu lớn hơn. Nhưng trong thâm tâm, gã không thích những hành trình lớn ấy. Không, điều mà gã thích là lấy con thuyền đánh cá của mình đi dọc bờ biển, từ vịnh này sang vịnh kia, như con mèo đi men tường, trong bóng tối êm dịu của bất hợp pháp.

Gã lướt đi trên song. Lặng lẽ. Nằm dài dưới đáy thuyền, gã chỉ nhìn sao mà định hướng. Trong những phút giây đó, gã chẳng là gì hết. Gã tự quên mình. Không còn ai biết gã nữa. Không còn ai nói nữa. Gã là một điểm nhỏ mất hút trên biển. Một con thuyền gỗ bé tẻo teo lắc lư trên song. Gã chẳng là gì cả và để cho thế giới thấm sâu vào mình. Gã đã học để hiểu tiếng của biển, những mệnh lệnh của gió, những lời thì thầm của sóng.

Chỉ có buồn lậu thôi. Gã cần có cả bầu trời với những vì sao ướm để trút nỗi buồn của mình. Gã chẳng yêu cầu gì hết. Chỉ đơn giản là để gã lướt theo dòng nước, bỏ lại sau lưng những khổ đau của thế gian.

Có một cái gì đó không giống như mọi khi. Donato đã ghé bờ trong một vụng nhỏ của đảo Montefusco. Đã một giờ sáng. Dưới cây vả, nơi Raminuccio thường đợi gã với những hòm thuốc lá, chẳng thấy ai cả.

Tiếng Raminuccio vang lên trong đêm, nửa kêu nửa thì thầm: “Donato, lại đây!”

Có một cái gì không bình thường. Gã từ từ đi lên bờ dốc, giữa những đồng gạch vừa vụn và những cây xương rồng voi, và tới cửa một cái hang nhỏ. Raminuccio đứng đó, một cái đèn pin trong tay. Đằng sau hắn, hai bóng người ngồi trên phiến đá, bất động và câm lặng.

Donato đưa mắt hỏi tên đồng bọn, hắn vội vàng giải thích:

“Đừng lo. Mọi sự đều ổn cả. Hôm nay, tớ không có thuốc lá, nhưng lại có cái này hay hơn. Rồi cậu sẽ thấy. Nhiệm vụ của cậu không có gì thay đổi. Cậu cứ đưa họ đến chỗ mọi khi. Matteo sẽ đưa đón, như quy định. Đồng ý chứ?”

Donato gật đầu. Raminuccio bèn đặt vào tay gã một tệp dày tiền giấy và túm túm thì thầm: “Rồi cậu sẽ thấy, cái này thẳng hơn thuốc lá.” Donato không đếm, nhưng bằng vào trọng lượng xấp giấy bạc, gã biết là phải gấp ba, gấp bốn khoản thu mọi khi.

Hai hành khách lặng lẽ xuống thuyền. Donato không chào họ. Gã bắt đầu chèo để ra khỏi vụng. Có một phụ nữ trạc hai mươi tuổi đi cùng đứa con trai chừng tám đến mười tuổi. Thoạt đầu, Donato chỉ tập trung vào việc chèo thuyền, không có thì giờ quan sát họ, nhưng rồi chẳng mấy chốc, bờ đảo đã khuất hẳn và họ đã ở ngoài khơi. Donato đã khởi động máy nổ và,

chẳng còn việc gì khác để làm, gã dồn mắt vào hai hành khách. Đứa bé ngả đầu lên đầu gối mẹ, ngắm bầu trời. Người thiếu phụ ngồi rất thẳng. Tư thế đẹp. Nhìn y phục và đôi bàn tay khỏe mạnh và đầy chai thì biết là người nghèo, nhưng cả gương mặt toát ra một vẻ đàng hoàng khắc khổ. Donato hầu như không dám nói. Sự hiện diện này của phái nữ trên thuyền của gã làm cho gã đâm rụt rè.

“Hút thuốc?” gã chìa bao thuốc, hỏi. Thiếu phụ mỉm cười và xua tay từ chối. Donato lập tức cảm thấy giận mình. Thuốc lá. Cố nhiên là nàng không muốn rồi. Donato châm thuốc, ngắm nghĩ rồi lại nói, đưa ngón tay chỉ vào mình:

“Donato. Còn cô?”

Thiếu phụ đáp bằng một giọng dịu dàng đầy ắp trời đêm:

“Alba.”

Gã mỉm cười, nhắc đi nhắc lại nhiều lần “Alba” để chứng tỏ mình hiểu và thấy cái tên ấy đẹp, rồi không biết nói gì thêm, gã im bật.

Trong suốt chuyến đi, gã ngắm gương mặt đẹp của đứa bé và những cử chỉ săn sóc của người mẹ; nàng quàng tay ủ ấp cho nó khỏi nhiễm lạnh. Điều gã thích hơn cả, chính là sự im lặng của người đàn bà này. Chẳng hiểu tại sao, gã thấy lòng mình tràn ngập một thứ tự hào. Gã lái thuyền đưa hai hành khách của mình về hướng bờ biển Gargano một cách an toàn. Không một con tàu thuế quan nào có thể phát hiện ra họ. Gã là kẻ xuất quỷ nhập thần nhất trong đám buôn lậu. Nổi thèm muốn cứ được ở như thế này trên thuyền với người đàn bà này và đứa trẻ này, càng lúc càng lớn lên trong gã. Không bao giờ ghé bến. Cái đêm này, lần đầu tiên, gã cảm thấy sự cám dỗ ấy. Không bao giờ trở lại. Cứ ở đó. Trên lưng sóng. Với điều kiện là đêm kéo dài mãi mãi. Một đêm mênh mang của cả một đời, dưới trời sao, da mặt chát vì bụi song. Một cuộc đời toàn đêm, đưa người đàn bà này cùng con trai nàng từ điểm này sang điểm khác của bờ biển bí mật.

Trời bớt tối. Chẳng bao lâu đã nhìn thấy bờ biển Italia. Đã bốn giờ sáng. Donato miễn cưỡng cập bến. Gã đỡ thiếu phụ đặt chân lên bờ, bế đứa bé, rồi, quay lại nàng một lần cuối, nét mặt vui sướng, gã nói với nàng “*Ciao*” và điều đó đối với gã bao hàm nhiều nghĩa hơn thế. Gã muốn chúc nàng

may mắn. Bảo nàng rằng gã tôn thờ chuyến đi này. Gã muốn nói với nàng rằng nàng đẹp và gã thích sự im lặng của nàng. Rằng con trai nàng là một đứa bé ngoan. Gã muốn nói với nàng rằng gã ước ao gặp lại nàng, rằng gã có thể đưa nàng vượt biển bao nhiêu chuyến cũng được, tùy ý muốn của nàng. Nhưng gã chỉ biết nói “*ciao*” với cặp mắt vui sướng và tràn trề hi vọng. Gã chắc nàng có thể hiểu tất cả những gì ẩn đằng sau cái từ đơn giản đó, nhưng nàng chỉ chào lại gã và bước lên chiếc xe đã đợi sẵn nàng ở đó. Matteo đã tắt máy và đến chào Donato, để hai hành khách ngồi phía sau xe.

“Mọi sự ổn chứ? Matteo hỏi.

- “Ừ”, Donato nói khẽ.

Gã nhìn Matteo và hỏi hẩn những câu mà trước đó gã không đủ nhanh trí để đặt ra với Raminuccio.

“Những người này là ai?

- Những người Albanie vượt biển bí mật.

- Họ đi đâu?

- Đầu tiên là đến đây, rồi người ta đưa họ đến Roma bằng xe tải. Từ đó, họ đi khắp nơi. Đức. Pháp. Anh.

- Cả cô ấy nữa ư? Donato hỏi, gã không thể thấy ra mối liên hệ nào giữa người thiếu phụ ấy với các mạng lưới mà Matteo nhắc đến.

- Béo bở hơn thuốc lá, có đúng không? Matteo nói, bỏ qua không trả lời câu hỏi của gã. Họ sẵn sàng trả chuyến vượt biển bằng những khoản tiền cắt cổ. Ta hầu như có thể đòi bao nhiêu cũng được.”

Hắn cười, vỗ vai Donato, chào tạm biệt gã rồi lên xe và biến mất trong tiếng bánh xe nghiêng mặt đường.

Donato còn lại một mình trên bãi biển, sững sờ. Mặt trời lên với cái chậm rãi vương giả của một ông vua. Mặt nước lấp lánh những ánh hồng. Gã rút tệp giấy bạc trong túi ra và đếm. Hai triệu lire. Một mớ giấy nhàu nát tương đương với hai triệu lire. Nếu cộng cả phần của Montefusco, của Matteo và của tên trùm đường dây nữa, người thiếu phụ đã phải trả ít nhất là tám triệu. Một nỗi xấu hổ ghê gớm choán ngập Donato. Và gã cười sảng sặc. Cái cười chó sói của Rocco Mascalzone. Gã cười như một thằng điên

vì gã hiểu ra rằng gã đã lấy đi của người thiếu phụ ấy đến đồng xu cuối cùng. Gã vừa cười vừa nghĩ:

“Mình thật quái gở. Hai triệu. Mình đã lấy của nàng và con trai nàng hai triệu bạc. Thế mà mình còn mỉm cười với nàng, mình hỏi tên nàng, mình ngỡ nàng hàm ơn chuyến vượt biển này. Mình là thằng khốn nạn nhất trên đời. Ăn cắp của một người đàn bà, bóc lột nàng đến xương tủy mà sau đó, còn dám nói chuyện với nàng. Mình đúng là cháu của Rocco. Không lòng tin. Không biết nhục. Mình chẳng hơn gì những tên khác. Thậm chí mình còn tệ hơn. Tệ hơn nhiều. Và đây, mình đã giàu có. Trong túi mình bây giờ là mồ hôi của cả một đời người và mình sắp đi ăn mừng chuyện này ở tiệm cà-phê và khao mọi người. Con trai nàng đã nhìn mình bằng đôi mắt to tròn và mình đã định dạy nó nhận biết các vì sao và những âm thanh của biển. Nhục nhã cho mình và ch lớp hậu duệ thoái hóa mang cái tên kẻ cắp của mình.”

Từ hôm ấy trở đi, Donato không bao giờ giống như trước nữa. Mắt gã như phủ một tấm mạng mà gã mang cho đến khi chết, như những người khác mang vết sẹo trên mặt.

Donato ngày càng hay biến mất tăm. Những chuyến đi của gã mỗi lần một dài thêm. Gã dẫn mình vào cô đơn không một lời, không chút do dự. Gã tiếp tục gặp chút đỉnh người anh họ Michele, con trai của Raffaele, vì gã hay ngủ trong cái gian-hang-động nhỏ ở *trabucco*. Michele có một con trai: Emillo Scorta. Chính với nó, Donato đã nói những lời cuối cùng của mình. Khi thằng bé lên tám, Donato đưa nó lên thuyền của mình, như ông bác Giuseppe đã làm với gã xưa kia, và cho nó đi một tua theo nhịp sóng đưa chậm rãi. Mặt trời lặn xuống biển, làm những ngọn sóng hừng lên một ánh hồng đẹp. Thằng bé im lặng suốt chuyến đi. Nó rất yêu chú Donato, nhưng không dám đặt ra những câu hỏi với chú.

Cuối cùng, Donato quay lại phía thằng bé và nói với nó bằng một giọng dịu dàng mà nghiêm trang:

“Đàn bà có cặp mắt to hơn những vì sao.”

Thằng bé gật đầu, mặc dù không hiểu. Nhưng nó không bao giờ quên câu đó. Donato muốn dứt điểm với lời thề của dòng họ Scorta. Đến lượt

mình, truyền lại một tri thức cho một trong số những người thân. Gã đã suy nghĩ từ lâu. Gã đã tự vấn về những gì gã biết rành, những gì gã đã học trong cuộc đời. Điều duy nhất nổi bật lên là cái đêm cùng với Alba và con trai nàng. Cặp mắt đen to của Alba mà gã say sưa ngụp vào. Phải, lúc đó gã thấy những ngôi sao bé tí so với đôi mắt ấy, hai cái đồng tử đàn bà khiến mặt trăng cũng phải mê đắm.

Đó là lời cuối cùng gã thốt ra miệng. Gia đình Scorta không còn gặp lại gã nữa. Gã thôi không cập bến nữa. Gã chỉ còn là một điểm di động giữa hai bờ biển, một con thuyền lao đi trong đêm. Gã không vận chuyển thuốc lá nữa. Gã trở thành người lái đò đưa khách qua sông và chỉ làm độc có việc đó thôi. Từ bờ biển Albanie sang biển vùng Pouilles, gã không ngừng đón đưa đám khách nước ngoài đến thử vận may: những người trẻ tuổi gầy rộc vì thiếu ăn, đăm đăm nhìn sang bờ biển Italia với đôi mắt của người chết đói. Những người trẻ tuổi tay run bần vì muốn được làm việc. Họ sắp cập bến một vùng đất mới. Họ sẽ bán sức lao động cho bất kỳ ai muốn mua, gò lưng thu hoạch cà chua trong những đồn điền lớn ở Foggia hoặc cắm cúi dưới ánh đèn trong những xưởng bí mật ở Napoli. Họ sắp làm việc như những con vật, chấp nhận để người ta vắt kiệt đến giọt mồ hôi cuối cùng của cơ thể mình, chấp nhận cái ách của bóc lột và sự thống trị bạo liệt của đồng tiền. Họ biết mọi điều đó. Rằng thân thể họ sẽ mãi mãi mang dấu tích của những năm tháng lao động cực nhọc quá sức con người, nhưng họ vẫn nôn nóng. Và Donato thấy tất cả đều rạng ngời lên vẫn cái ánh nôn nóng khát khao ấy khi bờ biển Italia hiện lên.

Thế giới đổ vào thuyền của gã. Như những mùa. Gã thấy những cư dân đến từ những nước gặp tai họa. Gã có cảm giác như đang bắt mạch cho hành tinh này. Gã thấy những người Albanie, những người Iran, những người Trung Hoa, những người Nigeria. Tất cả đều qua bằng con thuyền nhỏ hẹp của gã. Gã đưa họ từ bờ biển này sang bờ biển khác trong một nhịp qua lại thường xuyên. Chưa bao giờ gã bị thuế quan Italia chặn giữa đường. Gã lướt trên sóng như một con tàu ma, mỗi khi nghe thấy tiếng động cơ từ xa, lại ra lệnh cho những người gã chở im lặng.

Rất nhiều phụ nữ xuống thuyền của gã. Những phụ nữ Albanie đi kiếm một chân hầu phòng ở những khách sạn ven biển hoặc hộ lý săn sóc người già trong những gia đình Italia. Những phụ nữ Nigeria bán thân dọc đường từ Foggia đến Bari, dưới những chiếc dù màu che nắng. Những phụ nữ Iran mệt rũ rời, với họ cuộc hành trình mới chỉ bắt đầu vì họ đi xa hơn, xa hơn nhiều, tới tận Pháp hoặc Anh. Donato ngắm họ. Lặng lẽ. Mỗi khi có người đi một mình, bao giờ gã cũng tìm cách trả lại tiền chị ta trước khi chị ta rời thuyền. Và mỗi lần như thế, khi người đàn bà trở đôi mắt ngạc nhiên nhìn gã, khẽ cảm ơn hoặc thậm chí hôn tay gã, Donato chỉ thì thầm: “Vì Alba” và làm dấu thánh giá. Alba là nỗi ám ảnh của gã. Thoạt đầu gã đã tính hỏi những người Albanie mà gã chở xem họ có biết Alba không, nhưng gã biết làm thế là vô ích. Gã đành im lặng. Gã giúi vào tay những người phụ nữ đi một mình xấp tiền mà trước đó vài giờ chính họ đã chìa ra cho gã. Vì Alba. Vì Alba, gã nói ra miệng. Còn trong bụng gã nghĩ: “Vì Alba, người đã bị mình cướp đi tất cả. Vì Alba mà mình đã để lại ở một xứ sở, tại đó có lẽ người ta đã biến nàng thành một con nô lệ.” Lúc đó, những người phụ nữ thường đưa ngón tay khẽ vuốt má gã. Để cầu phước cho gã được lên thiên đường. Họ làm thế một cách tế nhị như với trẻ con, bởi họ cảm thấy người đàn ông lặng lẽ này, gã lái đò quá giang lăm lỳ này chỉ là một chú bé trò chuyện với sao.

Cuối cùng, Donato biến hẳn. Thoạt đầu, Elia không lo. Mấy người bạn chài đã trông thấy gã. Họ nghe thấy gã hát như gã vẫn thích làm thế mỗi khi trở về từ một trong những chuyến đi bí mật ấy. Tất cả những điều ấy chứng tỏ Donato vẫn còn đâu đó trên biển. Có điều gã về trễ đó thôi. Nhưng nhiều tuần qua đi, rồi nhiều tháng, và Elia đành phải công nhận sự thật hiển nhiên: em trai anh đã biến mất.

Sự mất tích ấy để lại nơi đáy tim anh một vết rạch đến tro cả thịt. Những đêm mất ngủ, anh thường cầu sao cho em trai mình không chết vùi thân dưới biển trong một trận bão. Ý nghĩ đó khiến anh không chịu nổi. Anh hình dung những khoảnh khắc cuối cùng của Donato trong cơn cuồng nộ của sóng. Những tiếng kêu thét tuyệt vọng. Có lúc anh bật khóc khi tưởng tượng ra cái chết khốn khổ trôi trôi một mình đó, cái chết của những

kẻ đắm tàu chỉ còn biết làm dấu thánh giá khi đối mặt với cái bụng không đáy của biển.

Donato không chết trong một cơn bão. Ngày cuối cùng của đời mình, gã nhẹ nhàng lướt theo dòng nước. Sóng đu đưa con thuyền của gã không lấy gì làm mạnh. Năng gắt phản chiếu trên mênh mông biển cả, làm da mặt gã bóng rát. “Kể cũng lạ, ở dưới nước mà lại bóng, gã nghĩ thầm. Mình cảm thấy muối. Khắp bốn chung quanh. Trên mí mắt. Trên môi. Ở cuống họng. Chẳng mấy chốc, mình sẽ là một cơ thể nhỏ trắng co quắp dưới đáy thuyền. Muối sẽ gặm những gì là thịt, là nước bên trong mình, nó sẽ bảo quản mình như bảo quản cá trên những sạp hàng ở chợ. Muối cắn, ừ, mình sẽ chết theo cách ấy. Nhưng đó là một cái chết từ từ và mình còn ối thời gian. Thời gian để cho nước chảy thêm chút ít bên cạnh mình.”

Gã ngấm những bờ biển đằng xa, nghĩ mình còn có thể dễ dàng trở lại đó. Cố nhiên, điều đó đòi hỏi một sự cố gắng, vì thân thể gã đã yếu nhược sau bao nhiêu ngày không ăn, nhưng gã vẫn có thể làm được chuyện đó. Sắp tới thì không được nữa. Sắp tới thì dù với tất cả ý chí trên đời, bờ biển vẫn chỉ là một đường kẻ không cách chi tới được và lúc đó muốn đến gần nó sẽ là một ác mộng khủng khiếp. Như chuyện những người chết đuối trong vài xăngtimét nước độ sâu chẳng nghĩa lý gì, phải đủ sức cất đầu lên khỏi mặt nước. Chẳng mấy chốc, gã sẽ không thể nữa. Lúc này, gã nhìn đường viền lô xô của đất nước mình nhún nhảy ở chân trời như thể để chào vĩnh biệt gã.

Gã kêu bằng tất cả sức mình. Không phải để cầu cứu, mà chỉ đơn giản để xem có ai nghe thấy mình không. Gã kêu. Không chút động tĩnh. Chẳng ai trả lời gã. Phong cảnh vẫn thế. Không một ánh đèn, không một con tàu nào tiến lại. Tiếng của anh trai gã không đáp lại gã. Kể cả xa vời. Kể cả nhỏ bật. “Mình ở xa tí ròi, gã nghĩ thầm. Thế giới không nghe thấy mình nữa. Liệu anh trai mình có vui thích không nếu biết rằng lúc từ giã cõi đời, mình đã gọi anh?”

Gã cảm thấy lúc này gã không đủ sức để trở lui. Gã vừa vượt qua ngưỡng. Kể cả nếu đột nhiên gã cảm thấy hối hận, gã cũng không thể lộn lại. Gã tự hỏi phải mất bao thời gian gã mới bất tỉnh đến chết thật, bao lâu

nữa? Khi đêm xuống, mọi sự sẽ nhanh hơn. Nhưng mặt trời vẫn kia, che chở cho gã. Gã quay thuyền để đối diện với mặt trời. Bờ biển giờ ở sau lưng gã. Gã không nhìn thấy nó nữa. Hẳn đã năm, sáu giờ chiều. Mặt trời đang lặn. Nó đi xuống phía biển để ngủ. Mặt trời vẽ trên sóng một vệt dài hồng hồng và da cam, làm lưng cá lấp lánh. Như một con đường mở ra trong nước. Gã cho con thuyền vào trục mặt trời, chính giữa vệt đường ánh sáng. Chỉ còn có việc thẳng tiến. Đến cùng.

“Ta tiến. Một đoàn dài bạch tuộc tháp tùng ta. Cá vây quanh thuyền ta, dung lưng đầy vây đội nó lên. Ta xa dần. Mặt trời chỉ đường cho ta. Ta chỉ việc đi theo hơi nóng của Ngài. Ngài đã bớt làm ta lóa mắt. Ngài đã nhận ra ta. Ta là một trong những con trai của Ngài. Ngài đang chờ ta. Chúng ta cùng nhào xuống nước. Cái đầu to tướng bù xù lửa của Ngài sẽ làm biển rùng mình. Những khối lớn bọt hơi nước sẽ báo cho những người ta vừa từ già rằng Donato đã chết. Ta là mặt trời. Những con bạch tuộc hộ tống ta... Ta là mặt trời... Đến tận cùng biển...”

Con biết con sẽ chết như thế nào, don Salvatore ạ. Con đã thấy những năm cuối đời mình sẽ ra sao. Con sắp đến lúc không còn tỉnh táo nữa. Cha đừng nói gì hết. Con đã giải thích với cha, điều đó đã bắt đầu rồi mà. Con sẽ lẫn lộn các gương mặt và các tên người. Tất cả sẽ mờ mịt rồi tung. Con biết trí nhớ của con sẽ trắng phớ ra và chẳng bao lâu nữa con sẽ không phân biệt được gì nữa. Con sẽ là một cái thân xác nhỏ bé, khô quắt không ký ức. Một mục già không quá khứ. Con đã thấy điều đó từ ngày xưa. Đạo bọn con còn nhỏ, một bà hàng xóm đã rơi vào trạng thái lẫn căn. Bà ta không còn nhớ tên con trai mình. Bà không nhận ra anh ta khi anh ta đứng ngay trước mặt bà. Mọi thứ xung quanh bà đều đáng sợ. Bà quên từng mảng trong cuộc đời mình. Người ta thấy bà lang thang các phố như một con chó hoang. Bà mất mọi tiếp xúc với thế giới xung quanh. Bà chỉ còn sống với những hồn ma của mình. Đó là điều đang chờ đợi con. Con sẽ quên mọi thứ xung quanh con và con sẽ bầu bạn cùng các anh con trong ý nghĩ. Các kỷ niệm sẽ bị xóa nhòa. Thế là tốt. Đó là một cách khuất núi phù hợp với con. Con sẽ quên cuộc đời của chính mình. Con sẽ tiến tới cái chết không sợ hãi cũng chẳng dè dặt. Sẽ chẳng còn cái gì để than khóc. Sẽ êm

ái. Sự quên lãng sẽ làm vơi nhẹ những buồn đau của con. Con sẽ quên là con đã có hai con trai và trời đã cướp đi của con một đứa. Con sẽ quên rằng Donato đã chết và biển cất giữ xác nó. Con sẽ quên hết. Như thế sẽ dễ dàng hơn. Con sẽ như một đứa trẻ. Phải. Như thế là hợp với con. Con sẽ từ từ hòa tan. Con sẽ chết mỗi ngày một tí. Con sẽ từ bỏ Carmela Scorta mà thậm chí không nghĩ đến chuyện ấy. Ngày con chết, thậm chí con sẽ chẳng còn nhớ mình đã từng là ai. Con sẽ không buồn vì phải từ giã những người thân của mình: khi đó chúng đã trở thành những người dưng đối với con.

Chẳng còn việc gì khác ngoài chờ đợi. Cái ác đã ngự trong con. Nó sẽ dần dần xóa sạch mọi thứ.

Con sẽ không bao giờ kể gì với cháu nội con. Con sẽ chết trước khi nó đến tuổi hoặc nếu như con còn đậu thêm chút ít, con cũng sẽ chẳng còn nhớ mình muốn nói với nó những gì. Có biết bao nhiêu chuyện. Tất cả sẽ lẫn lộn. Con sẽ không phân biệt được gì nữa. Con sẽ ấp úng. Con sẽ làm nó sợ. Raffaele có lý, phải nói ra hết mọi điều. Con đã kể hết với cha. Don Salvatore, cha sẽ nói cho nó nghe. Khi con đã chết hoặc khi con chỉ còn là con búp-bê già không biết nói, cha sẽ nói với nó thay con. Anna. Con không biết người đàn bà nó sẽ trở thành sẽ như thế nào, nhưng con muốn một chút gì đó của con sẽ còn lại nơi nó.

Don Salvatore, cha sẽ nói với nó rằng chẳng có gì phi lý khi khẳng định bà ngoại nó là con gái một ông già người Ba Lan tên là Kiorni. Cha sẽ nói với nó rằng anh em chúng con đã quyết định lấy họ Scorta và sát cánh vào nhau giữ cho ấm quanh cái họ ấy.

Gió cuốn đi những lời của con. Con không biết gió sẽ mang đặt chúng ở đâu. Rắc chúng trên các ngọn đồi. Nhưng xin cha hãy lo liệu sao cho một số lời này tới được Anna.

Con già quá rồi, don Salvatore. Con sắp lặng thinh đây. Cảm ơn cha đã theo con đến đây. Xin cha hãy về đi. Con mệt rồi. Cha về đi. Đừng lo cho con. Con sẽ ngồi lại một chút nữa để một lần cuối cùng nghĩ về tất cả những cái đó. Con cảm ơn cha, don Salvatore. Con nói tạm biệt cha. Ai biết được lần tới gặp lại nhau, liệu con có nhận ra cha không? Đêm thật êm dịu.

Thời tiết đẹp. Con sẽ ngồi lại đây. Con biết bao muốn là gió quyết định mang con đi.

IX

Động đất

Một phút trước, chẳng có chuyện gì xảy ra, cuộc đời vẫn trôi, chậm rãi và bình yên. Một phút trước, cửa hàng thuốc lá vẫn đông nghịt như mọi ngày từ đầu mùa hè 1980. Làng đầy khách du lịch. Nhiều gia đình kéo cả nhà đến đây những nơi cắm trại bên bờ biển. Trong ba tháng hè, làng đã thu nhập đủ mức cho cả năm. Dân số Montepuccio tăng gấp ba. Mọi sự đã thay đổi. Xuất hiện những cô gái đẹp, phóng túng, mang theo những mốt thời trang mới nhất từ miền Bắc. Tiền chảy như nước. Trong ba tháng, cuộc sống ở Montepuccio trở nên điên dại.

Một phút trước, đó là cái đám đông vui vẻ những thân hình da đồng hun, những phụ nữ thanh lịch, những đứa trẻ cười hoan hỉ chen chúc nhau trên *corso*. Các hàng hiên các tiệm ăn uống đầy người. Carmela nhìn dòng du khách nườm nượp không dứt trên *corso*. Giờ đây, đó là một bà già thân hình héo hon, trí óc lơ mờ, suốt ngày ngồi trên một chiếc ghế rơm dựa lưng vào tường cửa hiệu thuốc lá. Bà đã trở thành cái bóng như bà đã dự cảm thấy từ trước. Trí nhớ đã từ bỏ bà và tâm trí bà đã lay lắt. Bà giống như một đứa trẻ sơ sinh trong một thân thể nhăn nheo. Elia lo liệu cho bà. Anh nhờ một phụ nữ trong làng cho bà ăn và thay đồ cho bà. Không ai có thể trò chuyện với bà nữa. Bà nhìn thế giới bằng con mắt lo sợ. Mọi thứ đều là đe dọa. Đôi lúc, bà rên lên như có ai vặn cổ tay bà. Những nỗi kinh hoàng bí ẩn nhập vào bà. Khi tâm thần xao động, không ít lần người ta thấy bà lang thang trong các phố. Bà gào tên các anh trai bà. Phải dỗ bà quay về nhà và kiên nhẫn xoa dịu bà. Có khi bà không nhận ra cả con trai mình. Điều này ngày càng trở nên thường xuyên. Bà nhìn anh và nói: “Con trai tôi, Elia, sắp đến đón tôi.” Những lúc đó anh cắn răng để khỏi bật khóc. Không còn làm gì được nữa. Tất cả những thầy thuốc mà anh đến thỉnh vẫn đều nói thế. Chỉ còn nước theo bà trên con đường tiến dần đến chỗ lẫn lẫn. Thời gian bắt

đầu ăn mòn bà và nó bắt đầu bữa tiệc của mình bằng cách gặm cái đầu. Bà chỉ còn là một cơ thể rỗng với những thoáng ý nghĩ nhói lên như cơn co giật. Thi thoảng, một cái tên, một kỷ niệm trở lại vèo qua tâm trí bà. Lúc ấy, bà hỏi han tin tức trong làng bằng cái giọng ngày xưa. Đã cảm ơn cha Salvatore gửi hoa đến chưa? Anna mấy tuổi rồi? Elia đã quá quen với những đợt sáng suốt trở lại giả tưởng này. Đó chỉ là những lóe chớp thoáng qua. Bao giờ sau đó, bà cũng lại lặn ngụp vào im lặng sâu thẳm. Người ta không bao giờ để bà đi đâu một mình nữa. Hễ không có người đi kèm là bà đi lạc liền và bắt đầu khóc trong những ngõ ngách chằng chịt trong làng mà bà chẳng còn nhận ra đâu vào đâu nữa.

Bà chẳng bao giờ quay trở lại khu đất đằng sau nhà thờ, nơi ngự chiếc ghế xưng tội cũ kỹ mà năm tháng đã mài mòn. Bà không chào *don* Salvatore khi bà gặp ông. Mọi gương mặt đều lạ đối với bà. Thế giới xung quanh, với bà, là từ đâu đâu mọc ra, bà không thuộc về nó. Bà cứ ngồi nguyên đấy, trên chiếc ghế rơm, đôi khi vừa xoắn ngón tay vừa lầm rầm nói một mình, hoặc ăn những hạt hạnh đào nướng của con trai cho, vui thích như trẻ nhỏ.

Một phút trước, bà còn ở đấy, mắt nhìn lơ láo. Bà nghe thấy tiếng Elia nói với khách ở bên trong và tiếng nói ấy đủ cho bà biết rằng mình đang ở đúng chỗ.

Đột nhiên một cú rùng mình ập xuống làng. Mọi người sững ra trên đường phố. Một tiếng ì ầm làm các phố rung chuyển. Không biết từ đâu đến. Mà đã ở đó. Khắp nơi. Tưởng như có cái xe điện chạy bên dưới mặt đường. Phụ nữ vụt tái mét mặt, cảm thấy mặt đất chuyển động dưới đôi giày mỏng mùa hè của mình. Một cái gì như đang chạy trong các bức tường. Cốc tách lạnh tanh trong các tủ. Đèn đồ kèn trên bàn. Tường lượn sóng như những thành vách bằng giấy. Người Montepuccio có cảm giác như đã xây nhầm nhà mình trên lưng một con quái vật vừa tỉnh dậy lắc mình sau giấc ngủ hàng thế kỷ. Các khách du lịch ngạc nhiên nhìn gương mặt những người bản địa và đôi mắt ngỡ ngàng của họ như hỏi: “Có chuyện gì xảy ra vậy?”

Rồi một tiếng rú lên trong phố, phút chốc hàng chục giọng khác hòa theo: “*Terrenmoto! Terrenmoto* ^[22]!” Thế là sau phút bán tín bán nghi của thể xác, đến cơn hoảng loạn của tinh thần. Tiếng âm ì dâng lên mênh mông, phủ lấp mọi tiếng động khác. Phải, động đất rồi, mặt đường nhựa nứt toác, điện tắt, tường nhà bẽ từng mảng lớn, bàn ghế đổ nhào, đường xá ngập tràn đất lở và bụi. Đất rung chuyển với một sức mạnh không gì ngăn nổi. Và con người lại trở thành những côn trùng bé tí chạy nháo nhác trên mặt địa cầu, cầu trời sao cho khỏi bị nuốt chửng.

Nhưng tiếng âm ì đã yếu đi và các bức tường ngừng rung. Con người vừa kịp định danh cơn thịnh nộ kỳ lạ của trái đất, thì mọi sự đã yên. Bình yên trở lại, đơn giản lạ lùng như tan cơn dông. Cả làng Montepuccio đổ ra phố. Bằng một thứ phản xạ, họ đã ra khỏi nhà thật nhanh, sợ bị mắc kẹt trong một cái bẫy đất lở nếu các bức tường đổ sụp thành gạch vụn. Họ ra ngoài, như những người mộng du. Ngơ ngác nhìn trời. Phụ nữ bắt đầu khóc. Vì nhẹ nhõm hoặc vì sợ. Trẻ con gào rú. Đám đông lớn những người Montepuccio không biết nói gì. Họ ở đó hết, nhìn nhau, sung sướng vì còn sống, nhưng trong thâm tâm vẫn còn run. Đó không còn là tiếng âm ì của đất xuyên vào tận da thịt họ, mà là cái sợ đã thay phiên làm răng họ đánh đàn.

Trước khi ngoài phố vang lên những tiếng kêu và tiếng í ới gọi nhau – trước khi mọi người kiểm lại nhân số trong nhà, trước khi người ta bắt đầu lao nhao bình luận không dứt về cái cú định mệnh này – Elia đã ra khỏi cửa hàng thuốc lá. Anh đã ở trong nhà suốt cuộc động đất. Anh không có thì giờ để nghĩ đến gì hết, kể cả việc anh có thể chết. Anh lao ra phố. Mắt anh lướt nhanh trên hè phố và anh cất tiếng gào: “*Miuccia! Miuccia!*” Nhưng tiếng gào không làm ai giật mình. Vì lúc bấy giờ, *corso* đầy những tiếng la hét và gọi nhau. Và tiếng Elia chìm ngấm trong cái ồn ào của đám đông hồi sinh.

Carmela chậm rãi bước đi dọc những phố đầy bụi. Bà phăm phăm bước, như từ lâu bà đã thôi không làm thế. Một sức mạnh mới đã nhập vào bà. Bà rẽ lối đi qua các tốp người, đi vòng những hố nứt trên đường. Bà rì rầm nói. Tất cả chen chúc trong tâm trí bà. Cơn động đất. Các anh trai bà. Ông già

Korni hấp hối. Quá khứ dâng lên như một dòng dung nham nóng chảy. Bà nhảy từ kỷ niệm này sang kỷ niệm khác. Hàng loạt gương mặt chen chúc nhau trong bà. Bà không còn để ý gì đến những thứ xung quanh nữa. Nhiều phụ nữ trên phố thấy bà đi qua cất tiếng gọi to, hỏi bà có ổn không, tai họa có phá hủy gì trong nhà bà không, nhưng bà không trả lời. Bà bước bình tĩnh, đắm trong dòng ý nghĩ của mình. Bà đi ngược lên đường dei Suplicii. Bờ biển dốc và bà phải dừng lại nhiều lần để lấy hơi. Bà lợi dụng những lúc dừng ấy để ngắm ngôi làng. Bà thấy những người đàn ông mặc áo sơ-mi ra ngoài sờ nắn những bức tường xem hư hại đến đâu. Bà thấy những đứa nhỏ đặt những câu hỏi không ai trả lời được. Tại sao đất lại rung chuyển? Nó có rung chuyển lại nữa không? Và vì các bà mẹ không trả lời được, bà bèn giải thích, bà, người đã bao lâu không mở miệng. “Ừ, đất sẽ lại rung chuyển. Vì những người chết đang đói mà,” bà nói khe khẽ.

Rồi bà tiếp tục đi, bỏ lại sau lưng ngôi làng cùng sự ồn ào của nó. Đi đến cuối đường dei Suplicii, bà rẽ phải, nhằm hướng San Giocondo, cho tới khi tới hàng giậu sắt của nghĩa trang. Đây là nơi bà định đến. Bà đã đứng dậy khỏi chiếc ghế gỗ với một ý nghĩ duy nhất trong đầu: tới nghĩa trang.

Tâm trí bà dường như nguôi dịu khi bà đẩy cánh cổng sắt. Một nụ cười thiếu nữ cuối cùng nở trên khuôn mặt già của bà.

Vào lúc Carmela đi sâu vào những lối nhỏ trong nghĩa trang, một im lặng mênh mê trùm lên Montepuccio. Như thể dùng một cái, tất cả đều cùng chung một ý nghĩ. Cùng một nỗi sợ bóp nghẹt tâm trí mọi người và trên tất cả mọi cặp môi, chỉ một từ duy nhất: cú hồi đáp. Mỗi cuộc động đất đều kèm theo một hồi đáp. Đó là điều không thể tránh khỏi. Một cơn địa chấn khác đang sắp tới. Không lâu nữa đâu. Chớ vội mừng rỡ vô ích và đừng có vội về nhà chừng nào cơn hồi đáp chưa qua hẳn. Thế nên dân làng Montepuccio nép sát vào nhau trên quảng trường, trên *corso*, trong các ngõ. Một số đi kiểm chắn và chạy những đồ quý giá phòng khi nhà họ không chống chọi nổi cuộc tấn công thứ hai này. Rồi họ trụ yên một chỗ, khắc khoải chờ đợi tai họa.

Chỉ riêng Elia là chạy đây chạy đó, khoa chân khoa tay, rẽ đám đông, thấy gương mặt nào quen cũng hỏi: “Mẹ tôi? Có thấy mẹ tôi đâu không?”

Và thay vì trả lời, người ta chỉ nhắc đi nhắc lại: “Ngồi xuống đây, Elia. Ở lại đây mà chờ. Con hồi đáp sắp tới rồi đấy. Ở lại đây với bọn tôi.”

Nhưng anh không nghe và cứ tiếp tục tìm kiếm như đứa trẻ lạc trong đám đông.

Trên quảng trường, anh nghe thấy một tiếng gọi to: “Tôi đã thấy mẹ anh. Bà ấy đi về phía nghĩa trang.” Và không cố tìm xem ai vừa giúp mình, anh lao theo hướng được chỉ.

Cú hồi đáp đột ngột đến nỗi khiến Elia ngã sấp mặt xuống đất. Anh nằm áp mình trên mặt đất ngay giữa phố. Đất ẩm, ào bên dưới anh. Những viên đá lăn dưới bụng anh, căng chân anh, lòng bàn tay anh. Đất giãn ra, co vào và anh cảm thấy rõ từng cơn co thắt đó. Tiếng ào ào của đất dội vang trong xương cốt anh. Trong vài giây, anh cứ nằm thế, trán gục vào bụi đất, rồi cơn địa chấn yên dần. Giờ chỉ còn là tiếng vọng xa xăm của một cơn thịnh nộ đã qua. Bằng đợt cảnh cáo thứ hai này, đất nhắc con người phải nhớ đến nó. Nó đấy. Nó sống động dưới chân mọi người. Và chưa biết chừng, đến một ngày nào đó, vì mệt mỏi và giận dữ, nó sẽ nuốt chửng tất cả.

Vừa cảm thấy cơn náo động dịu đi, Elia liền đứng dậy. Một chút máu chảy dọc má anh. Anh đã bị rách mày khi ngã xuống. Nhưng không buồn lau máu, anh tiếp tục chạy về phía nghĩa trang.

Cánh cổng sắt đổ sập xuống đất. Anh bước qua và dẫn vào lối đi chính. Khắp chỗ, các bia mộ bị lật tung. Nhiều vết nứt dài chạy trên mặt đất như những vết sẹo trên mình một người ngủ. Các tượng thánh lở lói. Một số thập giá bằng hoa cương vỡ vụn lá tả trong đám cỏ. Con địa chấn đã đi qua khu nghĩa trang. Như thể hàng ngàn đàn ngựa hóa dại đã phóng qua các lối đi, giẫm nát các pho tượng, lật nhào những bình và những bó hoa cao ngất đã héo khô. Nghĩa trang rụn xuống như một lâu đài xây trên cát lún thụt. Elia đến một vết nứt lớn cắt ngang lối đi. Anh lặng lẽ quan sát. Đất chỗ này chưa khép lại. Đến lúc này, anh biết có gọi mẹ khản giọng cũng vô ích. Anh biết mình sẽ không bao giờ gặp lại bà nữa. Đất đã nuốt chửng bà. Và sẽ không trả lại. Trong giây lát, anh còn cảm thấy mùi hương mẹ trong không khí nóng ẩm.

Đất đã rung chuyển và kéo xuống lòng sâu của nó cái thân xác héo mòn của Carmela. Chẳng còn gì để nói nữa. Elia làm dấu thánh giá. Và cúi đầu đứng lại hồi lâu trong nghĩa trang làng Montepuccio giữa những bình vôi, những nấm mồ bị phan thây, dưới sự mơn trớn của làn gió ấm làm khô dần vệt máu trên má anh.

Anna, cháu nghe nhé, bà già Carmela đang nói thầm với cháu đây... Cháu không biết bà... Lâu lắm rồi, bà là một cụ già lẩn cẩn mà cháu luôn tránh thật xa... Hồi ấy, bà chẳng nói gì cả... Bà chẳng nhận ra ai cả... Anna, cháu nghe nhé, lần này thì bà kể tất cả... Bà là Carmela Scorta... Bà được sinh ra nhiều lần vào những tuổi khác nhau... Trước hết, từ bàn tay Rocco nhẹ vuốt tóc bà... Rồi sau đó, trên boong của con tàu đưa bọn ta trở về đất nước lấm than của chúng ta, từ đôi mắt của các anh trai nhìn ta... Từ nỗi xấu hổ nhận chìm bà khi người ta lôi bà khỏi hàng người xin nhập cư ở đảo Ellis để loại bà ra...

Mặt đất mở ra... Bà biết đó là để đón bà... Bà nghe thấy tiếng những người thân gọi bà. Bà không sợ... Mặt đất mở ra... Bà chỉ việc bước xuống qua khe nứt... Bà đi đến tâm điểm trái đất để gặp lại những người thân của mình... Bà bỏ lại đằng sau những gì nhỉ?... Anna... Bà muốn cháu nghe bà... Anna, cháu nghe nhé, lại gần đây... Bà là một cuộc hành trình toi công đến tận cùng thế giới... Bà là những ngày buồn dưới chân thành phố lớn nhất... Bà đã hóa dại, đã hèn nhát và đã rộng lượng... Bà là sự khô hạn của mặt trời và sự khát khao biển cả.

Bà đã không biết trả lời ông Raffaele ra sao và đến giờ, bà vẫn còn khóc vì chuyện ấy... Anna... Cho đến cùng, bà chỉ thành công trong mỗi một việc: là em gái những thành viên nhà Scorta... Bà đã không dám thuộc về ông Raffaele... Bà là Carmela Scorta... Bà biến đây... Xin mặt đất khép lại đằng sau tôi...

X

Đám rước thánh Elia

Elia dậy muộn, đầu hơi nặng. Suốt đêm trời không ngớt nóng và ông ngủ không yên giấc. Maria đã soạn bình cà-phê cho ông và đã ra mở cửa quây thuốc lá. Ông ngồi dậy, tinh thần nặng nề, gáy đẫm mồ hôi. Ông chẳng nghĩ gì hết, ngoài chuyện hôm nay ắt sẽ là một ngày dài – đó là ngày hội Thánh bảo hộ Elia. Nước mát từ vòi hoa sen làm cho ông dễ chịu nhưng vừa ra khỏi buồng tắm, vừa mặc một chiếc sơ-mi trắng cộc tay vào là cái nóng và hơi ẩm lại tấn công liền. Mới có mười giờ sáng. Hôm nay hẳn sẽ ngột ngạt đây.

Vào giờ này, hàng hiên nhỏ mé ngoài nhà ông hãy còn râm mát. Ông đặt ở đó một chiếc ghế gỗ để ngồi uống cà-phê, hi vọng hưởng một chút không khí thoáng đãng. Ông ở một ngôi nhà trắng nhỏ mái vòm lợp ngói đỏ. Kiểu nhà truyền thống của Montepuccio. Hàng hiên ở tầng trệt, ăn ra hè, có một thanh chắn bảo vệ. Ông ngồi đó, nhắm nháp cà-phê, cố sao cho tỉnh hẳn.

Bọn trẻ đang chơi ngoài phố. Thằng bé Giuseppe, con trai bà hàng xóm, hai anh em nhà Mariotti và mấy đứa khác mà Elia quen mặt. Chúng chơi trò tiêu diệt những tên địch vô hình, giả cách nhắm vào lũ chó trong phố hoặc chơi đuổi nhau. Chúng hò reo. Túm bắt nhau. Trốn. Đột nhiên, một câu nằm lại trong đầu ông. Một câu mà một thằng bé la to với các bạn chơi của nó:

“Không được quyền vượt quá cái ông *vecchietto* ^[23] đấy.” Elia ngẩng đầu lên ngắm phố. Bọn nhóc chơi trốn tìm, ẩn sau ba-rờ-sốc của những ô-tô đậu dọc vỉa hè. Elia đưa mắt tìm một ông già nào đó để nắm được giới hạn phạm vi chơi của chúng là đâu nhưng chẳng thấy ai. “Không vượt quá chỗ *vecchietto*,” một thằng bé hét to, nhắc lại. Bấy giờ ông mới hiểu. Và điều đó làm ông mỉm cười. *Vecchietto* chính là ông. Ngồi đấy, trên chiếc ghế tựa của mình, ông là cái ông già bé nhỏ làm cọc tiêu định giới hạn cho trường

đua. Thế là tâm trí ông thoát đi và ông quên luôn bọn trẻ với những tiếng la hét và những tiếng súng tượng trưng của chúng. Ông nhớ lại, ờ, các ông bác của ông cũng từng ngồi trước cửa nhà như ông hôm nay. Và hồi đó, ông thấy các vị đó già cỗi đẽ. Ông nhớ là mẹ ông, trước khi chết, cũng đã ngồi trên chiếc ghế này, chính chiếc ghế nệm rơm này, và cứ ngồi nguyên thế suốt buổi chiều ngắm đường ngắm phố và để cho những tiếng động của phố xá ùa vào đầy mình. Bây giờ đến lượt ông. Ông đã già. Cả một đời đã trôi qua. Con gái ông đã hai mươi tuổi. Anna. Đứa con gái mà ông ngắm hoài không chán. Phải. Thời gian đã trôi qua. Và giờ đến lượt ông ngồi trên chiếc ghế rơm nhìn lũ trẻ rảo bước điếu qua.

Ông đã có hạnh phúc hay không? Ông ngẫm lại tất cả những năm tháng ấy. Làm sao căn lương được một đời người? Đời mình cũng đã giống như mọi cuộc đời khác. Đầy niềm vui và nước mắt kế tiếp nhau. Ông đã mất những người ông yêu thương. Các bác ông. Mẹ ông. Em trai ông. Ông đã nếm trải nỗi buồn đau ấy. Cảm thấy mình còn lại độc trọi và vô dụng. Nhưng ông vẫn giữ lại được niềm vui nguyên vẹn là có Maria và Anna bên mình, và điều đó bù lại tất cả. Ông đã từng có hạnh phúc không? Ông nghĩ lại những năm tháng kể sau vụ cháy cửa hiệu thuốc lá và đám cưới của ông. Ông thấy cái thời đó xa thẳm, như là một cuộc đời khác. Ông ngẫm lại những năm tháng ấy và ông thấy dường như dạo đó, ông không có một giây để lấy lại hơi. Ông đã chạy theo đồng tiền. Ông đã làm việc đến mức những đêm của ông không dài hơn giấc ngủ trưa. Nhưng, phải, ông đã từng có hạnh phúc. Ông bác già Faelucc' của mình có lý, một hôm ông ấy đã nói với mình: "Hãy tận hưởng mồ hôi." Đó là điều đã xảy ra. Ông đã hạnh phúc và mệt nhoài. Hạnh phúc của ông nảy sinh từ sự mệt nhọc đó. Ông đã chiến đấu. Ông đã bám trụ. Và bây giờ, khi ông đã trở thành cái lão già bé nhỏ ngồi lì trên chiếc ghế của mình, khi mà ông đã gầy dựng được lại cửa hàng buôn bán, mang lại được cho vợ con một cuộc sống tiện nghi, khi mà ông đã có thể trọn vẹn hạnh phúc vì đã thoát vòng nguy hiểm, vì đã thoát cảnh lầm than, thì ông lại không cảm thấy cái cảm giác mãnh liệt ấy về hạnh phúc. Ông sống trong tiện nghi và yên ổn, như thế đã là may mắn rồi. Ông

có tiền có của, nhưng cái hạnh phúc man rợ giành giật từ cuộc sống, cái hạnh phúc ấy đã lùi lại đằng sau ông.

Thằng cu Giuseppe bị mẹ gọi về. Elia bị kéo ra khỏi dòng suy nghĩ bởi cái giọng ấm áp và mạnh mẽ của mẹ nó. Ông ngẩng đầu lên. Bọn nhóc đã ùa đi như một đàn châu chấu. Ông đứng dậy. Ngày sắp bắt đầu. Hôm nay là hội Thánh Elia. Trời nóng. Và ông có bao việc phải làm.

Ông ra khỏi nhà và đi ngược lên *corso*. Làng đã khác xưa. Ông cố nhớ lại những gì đã có ở đây năm mười năm trước. Có bao nhiêu cửa hàng ông biết từ hồi bé giờ vẫn còn? Mọi thứ đã dần dần biến đổi. Con cái đã kế tục công việc kinh doanh của cha. Các biển hàng đã thay mới. Các hàng hiên ngoài nhà đã mở rộng. Elia đi giữa những phố trang hoàng đón ngày hội, và đó quả là điều duy nhất không thay đổi. Ngày nay cũng như ngày xưa, sự nhiệt thành của dân làng thấp sáng lung linh những mặt tiền. Những dây đèn điện dăng từ vỉa hè này sang vỉa hè khác. Ông đi qua sạp hàng của người bán kẹo. Hai chiếc xe bò to tướng đầy kẹo caramel, kẹo cam thảo, kẹo mút,... đủ các loại làm bọn trẻ con hoa mắt. Xa hơn chút nữa, con trai một nông dân đang gạ trẻ con làm một tua trên lưng la. Gã đi xuôi đi ngược *corso* không biết mệt. Bọn nhóc bám theo con vật, thoát đầu hơi sờ sợ, rồi van nài bố mẹ cho tiền đi một vòng nữa. Elia dừng lại. Ông nhớ đến chú lừa Muratti. Chú lừa hút thuốc của các bác ông. Đã bao lần ông cùng cậu em trai Donato đã cười chú ta với niềm vui của kẻ chinh phục? Đã bao lần hai anh em đã van nài *zio* Mimi hay *zio* Peppe cho đi một vòng? Hai anh em rất yêu Muratti, thường rũ ra cười khi nhìn chú phì phèo cọng lúa mì dài ngoẵng. Và khi, cuối cùng, con vật già, với con mắt gờm gờm và tinh quái, nhổ toẹt điếu thuốc với cái vẻ trẻ nài của con lạc đà già trên sa mạc, thì họ vỗ tay như sấm. Muratti chết vì ung thư phổi – điều này là bằng chứng quyết định để thuyết phục mọi người rằng nó hút thật sự, cũng nuốt khói như người vậy. Nếu chú lừa già Muratti sống lâu hơn, Elia tất sẽ đặc biệt yêu quý chú. Con gái ông, Anna, ắt sẽ mê tít chú. Ông hình dung những nhíp cười giòn giã của cô bé Anna khi thấy chú lừa già. Ông ắt sẽ cho con gái cười lừa đi chơi khắp các khu phố của Montepuccio và trẻ con trong khu phố chắc sẽ ở ra kính phục. Nhưng Muratti chết rồi. Chú thuộc về

một thời đã qua hẳn mà có lẽ Elia là người cuối cùng còn nhớ được. Ngẫm lại tất cả những cái đó, ông rơm rớm nước mắt. Không phải vì chú lừa, mà ông lại nghĩ đến em trai, Donato. Ông nhớ cái thằng nhóc kỳ lạ và lảm lỳ luôn chia sẻ mọi trò chơi với ông và biết mọi bí mật của ông. Phải, ông đã có một em trai. Và Donato là người duy nhất mà Elia có thể nói chuyện về thời thơ ấu của mình, biết chắc là sẽ được thông cảm. Mùi cà chua phơi khô ở nhà bác gái Mattea. Món cà nhồi thịt băm ở nhà bác gái Maria. Những cuộc choảng nhau bằng ném đá với bọn trẻ các phố bên. Donato đã sống trải qua mọi cái đó. Donato có thể nhớ lại những năm tháng xa xôi ấy với cùng một độ chính xác và cùng một niềm hoài nhớ như ông. Và hôm nay, Elia còn có một mình. Donato không bao giờ trở lại và sự mất tích ấy đã xé hai nếp nhăn dài dưới mắt ông, những nếp nhăn của một người anh trai mồ côi em trai mình.

Độ ẩm làm da nhơm nhớp. Không một là gió nhẹ khả dĩ làm khô mồ hôi trên cơ thể. Elia đi chậm để khỏi ướt đầm chiếc sơ-mi, cẩn thận men theo các bức tường có bóng râm. Ông tới cái cổng sắt sơn trắng của nghĩa trang và đi vào.

Vào giờ này, lại vào hôm nay là ngày lễ thánh bảo hộ, nghĩa trang vắng tanh, chẳng có ai. Các bà già đã dậy từ rất sớm đặt hoa lên mộ những ông chồng quá cố của họ. Lúc này, tất thảy trống vắng và lặng lẽ.

Ông đi sâu vào những lối đi, dưới nền đá hoa cương phơi mình dưới nắng. Ông bước chậm rãi, nheo mắt để đọc tên những người chết khắc trên bia đá. Tất cả các gia đình Montepuccio đều góp mặt ở đây. Gia đình Tavaglione, gia đình Biscotti, gia đình Esposito, gia đình De Nittis,... Từ cha đến con. Anh chị em họ và cô, dì, thím. Tất tậ. Toàn bộ nhiều thế hệ cùng tồn tại trong một công viên đá hoa cương.

“Ở đây, mình quen biết nhiều người hơn ở trong làng, ông nghĩ thầm. Lũ nhóc sáng nay có lý. Mình là một lão già bé nhỏ. Hầu hết những người thân của mình đều nằm ở đây. Mình nghĩ chính bằng vào đó mà ta thấy rằng thời gian đã bắt kịp ta.”

Ông tìm thấy trong ý nghĩ này một thứ an ủi kỳ lạ. Ông bớt sợ chết khi nghĩ đến tất cả những người ông quen biết đã qua cầu này. Như đứa trẻ run

sợ trước cái hố mà nó phải vượt qua, nhưng thấy các bạn đã nhảy và qua bên kia rồi, nó dạn lên và tự nhủ thầm: “Nếu bạn nó đã làm, thì mình cũng có thể làm được.” Đó chính thị là điều ông tự nhủ. Nếu tất cả những người kia đã chết, những con người không dũng cảm hoặc thiện chiến hơn ông, thì đến lượt mình, ông cũng có thể chết.

Lúc này, ông đến gần khu mộ những người thân của mình. Mỗi ông bác của ông đều được chôn cùng với vợ. Ở đây không có hầm mộ đủ lớn cho tất cả dòng họ Scorta. Nhưng họ đã làm đơn rành rọt xin được chôn không quá xa nhau. Elia lùi lại một chút. Ông ngồi xuống một chiếc ghế băng. Từ chỗ này, ông có thể nhìn thấy tất cả bọn họ. Bác Mimi *va fan' culo*. Bác Peppe *pancia piena*. Bác Faelucc'. Ông cứ ngồi thế hồi lâu. Dưới nắng. Quên cả nóng. Không buồn để ý đến mồ hôi ròng ròng chảy dọc sống lưng. Ông nhớ lại các ông bác nguyên như ông từng biết họ. Ông ngẫm lại những câu chuyện người ta đã kể cho ông nghe. Ông đã yêu ba con người ấy bằng tất cả trái tim của một đứa trẻ. Yêu hơn cả cha mình – lắm khi ông có cảm giác cha mình là một người lạ, gượng gạo trong những buổi sum họp gia đình, không có khả năng truyền cho các con trai một chút gì đó của bản thân, trong khi các ông bác thì không ngừng chăm lo cho ông và Donato với sự rộng lượng của những người già dặn chín chắn, có phần mệt mỏi với thế sự, trước những đứa trẻ tinh khôi và ngây thơ. Ông không thể liệt kê hết những gì ông sao chép từ họ. Những lời nói. Những cử chỉ. Cả những giá trị nữa. Ông nhận chân ra điều đó giờ đây khi ông đã thành cha: con gái ông thi thoảng vẫn rầy la ông về những cách nghĩ mà nó cho là cổ lỗ sĩ. Không bao giờ nhắc đến tiền bạc, trọng lời hứa. Hiếu khách. Và giận dai. Tất cả những cái đó là từ những ông bác. Ông biết thế.

Elia ngồi đó, trên chiếc ghế băng, một nụ cười trên môi, để cho những ý nghĩ lẫn lộn với kỷ niệm, giữa những con mèo như từ dưới đất chui lên. Phải chăng sức nóng của mặt trời xói thẳng xuống đầu đã làm ông hoang tưởng? Hay các hầm mộ thực sự để cho các vong hồn thoát ra một lúc? Ông có cảm giác như bị hoa mắt rồi ông nhìn thấy các ông bác mình đứng đó, cách không đầy hai trăm mét. Ông trông thấy họ. Domenico, Giuseppe và Raffaele, cả ba ngồi quanh một cái bàn gỗ, đánh bài, như trước kia họ vẫn

thích làm thế mỗi chiều, trên *corso*. Ông sững sờ, không động cựa nữa. Ông nhìn thấy họ rất rõ. Có lẽ họ hơi già đi, nhưng chỉ chút ít thôi. Mỗi người vẫn giữ những tật của mình, những cử chỉ quen thuộc, hình dáng vẫn nguyên như thế. Họ cười vang. Nghĩa trang là của họ mà. Và các lối đi vang lên tiếng các lá bài bị quạt thật mạnh, kêu đen đét trên mặt bàn gỗ.

Cách bàn một chút là Carmela. Bà quan sát ván bài. Chê một ông anh khi ông này đánh dở. Bênh một ông khác bị các ông kia hù.

Một giọt mồ hôi từ long mày nhỏ xuống làm Elia nhắm mắt lại. Ông nhận ra trời đang nắng gắt. Ông đứng dậy. Và không rời mắt khỏi những người thân, ông bước giật lùi, xa dần. Phút chốc, ông không nghe thấy tiếng họ trò chuyện nữa. Ông làm dấu thánh giá và cầu Chúa phù hộ cho họ, kính cẩn xin Người cứ cho họ tiếp tục chơi bài, chừng nào thế giới còn là thế giới.

Rồi ông quay gót đi.

Bấy giờ, ông cảm thấy bức thiết muốn nói chuyện với *don Salvatore*. Không phải như con chiên xứ đạo nói chuyện với cha xứ - Elia ít khi đi lễ nhà thờ - mà như người với người. Ông già người Calabre vẫn còn sống, theo cái nhịp chậm rãi của tuổi già. Một cha xứ mới đã đến Montepuccio. Một người trẻ tuổi gốc gác ở Bari tên là *don Lino*. Được lòng phụ nữ. Các bà các cô tôn sùng ông và không ngớt nói rằng đã đến lúc Montepuccio phải có một cha xứ hiện đại thấu hiểu những vấn đề của hôm nay và biết nói với lớp trẻ. Và thực tế, *don Lino* biết làm xúc động trái tim lớp trẻ. Ông là bạn tâm sự của họ. Ông chơi ghi-ta trong những tối vui kéo dài trên bãi biển, mùa hè. Ông trấn an các bà mẹ. Thường thức món bánh kem mút họ làm và lắng nghe những vấn đề lứa đôi của họ với một nụ cười đầy dè giở và tập trung. Montepuccio tự hào về cha xứ của mình. Toàn thể Montepuccio, trừ những ông già bà già chỉ thấy ở ông ta một gã ga-lăng. Họ thích nhất sự thẳng thắn và cộc cằn đầy chất nông dân của *don Salvatore* và cho rằng gã *Barese* ^[24] này không có cái bản lĩnh của người tiền nhiệm của gã.

Don Salvatore không chịu rời *Montepuccio*. Ông muốn sống những ngày cuối đời ở đây, giữa những con chiên của mình, trong nhà thờ của mình. Thật không thể đoán tuổi của con người Calabre này. Đó là một ông già khô quắt, bắp thịt cuồn cuộn, mắt điều hâu. Ông đã xấp xỉ tám mươi và thời gian như quên băng ông và cái chết thì chưa đến.

Elia tìm thấy cha ở mảnh vườn con của cha, chân lấp trong cỏ và tay cầm một tách cà-phê. *Don Salvatore* mời ông ngồi xuống cạnh mình. Hai người rất yêu quý nhau. Họ bàn phiếm một chút rồi Elia thổ lộ với bạn mình về những điều dằn vặt ông:

“Các thế hệ nối tiếp nhau, *don Salvatore*. Và chung cục, điều đó có nghĩa gì? Liệu cuối cùng, chúng ta có tới được cái gì không? Hãy xem gia đình con. Gia tộc *Scorta*. Mỗi người chiến đấu theo cách của mình. Và, theo cách của mình, mỗi người đã vượt lên được chính mình. Để đi đến cái gì? Đến con ư? Con có thực sự khăm khá hơn các bác con không? Không. Vậy thì ích gì những nỗ lực của họ. Chẳng ích gì cả. *Don Salvatore*, chẳng ích gì. Tự bảo mình vậy mà đã phát khóc.

- Phải, *don Salvatore* đáp, các thế hệ nối tiếp nhau. Chỉ cần làm cho tốt nhất phần mình, rồi truyền gậy và nhường chỗ của mình.”

Elia im lặng một lát. Ông thích ở vị cha xử cái cách bộc trực không cố đơn giản hóa vấn đề hoặc đắp cho nó một khía cạnh tích cực. Rất nhiều người của Nhà Thờ mắc cái khuyết điểm ấy. Họ đem thiên đường rao bán cho con chiên, điều đó khiến họ tuôn ra những bài thuyết giảng an ủi ngớ ngẩn, rẻ tiền. *Don Salvatore* thì không. Tưởng như đức tin của cha không mang lại an ủi nào.

“Elia, vị cha xử nói tiếp, đúng là trước khi con tới, cha cũng tự hỏi cái làng này đã trở thành cái gì rồi? Cũng cùng một vấn đề đấy. Nói cho cha nghe *Montepuccio* đã trở thành cái gì?

- Một cái bị đầy tiền trên một đồng sỏi, Elia chua chát nói.

- Phải, tiền bạc đã làm họ phát điên. Khao khát có tiền. Sợ không có tiền. Tiền là ám ảnh duy nhất của họ.

- Có lẽ thế, nhưng phải công nhận dân *Montepuccio* không chết đói nữa, Elia nói thêm. Trẻ con thôi không bị sốt rét và mọi nhà đều có nước

máy.

- Phải, *don Salvatore* nói. Chúng ta đã giàu lên, nhưng một ngày kia, ai sẽ đo được sự bần cùng hóa đi kèm với điều này. Đời sống của làng nghèo đi. Bọn ngu đần này thậm chí không thấy điều đó.”

Elia nghĩ vị cha xứ nói hơi quá nhưng rồi ông nghĩ đến đời sống của các ông bác mình. Những gì các ông bác đã làm cho nhau, Elia có làm cho Donato em trai mình không?

“Bây giờ đến lượt chúng ta chết, Elia, vị cha xứ nói câu này rất dịu dàng.

- Vâng, Elia đáp. Cuộc đời con đã lui lại đằng sau. Một cuộc đời thuốc lá. Tất cả số thuốc lá đã bán chẳng là gì hết. Chỉ là gió và khói. Mẹ con đã đổ mồ hôi, vợ con và con đã đổ mồ hôi trên những bao thuốc cỏ sấy khô để rồi bốc hơi trên đôi môi khách hàng. Cả đồng thuốc lá đốt thành khói, ấy đấy, cuộc đời con giống như thế đấy. Những cuộn khói tan biến trong gió. Tất cả những cái đó chả là gì hết. Đó là một cuộc đời kỳ lạ mà người ta rít phì phèo, kẻ thì lập bập bõn chồn, người thì bình thân từng hơi dài, vào những chiều hè.

- Đừng sợ. Cha sẽ đi trước con. Con còn đôi chút thời gian.

- Vâng.

- Thật đáng tiếc, vị cha xứ nói thêm, cha đã từng yêu họ biết mấy, cái đám nhà quê ấy của cha. Cha ngần ngại không rời xa họ.”

Elia mỉm cười. Ông thấy nhận xét đó thật kỳ lạ ở miệng của một người của Nhà Thờ. Sao không nhắc đến bình yên đời đời, niềm hạnh phúc được về châu bên tay phải Chúa? Ông định vạch ra sự mâu thuẫn ấy với người bạn già, nhưng không dám. Đành chỉ mỉm cười nói:

“Đôi khi con cảm thấy cha không phải thực sự là một cha xứ.

- Không phải lúc nào cha cũng là thế.

- Thế bây giờ?

- Bây giờ cha nghĩ đến cuộc đời và cha tức điên lên vì phải già từ nó. Cha nghĩ đến Chúa và ý niệm về lòng nhân từ của Người không đủ để làm nguôi nỗi đau buồn của cha. Cha nghĩ rằng cha quá yêu mọi người

nên không lòng nào từ bỏ họ. Giá như chí ít cha có thể chắc chắn là thi thoảng vẫn sẽ nhận được tin về Montepuccio.

- Phải truyền gậy thô, Elia nói, dùng lại chữ của cha.

Ừ, hai người lặng im một lúc, rồi mặt *don Salvatore* sáng lên và ông nói thêm: Những cây ô-liu là vĩnh cửu. Một trái ô-liu thì không đậu được lâu. Nó chín rồi hư mục. Nhưng những trái ô-liu thì kế tiếp nhau một cách bất tận và lặp đi lặp lại. Chúng đều khác nhau, nhưng chuỗi dài nối tiếp của chúng thì vô tận. Chúng cùng một hình dáng, cùng một màu, chúng chín dưới cùng một mặt trời và có cùng một vị. Phải, những cây ô-liu là vĩnh cửu. Cũng như con người. Cũng cùng một sự nối tiếp bất tận sống và chết. Chuỗi dài những con người không đứt đoạn. Chẳng bao lâu sẽ đến lượt cha biến mất. Kết thúc cuộc đời. Nhưng mọi sự vẫn tiếp tục với những người khác chúng ta.”

Hai người im lặng. Rồi Elia nhận thấy mình đã trễ giờ đến cửa hàng thuốc lá và cáo từ ông bạn già. Lúc nồng nhiệt xiết tay vị cha xứ, ông cảm thấy như *don Salvatore* sắp sửa nói thêm điều gì đó song lại thôi. Và hai người chia tay.

“Nó làm gì mà chưa thấy đến nhỉ?”

Elia lúc này đang ở trước cửa hiệu thuốc lá. Ánh sáng buổi chiều mơn man các mặt tiền nhà. Đã hai mươi giờ và đối với Elia, đây là khoảnh khắc thiêng liêng. Làng đã lên đèn. Một đám đông chen chúc nhau trên *corso Garibaldi*. Một đám đông bất động và ồn ào. Đám rước sắp qua. Và Elia muốn có mặt trước cửa hiệu thuốc lá của mình để xem rước. Như mọi lần trước. Như mẹ ông ngày xưa. Ông chờ đợi. Đám đông chen chúc quanh ông.

“Nó làm gì mà chưa thấy đến nhỉ?”

Ông chờ con gái. Sáng nay, ông đã bảo nó: “Qua chỗ cửa hàng để xem rước,” và khi thấy nó nói vâng với cái vẻ như không nghe thấy, ông đã nhắc lại: “Đừng quên đấy. Hai mươi giờ. Ở cửa hàng thuốc lá.” Và nó đã cười, vuốt má ông, trả lời: “Vâng, thưa bố, cũng như mọi năm, con sẽ không quên đâu.”

Đám rước sắp qua mà chưa thấy nó đến. Elia bắt đầu càu nhàu. Mà có gì rắc rối đâu. Làng đâu có lớn đến độ có thể lạc. Thôi kệ. Nếu nó không đến, tức là nó chẳng hiểu gì hết. Vậy là ông sẽ xem đám rước một mình. Anna là một cô gái đẹp. Cô đã rời montepuccio năm mười tám tuổi để theo học ngành y ở Bologna. Một môn học lâu dài mà cô hăng hái bắt đầu. Chính Elia đã thúc cô chọn Bologna. Cô bé hẳn có thể được điểm tốt ở Napoli, nhưng Elia muốn con gái mình học ở trường tốt nhất và ông sợ kiêu sống ở Napoli. Cô là người đầu tiên trong gia đình Scorta rời làng đi thử vận may ở miền Bắc. Đừng có đặt vấn đề cô sẽ kế nghiệp ở cửa hàng thuốc lá. Elia và Maria phản đối kịch liệt chuyện đó, vả lại cô gái cũng chẳng muốn tí nào. Hiện tại, cô đang hết sức vui sướng được là sinh viên ở một thành phố đại học xinh đẹp đầy những chàng trai có cặp mắt ngọt ngào. Cô đang khám phá thế giới. Elia tự hào về điều đó. Con gái ông đang làm cái điều mà ông đã không làm khi bác Domenico đề xuất với ông. Cô là người đầu tiên tách ra khỏi cái mảnh đất khô cằn này vốn chẳng có gì chào mời. Cuộc ra đi của cô có thể là dứt khoát. Elia và Maria đã nhiều lần bàn cãi chuyện này: có nhiều khả năng là cô sẽ tìm thấy một chàng trai ở đó, ở lại đó và lấy chồng luôn cũng nên. Chẳng bao lâu, cô sẽ thành một phu nhân sang trọng và kiêu diễm đeo đầy đồ trang sức như những quý bà thường đến nghỉ một tháng hè trên bãi biển Gargano.

Ông đang đứng im trên hè, nghĩ lại mọi chuyện thì bỗng thấy ở góc phố lá cờ thánh Elia to tướng phất phơ chậm rãi như kiêu ngái ngủ trên đầu khách qua đường. Đám rước tới. Đi đầu, một người đàn ông lực lưỡng và bền sức vác một cột gỗ có mắc một lá cờ dài mang màu biểu trưng của làng. Anh ta tiến từ từ, vướng víu bởi lá cờ bằng nhung nặng nề và chú ý không để cây cột ngoắc phải những bóng điện dăng từ cột đèn này sang cột đèn khác. Theo sau là đám rước. Bây giờ đã thấy hết. Elia đứng ngay ngắn. Chỉnh lại cổ áo. Đưa tay ra sau lưng và đợi. Ông sắp sửa càu nhàu rửa đứa con gái chết tiệt giờ đây đã thành một thiếu nữ Milan chính hiệu thì bỗng cảm thấy một bàn tay trẻ trung và bứt rứt luồn vào tay ông. Ông quay lại. Anna đứng đó. Tươi cười. Ông nhìn cô. Đó là một phụ nữ đẹp, đầy chất vô

tư lự vui vẻ của tuổi cô. Elia hôn cô và nhích ra lấy chỗ cho cô bên cạnh mình, tay vẫn giữ chặt tay cô.

Sở dĩ Anna đến trễ là vì *don Salvatore* đã đưa cô đến chỗ chiếc ghế xưng tội ngày xưa. Cha đã nói với cô suốt nhiều tiếng đồng hồ, đã kể cho cô tất cả. Và tựa như cái giọng già nua của Carmela vượt ve đám cỏ trên đồi. Hình ảnh mà Carmela còn giữ về bà nội – một bà già lẫn cấn, thân hình mòn mỏi và xấu xí – vừa bị xóa sạch. Carmela đã nói qua miệng vị cha xứ. Và từ nay, Anna mang trong đầu những điều bí mật về New York và về Raffaele. Cô quyết định không nói gì với cha mình. Cô không muốn gia đình Scorta bị tước mất cái phần New York. Tuy không hiểu tại sao, nhưng cô thấy những bí mật ấy làm cho cô mạnh lên, mạnh lên vô hạn độ.

Đám rước dừng lại một lúc. Tất cả im sững. Đám đông dành một phút im lặng tưởng niệm rồi đám rước lại tiếp tục đi trong tiếng kèn đồng lạnh lạnh và mạnh mẽ của ban nhạc. Đám rước đi qua là một khoảnh khắc ân sủng. Tiếng nhạc tràn ngập tâm hồn mọi người. Elia cảm thấy mình là một bộ phận của một tổng thể. Tượng Thánh Elia đến gần, do tám người khiêng, mồ hôi nhễ nhại. Tượng như nhảy múa bên trên đám đông, đu đưa chậm chậm như một con thuyền trên sóng, theo nhịp lắc lư của đoàn người điều hành. Dân làng Montepuccio làm dấu thánh giá khi tượng đi qua. Vào đúng lúc ấy, luồng mắt của Elia và *don Salvatore* giao nhau. Vị cha xứ già gật đầu ra hiệu, nhấn mạnh thêm bằng một nụ cười, rồi ban phước cho ông. Elia nhớ lại hồi ông đánh cắp mẽ-đay của Thánh Michele và cả làng truy lùng ông để trừng phạt về cử chỉ vô đạo ấy. Ông thở dài thật sâu để thấm đầy hơi ấm nụ cười của vị cha xứ già.

Khi tượng thánh đi ngang cửa hiệu thuốc lá, Anna bóp tay cha mình mạnh hơn chút nữa và ông nghĩ là mình đã lầm. Con gái ông có thể là người đầu tiên rời làng, nhưng nó đúng là người Montepuccio. Nó thuộc về mảnh đất này. Nó có con mắt nhìn và lòng kiêu hãnh của đất này. Chính lúc đó, Anna thì thầm vào tai ông: “Không cái gì làm thỏa mãn họ nhà Scorta cả.” Elia không đáp lại. Ông ngạc nhiên về câu đó và nhất là cái giọng bình thản và cương quyết mà con gái ông dùng khi thốt ra nhận xét đó. Nó muốn nói gì nhỉ? Phải chăng nó tìm cách để cảnh báo mình đề phòng một cái tật của

gia đình mà nó vừa phát hiện ra? Hay để bảo mình rằng nó biết và chia sẻ cơn khát lâu đời của gia đình Scorta, cơn khát đã tạo nên sức mạnh cùng kiếp nguyên của họ? Ông nghĩ đến tất cả những điều đó và bỗng nhiên ông cảm thấy nghĩa của câu đó đơn giản hơn thế nhiều. Anna là một thành viên của dòng họ Scorta. Nó vừa trở thành như vậy. Mặc dù nó mang họ Manuzio. Phải. Thế đấy. Nó vừa chọn dòng họ Scorta. Ông nhìn Anna. Nó có đôi mắt đẹp, sâu. Anna. Người cuối cùng của dòng họ Scorta. Nó chọn cái họ ấy. Nó chọn dòng họ của những người ăn mặt trời. Cái thèm khát không cách chi thỏa mãn, nó coi là của nó. Không cái gì làm thỏa mãn dòng họ Scorta. Cái khát khao đời đời muốn ăn bầu trời và uống các vì sao. Ông định trả lời một điều gì đó nhưng vừa lúc ấy, âm nhạc lại nổi lên, át mọi tiếng rì rầm của đám đông. Ông không nói gì mà chỉ siết mạnh tay con gái trong tay mình.

Đúng lúc đó, Maria đến nhập với hai cha con trên thềm cửa hiệu thuốc lá. Bà cũng đã già đi nhưng vẫn giữ được trong mắt cái ánh man dại đã làm cho Elia phát điên phát cuồng. Họ đứng sát vào nhau, bao quanh bởi đám đông. Một tình cảm mãnh liệt ngập tràn họ. Đó, đám rước đang diễn ra. Trước mặt họ. Nhạc hùng mạnh làm họ say ngất ngây. Cả làng đổ ra ngoài phố. Trẻ con được kẹo đầy tay. Phụ nữ xúc nước hoa thơm lừng. Như là xưa vẫn thế. Họ đứng rất thẳng trước cửa hiệu thuốc lá. Với niềm tự hào vì họ cảm thấy cái khoảnh khắc này là công bằng.

Elia làm dấu thánh giá. Hôn tấm mẽ-day Đức Mẹ ông đeo ở cổ, chiếc mẽ-day mẹ cho ngày xưa. Chỗ của ông là ở đây. Phải. Điều đó thì không còn gì để nghi ngờ. Chỗ của ông là ở đây. Không thể khác được. Trước cửa hiệu thuốc lá. Ông lại ngẫm nghĩ về sự vĩnh hằng của những cử chỉ ấy, những lời cầu nguyện ấy, những hi vọng ấy và tìm thấy ở đó một an ủi sâu xa. Mình đã là một con người, ông nghĩ thầm. Chỉ là một con người. Và mọi sự đều ổn. Don Salvatore có lý. Những con người, cũng như những cây ô-liu, dưới ánh mặt trời Montepuccio, là vĩnh cửu.

HẾT

Vào lúc hoàn thành cuốn sách này, ý nghĩ của tôi hướng về những người đã giúp tôi có thể viết nó bằng cách mở cửa cho tôi vào những vùng

đất này. Cha mẹ tôi, những người đã truyền cho tôi lòng yêu đất nước Italia, Alexandra, người đã đem tôi theo chân bà đi khám phá miền Nam và cho tôi niềm vui thích và vinh dự được ngắm miền đất này thông qua cặp mắt chan chứa yêu thương và rục rắng của bà. Renato, Franca, Nonna Miuccia, Zia Sina, Zia Graziella, Domenico, Carmela, Lino, Mariella, Antonio, Federica, Emilia, Antonio và Angelo. Vì lòng hiếu khách và nhiệt tình của họ Vì những câu chuyện họ đã kể cho tôi nghe. Những món ăn họ đã cho tôi thưởng thức. Vì những giờ phút đã qua bên cạnh họ trong hương vị của những ngày hè. Vì những gì mà một cách vô thức, họ đã truyền cho tôi về cung cách ở đời mà tôi chỉ thấy ở những vùng đất này, cái cung cách bao giờ cũng làm tôi xao xuyến. Tôi hi vọng tất cả sẽ nhận ra chút gì của bản thân họ trong những trang sách này. Điều đó chỉ là công bằng mà thôi: họ đã theo sát bên tôi trong những giờ tôi một mình vật lộn với trang giấy. Những dòng này được viết vì họ. Tôi muốn chúng chỉ nói lên điều này: đối với tôi, những khoảnh khắc được sống dưới mặt trời vùng Pouilles thật quý giá biết bao.

-
- [1] Dãy núi ở vùng Pouilles, miền nam Italia.
 - [2] Tiếng Italia: đại lộ
 - [3] Tiếng Italia: đụ đít mày.
 - [4] Cơ quan quản lý việc độc quyền kinh doanh thuốc lá ở Italia.
 - [5] Loại pho-mát hình trái lê, điển hình của vùng Pouilles.
 - [6] Rượu chua.
 - [7] Đại lý thuốc lá Scorta Mascalzone, cửa hàng số 1.
 - [8] Con lừa hút thuốc tới rồi! Con lừa hút thuốc!
 - [9] Cưng.
 - [10] Con đi.
 - [11] Thủ lĩnh, chỉ Mussolini, lãnh tụ phát-xít Ý

- [12] Tiếng Italia: nền đất đắp cao nhô ra biển, trên đó dựng sàn đánh cá.
- [13] Chào con đi.
- [14] Dạ dày căng chứ?
- [15] Tên một tỉnh miền Nam Italia
- [16] Tiếng Italia: chú, bác, cậu.
- [17] Tiếng Italia: no căng bụng
- [18] Tiếng Italia: cháu yêu của bác.
- [19] Theo thần thoại Hy Lạp, thần thợ rèn
- [20] Tiếng Italia: “Chao, em bất cần ngày mai, đêm nay anh phải chết cùng em.”
- [21] Đại lý bán lẻ thuốc lá số 1 Scorta Mascalzone
- [22] Tiếng Italia: “Động đất! Động đất!”
- [23] Tiếng Italia: ông già bé nhỏ.
- [24] Người vùng Bari